

BÁO ỨNG HIỆN ĐỜI

Tác giả: Quả Khanh

Viết dịch: Hạnh Đoan

LỜI TÁC GIẢ

Nguyên nhân tôi đến với đạo

Tôi sinh năm 1944, do từ nhỏ đã tiếp nhận nền giáo dục vô thần, nên tôi luôn cho Tôn Giáo là mê tín. Thế thì làm sao tôi lại bước vào con đường nghiên cứu Phật học? Chuyện bắt nguồn từ lần du ngoạn Ngũ Đài Sơn vào mùa hạ cách đây hơn mười năm về trước.

Ngũ Đài Sơn ở tỉnh Sơn Tây, là một trong tứ đại Thánh Địa nổi danh của Phật Giáo Trung Quốc, được xem là Đạo Tràng của Bồ Tát Văn Thù. Trong đây có những ngôi Chùa nguy nga trang nghiêm, ngàn năm cổ kính trứ danh mà tôi từng dạo qua.

Trong Đại Hùng Bảo Điện lúc nào cũng có khói hương nghi ngút, thậm chí ngay cả tiếng hồng chung ngân nga cũng khiến cho người nghe cảm thấy lâng lâng, trần lao tiêu dứt. Cảnh vật nơi đây luôn gây cho tôi cảm giác xúc động bồi hồi khó tả, như thể mình quen biết chốn này từ lâu lắm.

Lần thứ hai đến Ngũ Đài Sơn du ngoạn, tôi rất cao hứng và bỗng nảy ra ý muốn thám thính nơi ẩn cư thanh tu của các vị Tăng khổ hạnh, vì ít ai biết đến sinh hoạt của các Ngài.

Tôi nhớ mãi buổi sáng ngày hôm đó, khí trời lạnh buốt, sương giăng mịt mù. Tôi nôn nao chĩnh đốn hành trang, cẩn thận đem theo tấm bản đồ, một mình bắt đầu cuộc hành trình thám thính thắng cảnh thanh u. Lòng hoàn toàn không ngờ được rằng chính lần mạo hiểm đó lại chuyển

biến số mệnh của tôi lẫn bao người khác về sau này. Cho đến bây giờ, tôi luôn xem Ngũ Đài Sơn là vùng đất sinh ra tôi lần thứ hai.

Lúc bắt đầu xuất phát, tôi cố ý tránh các con đường bằng phẳng mà chuyên lựa những lối ngoằn ngoèo khúc khuỷu để đi. Dọc đường, ngược nhìn lên chỉ thấy đỉnh núi cao vọi, cây cối thâm u, khói sương lượn lờ, sắc tuyết lấp lánh. Tôi cảm thấy tinh thần sảng khoái, tâm trí rộng rang. Đường càng lúc càng gập ghềnh. Tôi cứ đi dọc theo con suối, tiện thể thưởng bức tranh “cổ mộc hàn nham” của thiên nhiên; đá phủ hơi lạnh, cỏ thụ cao vút, cây cối um tùm; trời xanh mây trắng, con đường đầy di thảo, kỳ hoa. Tôi như bị ngoại cảnh lôi cuốn, say sưa đi mãi, quên hết mọi sự và đắm chìm trong cảnh nước biếc non xanh. Mãi mê trèo đèo lội suối, tôi quên là trời đã gần trưa, nhưng tới giờ tôi vẫn chưa thấy hình bóng của vị Tăng khổ hạnh nào, lòng không khỏi có chút chán nản.

Trong lúc tôi đang nhìn quanh bối rối, bỗng nghe xa xa có tiếng mõ vọng đến: “Cốc! Cốc! Cốc!”... dư âm cổ sơ như lẫn khuất đâu đây, lượn lờ trong núi, âm thanh vang vang bắt nguồn từ sơn cốc, ở phía tây cánh rừng thâm u truyền tới. Tinh thần tôi phấn chấn trở lại, tôi bươn bả nhắm hướng sơn cốc tiến tới. Rẽ vào con đường hun hút sâu nhưng xinh đẹp, trên cao óng ánh sắc mây tía phủ vây, cây cối xanh tươi giống như là tiên cảnh. Lúc này tiếng mõ nghe chậm dần rồi ngừng hẳn.

Một dòng nước trong xanh uốn khúc chằng gợn mây trần, hiện ra trước mặt, hơi phun ra như châu ngọc. Tôi khom mình vốc nước uống, hương vị mát lạnh thanh lương đến thơm cả miệng. Uống no nê, tôi rửa mặt, còn dùng tay tát nước lên mặt. Bỗng tôi phát hiện có người đứng

bên bờ suối nên ngẩng đầu lên. Chỉ thấy lão Tăng râu tóc chưa cạo, áo vá hài cỏ, khoanh tay đứng đó. Con gió thoảng qua, râu tóc ông lay động, tà áo phát phơ, bốn mắt chạm nhau trong khoảnh khắc nhưng tôi cảm thấy choáng váng, thần trí như mê muội. Nhãn thần của vị Tăng thuần khiết và hiền lành làm sao. Tôi có cảm giác ông quá quen thuộc, cứ như là cha mẹ tiền kiếp của mình, ông tỏa sức thu hút mãnh liệt khiến thân tâm tôi vọng hướng...

- Thí chủ, xin lỗi đã làm phiền! - Vị Tăng chấp tay nói.

- Dạ, không! Là tôi quấy rầy bậc thanh tu như Ngài – Tôi hoang mang đáp lễ

- Thí chủ ưa vùng u tịch này ư?

- Tôi chỉ muốn tránh cảnh ồn náo một chút nên đi một mình tản bộ thôi. (thực ra tôi hoàn toàn không có ý giống như mình đang nói, vì tôi đang thầm ao ước có được giây phút kỳ ngộ như thế này!)

- Chà, dù sao cũng là quấy nhiễu thí chủ, thí chủ cứ dạo chơi nhé, lão Tăng đi trước đây.

- Tôi chưa hết bờ ngỡ thì lão Hòa Thượng đã nhẹ nhàng lướt về hướng tây rồi. Tôi vội đuổi theo, bèn lên thú nhận:

- Bạch Hòa Thượng, xin Ngài dừng bước, thực ra con đang rất mong mỏi, muốn gặp được một vị cao Tăng như Ngài...

- Lành thay! Tôi không phải là “cao Tăng”, tôi chỉ là một tu sĩ dẫn đường quê vụng thôi

- Vừa rồi là Ngài gõ mõ phải không? – Tôi hỏi

- Tiếng mõ thức tỉnh lòng tục khách. Nước trong xanh tẩy sạch tâm trần

- Tôi im lặng suy gẫm lời Hòa Thượng vừa nói, và trong phút chốc tôi đã đi theo Ngài đến một vùng xinh tươi quang đãng, chung quanh có đầy cây lê. Gốc rất to, quả trái sum xuê. Phía bắc địa thế hơi cao, trước mặt có một thảo am nhỏ. Trong lòng tôi sung sướng nghĩ thầm: “Mình đã gặp được vị cao Tăng thanh tu, siêu việt xuất thế”...

- Ta bà thế giới chẳng nên ân thân lâu, thời gian có hạn, chớ đợi chết đến mới lo tu. Danh vang lợi dưỡng chỉ là không, ân ái thế gian rồi cũng biệt, oan oan tương báo thì luôn tiếp nối không ngừng...

- Hòa Thượng làm như vô tình ngâm nga, nhưng tôi nghe, lòng âm thầm chấn động.

- Người trên đời chỉ biết tạo oan nghiệt, không biết sám hối, chỉ biết hưởng phúc mà chẳng chịu tích phúc. Đâu hề biết, niệm Phật một tiếng, phúc tăng vô lượng, lễ Phật một lễ, tội diệt hà sa!

- Tôi không còn tự chủ tiến tới hai bước rồi quỳ xuống trước mặt lão Tăng, khẩn thiết thưa:

- Sư Phụ, mong Ngài thu nhận con làm đệ tử, con muốn theo Ngài học Phật Pháp.

- Phật Pháp như biển, duy có lòng tin là có thể nhập, con “tin” chẳng? Hòa Thượng cố tình nhấn mạnh chữ “tin”

Câu hỏi này khiến tôi vô phương hồi đáp. Chao ôi! Tôi xưa nay luôn cho Phật giáo là mê tín, còn khinh thường, không đếm xỉa gì tới

mấy cái chuyện hướng Phật, Bồ Tát lễ bái...hôm nay vì sao tôi lại chỉ thành quỳ dưới chân một vị Tăng chưa từng quen biết, nài xin làm đệ tử như thế này?

Trong thoáng chốc, tôi khó thể hồi đáp. Thế nhưng “không, trần lao, sám hối”... những câu từ này cứ vang vang và không ngừng in sâu vào óc não làm tâm tư tôi chần động, trong lòng tôi bỗng trỗi lên một thứ tình cảm vĩ đại như đã có từ lâu lắm rồi. Trong lúc tôi bối rối, tinh thần như vô chủ, thì chợt thấy lão Tăng đang nhìn tôi từ bi và chăm chú, trong khoảnh khắc tâm tôi có trăm ngàn cảm xúc đan xen, từng hạt lệ cứ thi nhau tuôn lã chã, rơi xuống làm ướt cả đôi vớ khiết bạch của lão Tăng.

Cho dù tôi cảm thấy rất thất lễ và kỳ cục, nhưng tôi không sao ngăn được suối lệ đang tuôn trào, tôi giống hệt như đứa con phạm phải lỗi lầm, không thể nói gì mà chỉ biết khóc và khóc.

Tín là mẹ các công đức, là nguồn gốc của đạo. Nhưng tín lại chia ra làm “chánh tín” và “mê tín”. Gọi là “chánh tín”, nghĩa là chánh chứ không phải tà, giác mà không mê. Người quy y Phật giáo trước tiên cần dựng lập tri kiến chính xác.

- “Người lễ Phật vì kính đức của Phật, người niệm Phật vì cảm ân Phật, người xem Kinh để rõ nghĩa lý, người tọa thiền để chứng cảnh giới Phật. Người chứng ngộ là đắc đạo của Phật...”

Tôi như kẻ đói được ăn, khát được uống, lắng nghe từng chữ, từng lời khai thị châu ngọc của Ngài, cảm thấy như mỗi một cọng cỏ, mỗi một

cội cây trước mắt đều tỏa ánh kim quang chói lọi, tôi cứ cung kính lắng nghe mà không hay không biết mặt trời đã ngã về tây.

Lúc tiễn tôi ra về, Hòa Thượng lấy một trái lê cất từ trong hộc đá trong lòng suối trao cho tôi. Lúc đó cơm sáng và trưa tôi chưa có gì dùng. Tôi cảm ân Ngài, và cầm lê đưa miệng cắn, nghe hương vị thơm lạnh, mát cả răng, cảm giác như được thanh phổi nhuận lòng, tôi ngạc nhiên vì thấy như mình vừa được ăn quả tiên. Hòa Thượng nhìn tôi ăn say sưa ngon lành, khuôn mặt từ bi khẽ mỉm cười, nụ cười hoan hỷ thâm trầm đánh động vào nội tâm tôi, khiến tôi có cảm giác chúng tôi dường như đã quan biết và thân thiết rất lâu rồi vậy.

Lê này vốn có vị đắng, khó thể nuốt trôi, nhưng nó được tắm nước suối ngọt ba tháng ròng, nên mới biến thành ngọt lịm. Suối này đông nhuận hạ mát, lê có thể tồn trữ trong dòng nước cả năm.

Nói như thế thì Ngài quanh năm đều có thể ở đây tu hành? – Tôi tò mò hỏi. Hòa Thượng mỉm cười không phủ nhận.

“Cổ nguyệt như sương, thanh phong như thủy”... Con suối nhỏ chảy róc rách. Tôi cùng Hòa Thượng vừa đi vừa trò chuyện trên đường. Tôi chưa thấy lạnh và thấm mệt thì đã ra đến con đường thô xấu ở bên ngoài

Tôi chấp tay bái chào Hòa Thượng. Lòng trào dâng niềm quyến luyến không muốn rời xa Ngài.

Nhưng tôi biết có nói nhiều cũng vô ích. Như hiểu lòng tôi, Hòa Thượng khẽ nói: “Hữu duyên thì sẽ gặp”.

Hình dáng Ngài giống như “cổ nguyệt” biến vào trong rừng cây. Điều tôi cảm thấy an ủi là ban nãy Hòa Thượng có nói chẳng bao lâu nữa Ngài sẽ kết thúc bế quan và bắt đầu cuộc “nhập thế độ nhân, tùy duyên thuyết pháp”.

Nghĩ đến điều này lòng tôi dạt dào niềm vui. Tôi bước nhanh hơn trên con đường về và có cảm giác nếu như mình tăng tốc đôi chân sẽ sớm được thấy Ngài nhanh hơn một chút vậy.

Về đến sảnh đường, tôi ngồi im trong phòng khách, lặng lẽ hồi tưởng đến cuộc diện kiến giống như giấc mộng vừa qua, thâm cảm thấy vô cùng thú vị. Bỗng tôi sực nhớ là mình đã không hỏi tên Hòa Thượng, lòng buồn bã hồi tiếc không nguôi.

Tôi luôn hy vọng sẽ sớm được hưởng hồng ân pháp vũ của Ngài. Không bao lâu tôi liên lạc được với Hòa Thượng.

Kể từ đó thầy trò chúng tôi tương quan sâu sắc, tôi được thường xuyên thân cận Ngài luôn

Quang âm thâm thoát, mười năm trôi qua nhấp nháy.

Đến nay, tuổi đã gần 60, thời kỳ này tôi thấy Hòa Thượng dốc hết tâm huyết vì pháp quên mình, giáo hóa vô số chúng sinh. Còn bản thân tôi vẫn sống luống uổng qua ngày, vì chưa buông xả hết nên khó được thọ dụng chơn chánh, thật là xấu hổ! Dù vậy, hiện tại tôi không muốn làm mai một những câu chuyện linh hoạt, tràn trề ý nghĩa, không muốn những bài học nhân quả có thực và cực kỳ quý giá này bị chôn sâu vào

đáy huyết. Vì vậy, sau khi do dự và cân nhắc rất lâu, tôi đã cầm bút lên, ghi lại những câu chuyện có thực này, để chia sẻ cùng bạn đọc.

Nếu như tôi không nêu rõ danh tánh và địa điểm liên quan đến các nhân vật có thật được nêu lên trong sách, là do xét thấy không tiện. Mong chư vị thông cảm. Thêm nữa, có thể vài từ ngữ dùng trong sách không còn phù hợp với thời nay do những địa danh, những tên quá cũ xưa còn sót lại. Chỉ mong chư vị Đại Đức, các pháp lữ trong đạo vui lòng chính giúp cho.

Kính chúc mọi người giới định huệ tăng trưởng, phúc huệ song tu, Phật Đạo sớm thành.

Đệ tử Cư sĩ Quả Khanh hổ thẹn kính ghi

GIẬT MÌNH TỈNH NGỘ

(Tâm sự của con trai người bạn Quả Khanh)

Tôi tên Trương Nghĩa, nhà tại thành phố Thiên Tân, năm nay 24 tuổi. Vào năm 19 tuổi, tôi bị bệnh nặng, mới đầu hai chân mất cảm giác, đi đứng khó khăn, tới đó bệnh tình phát nặng, xương hông, xương khớp đau không chịu nổi hai chân không thể cử động, hễ bóp nhẹ vào là đau đến toàn thân co rúm.

Bác sĩ khám xong nói:

- Bệnh này cực kỳ hiếm thấy, vô phương phán đoán, chỉ có thể tạm gọi là “viêm đơ cứng cột sống”. Bệnh này không thể trị, chỉ có về nhà nghỉ dưỡng thôi.

Về đến nhà, suốt ngày tôi nằm dài trên giường, buổi tối cơn đau càng kịch liệt, chẳng cách chi chợp mắt. Ba má tôi ban ngày thì đi khắp nơi cầu thầy chữa trị, ban đêm thì chứng kiến cảnh tôi đau đớn rên la, lòng đau như cắt, cũng không ngủ được.

Mới mấy ngày mà cha mẹ tôi thân thể đã tiêu tụy, võ vàng, già đi rất nhiều.

Mẹ tôi có người bạn đồng nghiệp họ Dương, thời trẻ thường nghiên cứu Phật học, hiểu sâu ngữ lý. Ông Dương quy y dưới trướng Hòa Thượng Diệu Pháp ở Ngũ Đài Sơn, siêng tu giới định tuệ, hoằng pháp độ nhân. Trong tình huống tôi bị bệnh hết cách chữa như thế này, nghe dương Cư sĩ nói Hòa Thượng Diệu Pháp hiểu rất sâu về nhân quả, hễ ai bị bệnh nan y khó chữa mà đến nhờ Ngài thì đều thoát khỏi cơn bệnh lâu

năm giày vò. Thấy đều không trị mà được lành và hồi phục giống như chết đi sống lại.

Cha mẹ tôi nghe vậy càng thêm nôn nóng, vội tìm đến gặp Hòa Thượng Diệu Pháp thử xem sao.

Khi ông bà kể cho Ngài nghe bệnh trạng của tôi xong, Hòa Thượng hỏi:

- Có phải con trai hai vị rất ưa ăn thịt ếch?

Mẹ tôi đáp: - Dạ, phải! Nó ưa món ếch xào ớt, mỗi tuần ăn hai, ba lần.

Hòa Thượng lại bảo: - Hiện giờ hai chân cháu có hình dạng như chữ “cung” phải không? Vừa nói Ngài vừa dùng tay phác họa diễn tả.

- Dạ, hai chân nó có hình giống y như vậy - Mẹ tôi đáp

Hòa Thượng hỏi tiếp: - các vị xem hình dáng đó có giống như con ếch không hả?

Thấy ba mẹ tôi ngỡ ngác, Ngài phán:

- Cháu bị bệnh này là do ăn quá nhiều ếch mà chiêu nên. Đây chính là nhà Phật thường nói là “Nhân quả báo ứng”.

Sau đó Ngài giảng giải Phật lý, nói rõ về nhân quả báo ứng và nêu lên những bằng chứng có thực. Hơn nữa, Hòa Thượng còn đích thân đến nhà xem cho tôi, đầu tiên Ngài cổ vũ tôi nên kiên cường đối diện với bệnh tật, tiếp đến lại bảo tôi phải làm đúng như lời Ngài dạy thì chắc chắn sẽ hết bệnh.

Hòa Thượng khai thị lý nhân quả báo ứng, giải thích sự luân hồi trong sáu nẻo, khiến tôi vô cùng cảm động và có cảm giác như mình đi trong đêm đen bỗng được đèn soi sáng, tôi cảm thấy chỉ có Ngài mới cứu được mình.

Hòa Thượng vừa giảng pháp vừa dùng tay thoa chà chân tôi, thấy thế mẹ tôi cuống quýt ngăn cản:

- Xin đừng làm vậy, vì hễ chạm đến một chút là cháu nó đau đớn co rúm, run rẩy toàn thân...

Hòa Thượng cười bảo tôi: - Vậy ta có nên xoa bóp cho con nữa không?

- Tôi vốn rất sợ người động chạm đến mình, nhưng do đối với Hòa Thượng có niềm tin rất sâu nên đồng ý.

Lúc hai tay Hòa Thượng tiếp xúc với hai chân tôi, không những tôi chẳng mấy may đau, mà còn cảm thấy nóng ấm, thư giãn, hết sức dễ chịu. Hồi nãy tôi với song thân cứ thấp thỏm lo âu, bây giờ thì an tâm rồi, tôi cảm kích đến lệ tuôn ràn rụa. Nếu như hai chân tôi có thể hồi phục mạnh khỏe, thì đây chính là niềm hạnh phúc và may mắn suốt đời.

Trong lòng tôi, tràn đầy niềm tin kính phục Hòa Thượng. Một lần nữa Ngài đã nhen nhúm cho tôi niềm lạc quan, vui sống. Hòa Thượng còn dặn tôi nhất định từ nay không nên ăn ếch nữa, cũng không được sát hại loài vật để ăn, nếu có thể thì nên ăn chay, để giúp thân mau hồi phục.

Ngài giải thích “Tội lớn đầy trời, sám hối liền tiêu”. Chỉ cần tôi thật lòng ăn năn phát lộ sám hối những sát nghiệp đã tạo, mỗi ngày chịu khó

vì bao sinh linh tôi hại chết đó mà thành tâm niệm Phật cầu siêu cho nó, thì hai chân tôi dần dần có thể hồi phục lại. Tôi tuân theo lời Ngài. Bắt đầu ăn chay, niệm Phật. Cha mẹ tôi cũng đồng niệm Phật hỗ trợ, cầu cho tôi sớm mạnh khỏe.

Như thế bệnh của tôi dần dần chuyển tốt, bạn bè đến thăm. Thấy tôi thân thể quá suy yếu, ai cũng khuyên nên ăn thịt cá cho có chất bổ dưỡng. Cha mẹ tôi cũng nóng ruột, đồng bảo tôi hãy đợi thân thể khỏe hẳn rồi hãy ăn chay.

Do niềm tin không kiên cố, tôi bị mọi người thuyết phục, thế là quay lại ăn cá thịt. Về sau này, khi tụng Kinh Địa Tạng, tôi mới biết mình thuộc loại người “Vừa mới phát thiện tâm, trong chốc lát đã vội thôi thất” Từ sau khi tôi ăn mặn lại rồi. Thì hai chân bắt đầu đau kịch liệt trở lại. Dù tôi có chích, uống thuốc gì, cũng đều vô hiệu. Lúc này cha mẹ tôi mới cuống quýt đi tìm Hòa Thượng Diệu Pháp, nhưng Dương Cư sĩ nói Hòa Thượng đã đi Nam Phương Tự giảng pháp.

Trải qua bao trắc trở, vất vả, cuối cùng chúng tôi cũng liên lạc được với Ngài.

Qua điện thoại, Hòa Thượng hỏi:

- Con lại ăn cá, lươn, phải không?

Lòng nóng như lửa đốt, mẹ tôi chen vào thưa:

- Dạ, đúng vậy, cá, lươn có thể giúp bổ huyết tráng kiện thân thể ạ

Hòa Thượng thở dài nói:

- Ôi chao! Sao các vị không nhớ kỹ lời ta dặn, ăn cá thịt chẳng ích chi cho thân thể, chỉ có hại và làm tăng thêm tội, khiến bệnh tình trở nặng mà thôi! Thật là nghiệp cũ chưa trừ, lại gây thêm nghiệp mới!”

Lần trước ta đã chỉ các vị cách điều dưỡng rồi, nếu như có thể kiên trì ăn chay, niệm Phật và thành tâm sám hối phát thệ dứt ác, thì bệnh sẽ chuyển tốt. Tuyệt không thể có hiện tượng xấu như bây giờ.

Nghe xong, cả nhà đều hối hận. Chúng tôi bày tỏ lòng ăn năn và tha thiết hứa lần này nhất định vâng theo lời Hòa Thượng. Sau đó, cùng thỉnh cầu Ngài dạy cho cách cứu vãn.

Hòa Thượng bảo tôi phải tụng Kinh Địa Tạng và chú Đại Bi, phải thực lòng thành tâm ăn năn sám hối, như thế mới dần dần tiêu trừ nghiệp chướng. Hòa Thượng buộc tôi mỗi ngày phải siêng năng tụng niệm, hồi hướng công đức trì chú cho chúng sinh khắp pháp giới, như vậy hiệu quả mới tốt.

Từ đó tôi mới thật sự bắt đầu học hỏi và tu tập Phật Pháp. Ngày ngày khẩn thiết tụng Kinh Địa Tạng và chú Đại Bi. Có nhiều chữ tôi không biết, nên phải mua máy ghi âm để tụng theo, tôi kiên trì không dám biếng lười. Không bao lâu tôi có thể tụng thuộc lòng chú Đại Bi. Và tụng xong bộ Kinh Địa Tạng trong vòng hai tiếng.

Tôi nghĩ đây là nhờ ân Phật, Bồ Tát gia hộ, nên mới có được hiệu quả nhanh như thế. Cha mẹ tôi cũng vì tôi chí thành học Phật hành pháp và chiêm cảm được vô lượng an ủi. Tôi hằng ngày tập trung tinh thần tụng Kinh, trì chú, niệm Phật, chuyên tâm tu hành.

Người khác có khuyên tôi ăn thịt, tôi cũng không lay động. Nhờ vậy mà bệnh ngày càng chuyển tốt. Sau đó tôi đến y viện kiểm tra. Họ chẩn đoán là xương đùi hoại tử.

Tôi cũng phối hợp trị liệu đông y, bệnh tôi thuộc dạng tạp chứng nan y hiếm thấy. Nhưng kỳ tích của tôi dần xuất hiện: tôi có thể bước đi không còn đau đớn, tôi nghĩ: “Đây chính là cảnh chuyển theo tâm”.

Đã là báo ứng nhân quả thì không nên sợ hãi, buồn rầu, khóc lóc, chỉ cần bình thản đối diện, tin sâu Phật Pháp, chí tâm tu hành, nhất định sẽ chuyển xoay ác cảnh thành thiện cảnh. Qua kinh nghiệm lần này, tôi hy vọng những ai xem chuyện của tôi đều sẽ lấy đó làm gương mà cẩn trọng cảnh giác, mong quý vị đừng sát sinh nữa, để khỏi đi vào vết xe đổ như tôi.

Nếu không đích thân trải qua kinh nghiệm đau đớn khắc cốt ghi tâm này, tôi cũng khó mà tin vào thuyết báo ứng nhân quả, về tội nghiệp sát sinh! Đúng là nhân quả báo ứng rất rõ ràng, như bóng tùy theo hình, không mảy may sai lệch. Cho nên, mong các vị sớm tỉnh ngộ, hiểu rõ sát sinh chắc chắn chiêu ác báo mà dứt tuyệt ăn mặn. Xin hãy xem tôi, sau khi thọ ác báo rồi, mới biết tỉnh ngộ, nhờ vậy mà càng phát trí tuệ, càng có phúc phận.

Tôi luôn nhớ câu: “Ác hữu ác báo, thiện hữu thiện báo”. Những gì chúng ta tạo tác hành động, từng cử chỉ, từng niệm khởi, theo sau đều có quả báo. Người mắt sáng, vừa nhìn là biết ngay. Nếu không thì Hòa Thượng Diệu Pháp làm sao thấu rõ nguyên nhân căn bệnh của tôi là do

ăn ếch, cá, lươn... mà chiêu cảm nên? Mong quý vị hãy suy ngẫm cho thật kỹ.

GÀ TRỒNG LÔNG VÀNG

Có một nông dân họ Chương bị ung thư phổi, hai bệnh viện lớn đều tuyên bố bất trị và dặn dò người nhà lo chuẩn bị hậu sự cho ông.

Có người bà con của ông biết tôi hay nghiên cứu Phật lý, liền dẫn vợ ông Chương tới nhà tôi, thỉnh cầu giúp họ. Vừa may, gặp Hòa Thượng Diệu Pháp ngay tại đây, bọn họ liền khẩn cầu Sư Phụ từ bi cứu giúp.

Hòa Thượng Diệu Pháp nói:

- Bệnh nhân nghiệp sát quá nặng, nhất là giết gà rất nhiều, có phải vậy không?

Vợ ông Chương đáp:

- Dạ đúng, chồng con ưa chiên xào, hầm, nướng... Trong làng mà có đám cưới, hỉ sự hay tang sự gì, toàn đến nhờ ông làm bếp trưởng. Ông chê người giết gà kỹ thuật không giỏi, nên luôn giành ra tay. Mỗi lần tổ chức tiệc ông giết mấy mươi con gà, máu đỏ nhuộm đỏ cả cái mương.

Hòa Thượng lại hỏi:

- Các người có lén giết con gà trống bự nào của nhà người ta hay không? Con gà này bụng nó lông toàn sắc vàng, mình thì màu hồng nâu, có đuôi màu xanh lá cây đậm, toàn thân nó sáng lấp lánh, khi nó ngẩng lên – tính chiều cao từ đầu đến chân – cũng hơn nửa mét, trông nó rất là

hùng tráng oai vệ...Bà Chương nghe Hòa Thượng tả, cả Kinh, mặt mày thất sắc, té nhào xuống nghe một cái đui. Bà đập đầu lia lịa, lấp bắp:

- Ôi trời ơi, thưa Bồ Tát!...Chúng con nào biết...giết gà...là có tội?

Năm đó mất mùa, ngày nào cũng đói! Có con gà trống bự của nhà láng giềng bay đến chỗ nhà chúng con. Quả thật chúng con có lén giết nó ăn, nào ngờ Bồ Tát có mắt nhìn thấu hết tội. Đây kêu là “ác hữu ác báo đả”, sau này chúng con không dám tùy tiện chiếm đoạt của người ta nữa. Mà trong năm đói kém đó chúng con còn trộm thêm lương thực của nhà nước để ăn, còn trộm cả hoa màu...Bây giờ con biết tội rồi, tất cả đều do chồng con liều lĩnh làm, xin hãy giảm tuổi thọ con đi ạ! Con nguyện chết thay cho ông ấy...Hu hu ! Hu hu!

Bà có vẻ rất chân động, vừa khóc vừa kể một thôi một hồi, luôn miệng xin sám hối tội lỗi của mình, khiến người nghe xúc động không nguôi. Ai ngờ phụ nữ này có tính cảnh giác rất cao, mới nói một chút là thông suốt. Lời lẽ bà thật thà chất phác, mà tình cảm phu thê họ cũng thật đáng quý. Tôi vội đỡ bà dậy, bảo bà hãy lắng nghe Hòa Thượng khai thị. Sư Phụ cũng đang rất cảm động. Ngài nói giọng hơi run:

- Sự khóc lóc phát lộ của con vừa rồi chứng tỏ con rất chân thành và biết ăn năn. Khi trở về phải nhớ giải thích cho chồng con hiểu, để ông ta biết lỗi mà khẩn thiết sám hối. Từ nay về sau cả hai tuyệt đối không được sát sinh nữa. Hãy tới Chùa thỉnh bộ Kinh Địa Tạng, vì chồng con sát hại gà nhiều nên phải tụng 49 biến, để hồi hướng cho chúng nó. Nên nhớ là chồng con phải siêng tụng Kinh Địa Tạng, ông ta còn tội trộm giết gà trống bự kia nữa – Nó là vua trong loài gà đấy.

Và Hòa Thượng hỏi tiếp:

- Có phải là sau khi giết con gà trống oai hùng đó xong, chồng con liền bị bệnh nhưc đầu?

Bà Chương ngẫm nghĩ nhớ lại, khẳng định:

- Đúng, đúng vậy! Quả là lúc đó ông phát bệnh nhưc đầu ngón hai ngày, nhưc bung bung, ăn gì cũng không nổi!

Hòa Thượng nói:

- Con gà sau khi bị giết, lúc nào nó cũng theo báo và đứng trên đầu chồng bà, có lúc còn dùng mỏ mổ vào não ông. Như vậy thì làm sao mà không đau đớn được chứ? Hãy lập bài vị cho con gà đó ở trong Chùa, hai con phải vì nó tụng bảy bộ Kinh Địa Tạng và thỉnh chư Tăng giúp làm siêu độ cho nó. Nó có thể siêu sinh thiên giới thành một con phượng hoàng!

Bà Chương nói: - Chúng con không biết chữ nhiều, tụng không được thì làm sao?

- Tụng Kinh là để cứu mạng cho chồng con! Ngoài ra, đối với con cũng có lợi ích rất lớn. Không biết chữ thì có thể tra từ điển, cũng có thể hỏi người biết chữ, nếu không thể tụng thì có thể thỉnh Tăng nhân tụng, nhưng không tốt bằng chính tự mình tụng, vì công đức này đều là của mình làm nên. Phải tuyệt đối lưu ý, trong thời kỳ siêu độ, nên đoạn tuyệt tất cả thức ăn mặn, tất cả những thứ như thịt, hành, họ, tỏi, rượu và thuốc hút...Toàn bộ đều phải dứt hết.

Bởi vì nếu dùng miệng ăn đồ hôi tanh tụng Kinh, thì chẳng thể có chư thiên nhân, quỷ thần nào đến nghe Kinh, chúng sinh sẽ không được lợi ích. Mà như vậy đối với Phật Pháp cũng không cung kính. Thế thì làm sao có được công đức? Những con vật bị giết nếu như không siêu được, thì bệnh chồng con rất khó lành. Nếu cả hai có thể nghiêm hành, tuân thủ giới luật, thì Phật, Bồ Tát nhất định sẽ gia hộ cho các con.

Hòa Thượng nhắc nhở thật thiết tha. Bà Chương lại hỏi:

- Chồng con hiện đang bệnh nguy, không biết có thể chết lúc nào, tụng Kinh như vậy có kịp không?

Hòa Thượng đáp:

- Chồng con nếu chẳng giết vô số gà như thế, thì thọ mệnh cũng chưa tận. Sát sinh là giảm thọ mà! Bởi vì vừa rồi con phát lộ ăn năn sám hối tận đáy lòng, nên hiện giờ bệnh chồng con cũng có cơ may chuyển biến. Hãy chí thành sám hối trợ giúp ông nhà tiêu trừ tội chướng. Nếu bản thân chồng con biết thành tâm sám hối, chí thành tụng Kinh niệm Phật, nhất định sẽ chuyển nguy thành an. Phải tranh thủ nắm bắt thời cơ còn lại!

Bà Chương vào bệnh viện, thì thấy chồng mình đã có thể ngồi dậy được và đang ngồi trên giường. Hỏi thăm mới biết, ông vừa mới nôn ra óng nhỏ hơn hai chén rượu đàm mù. Hơi thở cũng đã thông. Đây là từ hồi bệnh nặng tới giờ lần đầu ông có thể nôn được đàm ra. Bà Chương vô cùng mừng rỡ, sẵn dịp đem lời Hòa Thượng dạy, kể cho chồng nghe. Chồng bà vừa mừng vừa sợ.

Hôm sau cả hai quyết định xuất viện về nhà, họ nói với bệnh viện:

- Dù sao chúng tôi cũng hết thuốc chữa rồi. Hai vợ chồng làm y theo lời Hòa Thượng dạy. Không bao lâu sau, cái ông Chương bị “ung thư phổi suýt chết kia”, đã ra khỏi cửa tử trước sự ngạc nhiên của toàn thôn. Chưa hết, ông còn có thể chạy xe đạp, việc này là đầu đề cho toàn thôn hỏi thăm.

Sau đó, một trận mưa lớn trút xuống làm dột nhà ông. Ông liền trèo lên mái nhà tu bổ chỗ rò rỉ, khiến dân làng kinh ngạc, suýt xoa mãi không thôi.

THIỆU NIÊN BẤT LƯƠNG

Một ngày vào năm 1995, nơi nhà khách tự viện Ngũ Đài Sơn, có hai mươi mấy người chờ đợi được thỉnh giáo Hòa Thượng Diệu Pháp. Những người này đến từ trời nam đất bắc, luân phiên nhau hỏi. Mà vị Sư Phụ sung mãn trí huệ kia, các vấn đề khách nêu lên dù nặng nề đến mấy, Ngài đều giải đáp hết sức ồm thỏa dễ dàng. Tất cả giống như “Vừa trị bệnh là thấy hiệu quả ngay, lay người tỉnh mạnh”, khiến cho mọi người nghe cảm giác như được uống cam lồ, pháp hỷ tràn trề sung mãn.

- Bạch Sư Phụ! Con từ Đài Loan sang Đại lục khám bệnh. Ba năm trước con bị bệnh nặng, sau đó toàn thân phát đau đớn, bệnh hành hạ con đến ăn uống chẳng vô, ngủ cũng không được, tứ chi bại hoại không còn sức lực, thống khổ vô cùng.

Các bệnh viện lớn ở Đài Loan có chẩn khám nhưng tìm không ra bệnh, họ chỉ nói là “Công năng thần Kinh thực vật bị rối loạn”... Con đã tiêm, châm, uống đủ thuốc nhưng thấy đều vô hiệu. Mà uống thuốc nhiều còn bị tác dụng phụ nữa. Thân thể ngày càng suy, lần này còn đến Bắc Kinh khám, họ cũng chẩn đoán nói giống y như Đài Loan vậy. Không ai tìm ra nguyên nhân bệnh cả. Con đã chán nản lắm rồi. Trước khi về Đài Loan, con muốn lên Ngũ Đài Sơn bái Bồ Tát, vừa rồi nghe một lão tiên sinh đi cùng xe, luôn miệng tán thán Ngài, nếu như mà Ngài có thể chữa bệnh cho, thì dù tốn bao nhiêu, con cũng trả hết...

Người đang nói khoảng hơn ba mươi tuổi, thân hình gầy ốm, ngũ quan tuy đoan chánh, nhưng sắc mặt rất âm u. Từ anh ta toát ra một luồng tà khí hắc ám, so với các thiện chúng đang ngồi tại đây thì rất tương phản.

Âm thanh Sư Phụ không cao, nhưng đầy nghiêm nghị, lạnh nhạt. Ngài nói:

- Anh chẳng phải đồ đệ ta, không cần gọi ta là Sư Phụ! Ta cũng không phải là đại phu, không có khám bệnh, càng không dám lấy tiền của anh. Anh hãy đi về và thỉnh các vị cao minh khác đi!

Nói xong, Hòa Thượng truyền lệnh đuổi khách, khiến những người ngồi tại đó rất ngạc nhiên. Xưa nay Ngài chưa từng đối với ai như vậy. Người Đài Loan này (quên mất tên họ anh ta là gì), cảm thấy khó chịu, gương mặt xám vàng của anh bỗng đỏ phừng lên. Anh tức giận nói:

- Nhà Phật không phải chuyên rao giảng từ bi hay sao? Lý do nào ông có thể khám cho người khác mà không chịu khám cho tôi? Lại còn muốn đuổi tôi nữa? Trong khi tôi chưa hề đắc tội với ông!

Giọng Sư Phụ sắc lạnh và thật nghiêm:

- Ngay cả cha mẹ sinh thành dưỡng nuôi mình mà người còn dám đánh mắng, thì còn sợ gì chuyện đắc tội với ta?

Câu nói này khiến anh ta lập tức giống hết quả bóng bị xì hơi. Anh có vẻ sững sờ, mắt mở to kinh ngạc, sắc mặt từ đỏ phừng chuyển sang tái nhợt, không nói ra được một lời. Các vị trong nhà khách im tiếng lao xao, mọi nhân quan đều đổ dồn về anh ta.

Hơn một phút trôi qua, anh nhũn nhặn thưa:- Ngài... làm sao biết việc của con, trong đây không có ai quen biết con hết mà...

- Ta đâu cần người khác mách, vì trước ngực người có viết rõ ràng bốn chữ: “NGŨ NGHỊCH BẤT HIẾU” rất to kìa!

Nghe nói vậy anh Kinh hãi cúi xuống nhìn vào ngực mình để kiểm tra, ánh mắt người trong khán phòng thấy đều dán chặt vào ngực của anh, cùng tìm tòi soi mói, nhưng không thấy có gì khác lạ.

Lúc này, anh đột nhiên đứng dậy, tiến tới mấy bước, quỳ sụp xuống dưới chân Hòa Thượng, đập đầu đến chảy máu, run rẩy ai cầu Sư Phụ cứu anh. Anh kể mình từ bé là một thiếu niên bất lương. Mấy cái chuyện trộm cắp, đánh nhau, chửi rửa người...anh đều phạm.

Anh không nghe lời cha mẹ dạy, sau đó bị trường học khai trừ, anh trôi dạt khắp nơi rồi gia nhập băng đảng xã hội đen. Anh chuyên thu tiền

bảo kê, gạt lừa con gái, cướp bóc... không ác nào mà không làm. Cha anh tức giận đánh anh, thì bị anh phản công khiến cha anh ngã nhào trên đất. Anh còn xô té luôn mẹ và tuyên bố nếu ai muốn quản giáo anh, thì sẽ phóng hỏa thiêu trụi lũ cái nhà.

Phụ thân anh tuổi cao, giận quá sinh bệnh nằm liệt giường, mẹ anh hằng ngày phải chăm sóc ông. Lại sợ anh ở ngoài tạo họa gieo ác, cha mẹ anh không bao lâu nối tiếp nhau qua đời...

Anh ta hướng Hòa Thượng Diệu Pháp khai báo những hành vi ác liệt đã qua của mình, khi kể đến song thân tạ thế thì anh không ngăn được nghẹn ngào, bật khóc to. Thế là một “khối đá” cứng cỏi, ương bướng khó điều phục, đã bị uy đức của Sư Phụ làm cho mềm nhũn, phải mọp đầu phủ phục... Trong lòng tôi hết sức cảm thán, xem ra người tốt người xấu gì dưới con mắt Sư Phụ cũng giống như có chữ viết trên thân của họ, Ngài đều nhìn thấu hết!

- Được rồi, đứng dậy đi! Hòa Thượng dịu dàng nói - Nếu đã kêu ta là Sư Phụ thì phải nghe lời ta dạy, có làm được không?

Anh ta vui mừng nói lia lịa:

- Dạ được! Dạ được! Con làm nôi mà. Con nhất định sửa lỗi hồi cải, nguyện làm người tốt kể từ đây.

- Được rồi, ta thu nhận con làm đệ tử.

Anh ta sung sướng dập đầu lia lịa. Người tại khán phòng cũng xông xáo đứng dậy, thành kính chấp tay.

Hôm nay họ được chứng kiến một hoạt cảnh cảm động, nên hoan hỷ tán thán không thôi.

Hòa Thượng bảo một Tăng Sĩ trẻ - Hãy dẫn hấn lên chánh điện, dạy hấn cách lễ bái sám hối, để hấn lạy ngàn lạy tại đại điện, bao giờ tạ tội xong hãy trở ra.

Sau một tiếng rưỡi, lúc anh Đài Loan ấy trở ra hướng Sư Phụ đánh lễ, thì trông anh đã thần thanh khí sáng, linh hoạt tươi tắn, hoàn toàn khác hẳn với lúc đầu.

Anh tự thuật mình đã phát nguyện trước Phật, từ đây quy y Phật môn, sửa lỗi hướng thiện. Và sau khi phát nguyện sau thì anh cảm thấy toàn thân nhẹ nhõm thoải mái, dường như bệnh tật đã lành. Tất cả những gì xảy ra trước mắt, khiến người tại hiện trường tán thán không ngớt.

Phật nói: “Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể làm Phật. Chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc”.

Phật lại nói: “Biển khổ vô biên, quay đầu là bờ. Buông dao đồ tể, lập tức thành Phật”.. Trước mắt anh thiếu niên bất lương ngày xưa từng tạo tội bất hiếu ngỗ nghịch, bị trời đất khiển trách, phải chịu mang hình phạt, lãnh báo hiện tiền, bệnh tật triền miên. May gặp minh sư hóa độ, mới biết sám hối tinh ngộ, tẩy tâm đổi mặt. Đây đúng là kinh nghiệm và bằng chứng trong Kinh từng nói: “Phật là vị đại y vương chân chính, Phật Pháp có thể trị bốn vạn tám ngàn bệnh”...

Tôi một lần nữa lại được chứng kiến uy lực Phật Pháp vô cùng. “Phật Pháp tại thế gian, bất ly thế gian giác” chỉ cần chúng ta bình

thường sống “không cầu thả mảy tơ” thì sinh hoạt hàng ngày thường đối với pháp luôn tương ưng và chắc chắn có thể thanh trừ những hiểu lầm, miệt thị “Phật giáo là mê tín” vậy.

BỆNH “TRỜI CHO”

Đầu năm 1994, Giả tiên sinh, chồng Lý nữ sĩ bị bệnh ghê. Toàn thân anh nổi đầy ghê, vừa chảy mủ vừa nhức nhối khó chịu, đã chạy chữa khắp nơi đông tây y nhưng đều không thấy kết quả.

Lý nữ sĩ gọi điện cho tôi, ngỏ ý chị muốn đưa chồng đến gặp Hòa Thượng Diệu Pháp, nhưng lại ngại chồng mình toàn thân nổi ghê lở, không tiện gặp ai. Trong lòng hiện đang rất mâu thuẫn, do dự khó quyết.

Ai dè ba ngày sau, Lý nữ sĩ gọi điện đến, cao hứng báo tin cho tôi, bệnh lở loét của chồng chỉ trong một đêm miện ghê đã khô, thôi không chảy mủ nữa.

Đây là kỳ tích kể từ hồi anh bị bệnh đến nay, chưa từng có được, nên chị rất phấn khởi, quyết định đưa chồng mình tới bái kiến Sư Phụ.

Tối hôm đó Lý nữ sĩ cùng chồng đến. Tôi vừa gặp, thấy chồng cô cao một mét tám, thân hình cân đối, dung mạo anh tuấn, hào hoa, trông có vẻ là một nhân tài.

Hai vợ chồng vừa bước vào cửa đã hướng Hòa Thượng Diệu Pháp hành lễ, khẩn cầu Ngài từ bi cứu giúp. Vừa ngồi xuống Lý nữ sĩ đã hỏi Sư Phụ:

- Anh ấy trong một đêm gẻ hết chảy nước, hiện giờ trên thân không còn lở lói, bệnh đỡ rất nhiều, việc này là thế nào? Xin Hòa Thượng chỉ giáo.

Hòa Thượng hỏi: - Con có từng đến Chùa cầu Quan Thế Âm Bồ Tát phải không?

Lý nữ sĩ đáp:

- Nửa năm trước bệnh của anh ấy vô phương điều trị, con luôn đến Chùa lạy Quan Thế Âm Bồ Tát cứu giúp, cầu cho bệnh anh sớm lành.

Sư Phụ nói:

- Các con có thể tới đây, chính là nhờ con kiên trì lễ bái Quán Thế Âm Bồ Tát, nay được cảm ứng. Nói rõ là thiện căn các con sâu dày, cùng Phật có duyên. Thế nhưng chồng con bị bệnh là báo ứng riêng của bản thân, do y có phạm lỗi, làm sai, việc này chỉ có y tự mình nhận ra lỗi, chịu sám hối và thệ hứa vĩnh viễn không tái phạm, thì bệnh mới khỏi hẳn. Chư Phật Bồ Tát luôn hy vọng người phạm lỗi biết cải tà quy chính.

Sau đó Sư Phụ quay sang hỏi chồng Lý nữ sĩ:

- Anh thấy ta nói có đúng không?

Giả tiên sinh đáp lia lịa:

- Dạ đúng! Dạ đúng! Sư Phụ nói không sai.

Hòa Thượng tiếp lời:

- Mỗi cá nhân vì không biết Phật Pháp, nên luôn phạm lỗi, thậm chí còn làm việc ác. Anh nếu như đối với những điều ác từng làm trong quá khứ, chân thành phát lộ sám hối, thì có lẽ bệnh sẽ lành.

Giả tiên sinh nói: - Con là một người nghĩa khí, việc hại người chưa bao giờ làm qua, ngay cả chuyện đánh mắng, gây gỗ cũng chưa từng phạm.

Sư Phụ đành phương tiện nói nhỏ, mời Lý nữ sĩ ra ngoài, sau đó Ngài mới hỏi lần nữa:

- Xin Giả tiên sinh hãy tự kiểm xem mình có làm gì xấu không?

Nhưng Giả tiên sinh vẫn nói “chưa từng làm qua điều gì xấu”, vẫn tỉnh khô như không hề có việc gì, còn bảo Sư Phụ nếu biết thì nói ra giùm.

Hòa Thượng thở dài bảo:

- Người bị bệnh nặng tới nước này mà vẫn còn chấp mê bất ngộ! Hãy xem vợ người vì người mà chí thành lễ bái cầu Phật gia hộ cho kia! Giờ ta hỏi người một việc - Giọng Sư Phụ trở nên nghiêm khắc:

- Lúc người hai mươi tuổi, có kết bạn với cô nương thấp hơn người một chút, mặt trái xoan, da trắng, tóc thắt hai bím chăng?

Thấy ông Giả có vẻ bất ngờ, Sư Phụ bồi thêm:

- Cô ta thường mặc cái áo hoa trắng mà người tặng cho cô ta, có việc này không?

Vừa rồi bình tĩnh tự hào bao nhiêu thì bây giờ Giả tiên sinh mặt mày tái nhợt, hai mắt kính hãi nhìn sững Hòa Thượng, y lắp bắp:

- Cô ấy...là bạn học, theo con từ thành thị đến nông thôn, cùng đăng ký ở chung một hộ. Vì sao Ngài biết cô ấy?

- Vậy người nói xem, quan hệ giữa đôi bên là thế nào?

- Dạ, chỉ chút tình cảm thoáng qua thời tuổi trẻ thôi...

- Thế ư? Không đơn giản như vậy, bởi vì người đã dùng thủ đoạn lừa gạt, cưỡng đoạt cô ta, cuối cùng thì vứt bỏ cô ấy, đúng không? – Su Phụ nghiêm khắc hỏi.

Giả tiên sinh bị chấn động đến run người, ông vội quỳ xuống dưới chân Su Phụ, căng thẳng nói nhỏ:

- Xin Su Phụ vạn lần đừng để cho vợ con biết, con thực sự có yêu cô nương kia, sau đó...

- Sau đó còn mấy cô nữa, cũng bị người dụ dỗ chiếm đoạt...Thậm chí kết hôn rồi, trước khi vướng bệnh, người vẫn còn thông gian với vợ con người khác, đúng không? – Hòa Thượng nghiêm nghị nói, vẻ gay gắt.

Lúc này, toàn bộ ác hạnh tà dâm của Giả tiên sinh trong nhiều năm nay đều bị vạch trần không sót tí gì. Mới vừa rồi anh còn cao giọng, dương dương tự đắc xưng mình là bậc quân tử, bây giờ thì thần sắc giống như phạm nhân, toàn thân run lẩy bẩy, anh phủ phục dưới chân Su Phụ không ngừng đập đầu van xin tha thứ.

- Su Phụ... con có tội! Con sẽ không dám thế nữa...

Tôi chứng kiến cảnh này, trong lòng cả kinh chấn động, thật là “lưới trời lồng lộng, nhưng một khó thoát một cọng lông”. Cho dù tội gian dâm của anh không bị quốc pháp trừng trị, nhưng anh hiện giờ tim kinh thối run giống như đang bị tuyên án tử, cả người hình như không còn hồn vía.

Sư Phụ oai vệ giống hệt vị phán quan, dõng dạc ra lệnh:

- Trước tiên hãy đứng dậy và ngồi xuống đi, người không những là hoang dâm vợ, con gái người, mà còn dối lừa phụ mẫu, phản bội vợ nhà, bất trung bất hiếu, là kẻ đạo tặc thật sự... Tất cả lỗi dâm vọng... không ác nào mà người không làm, lại chẳng biết cải tà quy chánh, không bao lâu toàn thân người sẽ lở loét thê thảm và chết. Chết rồi ắt đọa địa ngục không nghi!

Giả tiên sinh một lần nữa lại quỳ xuống, thiết tha hướng Sư Phụ đập đầu, hành lễ, hứa từ rày về sau sẽ không dám làm việc xấu nữa. Ông khóc to cầu xin Ngài nhận ông làm đệ tử, phát thệ từ nay xin thay đổi, sửa lỗi, gột rửa tâm, nguyện làm một Phật tử chân chánh. Sư Phụ khẽ gật đầu, biểu thị sự chấp nhận. Sau đó Ngài kêu người đi mời Lý nữ sĩ tới.

Sư Phụ hướng vợ chồng họ giảng ngũ giới, thập thiện, dạy cách sám hối tiêu nghiệp.

Họ cung kính lắng nghe, mãi đến khi mặt trời ngã về tây, mới từ tạ ra về, ôm theo pháp hỷ sung mãn.

Từ lúc gặp Hòa Thượng Diệu Pháp rồi, hai vợ chồng hàng ngày đều chí thành tụng Kinh, không lâu thì Giả tiên sinh khỏi bệnh.

Lễ Phật, tụng Kinh đã thành là công khóa hằng ngày của họ, hai vợ chồng đồng tâm đồng đức, thành một gia đình Phật hóa mỹ mãn.

TRONG XƯỞNG CÓ GÌ, NHÀ TÔI CÓ ĐÓ

Hồng tiên sinh hơn 50 tuổi, là thợ máy làm trong xưởng cơ giới chính phủ. Một chiều nọ ông đi cùng lão Cư sĩ đến bái kiến Sư Phụ Diệu Pháp. Vừa vào cửa ông liền cười ha hả chấp tay vái và cung kính khom mình ba lần trước Sư Phụ, cũng không đợi mời ngồi, ông tự tiện ngồi xuống.

Thoạt nhìn đã biết tính cách ông rất sáng khoái.

Sư Phụ hỏi ông ta:

- Chẳng phải vì đau lưng nên anh mới đến đây sao?

Ông có chút kinh ngạc nói:

- Sư Phụ Ngài thật là thần thông, con chưa nói Ngài đã biết cả.

Nói xong ông đứng dậy, vén áo chia lưng ra:

- Sư Phụ xem, đai bảo hộ lưng con nè.

Chỉ thấy dây lưng ông mang là một vòng ruột xe chế thành, rộng chừng 15 cm. Ông ngồi xuống nói tiếp:

- Con đeo ruột xe bảo vệ lưng đã gần 10 năm rồi, bác sĩ nói là cơ lưng bị hao tổn, uống thuốc, tiêm chích gì cũng vô hiệu, chỉ có thể nương vào thắt lưng tự chế này, nếu không có nó bảo hộ, lưng con khó mà thẳng nổi! Tất cả là do hồi trẻ con lao lực quá độ...

Ngừng một lát ông nói tiếp:

- Nghe bạn con nói, Ngài là một vị Bồ Tát sống, xin Ngài hãy cứu con. Ngài phải trị lành lung cho con, rồi hằng ngày con sẽ thắp hương cúng lễ Ngài cho dù phải lễ lạy trăm lễ mỗi ngày, con đều làm.

Nói xong, ông lại chấp tay vái Sư Phụ.

Hòa Thượng Diệu Pháp cười cười nói:

- Thứ nhất, tôi không phải là Bồ Tát. Thứ hai tôi không phải là thầy trị bệnh. Nếu tôi mà là Bồ Tát, thì chúng ta còn có thể ngồi tại đây nói với nhau sao? – Còn như tôi mà có thể trị bệnh, thì tôi phải đến bệnh viện để làm nghề chẩn khám. Thực ra, bệnh ông tốt hay không, quyền quyết định ở nơi bản thân ông. Bởi vì, tháo chuông phải do người buộc tự tháo.

Bây giờ, tôi hỏi ông, nếu như bảo ông không hút thuốc, không uống rượu, không trộm cắp, không ăn mặn, ông làm được hay không?

- Chỉ cần bệnh con có thể lành, kêu con giữ giới gì con đều làm tất, nhưng con không phải trộm hay đạo tặc!

- Lung ông ngoài cảm giác đau ra, có lúc còn cảm thấy bị sức ép rất nặng nề?

- Dạ, đúng, giống như là có mấy chục ký lô đè nặng trên lưng con vậy.

- Ông có lấy trong công xưởng các thứ như: sắt, bản lè, đinh, ốc, vít..., gì không? Có khi xách cả rương đem về nhà?

Ông nghe xong ngồi ngậy người ra, lát sau gật đầu nói:

Quả thật có việc này! Bởi con là thợ trong công xưởng, “ở hiền lâu trước được thưởng trăng mà”, thời buổi này có ai mà không lấy chút đồ

của quốc gia làm của riêng? Như vậy mà gọi là trộm ư? Ngay cả trường xưởng của chúng con cũng lấy đồ đem về nhà kia kìa! – Ông Hồng phân trần biện bạch.

- Đem tài vật quốc gia về nhà làm của mình, không phải trộm thì là gì? Vậy ông đường đường chính chính lấy đồ mang về nhà ư? Hay là len lén bỏ đồ vào trong cà mèn cơm trống, rồi mắt trước mắt sau... đem ra khỏi xưởng. Có vậy không? – Hòa Thượng nghiêm nghị chất vấn.

Câu hỏi này khiến ông Hồng sợ chết cứng. Ông mở to mắt nhìn sững Hòa Thượng, nói không ra lời.

- Không chỉ thế, ông còn lấy kềm, tua vít, dây thép, lấy sắt thép trong xưởng về chế thành các vật dụng tư gia như: ống khói, ki hốt rác, bếp lò, đĩa, kẹp gấp...

Ông Hồng đột nhiên ngắt lời Hòa Thượng:

- Sư Phụ, Ngài làm sao mà biết được?

- Thì chính chúng đang đè trên lưng khiến ông thẳng người không nổi dậy!

Tôi đột nhiên cảm thấy thư phòng giống như viện thăm vấn, hào khí bừng bừng lúc tiến vào phòng ban nầy của ông Hồng đã biến thành ủ rũ tang thương, ông gắng gượng một cách đáng thương, nhỏ giọng nói:

- Con lấy đồ về tuyệt không phải cho mình con xài, cũng không cầm đi bán, đa số đều cho thân hữu láng giềng. Do công nhân lương thấp, dù sao cũng lấy đồ công của nhà nước, kể cả thủ kho cũng làm vậy. Đây

vốn là việc đồng tình thông cảm, cùng hỗ trợ nhau, là chuyện “bất tuyên trong công xưởng”, nhưng con không biết đây là trộm.

Vừa rồi Sư Phụ nói, con nghe như sét nổ giữa trời quang, khiến tâm tư chấn động thức tỉnh. Thực là trời cao có mắt! Đồ công con lén lấy về Ngài biết hết trơn. Hơn nữa tất cả thứ đó giờ đều đè trên lưng con. Đây thực là “ác giả ác báo” mà.

Bao nhiêu năm nay con bệnh ngày càng nặng, té ra đồ con lén lấy ngày càng nhiều tạo thành. Hôm nay mới rõ: “Muốn người đừng biết chi bằng mình đừng làm”. Câu này thiệt là đúng ghê! Con xin đảm bảo với Sư Phụ, bắt đầu từ nay trở đi, con quyết nghiêm trì điều kiện của Ngài, không hút thuốc, không uống rượu, không ăn mặn, không trộm lấy tài vật quốc gia, ngày mai con sẽ đi thỉnh tượng Phật về thờ phụng, con rất hối hận vì mình tin Phật Pháp quá trễ như thế này. Nếu không con đã chẳng làm điều xấu. Xin hỏi Ngài, con phải tụng đọc sách Phật nào?

Tôi thật không ngờ ông Hồng có tâm tỉnh giác cao như thế, nghe ông bày tỏ lòng ăn năn sám hối, nội tâm tôi tràn trề pháp hỷ. Ngó bộ Sư Phụ cũng vui giống vậy, tôi nói:

- Tôi sẽ tặng cho ông vài sách Phật cho ông đọc trước, sau đó ông có thể đi Chùa thỉnh Kinh sách Phật về xem.

Ông cảm ơn rồi lại hỏi:

- Những vật trước đây con lấy trong công xưởng đem về, nay có thể quy ra thành tiền đem trả lại được không?

Hòa Thượng nói:

- Ông nếu như đi trả như thế, phiền phức sẽ càng to. Hiện giờ trong tâm biết lỗi sám hối, tội nhờ vậy cũng tiêu trừ, nếu muốn hoàn nợ cho công xưởng, thì ông có thể “lấy công chuộc tội”, ráng làm nhiều việc cống hiến cho công xưởng để bù đắp, đồng thời phải giải thích cho thân hữu hiểu để họ tránh lỗi này, để họ không còn tham chiếm tài sản quốc gia làm của riêng. Ông phải đem thân mình làm gương, giữ phẩm hạnh thanh cao trong sạch. Đây chính là biết nhận lỗi hối cải, đã biết thì phải thực hành, nhất định có thể đem công đức bù đắp lỗi xưa.

Lúc ra về, ông Hồng trang trọng đón nhận sách Phật, cung kính nói với Hòa Thượng:

- Ngài hãy đợi xem nha, nếu như con không biết hối cải, thì rất có lỗi với Ngài!

Nửa tháng sau, ông Hồng tới chỗ tôi, vào cửa liền khấu đầu trước tượng Phật giữa nhà. Sau khi đứng dậy, ông vén y phục cho tôi xem, khoe dây bảo hộ lưng không còn nữa. Ông hớn hờ nói:

- Hôm ấy từ đây về nhà, cảm thấy bệnh đã lành hơn phân nửa. Những gì Hòa Thượng yêu cầu tôi đều tuân hành hết. Tôi đã lập bàn thờ Phật và tử tụng Kinh sách, đã thỉnh tượng Quan Thế Âm về sớm tối thắp hương lễ bái. Mỗi ngày đều xem Kinh, Kinh Phật giảng thật hay quá. Đến nay thì tôi tâm an, khí hòa, bệnh cũng lành rồi. Những ngày tháng này gia đình chúng tôi mừng vui giống như tết, thật là cảm tạ Hòa Thượng biết bao.

Tôi nghe xong, trong tâm cũng vui lây theo ông. Hồng huynh quả là “buông dao đồ tể thành Phật liền” vậy đó!

DÙI LỖ LẤY NHỌT

Cao tiên sinh tuổi hơn 40. Thế cách tráng kiện, làm nhân viên bảo vệ tại một công ty lớn. Ba năm trước, do hay vì bị nhức đầu, nên đi bệnh viện kiểm tra, mới phát hiện trong đầu có cục bứu đè dây thần Kinh, dẫn đến nhức đầu. Thế là bác sĩ dùi một lỗ hồng trên đầu để lấy mụn nhọt ấy ra. Hai năm sau lại phát hiện trong đầu có một mụn to, bắt đắ dĩ lại phẫu thuật lần nữa. Năm nay bác sĩ kiểm tra nói tại chỗ dùi lần trước lại mọc ra một mụn lớn hơn. Bác sĩ phán là lần này không thể dùi đầu được nữa, vì làm vậy sẽ nguy hiểm đến tính mạng.

Trong tình huống bó tay hết cảnh này, ông liền đến thỉnh cầu Hòa Thượng Diệu Pháp khai thị.

Hòa Thượng nói: - Ông ngày trước có công tác trên biển phải không? Do ông đã từng giết rất nhiều rùa, hơn nữa còn bắt rất nhiều cá sổng to bự, đóng đinh trên ván rồi mới đánh vảy, moi ruột nó.

Đúng vậy, con từng đi hải quân ba năm, trường kỳ sống trên đại dương. Hằng ngày đều bắt cá ăn. Biển sâu nên cá đặc biệt to, có con dài hơn một mét, cá bự mà giẫy dựa dĩ quá, con liền dùng cây đinh to, đóng đầu nó dính trên ván, sau đó mới bắt đầu đánh vảy, moi ruột. Sư Phụ, Ngài sao có thể nhìn thấy một đoạn quá khứ của con tài như thế?

Bởi vì, ngày xưa ông đóng đinh vào đầu cá, cho nên bây giờ ông bị bệnh cứ phải dùi đầu để chữa trị. Cá sống bị đóng đinh trên ván đau đớn giãy dụa, nó đang còn sống mà bị ông đánh vảy, mổ ruột, moi nội tạng...cảnh ấy cực kỳ tàn nhẫn. Vậy nên báo ứng cũng đến với ông từng lần, từng lần một. E rằng trên đầu ông không chỉ khoan hai, ba lỗ mà thôi, nếu như bị chết liền thì tuyệt không đáng sợ. Đáng sợ là suốt năm phải triền miên bị thống khổ dày vò trên giường bệnh, sống không bằng chết, không được thiện chung.

Lời Hòa Thượng nói như sấm động, lay người tỉnh dậy từ cơn mê.

- Sư Phụ, Ngài thần thông quảng đại, xin hãy cứu đệ tử.

Sư Phụ hiền hòa nói:

- “Bồ Tát sợ nhân, chúng sinh sợ quả”. Đến nay thì phải trả báo tội lỗi ngày xưa, chính người buộc là kẻ phải tháo gỡ. Chỉ cần ông thành tâm sám hối, thệ dứt hẳn sát sinh, phát tâm ăn chay hẳn và niệm Phật thật nhiều, thì có thể chuộc được lỗi xưa.

Cao tiên sinh ngay hôm đó lập tức bắt đầu lễ Phật, tụng Kinh Địa Tạng, và tại Phật tự lập bài vị cầu siêu cho những loài ông đã giết. Mãi đến hơn hai năm sau lúc ông tạ thế ông đều luôn tụng Kinh niệm Phật. Ông đã không còn bị khổ não hành hạ. Chỉ đáng tiếc là ông qua đời lúc chưa đầy 50 tuổi.

Niệm Kinh bá Phật cố nhiên có thể giúp cho tiên sinh không bị thống khổ dày vò tiếp tục, nhưng do nghiệp sát của ông quá nặng, nên bị giảm thọ. Phật lực dù quảng đại, cũng không qua nổi nghiệp lực chúng

sinh. Cho nên chỉ có thành tâm sám hối, nguyện đoạn nghiệp sát, không ăn đồ mặn tanh hôi, ngăn tuyệt nhân gieo tội, mới là căn bản cầu phúc, cầu thọ.

NHAI XƯƠNG MÚT TỦY

Mùa hạ năm 1996, vợ một phú ông từ Đài Loan đến. Bà bị bệnh viêm xong mũi ngót mười mấy năm chưa khỏi, nên phải sang Đại Lục, lên Ngũ Đài Sơn xin bái kiến Hòa Thượng. Cầu Ngài chỉ ra nguyên nhân căn bệnh.

Sư Phụ hỏi: - Lúc bà kết hôn gia cảnh bên chồng không được tốt lắm?

- Dạ, đúng vậy! – Bà ta thưa

- Sau khi kết hôn sinh con đẻ cái nhiều, gia cảnh ngày càng tệ, đời sống rất chật vật gian khổ...

- Dạ, đúng vậy!

- Thỉnh thoảng bà đi chợ mua mấy con cá, nấu xong thì luôn đem món ngon nhất dâng cho mẹ chồng. Mình cá, đuôi cá cũng đem phân chia cho các con ăn. Còn lại xương đầu cá bà không đành quăng bỏ. Nên bỏ vào miệng nhai nát, mút tủy nó.

Sau này, gia cảnh dù giàu có rồi, nhưng tập quán cũ bà đã huân sâu nên vẫn tái diễn. Cho đến nay thì lúc ăn cá, bà vẫn thích nhai xương nuốt tủy nó, phải vậy không?

- Đúng thế, thưa Sư Phụ. Bởi vì đã thành thói quen rồi, con thấy xương cá ăn rất ngon.

Nhưng...thức con ăn là tam tịnh nhục (thịt nằm trong ba điều: Mắt chẳng thấy người giết, tai chẳng nghe người giết, chẳng phải là giết cho mình ăn) mà, chẳng phải nói là cho phép ăn được sao? – Bà có chỗ không hiểu nên hỏi lại.

- Ăn tam tịnh nhục là cách giảng pháp dành cho người mới nhập môn theo Phật giáo. Bởi vì nếu bảo người bỏ ăn mặn liền, thì e rằng nhiều người không làm nổi. Vì vậy mới đề nghị họ không sát sinh. Ăn tam tịnh nhục - Chỉ là cách thức đức Phật phương tiện dẫn dắt chúng sinh - Tùy theo công phu tinh tấn không ngừng niệm Phật tụng Kinh, mà tự nhiên họ không còn tư tưởng tới chuyện ăn mặn nữa. Nếu nói rõ ráo thì ăn thịt chính là sát sinh! Bà cần phải sớm đoạn trừ và nghiêm trì giới sát mới đúng lý – Sư Phụ giải thích.

- Sư Phụ ôi, ăn xương cá, đầu cá mà cũng có tội ư? – Bà vẫn không hiểu, hỏi lại

- Thịt và xương - Đều là các phần trong thân thể động vật, và chúng ta thường dùng từ “rút gân, lột da, nhai xương, nuốt tủy”, nói như thế cũng để hình dung diễn tả tâm trạng của người đang sân hận nữa. Phải biết động vật trong lúc bị ta sát hại. Lòng tràn đầy niềm kính sợ trước cái chết đến gần và đối với người sát hại nó, cũng như rất căm hận người ăn nuốt nó. Bởi vì tất cả chúng sinh, thông thường ai cũng đều chấp vào thân thể của mình, rất yêu quý thân mình, cho rằng cái nhục thể bị ăn đó là của mình, vì vậy dù chết, thần thức hoàn toàn không chịu lìa xa thân

thể, bất kể là thân đương sự bị băm vằm, nuốt sống, hay đã làm chín như quay, nướng, chung xào...chỉ có bậc giác ngộ, những vị tu hành mới không chấp thân, còn kẻ tu kém, tình chấp cao, sân hận nhiều. Do vậy, mà dù đã chết, thần thức con vật khi thấy thân xác mình bị băm vằm xào nấu, nhai nuốt nó cũng vẫn thấy vô cùng thống khổ, đau đớn...

Do vậy khi người ăn thịt ra tay rút gân lột da động vật, nhai xương nuốt tủy, thậm chí lúc tàn sát động vật thảm thương, đâu phải chỉ vung đao là kết liễu xong nó? Mà thống khổ gieo cho con vật không ngừng gia tăng, nên lòng oán hận nó đối với ta rất sâu thâm.

Chính vì nguyên nhân này mà bà phải mang bệnh vào thân, bệnh hoạn chất chồng, và hay gặp cảnh họa vô đơn chí.

Vì vậy mà người tu hành tín thờ Phật, không nên ăn tam tịnh nhục, càng không thể ăn nội tạng động vật như tim gan phổi, mắt, lưỡi, óc, tủy... Đừng có ngu muội tin là ăn gì bổ đó, đừng cho rằng ăn như thế mới có công dụng đại bổ dưỡng.

Quý vị đâu biết rằng ăn nội tạng càng nhiều, là cùng các loài động vật gây oán thù càng sâu. Lâu ngày nội tạng trên thân mình phát sinh nhiều bệnh hiểm.

- Sư Phụ, thế thì đáng sợ quá! Vậy bệnh viêm xoang của con có thể chữa lành không?

- Với điều kiện bà phải chân thành sám hối, thệ nguyện dứt hẳn ăn mặn, làm nhiều việc phúc thiện và cần phóng sinh cho nhiều vào.

- Nếu như mỗi ngày bà có thể tụng một bộ Kinh Địa Tạng, hồi hướng cho chúng sinh trong pháp giới, nhất định sẽ được cảm ứng lành. Phóng sinh thì phải thả chỗ nào cho cá dễ sống, không nên thả nó vào ao của người nuôi cá để chờ ăn thịt. Nên thả trong sông biển, ao hồ rộng lớn, để nó có thể thực sự đào sinh. Các loại điều cầm, thú rừng cũng vậy, hãy thả nơi nào an toàn cho nó. Nếu như kinh tế khá, có thể phóng sinh ba ba và nhiều loài động vật khác, sẽ càng có nhiều công đức lớn, bù đắp lỗi sát ngày xưa.

Chúng nó có linh tính, không chừng đời nay cũng có thể báo đáp ân tình của bà, các báo đáp này chúng ta cũng thường thấy. Xong rồi, giờ bà đã có đủ niềm tin để giữ giới – Vĩnh viễn không sát sinh và vĩnh viễn không ăn mặn chưa hả? –

- Dạ được, trở về con nhất định làm theo lời Ngài dạy – Bà nói có vẻ kiên quyết.

Nhai xương nuốt tủy có thể chiêu bệnh tật đến, đây là lẽ đương nhiên. Lần này, tôi được nghe Sư Phụ thuyết kỹ, nên có ấn tượng rất sâu. Vì vậy đã cẩn thận ghi chép lại. Hy vọng được các pháp lữ chú ý xem và cẩn trọng để cùng thu hoạch lợi ích.

Riêng phần bà nhà giàu ở Đài Loan kia, về sau bệnh viêm mũi đã dứt hẳn triệt để, bà còn quay trở lại Ngũ Đài Sơn để kể lễ nỗi niềm tri ân và tha thiết bái tạ Hòa Thượng.

CƯ SĨ CŨNG PHẢI CÓ ĐỦ ĐỨC HẠNH

Năm 1993, anh thợ họ Lý đến nhà tôi nghe Sư Phụ giảng pháp, phát tâm tin Phật. Nửa tháng sau anh xin quy y Tam Bảo, còn cầm tờ “chứng nhận quy y” đến khoe tôi.

Từ đó, mỗi ngày nghỉ phép chủ nhật anh đều đến Chùa công quả, tình nguyện làm bảo vệ, giữ trật tự cho pháp hội.

Nửa tháng trôi qua, tôi đang cùng các bạn bàn luận Phật Pháp tại nhà, thì anh Lý cùng vợ đến thăm, chào hỏi xong thì họ ngồi một bên nghe chúng tôi nói chuyện.

Đợi chúng tôi đàm đạo xong, vợ anh Lý mới thổ lộ:

- Hôm nay tôi là vốn muốn tìm tôn huynh để nói lý đây. Nhưng vừa rồi nghe những lời tôn huynh nói với mọi người, toàn là dịu dặt, hướng dẫn họ hướng thiện. Tháng trước, khi chồng tôi ghé nhà tôn huynh rồi, về nhà anh ấy bảo là “Muốn làm Cư sĩ”. Nửa tháng sau, thì anh quy y Phật làm Cư sĩ...

Chị ngừng một chút rồi nói với vẻ ảm ức:

- Nhưng tôi không hiểu thế nào gọi là “Cư sĩ”? Những tướng ông xã học được vài điều hay hoặc làm nên việc tốt cho đó. Ai dè từ hôm ấy trở đi, cứ mỗi chủ nhật thì ông đến Chùa, nói là đi công quả, hộ pháp....Tôi đến thì đem trái cây, nhang, dầu...về nhà, còn nói là hiện nay người tin theo Phật nhiều lắm, cúng phẩm cũng nhiều vô kể, các thứ, dầu, hương,

trái cây, bánh... gì cũng có. Các tu sĩ ăn đâu có hết? Nên Cư sĩ đến công quả thì phải chia cho.

Tôi nghe vậy thấy so với việc ông đi kiếm tiền thì cũng đâu có khác chi, vậy mà còn khoe đi công quả hộ pháp cho Chùa nữa chứ? Tôi thấy làm vậy hình như không hợp lý chút nào? Còn hoang đường hơn nữa là, hằng ngày tan sở về nhà, thì ông cứ khoanh hai đùi lại, khoe là mình đang ngồi tĩnh tọa...Nhưng cứ một chút là kêu tôi bung nước, một chút thì kêu cho đồ ăn.

Tôi nói “tôi bận nấu cơm, ông hãy tự phục vụ đi”... thì ông nói mình mắc ngồi, đùi không thể buông ra! Thực tức chết đi, làm “Cư sĩ” kiêu như vậy thì chẳng phải là làm...cha người ta sao? Hay ông đã được tấn phong, trở thành nhân vật cao cấp tầm cỡ nào rồi? Nếu thực vậy thì tôi cũng muốn làm Cư sĩ ngồi luyện công đả tọa giống như ông, để xem ai hậu ai cho biết? Hôm nay tôi ôm một bụng tức anh ách đến để đấu lý cùng tôn huynh đây!

Chị nói một hơi, khiến tôi cực kỳ chấn động. Té ra câu chuyện tôi nghe đồn về “Các Cư sĩ Phật tử giành nhau phân chia cúng phẩm trong Chùa” là sự thật? Hôm nay mới được nghe tận tai, là bằng chứng hiển nhiên thực tế. Thậm chí tôi còn nghe, vì phân chia cúng phẩm không đều mà xảy ra ẩu đả nữa?

Tôi từng xem Kinh, thấy ghi thế này: “Một hạt gạo thí chủ nặng như núi Tu Di, ăn mà không tu hành, phải mang lông đội sừng đền trả”.

Thế thì, những sản phẩm đàn việt cúng dường Tam Bảo, ủng hộ chư Tăng Ni tu, duy trì Phật Pháp trường tồn, vì sao Cư sĩ có thể lấy đem về nhà được chứ? Lại còn phát sinh ầu đả tranh đoạt nữa, đây là việc rất có tội a!

Người xuất gia tiếp nhận của mười phương cúng dường, nếu như không tu hành đúng pháp, sẽ phải đọa vào ác đạo, hưởng chi là hàng Cư sĩ tại gia? Tương lai không những đọa địa ngục khó lên, mà các phúc báo đang có hiện đời cũng có thể bị mất sạch!

Xin nêu một thí dụ: Nếu Hòa Thượng giới hạnh tinh nghiêm, thì phúc của Ngài giống như một vùng đất tốt màu mỡ phì nhiêu. Mười phương thiện chúng đến cúng dường, là gieo hạt phúc trên đất đó. Đất nhất định sẽ hồi báo hậu hĩ cho người siêng năng gieo trồng.

Nếu Hòa Thượng giới hạnh không nghiêm, giống như đất xấu cằn khô, vô phương cho người thu hoạch tốt. Ngay cả phần thu hoạch của bản thân cũng bị cỏ hoang lấn chiếm, cuối cùng khó tránh cảnh mất mùa.

Hưởng nữa chúng ta thân là Cư sĩ, phước điền đã không bì kịp hàng tu sĩ, vì sao có thể đem tập khí xấu xa đầy tâm tham, sân, si đến cửa Phật thanh tịnh làm loạn như thế chứ?

Hòa Thượng Diệu Pháp từng nói: “Nếu như đàn việt cúng dường thực phẩm, mà Tăng nhân ăn không hết, chẳng tiện cất chứa, thì có thể phân cho Cư sĩ đem về nhà, nhưng phải được Trụ trì đồng ý.

Và các Cư sĩ khi nhận quà, muốn kiệm phước, thì có thể căn cứ đại khái giá trị món đồ mình cầm đó mà bỏ tiền vào thùng phước sương để

tạo thêm công đức. Hoặc người làm công quả cũng có thể cầm ra chợ bán, đem tiền về cho Chùa, đây cũng là đúng pháp, là biết tích lũy công đức, biết sợ tôn phước.

Hộ trì Chùa vốn là bổn phận của Cư sĩ, sao có thể mượn có đó, nhân danh này để vơ vét tài vật? Lại còn khởi tâm tham tranh giành ẩu đả nhau? Hành vi mê muội này chỉ càng làm cho Phật giáo bị mang ảnh hưởng cực xấu.

Nhân đây, tôi khẩn thiết xin các bạn đạo Cư sĩ, làm việc xong nên dành thời gian tụng Kinh Địa Tạng Bồ Tát bổn nguyện, và Kinh Lương Hoàng Sám, chúng ta hãy mang tâm chí thành tha thiết tụng đọc, nhất định sẽ sinh tâm đại từ tâm quý, tiêu diệt các chướng, thu được phúc vô lượng.

Mục đích chúng ta học Phật là phải thu hoạch trí huệ, bội trần hiệp giác. Gột sạch tam độc, tham, sân, si huân nhiễm đã lâu trong đời ngũ trược từ vô thủy kiếp đến nay.

Người có trí một khi vừa nhận ra tật tính, hay tập khí xấu của mình là nguyên nhân khiến mình bị đọa vào ba đường dữ (Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh), thì sao có thể thấy sai còn phạm tiếp? Tự chìm mình vào vực thẳm, vạn kiếp khó ngoi lên?

Cư sĩ đến Chùa thì phải nghiên cứu Phật Pháp như thế nào để “Thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như biển” phải luôn học và hành theo hạnh Phật. Chỉ khi trí huệ chân chánh được khai mở, chúng ta mới biết

tin sâu nhân quả báo ứng mà cần trọng, mới cảm động vì tấm lòng độ sinh vất vả của chư Phật Bồ Tát, Thánh Hiền Tăng.

Phật không bao giờ vì người có tấm “Phái quy y” mà bao che dung túng, hoặc giáng tội trừng trị cho ai không có “Phái quy y”.

Phật luôn đem bi tâm tha thiết tuyên dương chân lý, hy vọng mọi người có thể từ trong mê, giác tỉnh quay về, ly khổ được vui.

Nhưng con đường đạo trong kiếp nhân sinh phải do chính chúng ta tự bước đi. Hiểu rõ điều này, Cư sĩ chúng ta phải biết kiệm đức, tích phúc, đến Chùa bằng tâm tu sửa, khiêm cung, hộ Pháp vệ Tăng, chân thành học hỏi giáo lý, làm đúng theo lời Phật dạy đệ tự lợi, lợi tha viên mãn.

TỔ KIẾN VÀ NHÀ Ở

Có hai vợ chồng dắt đưa con trai khoảng mười mấy tuổi đến xin gặp Hòa Thượng Diệu Pháp, để thỉnh giáo.

Bọn họ ba năm trước từ Đài Loan ra nước ngoài định cư. Trước tiên họ tạm thuê một phòng để trú ngụ, và dự tính là sau này sẽ chọn mua một biệt thự thích hợp để ở.

Nhưng việc mua nhà khó thành là do cả nhà bốn người luôn bất đồng, hễ chồng ưa thì vợ không chịu, hoặc ngược lại. Hay con thích thì cha mẹ không đồng ý. Chẳng dễ gì gặp ngôi nhà cả bốn người đều hài lòng. Mà tới khi cả gia đình đồng ý thì các có là chủ nhà lại không muốn bán. Cứ thế, diễn tiến này kéo dài ngót ba năm. Cho đến nay họ vẫn chưa

tìm mua được ngôi nhà nào thích hợp, điều này khiến họ suy nghĩ mãi mà không hiểu tại sao.

Do hai vợ chồng rất kính tin Phật, họ đâm ra hoài nghi, nghĩ là chắc phúc báo bản thân mình không đủ, cho nên nhân dịp nghỉ phép, họ mới sang Đại Lục lên Ngũ Đài Sơn bái Phật, thỉnh cầu Hòa Thượng Diệu Pháp giải nghi cho họ.

Nghe họ kể lể, Sư Phụ chỉ mỉm cười, dịu dàng hỏi hai đứa con trai:

- Hai con tinh nghịch, có ưa chọc phá tổ kiến hay không vậy?

Nghe Sư Phụ hỏi, cả nhà bốn người không hẹn mà đều bật cười.

Người mẹ nói:

- Dạ, hai cháu hồi nhỏ rất ưa phá tổ kiến, nói là muốn nghiên cứu cấu tạo tổ kiến, còn khen trong tổ kiến thiết kế rất hay, có cung điện cho kiến chúa, có doanh trại oai nghiêm cho kiến thợ, còn có rất nhiều thực phẩm kho lẫm...Dạ, hai cháu nghiên cứu chơi nghịch say mê, đến quên cả ăn uống...

Sư Phụ nói:

- Hai cháu này ưa chọc phá tổ kiến, hủy đi bao ngôi nhà lữ kiến “thiên gian vạn khổ” tạo dựng nên, còn phá hoại, làm tiêu tan số thực phẩm suốt bao năm dài lữ kiến đi khắp nơi tha về tích trữ, việc làm của hai cháu đã khiến chúng mất chỗ an thân, ăn nghỉ.

Vì lí do đó mà ngày nay các con ở đâu cũng không yên, tìm nhà không ra! Đây mới chỉ là sơ báo, nếu các con chẳng biết sám hối sửa lỗi, thì trong tương lai bản thân có được nhà ở, nhà chúng con sẽ rơi vào

trường hợp nhà bị hủy hoại bất ngờ. Cho dù các con có giàu sang đến mấy, tương lai cũng khó thoát cảnh có lúc phải chật vật tìm kiếm món ăn.

Quay sang hai người lớn, Hòa Thượng quở:

- Còn hai con nữa, thân làm cha mẹ, đã quy y cửa Phật nhiều năm, vì sao có thể đứng yên nhìn, mặc tình nhìn con mình làm việc tổn đức như thế mà không ngăn cấm, khuyên dạy chúng?

-“Nuôi mà không dạy là lỗi của cha mẹ” Các con phải biết nhân quả báo ứng như bóng theo hình. Nếu các con sớm sảm hối, tạo phúc, siêng năng tụng Kinh hồi hướng công đức cho hằng ngàn vạn con kiến đã bị các con làm tổn hại thân mạng lẫn tài sản, thì có lẽ sẽ thay đổi được tai nạn trong vị lai. Hiểu rõ chưa?

Hai vợ chồng được Hòa Thượng khai thị xong, xúc động ăn năn sám hối thưa:

- Sư Phụ, đệ tử đã biết lỗi, mặc dù quy y nhiều năm, cứ tưởng là chúng con đã biết ăn chay niệm Phật, như vậy là đủ tốt rồi! Không ngờ chuyện lại nghiêm trọng đến như thế này. Sau khi chúng con về, cả nhà sẽ sám hối trước Phật, và tụng Kinh Địa Tạng, chú Đại Bi hồi hướng công đức đến cho lũ kiến, có được không ạ?

- Lành thay, lành thay! Được rồi, các con lúc nào cũng phải ghi nhớ kỹ: “Tất cả chúng sinh đều có khả năng thành Phật” cho nên không được xem thường loài vật, không được tùy tiện làm hại chúng sinh! – Sư Phụ tha thiết nhắc nhở.

THAI PHỤ TỤNG KINH ĐỊA TẠNG

Bốn năm trước tôi quen một cô gái tên Hải Ba, là sinh viên, tính diễm đạm xinh đẹp, rất thông minh. Cô nguyên quán ở Đông Bắc, sinh ra trong một gia đình rất tin Phật.

Đầu năm nay, Hải Ba có thai được bảy tháng, cô kể tôi nghe đứa con trong bụng cứ chòi đạp tứ tung làm cô đau đớn, và hỏi tôi có cách gì giúp cô không?

Tôi bảo cô mỗi ngày tụng một bộ Kinh Địa Tạng, như thế liên tục suốt bảy ngày, vừa có thể giúp tiêu trừ nghiệp chướng đời trước, vừa giúp bình ổn nhân duyên oan nghiệt đời trước giữa hai mẹ con. Ngoài ra, làm như vậy lúc cô sinh nở sẽ dễ dàng, không bị thống khổ mà đứa con sinh ra cũng được an lạc dễ nuôi. Cho dù có lúc phát bệnh thì cũng sẽ mạnh lành. Nếu như bây giờ cô có thể bắt đầu ăn chay, thì sẽ càng tốt hơn nữa!

Hải Ba hỏi lại tôi trứng gà ăn được không? Tôi nói trên thị trường hiện nay chuyên nuôi gà đẻ trứng. Nếu là trứng không trông thì cô có thể ăn.

Hai tháng sau, Hải Ba gọi điện cảm ơn tôi: Khoe là mới từ sản viện về nhà. Tất cả đều thuận lợi. Cô còn vui vẻ báo tin, lúc tôi đề nghị cô tụng bảy bộ Kinh Địa Tạng, trong lòng cô thầm phát nguyện tụng 49 bộ. Thật may, nghĩa là tụng xong 49 bộ, thì cô nhập viện, hôm sau thì sinh con. Lúc sinh, bác sĩ kêu cô ráng sức, lúc đó cô muốn niệm danh Quán Thế Âm Bồ Tát, nhưng cô vừa mới nghĩ như vậy thì đã nghe bác sĩ nói: -

Thấy đầu hài nhi rồi. Khi bác sĩ bảo là bé trai sinh ra mũm mĩm khỏe mạnh, cô mừng phát khóc luôn. Cô nằm viện bốn ngày, thấy các sản phụ khác đều phải sinh mổ, chỉ có mình cô là sinh dễ.

Nguyên nhân là do y viện gia tăng thu nhập, các sản phụ vì muốn sinh thuận lợi, đều để bác sĩ mổ lấy con. Nhưng ai cũng hiểu sinh mổ vừa làm tổn thương thân thể vừa làm hao tài. Thực sự là do nghiệp lực chiêu cảm nên thôi.

Mười ngày sau, Hải Ba gọi điện tới kể là hôm xuất viện về nhà, đưa bé không hề khóc dù một chút. Nhưng ba ngày sau thì lại khóc, liên tục cả tuần nay, bú sữa cũng khóc. Gì cũng không chịu. Bé còn phát sốt nữa, chẳng biết là nguyên nhân gì?

Tôi hỏi: - Cô có ăn thức gì khác hay không?

Cô giải thích do mẹ chồng từ quê lên, thấy cô ăn chay không ăn thịt, nên rất tức giận. Bà khăng khăng bắt cô phải ăn cá trích để tẩm bổ thân thể. Vì vậy cô phải miễn cưỡng ăn để cho bà vui, rồi cô than: - Mẹ chồng con đòi giết gà mái hầm cho tôi ăn. Phải làm sao bây giờ?

Tôi bảo: - Cháu bé sở dĩ khóc lóc âm ỉ, là do từ lúc cô tụng cho nó 49 bộ Kinh Địa Tạng, thì nó đã tiêu nghiệp, lại tăng thêm huệ căn. Cho nên nó không muốn bú sữa có đồ mặn. Nếu như cô không ăn thịt cá, chắc chắn bé sẽ không khóc.

Hải Ba nói: Mẹ chồng tôi ngày mai sẽ giết gà, vậy phải ứng phó ra sao đây?

Tôi nói: Để không làm tổn thương tình cảm mẹ chồng, có thể nhượng bộ ăn chút gà, cá, nhưng tuyệt đối không nên giết sống, mà hãy mua đồ bán sẵn ở ngoài chợ. Dù vậy, bản thân cô hàng ngày đều phải vì gà và cá đó trì chú vãng sinh, hồi hướng công đức cho nó, làm giảm đi tâm oán hận vì bị tàn hại giết ăn.

Hải Ba bèn thương lượng cùng mẹ chồng. Lúc đức bé bú sữa nó vẫn khóc, nhưng bú xong thì im lặng ngủ. Hải Ba nghĩ thầm: “Thằng bé xem ra cũng biết thông cảm cho tình cảnh khó xử của mẹ nó!”

Thân mẫu Hải Ba vốn là người ăn chay niệm Phật thuần thành, mấy ngày sau bà từ Đông Bắc lên thăm cháu ngoại. Hải Ba kể, thằng bé vừa thấy bà ngoại đã cười, nhưng hễ thấy bà nội đòi bồng là khóc, còn bà ngoại đưa tay bồng thì không khóc, khiến bà nội nó không hiểu tại sao?

Mẹ ruột Hải Ba biết nguyên nhân đứa bé bú sữa khóc, nên chẳng muốn Hải Ba tiếp tục bị ép ăn mặn, thế là bà viện cớ nơi đây phòng ốc không rộng rãi, xin phép mẹ chồng để đem Hải Ba và cháu ngoại về Đông Bắc nuôi.

Đến nay, nhìn thấy thằng bé lanh lẹ khả ái, ngày một lớn khỏe, cả nhà ai cũng mừng.

Giải Thích:

Trong Kinh Địa Tạng phẩm thứ sáu, Phật dạy: “Về sau, nơi cõi Ta Bà này, nếu có người nào mới sinh con trai hay gái, nội trong bảy ngày, sớm vì đứa trẻ mới sinh ra mà tụng Kinh Địa Tạng và niệm danh hiệu của Bồ Tát Địa tạng đủ một ngàn biến, thì đứa trẻ mới sinh ra đó được thoát

khỏi tội đời trước nó từng gây ra và sẽ được an ổn, vui vẻ dễ nuôi và sống lâu. Còn nếu đứa bé ấy đã có sẵn nhiều phước rồi thì phúc thọ càng tăng hơn nữa.

ĂN THỊT CHƯÓNG NGẠI THIỆN CHUNG

Có một phụ nữ hơn 50 tuổi, từng niệm Phật nhiều năm, hiện đang mắc bệnh tiểu đường. Hòa Thượng Diệu Pháp bảo là do bà sát sinh quá nặng mà chiêu cảm nên.

Bà kể mình hồi nhỏ nhất gan, ngay cả con sâu cũng không dám giết. Khi Sư Phụ hỏi bà có thường ăn thịt cua sống ven biển hay không? Bà kinh ngạc sững người. Liên khai ra mọi sự.

Con gái bà được phái qua Nhật Bản mấy năm, năm nào cũng rước bà qua Nhật chơi một tháng, do bà không ăn thịt, nên con gái bà tuần nào cũng lái xe đưa bà ra nhà hàng hải sản tươi sống ven biển. Còn giải thích là ăn thịt cua chung cách thủy, đâu do mình giết nó.

Hòa Thượng Diệu Pháp bảo bà: - Những con cua biển đó nhân vì thực khách đòi ăn, nó mới bị bếp sư hấp chết.

Ngài lại bảo: - Những món này dù là khi mua bà thấy nó đã chết, hay dù mua từ ngăn đông lạnh, hoặc được người làm xong cho bà ăn chín, nếu nói một cách nghiêm nhặt, đều tính vào tội tạo nghiệp sát sinh cả. Bởi vì nếu như người ăn giảm thiểu, thì hành vi sát cũng ít đi. Nói cho rõ ràng thì ăn thịt động vật chính là tạo nghiệp sát sinh!

Sư Phụ thấy bà vẫn còn ngờ ngác chưa hiểu, liền khai thị tiếp:

- Có người sát sinh rất nhiều, thậm chí chỉ làm công việc “phụ sát sinh”, nhưng hiện tại thấy họ rất mạnh khỏe. Song có người mới giết qua một lần loài động vật nào đó, hoặc vừa mới ăn qua loại thịt nào đó, thì bệnh lại phát ra.

Nguyên nhân là do nghiệp lực và phước báo mỗi cá nhân tích lũy không đồng. Giống như có người mỗi ngày uống 1 cân rượu trắng, ngày ngày đều uống, trong thời gian ngắn vẫn không sao, nhưng có người ngay cả nhấm chút rượu thậm chí đến rượu bia cũng không uống được, hễ uống là say. Đây chính là do mỗi cá nhân tử lượng không đồng.

Nhưng đối với hạng người có sở thích không tốt, ưa tạo nghiệp sát sinh, ưa ăn thịt động vật, thì sớm muộn gì quả báo cũng đến! Vì tham ăn ngon, muốn khoái khẩu mà người ta mặc tình tàn sát động vật, do thèm ăn mỹ vị máu tanh mà tự chiêu vào mình mỏng mỏng oán hận, họa tai. Nên nói: “Bệnh từ khẩu nhập” là vậy.

Hòa Thượng lại hỏi bà:

- Nhà bà có lư hương đồng giả đồ cổ không?
- Dạ có, bà lộ vẻ rất kinh ngạc, hai mắt nhìn Hòa Thượng trân trối.
- Bà cất nó ở đâu?
- Hình như trên sân thượng!

Khi bà về mau lấy rửa sạch để ráo. Phàm là đồ cúng, nếu không dùng, cần bảo tồn, xử lý cho ổn. Hoặc là chuyển tặng cho người, đừng tùy tiện đặt để bừa bãi, như vậy là không cung kính.

Hòa Thượng nói tha thiết: - Tôi đã nhắc bà hai điều, nếu như biết lỗi sám hối, bệnh bà sẽ dần chuyển tốt.

Nếu muốn thật sự khỏe mạnh, thì nên dứt hẳn thịt cá, ăn chay trường. Ăn thịt chúng sinh mà niệm Phật, là tham dục chẳng đoạn, tội lỗi không đoạn. Danh hiệu Phật và tâm khó thể tương ưng. Dù niệm hơn trăm năm cũng khó về cực lạc.

Tại Hương Cảng và ngoại thành Cửu Long thường có người đem tượng Bồ Tát Quán Thế Âm, Tổ sư Đạt ma, Tể công...Tùy tiện bỏ ngoài ven lộ. Làm thế là không cung kính. Xin hãy cẩn thận tránh điều này. Hy vọng quý vị biết sai liền sửa, Bồ Tát là người tự giác bốn tính, khéo phổ độ, như Địa Tạng Vương Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, đều là các bậc đại Bồ Tát hóa độ chúng sinh thoát ly khổ nạn.

Kiếp người nhiều đau khổ, may là trong biển khổ còn có Bồ Tát trợ giúp. Đời nay có thể được thân cận, nghe danh Bồ Tát chính là nhờ quý vị nhiều đời tu thiện căn, tạo phúc đức nhân duyên sâu, mới có được điều đáng quý khó được. Bồ Tát là đệ nhất bảo tàng trong nhân thế. Nếu quý vị đem tượng Bồ Tát vứt bỏ ngoài đường, nghĩa là vứt bỏ bảo tàng, đoạn mất duyên lành, tổn thất lớn nhất vẫn là bản thân. Thực rất đáng tiếc

ĐỌC NHIỀU KINH PHẬT TĂNG TRÍ HUỆ

Hồ nữ Cư sĩ hướng Hòa Thượng Diệu Pháp thỉnh giáo, bà bị bệnh tim ba-bốn năm nay, mặc dù đã đi bệnh viện chữa trị, nhưng lúc tốt lúc xấu. Sau đó, nhờ người giới thiệu, kể là: “Sur Phụ giảng giải Phật lý rất

hay. Nếu tin theo không ăn thịt sát sinh, hằng ngày niệm Phật và làm thiện thì có thể khiến tim khỏe lại.

Thế là bà vội quy y Phật môn, nhưng không biết bệnh bà bao giờ mới lành?

Sư Phụ mỉm cười hỏi bà:

- Đạo hữu không có ăn chay hả?

- Thưa, con ăn chay! – Bà khẳng định.

- Tôi vẫn cảm thấy bà đang ăn cá, tôm cua! Nhất là ưa ăn tôm càng. Không chỉ tự bà ưa ăn, mà còn giới thiệu bạn bè đến tiệm X ăn và còn ca ngợi, quảng cáo tiệm X nấu rất ngon. Bà có làm vậy hay không?

Hồ Cư sĩ nghe Sư Phụ nói, rơi nước mắt hỏi:

- Ôi! Sư Phụ, cá, tôm, cua...mà cũng tính là thịt sao? Con vẫn nghĩ là mình đang ăn chay đó!

Sư Phụ nói:

- Cá, tôm, cua... nếu không phải thịt, thì bà cho là gì? Là rau cải ư? Đệ tử Phật giữ giới không ăn mặn và không ăn các thứ hành, họ, tỏi... Bà phải biết là không ăn mặn bao gồm các loài động vật có mạng sống, có máu thịt. Mà cá, tôm, cua là động vật! Chúng vẫn có mạng sống. Bà phải dứt ăn mặn, ăn chay cho đúng, thì bệnh mới chuyển tốt được.

- Dạ vâng! Thưa Sư Phụ. Từ giờ con sẽ bắt đầu lại, con sẽ không ăn các loài động vật bao gồm cá, tôm, cua – Bà Hồ nói.

Sư Phụ lại khai thị:

- Đệ tử Phật không những tự mình giữ giới sát, dứt hẳn ăn thịt, không uống rượu, không hút thuốc cũng chẳng nên giới thiệu người đến chỗ nào đó ăn thịt, bày cho họ hút thuốc hay nhậu nhẹt, lại càng không thể kinh doanh các thứ ấy.

Bởi vì buôn bán rượu, thuốc, thịt... cho người dùng, ăn – Là phạm tội! - Giống như tự mình không hút thuốc nhưng lại bán cho người hút thì lỗi cũng đồng vậy. Do bà có giới thiệu người đi ăn đồ mặn, nên phải nhận ra lỗi ấy mà sám hối.

- Sư Phụ, con đã hiểu rõ. Từ nay về sau không những tự mình ăn chay mà quyết sẽ chẳng xúi người đi ăn đồ mặn nữa.

Tôi ngồi bên cạnh Sư Phụ và bà Hồ nói, không nhận được bèn góp lời:

- Bà cảm thấy tim có dễ chịu hơn chăng?

Bà ngẩn người một chút, rồi sau đó hiểu ý tôi. Cao hứng phát biểu:

Ôi chao, thật thư thái lắm ạ. Đã rất lâu tôi chưa có được cảm giác nhẹ khỏe như thế này!

Người tin thờ Phật, ăn chay, không những chỉ để trị lành bệnh, mà quan trọng nhất là phải hiểu rõ đạo lý cốt yếu trong vũ trụ nhân sinh.

Phải nên xem các bộ: “Tâm Kinh, Kinh Địa Tạng, Pháp Bảo Đàn”, và “Kinh Lương Hoàng Sám”... Còn có “Kinh Lăng Nghiêm” nữa, đây là bộ Kinh giúp khai mở trí tuệ, phân rõ 50 loại ma ngũ âm. Có thể nhờ xem Kinh mà nương theo đó, các vị tự xét hành vi mình có phù hợp chánh pháp hay không? Cho nên nói: “Chỉ có xem Kinh mới tăng trí huệ”.

THÂN PHỤ CẦU SIÊU ĐỘ

Có vị bác sĩ họ Hoàng mắc bệnh rất lạ, khi trời vừa tối là hai mắt ông đờ đẫn, không nói năng, không ngủ nghỉ gì, mà còn tay đấm, chân đá... nhưng trời vừa sáng thì ông trở lại bình thường. Nghe nói từ hồi phát bệnh đến giờ đã có 6 bác sĩ chuyên khoa đến khám bệnh cho ông nhưng thầy đều bó tay hết cách. Vợ ông cũng thử trị liệu theo khí công đương thời, nhưng bác sĩ Hoàng chẳng tin, căn bản là không chịu đi.

Sau đó, vợ bác sĩ Hoàng được Lý giáo sư nhiệt tâm giới thiệu, nên bà định đến cầu Hòa Thượng xem bệnh dùm cho. Bà Hoàng kể chồng mình ngay cả khí công cũng không tin, vì vậy e là ông không thể đến để Hòa Thượng xem cho, ông xă bà luôn cho rằng “tất cả đều là mê tín!”.

Sau đó khi về nhà, bà Hoàng kể chuyện này để thăm dò ý chồng thử. Nào dè mắt bác sĩ Hoàng Sáng lên, cuống quýt hỏi:

- Bà nói Hòa Thượng đó tên gì?

Khi nghe đến mấy từ: “Hòa Thượng Diệu Pháp” thì ông nôn nóng đến mức không thể đợi, nằng nặc đòi liên lạc giáo sư Lý cho bằng được, còn ngỏ ý muốn bái Hòa Thượng làm thầy.

Mấy ngày sau tôi cùng với giáo sư Lý, vợ chồng bác sĩ Hoàng lên xe đến Ngũ Đài Sơn để bái kiến Hòa Thượng cho kịp trước khi trời tối. Nhân vì tôi đề nghị phải gọi điện trước, nên Sư Phụ đã có chuẩn bị. Sư Phụ hỏi bác sĩ Hoàng.

- Phụ thân ông còn hay mắt?

Bà Hoàng đáp thay cho chồng: - Mắt đã gần hai năm...

Sư Phụ nói:

- Ông còn có hai người anh, nhưng phụ thân thương ông nhất

Lúc này do trời đã tối, bác sĩ Hoàng hai mắt bắt đầu đứng tròng, một mực không nói năng gì.

Bà vợ vẫn đáp thay:

- Sư Phụ, Ngài nói rất đúng, hai người anh ở tại cố hương, còn ông xã con ở chốn thị thành. Từ nhỏ, ba chồng con thương anh ấy nhất.

Hòa Thượng giải thích:

- Cha của y lúc sinh tiền nghiệp sát tương đối nặng, cho nên sau khi chết phải thọ khổ tại ác đạo. Ông biết con trai có Phật duyên, sẽ giúp giải cứu được mình, nên từng báo mộng cho y. Nhưng y không tin. Vì vậy, để thoát ly khổ ải, ông ta bắt buộc dĩ phải áp dụng hạ sách “dựa xác con”. để ép nó đến cửa Phật cầu cứu giúp. Các vị xem, hiện thời nhân thân y đã trở nên bình thường rồi phải không?

Lúc này mọi người quay nhìn bác sĩ Hoàng, mặt ông đã trở nên hồng hào tươi tắn. Đôi mắt đã linh hoạt trở lại như thường.

Sư Phụ lại nói tiếp:

- Đợi một chút, trước tiên các vị hãy dẫn y lên chánh điện bái Phật. Hôm sau, sẽ lập bài vị cầu siêu cho phụ thân y tại “Điện Địa Tạng Vương”, nương nhờ sức mạnh tưng Kinh của chư Tăng, phụ thân y sẽ ly khổ đắc lạc.

Đột nhiên, bác sĩ Hoàng bỗng quỳ xuống dưới chân Hòa Thượng, vẻ mặt kiên quyết, nài nỉ:

- Sư Phụ, con muốn bái Ngài làm thầy! Xin hãy thu nhận con!

Bà Hoàng nghe nói thế, mặt lộ vẻ lo lắng, căng thẳng, chẳng biết làm sao.

Chỉ thấy Hòa Thượng mỉm cười bảo:

- Được rồi, con hãy làm đệ tử tại gia của Phật môn nhé!

Khi tôi hướng bà Hoàng giải thích “Đệ tử tại gia” là thế nào rồi thì bà mới thở phào, nãy giờ bà lo là vì hiểu nhầm, cứ tưởng chồng mình đòi xuất gia.

Chúng tôi cũng vái chào Sư Phụ và đem cúng phẩm lên chánh điện, nhất tề bái Phật.

Tối đó chúng tôi ngụ tại phòng chiêu đãi khách nằm ở ngoài Chùa. Hơn nửa năm rồi ren cuối cùng bác sĩ Hoàng đã ngủ được bình an.

Hiện giờ bác sĩ Hoàng đang tập tu rất tinh tấn, siêng năng. Xưa nay bản chất ông vốn ít nói, nhưng khi nghe mọi người tán dương mình, mặt ông tươi lên, hớn hờ bảo:

- Đây là nhờ tôi nhân “họa” mà được “phúc” đó nha!

Vị bác sĩ giàu kinh nghiệm, từng là nạn nhân và trực tiếp nếm qua chứng bệnh kỳ quái mà y học vô phương cứu chữa. Chính là nhờ sự trợ giúp của bậc cao tăng đắc đạo mà cha ông được tiêu trừ tức nghiệp và ông có thể bén duyên sâu với Phật môn hiện nay.

THAI NHI ỬA NGHE KINH ĐỊA TẠNG

Trần nữ sĩ là láng giềng của tôi, vừa rồi tâm sự: Con gái tôi có thai hơn bảy tháng, gần đây thai nhi ở trong bụng thường hay tay đấm chân đá, khiến mẹ nó vô cùng đau đớn.

Tôi bảo bà, suy theo giáo lý Phật thì đưa con trong bụng là nghiệp duyên tìm tới đòi nợ hành hạ đây. Cũng có thể là do nghiệp sát sinh ăn thịt tạo thành. Tốt nhất từ hôm nay, thai phụ nên ngưng ăn thịt (tức là ngưng ăn mặn mà ăn chay hoàn toàn) Bà bảo cháu hãy vì thai nhi tụng một bộ Kinh Địa Tạng thử xem. Chỉ cần cung kính nhất tâm tụng, sẽ có hiệu quả tốt.

Tôi còn nói thêm:

- Nếu như thai phụ kiên tâm trì tụng bảy bộ Kinh Địa Tạng hồi hướng cho cháu, thì sẽ giải trừ oan gia giữa hai mẹ con, còn nếu như tụng Kinh Địa Tạng rồi mà không có hiệu quả, thì tôi sẽ để con gái của bà ăn thịt lại...

Tiếp đến, tôi đưa bà cuốn Kinh Địa Tạng để đem về cho con gái tụng.

Hôm sau, Trần nữ sĩ vui vẻ cảm ơn tôi. Bà nói:

- Đêm qua, tôi về nhà đem lời tiên sinh kể cho cháu nghe, nó nghe xong thì lập tức tắm rửa, khởi sự tụng Kinh Địa Tạng. Tụng xong thì thấy thai nhi để yên không đánh đấm nữa. Cuối cùng đêm rồi con gái tôi cũng được ngủ an giấc. Đây là kỳ tích chưa từng có được trong mấy tháng gần đây.

Đồng thời con bà cũng từ bỏ thói quen ăn mặn. Trần nữ sĩ lại tán thán nói:

- Phật Pháp thật quá linh nghiệm, giá như con gái tôi được mách bảo sớm một chút, ngày thường biết tụng Kinh thì đâu đến nỗi phải chịu khổ như vậy?

Không bao lâu, con gái Trần nữ sĩ sinh ra một bé trai khả ái. Lúc sinh nở hầu như không bị đau đớn. Suốt một tháng ở cữ, mỗi ngày cháu đều tụng một bộ Kinh Địa Tạng. trước đây, sản phụ ưa ăn mặn, nhưng kỳ quái là bây giờ hề nghe đến thịt là rất ghét. Trần nữ sĩ hỏi tôi nguyên nhân vì sao?

Tôi bảo nghe mùi thịt rất không ưa, đó là nhờ công đức tụng Kinh nên thân tâm được tịnh hóa. Khiến Phật tính vốn có tự thân hiển lộ, không còn muốn tiếp thọ thức ăn máu thịt của chúng sinh. Con gái bà giờ chỉ cần ăn nhiều thức chay rau quả, thân thể nhất định sẽ tốt hơn trước.

BỊNH TÙNG KHẨU NHẬP

Nếu muốn không bị bệnh

Trong tâm phải thanh tịnh

Chúng sinh đều có tình

Quý mạng, phải hộ sinh

Lý nữ sĩ từ Đài Loan sang, thỉnh giáo Hòa Thượng Diệu Pháp:

- Mẹ chồng con thân không có bệnh gì, chỉ là mỗi khi ra cửa đi chưa được trăm mét, thì hai cổ chân cảm thấy rất thốn đau, phải ngồi

ngủ một chút rồi mới đi tiếp được. Vì vậy bà đã đi khắp các bệnh viện Đài Loan lẫn Mỹ quốc để chẩn trị mà tìm không ra bệnh, xin Sư Phụ khai thị.

- Mẹ người rất ưa ăn giò heo hầm phải không?

- Dạ đúng, thưa Sư Phụ. Ngài làm sao mà biết được? Mẹ con ngày nào cũng đòi ăn giò heo, nếu không ăn được thì tối đó ngủ không được – Cô Lý run giọng nói, mắt rung rung lệ, mặt đầy xúc động.

- Hãy về bảo với mẹ con, từ nay về sau không được ăn giò heo nữa. Nếu như bà có thể sám hối, chịu ăn chay niệm Phật, dần dần bệnh sẽ lành.

Nữ sĩ hỏi:

- Vì sao không thể ăn giò heo?

Sư Phụ giải thích:

- Nhân thế nào, quả thế ấy! Người ưa ăn ngư nhữn (con người của cá) thì hay bị bệnh mắt, người khoái nhai cổ gà thì xương cổ của họ sẽ có vấn đề. Người mê ăn lòng heo sẽ bị đau bao tử... Đừng có ngu si một bề tin theo thuyết “ăn cơ quan gì trên thân vật là tâm bổ cơ quan đó trên thân mình”, nếu cứ tin rằng ăn các thứ đó vô sẽ bổ chỗ này chỗ nọ, là hoàn toàn đại sai lầm! Ngoài việc tàn hại kẻ khác làm lợi mình, cuối cùng kết quả vẫn là tự hại. Chắc chắn sẽ bị báo ứng, phải bồi hoàn trả nợ mà thôi.

THAI NHI NGHE KINH, GIẢI OÁN HỒN

Chàng trai Mạnh Vĩ và cô gái Chung Hồng là đôi tình nhân có đồng tín ngưỡng Phật. Sau khi kết hôn, cả hai đồng tâm đồng chí, cùng tụng Kinh, trì giới tu hành, là gia đình Phật hóa gương mẫu, họ sống rất hạnh phúc, khiến các bạn đồng tu phải hâm mộ, ước ao.

Bạn gái Chung Hồng là Lan, sắp xỉ tuổi nàng, đã kết hôn trước. Trong thời kỳ mang thai, cũng nhờ Lan chí thành tụng Kinh Địa Tạng, Kinh Phổ Môn, khuyên ngăn gia đình không nên sát sinh giết vật cho nàng tâm bõ, nhờ vậy mà vợ chồng Lan cứ nối tiếp sinh ra những đứa con cung xinh đẹp đáng yêu. (Những đứa bé nhờ ba mẹ tụng Kinh mà sinh ra thường có chung một đặc điểm là rất thông minh, xinh xắn; linh hoạt; hay cười và ít khóc, chẳng làm rộn ba mẹ).

Khi Chung Hồng mang thai, vì thương con, hai vợ chồng bắt đầu tụng Kinh Địa Tạng, hy vọng sẽ sinh ra một đức bé thiện căn sâu dày, xinh đẹp ưng ý.

Trong thời kỳ có mang, cái thai trong bụng Chung Hồng thường phản ứng mạnh bạo, bé hành mẹ rất dữ, khiến nàng hay buồn nôn, bực bội, bị sưng phù, xương thần kinh tọa bị đau... ăn không ngon, đêm chẳng ngủ an. Tóm lại, nàng nếm mùi đau khổ nhiều hơn những thai phụ khác.

Chỉ có điều khiến cả nhà thấy an ủi là, buổi tối trước khi lâm bồn, sau khi khám thai lần chót, thấy tim thai, tất cả đều bình thường. Bác sĩ dự tính ngày sinh đúng vào ngày mồng một tết, đây là ngày khiến toàn gia càng hoan hỷ.

Đêm giao thừa, nhà nào nhà nấy vui vẻ đoàn tụ, tiếng pháo nổ giòn tan, đứa bé trong bụng Chung Hồng cũng khoa chân múa tay, đánh đấm lung tung. Mẹ chồng Chung Hồng nói:

- Đứa bé này coi bộ rất nôn nóng muốn ra chơi pháo đây mà!

Câu nói đùa của bà khiến ai nấy cười xòa. Nhưng thế sự vô thường, tới ngày sinh, mới biết đứa bé do bị cuống rốn quấn quanh cổ mà chết. Chết ngay trong đêm giao thừa, chết sau lần cử động mạnh cuối cùng. Trong khi tất cả mọi người đều hân hoan nô nức, ngóng trông, chờ đợi bé ra đời.

Tin dữ này đúng là sấm nổ giữa trời quang. Không những khiến vợ chồng Chung Hồng bất ngờ và đau khổ tột độ mà cũng khiến tôi hết sức kinh ngạc và thắc mắc, không sao hiểu nổi.

Sáng hôm đó, khi Chung Hồng nhập viện chờ sinh và nhận được hung tin thai đã chết đêm qua, tôi cũng “sốc” đến quên bèn luôn đó là mồng một năm mới.

Khi nhìn cảnh một người cha trẻ tuổi đứng chờ trước phòng sinh, nhưng chàng biết mình vĩnh viễn không nghe được tiếng khóc chào đời của con thơ. Một người mẹ trẻ đợi lâm bồn, nhưng cô biết rõ mình tuyệt không còn có thể sờ vào thân thể còn sức sống của con nữa. Lúc đó, quả thật tôi nghĩ không ra lời lẽ nào trong nhân gian để mà an ủi họ.

Trước tình cảnh này, tôi nghĩ gì cũng không thông, tại sao trời cứ khăng khăng bắt hai vị Phật tử chí thành phải mang lấy họa lớn mất con? Điều này không những khiến cha mẹ hai bên mất đi lòng tin Phật, thân

quyển họ còn hung hăng, một bề chỉ trích Mạnh Vĩ và Chung Hồng quá mê tín Phật giáo, có khả năng hai vợ chồng họ sẽ thối thất đạo tâm.

Do vậy, dù đang ở trước sản phòng, tôi vẫn gọi điện kể cho Hòa Thượng Diệu Pháp nghe hết mọi sự.

Thật là ngoài sức tưởng tượng, Sư Phụ nghe xong không nói nửa câu thương tiếc hay chia buồn, mà lại nói “Lành thay, lành thay!”

Ngài còn sai tôi đi tìm Mạnh Vĩ hỏi ngay là có phải hồi xưa ông nội anh hành nghề đồ tể và đã giết rất nhiều heo? Sư Phụ còn giải thích cho tôi nghe:

- Thai nhi lần này chính thực là oan gia, oán cừu - quyết lòng tới đòi nợ họ - Vì vậy mà kể từ lúc thần thức vừa nhập thai, ngày nào nó cũng hành hạ sản phụ, khiến cả nhà không được phút giây an ổn.

Thế nhưng, hai vợ chồng Mạnh Vĩ, Chung Hồng thành tâm sám hối niệm Phật, tụng Kinh...nên thai nhi dần dần tiếp thọ Phật Pháp. Huống nữa, cha mẹ vì thai nhi mà tụng Kinh Địa Tạng. Mà Kinh này: “CHUYÊN GIÚP TIÊU TRỪ NGHIỆP CHƯỚNG TIỀN KHIÊN”. Nhờ vậy mà trong suốt gần mười tháng nghe Kinh, thai nhi đã thực sự được lợi ích. Do nghiệp chướng tiêu trừ và lòng nó cũng tiêu luôn niềm oán thù sân hận đối với ông nội Mạnh Vĩ, tiêu tan hẳn ý niệm muốn tìm con cháu hiện tại của ông mà báo thù. Hiện tại vong hồn thai nhi đã siêu thăng lên thiên giới tu hành rồi, nó chẳng còn quay lại thế gian để tìm kẻ thù báo oán làm chi nữa.

Tôi hỏi:

- Thế thì vì sao thai nhi đến lúc sắp sinh mới chết?

- Có hai lý do, một: Mẹ con duyên phận chưa tận. Hai: thai nhi ưa nghe Kinh thánh pháp. Vì vậy mà nó một mực kiên trì đến phút cuối mới chịu lìa xa. Nói ngược lại, nếu như vợ chồng họ không tin Phật, chẳng chí thánh niệm Phật tụng Kinh, thì đứa bé này nhất định sẽ chẳng thể chết đi, nó sẽ sinh ra thuận lợi, nhưng mà toàn gia bọn họ, sẽ tùy theo tuổi tác trưởng thành của đứa bé, mà phiền não ngày càng tăng. Cuối cùng dòng họ Mạnh sẽ lâm vào cảnh “Gia phá nhân vong”, sẽ bị hủy diệt hoàn toàn trong tay đứa bé này. Bởi vậy, khi thai nhi chết, ai nhìn vào cũng tưởng bất hạnh, toàn gia ôm khổ đau thống thiết, nhưng thực sự các vị đang được hưởng phúc, tiêu tai họa đấy. Đây chính là điều đáng chúc mừng!

Tôi nghe Sư Phụ giảng giải xong, tinh thần phấn chấn hẳn lên, mây đen nghi ngờ tiêu tan. Tôi lập tức đến chỗ Mạnh Vĩ đang chìm đắm trong niềm bi thống, xác minh ngay mọi điều Sư Phụ vừa kêu tôi hỏi, té ra tất cả đều đúng y như vậy.

Mạnh Vĩ nhìn nhận ông nội chàng thuở sinh tiền chuyên sống bằng nghề đồ tể giết heo. Trước lúc chết ông còn phát bệnh rất kỳ quái. Không những ra lệnh, kêu người phải treo ông lên, không ngừng dùng chùy đánh vào ông, ông nói có làm vậy thì ông mới thấy thoải mái.

Ông chết rất thống khổ, không những ọc máu tươi mà ánh mắt cực kỳ hung dữ. Xưa nay Mạnh Vĩ không bao giờ nhắc đến việc tổ phụ lâm chung thô thảm cho người ngoài nghe.

Rồi Mạnh Vĩ kể chuyện về ông Hùng, một người bạn của ông nội chàng làm nghề đồ tể mổ bò, mỗi ngày giết mấy con. Ông Hùng nhờ nghề này mà giàu có.

Một hôm ông Hùng đi chơi về, vừa vào nhà nằm nghỉ bỗng than tức ngực, khó thở. lát sau vợ ông vào thăm, thấy ông nằm bất động trên giường lau không tỉnh, gọi không đáp. Bèn mời bác sĩ đến.

Khi bác sĩ đến thì thấy ông Hùng rống lên đau đớn âm thanh giống như tiếng bò bị đập đầu, tiếp theo toàn thân co giật ghê rợn, rồi hộc máu chết. Ông chết cả buổi rồi, máu tươi vẫn còn ứa ra từ miệng.

Nhìn cảnh này, ai cũng kinh. Con cháu ông Hùng nghe lời phụ thân chàng khuyên, bèn dẹp lò mổ, không theo nghề sát sinh nữa. Mạnh Vĩ kể, chàng đã chứng kiến nhiều cảnh chết chóc của những người làm nghề giết mổ gia súc và thấy rằng, đa số bọn họ dù chết trẻ hay chết già, đều chết rất thê thảm và trước khi chết miệng luôn ọc móc tươi.

Đây cũng là nguyên nhân khiến chàng nhất tâm học Phật. Tất cả chú, bác và các cô của Mạnh Vĩ đều bị bệnh tật triền miên, cha chàng bị đau xương sống, xương sụn đều nhúc nhồi, bác chàng thì bị bán thân bất toại, nằm liệt trên giường mười năm nay.

Đến đời Mạnh Vĩ, anh của chàng chưa đầy bốn mươi thì bị bệnh thần Kinh, suốt ngày luôn nghi ngờ người ta nói xấu sau lưng. Anh không thể làm việc được, còn Mạnh Vĩ và chị gái lúc nào cũng bị đau cột sống, chị chàng còn phải mổ nhưng trị không lành được.

Hòa Thượng Diệu Pháp còn nói, nếu như chẳng phải nhờ Mạnh Vĩ chuyên ăn chay, học Phật tu tập, thì chàng cũng khó thể kết hôn. Bởi do gia đình nghiệp sát quá sâu nặng, số phận đã định con cháu phải bệnh hoạn lụn bại.

Bài pháp ngữ Hòa Thượng Diệu Pháp vừa ban bố, giống như trận mưa xuất hiện kịp thời, rưới tắt ngúm ngọn lửa tà đang thiêu đốt, nung nấu tâm can mọi người. Giải trừ hết mọi nghi hoặc đang có trong lòng họ. Nhất là vợ chồng Mạnh Vĩ – Chung Hồng, họ đã chuyển buồn thành vui, hai vợ chồng bây giờ học Phật, tập tu càng thêm dũng mãnh tinh tiến.

Tôi tin họ chí thành như thế, Chư Phật Bồ Tát cũng sẽ gia trì cho họ sớm sinh quý tử.

BÁO ỨNG KHÔNG NGỜ

Năm năm trước, Hạ tiên sinh hơn 40 tuổi, con trai ông là Cún được 12 tuổi. Ngay từ nhỏ Cún đã hết sức ương bướng. Sau khi cho đi học, không những nó ham chơi, chẳng chịu học hành, ưa đánh nhau, lại thường xuyên trốn học. Cha, mẹ, thầy giáo đều bó tay hết cách đối với thằng bé.

Cún quậy tung làm cho cả nhà không được yên.

Em gái Hạ tiên sinh một lòng tin Phật, biết đây là nghiệp báo oan gia đến đòi nợ, cô muốn nhờ Phật Pháp giáo dục thằng bé, giúp anh mình

giải mối lo. Thế là cô dẫn anh đến gặp Hòa Thượng Diệu Pháp cầu cứu. Cũng hy vọng anh mình thấy Ngài trí huệ mà phát tâm tin Phật.

Hòa Thượng chăm chú nhìn ông Hạ và hỏi:

- Ngày xưa anh có giết qua con chó nào không?

- Dạ không, xưa nay con chưa từng giết qua con chó nào! - Hạ tiên sinh nhân mạnh.

- Vậy sao? – Con chó đó lông vàng, trên lưng đốm đen, lúc ấy anh khoảng chừng 20 tuổi – Sư Phụ nói rõ thời gian và tả kỹ hình dáng con chó.

Hạ tiên sinh nhớ lại chuyện thuở xưa và nói:

- À, hồi đó còn làm ruộng tại vùng Hắc Long Giang, do mấy thằng bạn đồng công tác suốt thời gian dài không được ăn miếng thịt nào nên đã lén trộm con chó vàng của làng bên cạnh, tụi nó thì bắt và giết chết chó, phần con chỉ phụ tá, giúp lột da, mổ bụng, làm thịt giùm thôi.

- Anh có ăn một chén thịt nữa mà?

- Dạ, đương nhiên là vậy rồi, con đã phụ giúp, lẽ nào không ăn cho đỡ thèm! – Ông Hạ cười nói.

- Anh đã lột da, lại còn mổ bụng, xẻ thịt chó, làm vậy cũng đồng như giết nó. Đến thời điểm này thì chính con chó đã đầu thai làm con anh, tìm anh mà báo oán đó.

Mặt ông Hạ đầy bất bình, tức tối nói:

- Như thế quá vô lý và không đúng chút nào! Trước tiên con chó phải tìm kẻ bắt nó, giết nó, mà báo oán mới hợp lý chứ? Và lại bọn họ

cũng ăn thịt nhiều hơn con mà! Tại sao lại nhắm vào con? Con đâu phải là người giết nó!?

Sư Phụ giải thích:

- Chuyện đến nay đã hơn 20 năm, có lẽ nó đã tìm tới những người kia báo thù rồi. Nhưng không nhất định là phải đầu thai làm con họ.

Phàm những kẻ tham dự việc bắt chó, giết, ăn... Sớm muộn gì đều phải trả báo hết. Còn như ai trả báo trước, ai bị báo sau, chuyện này không nhất định! - Bởi vì nghiệp lực và phúc đức mỗi người khác nhau, nên thời gian trả báo cũng có sớm muộn chẳng đồng - Người có phúc báo lớn một chút thì đời này đời sau cũng chưa thọ báo, đợi đến nhiều đời nhiều kiếp sau nữa, phúc hết, thì họ mới trả báo. Điều này vốn không nhất định mà!

Hòa Thượng thở dài, cố sức nhắc nhở ông Hạ:

- Ôi! Ta biết anh không tin những gì ta nói. Hôm nay anh đến đây cũng là cùng Phật có duyên. Ta hy vọng anh có thể cởi bỏ phiền não, cho nên mới giảng về nhân quả cho anh nghe. Còn số mệnh anh, số mệnh gia đình, đều nằm trong tay của chính anh. Tất cả đều có thể chuyển đổi được.

Ngừng một chút Hòa Thượng tha thiết nói:

- Nếu như anh có thể sám hối tội giết con chó, hằng ngày chịu khó tụng Kinh Phổ Môn Quán Thế Âm Bồ Tát, hồi hướng công đức cho con chó đó, đồng thời dùng tâm nhẫn nại giáo dục con, thì con anh sẽ thay đổi tốt đấy. Anh nếu càng chân thành, thì con anh thay đổi càng nhanh.

Nói ngược lại, nếu như anh không thể làm theo lời ta, đợi đến lúc con anh 17 tuổi, nhà anh sẽ phát sinh việc lớn. Và sau đó con anh có thể tạo họa, sa vào lao ngục. Ngàn vạn lần chớ nên khinh thường!

Hạ tiên sinh nghe xong, không nói gì, mắt sụp xuống, mặt hiển lộ vẻ không tin, anh hoàn toàn chẳng tiếp nhận lời khuyên vàng ngọc của Hòa Thượng.

Thời gian qua như tên bay, chớp mắt con trai ông Hạ đã mười bảy tuổi. Trong quá khứ, suốt mấy năm ở trường học, hành vi xấu ác của thằng bé đã khiến cho nó bị đuổi học. Ông Hạ vì vậy phải tốn rất nhiều tiền để duy trì học bạ cho con. Nhưng ông vô phương dạy dỗ, thằng bé ngày càng hư đốn khó bảo, một mực kính chống cha. Vì nó mà vợ chồng ông Hạ thường xuyên cãi lầy, thậm chí đánh nhau ầm ĩ.

Năm năm sau, gia đình ông giống như chiến trường, không có ngày nào được an. Mùa xuân năm nay, đêm giao thừa, hai vợ chồng vì con mà gây gỗ dẫn tới đánh nhau tung bừa.

Người mẹ réo đứa bé trợ giúp. Thằng Cún bấy giờ cao một mét tám, huyết khí bùng bùng, vừa nghe tiếng mẹ hô hoán, là nó chạy tới giữ chân cha lại, vật ông té nhào, nó tiếp tục giữ chặt chân cha, để mẹ nó đánh thỏa thích, cho đến khi ông ngất đi, họ mới kêu xe cấp cứu đưa vào bệnh viện.

Cuối cùng ông Hạ phải ly hôn, thằng con đi theo mẹ.

Sau đó còn gì xảy ra nữa thì tôi không biết. Tôi thật rất tiếc cho Hạ tiên sinh, 5 năm trước nếu ông chịu nghe lời Hòa Thượng khuyên dạy, thì có lẽ đã tránh được những điều không hay cho ông lẫn thẳng cún.

Nhân chuyện này, tôi thắc mắc hỏi:- Bạch Hòa Thượng, xin Ngài hãy giải thích vì sao mang thân chó?

Hòa Thượng thở dài đáp:

- Con người được tôn là loài chí linh trong vạn vật, biết may đồ mặc, chế tạo đủ thứ vật chất văn minh để phục vụ cho cuộc sống của mình.

Nếu làm người mà nhân cách phẩm hạnh không xứng với vị trí con người, cứ hành động phi pháp, trái đạo, luôn mưu hại kẻ khác, đánh mất nhân phẩm, thì cuối cùng sẽ thay đổi đầu mặt, làm kiếp thú.

CHỨNG BỆNH SỢ BÓNG TỐI

Trần nữ sĩ tuổi hơn 40, đang cùng chồng đến bái kiến Hòa Thượng Diệu Pháp.

Bà kể từ nhỏ tới giờ hễ trời vừa tối là phát sợ. Cho nên trước khi trời tối, bà luôn thắp sáng hết mọi phòng trong nhà. Nếu không, thì sau khi trời tối, bà sẽ không còn dũng khí vào phòng thắp đèn. Và nếu có vật gì rơi từ trên giường xuống chỗ tối, bà đều chẳng dám lượm lên. Bởi vì chỉ cần nhìn thấy bóng tối là bà sợ rét run.

Từ nhỏ đến giờ bà đã đi rất nhiều bệnh viện, gặp nhiều bác sĩ tâm lý, nhưng không ai tìm ra nguyên nhân. Tính sợ bóng tối luôn phiền nhiễu bà, khiến bà rất khổ.

Sư Phụ nói kiếp trước bà là một nam nhân X, trong nhà nghèo tới mức ngay cả dầu thắp đèn cũng không mua nổi.

Tại hương thôn gã X trú ngụ, có một gia đình thiện lương, vào những đêm không trăng, gia đình này luôn thắp đèn dầu cho treo ngoài cổng lớn, nhằm giúp soi sáng đường đi cho khách bộ hành, để cho họ dễ nhìn ra điểm đến và tránh cho họ nỗi sợ hãi trong bóng đêm.

Nhưng tên X nghèo nàn này lại khởi tâm tham xấu, hẳn thường lợi dụng đêm khuya, lén trộm hết dầu trong đèn đem về nhà.

Đèn bị tắt rồi, khiến người đi đường sinh tâm hoảng sợ và không nhìn rõ phương hướng.

Nhân nào quả nấy. Do vậy mà đời này bà luôn sợ hãi bóng đêm.

MỸ NỮ VÀ THỔ PHỈ

Có một nữ sĩ định cư ở hải ngoại tìm đến cầu kiến Hòa Thượng Diệu Pháp. Cô ta tự giới thiệu về mình:

-Thưa Ngài, con là luật sư, vừa rồi con tiếp nhận một vụ án ly hôn rất kỳ lạ của một thiếu phụ họ Triệu, nàng dung nhan mỹ lệ, đoan trang, nhưng thần sắc hết sức tiều tụy. Nàng thỉnh cầu chúng con giúp nàng ly hôn với chồng. Lý do là chồng của nàng quá vũ phu hung bạo.

Chúng con thụ lý vụ án này rồi, liền hẹn gặp Lý tiên sinh, tức chồng của nàng. Khi diện kiến chúng con bật ngựa, vì thấy chồng nàng nhân diện rất hiền lương phúc hậu. Ông thuộc loại người nho nhã, có tác phong, không hề thô tháo, hung dữ như cô vợ tả. Sau khi chúng con kể ông nghe cô vợ khăng khăng đòi ly hôn rồi, vẻ mặt ông đầy xót thương lo lắng cho cô vợ lắm. Ông không ngừng khẩn cầu, xin chúng con giúp đỡ, tìm cách khuyên giải cô vợ giùm. Ông nói ngàn vạn lần không thể ly hôn. Bởi vì tinh thần và thể xác vợ ông đang liên tục gặp phải sự tàn hại của những kẻ ác độc mất tính người. Do vậy mà tinh thần vợ ông bị hoảng loạn và phát sinh ra ảo giác. Nếu như mà ly hôn, ông lo cô vợ sẽ khó bề sống được, vì không có ông kề bên chăm sóc...

Sau đó ông thuật lại toàn bộ cuộc đời của vợ mình. Kể rõ từ nhỏ đến giờ nàng đã gặp phải những bất hạnh gì. Thú thật sau khi nghe kể về vận mệnh bi thảm của nàng, toàn thể luật sư đoàn của con đều chân động, kinh ngạc không dứt. Chúng con rất thông cảm cho sự kém may mắn của gia đình họ. Rất muốn tận lực giúp đỡ họ. Nhưng mà bất kể chúng con nỗ lực hòa giải thế nào, cô vợ cứ khăng khăng nói: “không ly hôn thì không được!”.

Trong tình huống này, chúng con bó tay hết cách. Vì vậy con tranh thủ kỳ nghỉ phép, đi đến đây để thỉnh giáo Ngài. Thiếu phụ mỹ lệ đó sao lại có số mệnh long đong trở trêu như thế? Nàng có thể cải đổi phần số rủi ro của mình không? Tinh thần nàng có thể hồi phục tốt không? Xin Sư Phụ khai thị.

Sau đó, nữ luật sư kể vắn tắt cho Hòa Thượng nghe những gì vợ chồng kia gặp phải.

Lý Tiên Sinh và cô Triệu quê ở Hương Cảng hiện đang định cư ở Canada. Họ là đôi bạn thanh mai trúc mã suốt từ thời tiểu học đến cao trung, tùy theo tuổi tác ngày một tăng mà tình cảm hai bên phát triển sâu đậm. Ông Lý thì ôn nhu nho nhã, cô Triệu thì xinh đẹp đoan trang. Thật là một cặp trời sinh.

Sau khi tốt nghiệp cao trung thì ông Lý cầu hôn cô Triệu, nào ngờ nàng buồn thảm bật khóc, nói là mình không có tư cách gả cho ông. Hối mãi Lý mới biết được chân tướng.

Vào lúc cô Triệu tám tuổi thì phụ thân mất, mẹ tái hôn. Lúc cô Triệu 14 tuổi thì bị cha dượng hung bạo cưỡng hiếp, mẫu thân nàng dù biết, cũng đành bầm bụng chịu để mặc cho cha ghẻ trường kỳ cưỡng hiếp nàng suốt mấy năm ròng, mãi tận đến nay. Ông Lý nghe xong thập phần phẫn hận, và cảm thông sâu sắc, nên nhất quyết cứu người yêu thoát khỏi tổ quỷ.

Phụ thân ông Lý kinh doanh hãng giày, gia cảnh rất giàu, ông Lý giấu nhiệm chuyện cô Triệu bị bố dượng làm nhục, thú thực tình yêu của mình với ba mẹ và ngỏ ý muốn đưa cô Triệu qua Canada cùng học tiếp đại học và hai người sẽ kết hôn sau khi tốt nghiệp.

Cha mẹ ông Lý thương con và quý tình yêu sâu nặng của cả hai, nên đồng ý cho họ được như nguyện. Tốt nghiệp đại học rồi, bọn họ kết hôn và tự mình mở một tiệm giày kinh doanh. Không bao lâu thì sinh ra

một bé trai khả ái. Cả nhà họ đang sống hạnh phúc thì trời bỗng nổi phong ba. Con trai họ mới tám tuổi thì bị bắt cóc, họ giao nộp mấy mươi vạn tiền chuộc rồi, thì phát hiện nó bị giết chết, bỏ thây ngoài dã ngoại.

Cái chết của đứa con cưng khiến hai vợ chồng chấn động, thống khổ đến tận cùng. Nhất là cô Triệu, đã lâu rồi mà niềm đau không nguôi, tinh thần khó hồi phục. Nhưng họa vô đơn chí, năm sau, toàn bộ xe container chứa đầy hàng hóa của họ bị cướp sạch, khiến họ túng túng bán kinh tế trọng đại. Nhưng vận rủi vẫn chưa kết thúc.

Một buổi tối năm thứ ba, lúc họ đang chuẩn bị đóng cửa tiệm, thì trước cổng đột nhiên có một xe tải to dừng lại, từ trên xe nhảy xuống sáu tên thô phỉ hùng hổ xông vào trong tiệm, chúng không nói năng gì, bắt hai vợ chồng dán kín mồm miệng và trói lại. Sau đó chúng chất hết hàng hóa cướp được lên xe, lột sạch tiền bạc và trang sức của họ. Điều khiến người ta phẫn nộ nhất là, bọn họ đã thay nhau cưỡng hiếp cô vợ trước mặt chồng.

Từ đó trở đi, tinh thần cô Triệu hoàn toàn suy sụp, nàng luôn hoảng loạn, thường phát sinh ảo giác, cứ một mực cho chồng mình là kẻ ác, chuyên bạo hành, cưỡng hiếp, đánh đập cô, nên kiên quyết đòi ly hôn với chồng.

Nữ luật sư kể xong. Bèn thỉnh giáo Hòa Thượng:

- Cô Triệu kiếp trước đã tạo ra những nghiệp gì mà đời này số khổ quá như vậy? Xin Sư Phụ giảng cho chúng con nghe.

Những người ngồi tại đấy đều chấn động khi nghe qua câu chuyện thâm này. Thật không tưởng tượng được một phụ nữ yếu đuối như thế lại phải đón nhận những tổn thương họa hại liên tục xảy ra cho tinh thần và thể xác như vậy. Khó mà oán trách trời già bất công!

Lúc này Hòa Thượng thở dài nói:

- Cô gái đó kiếp trước là nam nhân X, gia cảnh bần cùng, cha mẹ mất sớm, từ nhỏ đã phải đi ăn xin, rồi chẵn dê cho địa chủ. Sau đó do không chịu nổi sự ngược đãi của những kẻ mất tính người, X bèn trốn đi phiêu bạt khắp nơi rồi sống bằng nghề trộm cắp.

Đến khi trưởng thành thì X làm thổ phi, đánh người cướp nhà, bắt phụ nữ hiếp dâm, không ác nào mà không làm.

Một lần X đi cướp trong thôn, nhìn thấy một phụ nữ mỹ lệ, X liền bắt trói chồng nàng, cưỡng hiếp cô vợ ngay trước mặt chồng. Liên tục mấy năm sau, X vẫn thường đến ức hiếp làm nhục, đôi vợ chồng nạn nhân vì quá khiếp sợ sự hung hãn của X, đành cắn răng chịu nhục mà sống.

Đến đời này, thổ phi X chuyển sinh làm cô gái họ Triệu, người cha dượng tàn bạo cưỡng hiếp cô liên tục nhiều năm liền, kiếp trước chính là thiếu phụ xinh đẹp từng bị X làm nhục, nay đã chuyển thể đầu thai, tìm kẻ thù báo oán.

Đến như con cô Triệu bị giết, hàng hóa bị cướp, cô bị các tên lưu manh làm nhục, luân phiên hãm hiếp, tất cả đều là báo ứng tội ác kiếp trước của cô. Vì vậy mới có câu: “Muốn biết nhân đời trước, nhìn quả thọ

đời này. Muốn biết quả đời sau, nhìn nhân gieo đời này!” Bởi vì lưới trời tuy lỏng lẻo nhưng một cọng lông cũng khó thoát!”

Cho dù hiện đời kẻ làm ác có trốn được pháp luật trừng phạt, thì cũng không trốn được luật nhân quả, phải đền trả ác nghiệp mình đã tạo. Trong Kinh Phật thường nói: “Nhân quả báo ứng như bóng theo hình, cho dù trải qua trăm kiếp ngàn đời, những điều đã tạo ra không hề mất”...

Điều này khuyên răn chúng ta phải hết sức cẩn thận, “các điều ác chớ làm, siêng làm các điều lành”.

Nghe Hòa Thượng Diệu Pháp nói, không ai là chẳng tin phước. Mọi người liên tục tán thán nhân quả báo ứng không sai.

Lúc này có người thắc mắc hỏi Sư Phụ:

- Cô Triệu đời trước làm thổ phỉ tạo nhiều tội ác dẫy đầy, đời nay vì sao có thể gặp được người chồng tình thâm nghĩa trọng như thế?

Mọi người có mặt đều hưởng ứng, ngưỡng vọng chờ câu đáp của Hòa Thượng. Sư Phụ từ tốn kể:

- Một đêm nọ, sau khi đánh cướp xong, trên đường quay về sơn trại, tên X gặp một đồng nam áo quần lam lũ, toàn thân bị thương, đang bị ai khóc lóc. Chứng kiến cảnh này, tên X mũi lòng nhớ lại thời thơ bé, mình cũng từng khốn khổ như thế, do vậy mà thông cảm xót thương. X hỏi thăm thì biết đồng nam kia đang chăn trâu cho địa chủ, vì để trâu đi mất nên bị đánh tàn độc và uy hiếp nói nếu không bồi thường thì ông ta sẽ báo quan bắt cha hắn đóng gông bỏ tù!

Tên cướp nghe nói sinh lòng trắc ẩn, đưa cho thiếu niên một số tiền lớn, dặn dò hãy trích tiền này ra bồi đền giá trâu cho chủ. Phần còn dư thì đưa cha mẹ làm vốn buôn bán kiếm sống.

Đồng nam nhận tiền xong, liền hướng thổ phỉ dập đầu tạ ân, cảm kích đến rơi lệ, phát thệ rằng:

- Đòi sau xin làm trâu ngựa báo đáp ân cứu mạng...

Thiếu niên ấy nay chính là chồng của cô Triệu. Vì lý do này mà bất kể cô Triệu gặp hoạn nạn như thế nào, thậm chí có yêu cầu ly hôn, anh Lý trước sau vẫn thủy chung không chịu lìa xa, không chán nản bỏ bê và luôn thương yêu bảo vệ cô là vậy đó.

Những lời giải thích dẹt dẹt của Sư Phụ như vầng dương xua tan mây mù thắc mắc trong lòng mọi người.

Sư Phụ nói tiếp:

- Người ta bình thường không biết Phật Pháp, không hiểu rõ luật báo ứng nhân quả như bóng theo hình, nên cứ mê lầm tạo tội, cảnh phát theo tâm. Nếu như cô Triệu có thể tiếp nhận Phật Pháp, thì mọi phiền lụy sẽ tiêu như băng tan dưới ánh mặt trời, có thể giải quyết tận gốc, đoạn dứt căn nguyên tai họa và bất hạnh.

Nếu như cô Triệu có thể đến Chùa, học Phật Pháp, thọ giữ ngũ giới, hành thập thiện, hằng ngày cung kính tụng một bộ Kinh Địa Tạng, hồi hướng cho các chúng sinh đời trước mình làm tổn hại, siêng hành trì như vậy bền bỉ, thì túc nghiệp sẽ được tiêu trừ. Về sau mệnh vận có thể chuyển tốt.

Nữ luật sư nghiêm túc ghi chép những lời Sư Phụ dạy vào sổ, mọi người đều thở ra nhẽ nhõm. Tin rằng cô Triệu đáng thương kia sẽ nhanh chóng thoát khỏi vận mệnh bi đát, nhờ vào sự tu sửa của bản thân.

TIÊN SINH DẠY HỌC

Tỉnh Sơn Tây có một đôi vợ chồng trẻ sinh được một đứa con trai, đã ba tuổi mà vẫn chưa biết đi, nói cũng không rành. Bác sĩ khám xong, bảo thằng bé bị chứng liệt não nhẹ. Hai vợ chồng vạn phần lo lắng, liền nhờ tôi đến hỏi Hòa Thượng dùm.

Hòa Thượng nói, kiếp trước đứa bé này là một giáo sư tài ba chuyên nghề dạy học, đọc đủ thi thư, là người rất có tiếng tăm danh vọng. Khi đó nhiều người thích nghiên cứu Phật Pháp tìm đến thỉnh giáo ông, hỏi về vấn đề liên quan đến sinh tử và lục đạo luân hồi.

Ông giáo bèn miệt thị, nói với mọi người rằng:

- Những gì Phật giáo rao giảng toàn là hư dối, không thật! Có ai thấy qua lục đạo luân hồi hay chưa?

Rồi ông còn trích lời Khổng Tử thế này: “Không biết sống, đâu biết chết!” và khăng khăng tuyên bố quan điểm của mình rất là chính xác!

Do lời nói hàm hồ như vậy, ông đã khiến nhiều người mất đi phúc duyên bước vào con đường học Phật.

Chính vì tính tự cao ngã mạn, ý vào tri thức nửa vời, vị giáo sư đã phát ngôn bừa bãi, đem những phán đoán sai lệch của mình ngăn trở người tìm hiểu Phật Pháp, cho nên sau khi chết, ông bị sinh làm heo

nhiều kiếp. Đến hiện đời, do đôi vợ chồng này rất ưa ăn thịt heo, cho rằng thịt heo là ngon nhất. Khi con heo này bị giết rồi, họ đã mua nó đem về kho ăn. Giờ đây nhân duyên chín muồi, đưa con trai mà họ sinh ra, chính là ông giáo kiếp xưa từng thọ ác báo. Đó cũng chính là báo ứng của đôi vợ chồng ưa ăn thịt heo. Nếu muốn thay đổi nghiệp báo, họ phải sám hối tội ăn thịt.

Hơn nữa phải chuyển sang ăn chay hoàn toàn. Còn phải sám hối thay cho ác nghiệp đời xưa của con họ, phải tụng Kinh Địa Tạng hồi hướng cho những người từng bị ông giáo nhồi nhét tư tưởng sai lầm, lỡ mất cơ duyên học Phật Pháp và cũng nên vì những con heo mà họ ăn, tụng Kinh Địa Tạng siêu độ cho.

Hòa Thượng khẳng định:

- Chỉ cần hai vợ chồng kiên trì làm đến nơi, chịu tụng Kinh và ăn chay như lời ta nói, đồng thời phối hợp với phương pháp trị liệu, rèn luyện thân thể, đưa bé sẽ dần chuyển tốt. Não sẽ hồi phục bình thường, tương lai nhất định có thể tự lo cho đời sống mình.

Tôi cứ thế truyền đạt lại hết lời Hòa Thượng dạy cho hai vợ chồng kia nghe. Cha đưa bé nghe xong, kinh hãi nói:

- Sư Phụ giảng rất đúng! Ông bà nội thằng bé làm tại công ty thịt, còn thiết lập thêm lò mổ riêng nữa. Do vậy mà gia đình ông được mua thịt sống tươi ngon với giá rất rẻ. Vợ ông rất ưa ăn đầu heo.

Không ngờ báo ứng ập tới, cả nhà lãnh chung: thật là tự làm tự chịu. Nếu biết rõ thì họ đã không làm như vậy.

Mẹ đưa bé rơi nước mắt, bày tỏ lòng sám hối: - Nhất định sẽ tuân theo lời Sư Phụ dạy, sẽ ăn chay tụng Kinh, ráng trị lành bệnh cho bé.

Mong các vị có thể trì chí kiên tâm, phiền não sẽ chuyển thành bồ đề

ĂN CHAY TRÌ GIỚI MỚI ĐƯỢC LỢI ÍCH

Đồng phu nhân ngụ ở tầng dưới, tuổi hơn 40, tánh chất phác, rộng rãi. Bà bị tiêu chảy mười mấy năm nay. Hàng ngày phải đi ít nhất 4-5 lần, nhiều thì mười mấy lần. Hễ bụng vừa đau là phải lao ra nhà xí, bác sĩ nói bà bị viêm ruột mãn tính. Dù uống rất nhiều thuốc nhưng không có hiệu quả.

Có lần bà lên nhà, hỏi tôi cách gì giúp bà không?

Tôi hóm hỉnh bảo:

- Tôi sẽ ra thuốc cho bà, chỉ cần bà chịu dùng y theo “toa” kê. Thì bảo đảm bệnh tật sẽ tiêu. Và hạng “bác sĩ” như tôi đây, một xu cũng không lấy.

Bà Đồng thực thà nói: - Ông cứ kê toa đi, tôi tin ông mà! Đắt mấy tôi cũng mua, đắt mấy tôi cũng uống!

Tôi nói:

- Thuốc tôi cho không làm bà tốn tiền. Tôi thấy bà phải sớm ngưng ăn thịt, gà, vịt, cá... Vì ruột, dạ dày bà không tiếp thọ đồ hôi tanh, do vậy mà mỗi ngày bà đều đi chầy. Bắt đầu từ nay trở đi, trừ trứng gà không trông ra, bà phải đoạn dứt việc ăn thịt và nên ăn chay hoàn toàn.

Tôi nói thêm:

- Kể từ tối nay, trước khi sắp ngủ, bà hãy thư giãn thân, ngồi cho tốt, hít thở đều, tĩnh tâm lại, nhắm mắt niệm: “ Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát” nửa tiếng. Chỉ cần bà thành tâm, thì sẽ mau chóng có kết quả. Nếu niệm một tháng mà không hiệu quả, xem như tôi nói không đúng, tôi sẽ để bà ăn thịt lại. Dù sao dùng toa này không tốn tiền, bà có muốn thử hay không?

Bà nghe tôi nói, mặt đầy nghi ngờ, hỏi:

- Nè, một nữ đồng nghiệp của tôi cứ đến rằm, mùng một là đi Chùa tụng Kinh. Ngày nào cũng thành tâm thắp hương trong nhà, nhưng bà ta khắp thân đều bệnh. Đã từng châm, tiêm, uống thuốc biết bao ngày, nhưng bệnh vẫn không ngớt, như thế thì ông giải thích sao đây?

Tôi chất vấn:

- Bà ta ăn chay hả?

- Người ta bảo bà: “ Là Cư sĩ tại gia thờ Phật, chỉ cần không sát sinh là được rồi, có thể ăn tam tịnh nhục”... cho nên bà cứ thế mà ăn – Bà Đồng trả lời.

Tôi hỏi:

- Giả sử có người hút thuốc mà bị bệnh phổi, do uống rượu mà bệnh gan, thì có phải là không cần kiêng cử gì, cứ mặc tình hút thuốc, nhậu thả ga, chỉ cần tiêm chích, uống thuốc là bệnh sẽ lành, phải vậy hôn?

- Đây là điều không thể - Bà đáp.

- Cũng đồng như thế thôi. Do ăn thịt chúng sinh mà bệnh, thì trước tiên cần phải đình chỉ ăn thịt. Phải tụng Kinh, niệm Phật mới có hiệu quả. Bởi do không hiểu kính phụ mẫu hoặc tạo ác nghiệp mà bị bệnh, thì trước cần đoạn ác nghiệp, phát tâm sám hối, cầu chư Phật gia trì mới hiệu nghiệm.

- Phật Bồ Tát là bác sĩ tốt nhất trên thế gian. Phật Pháp là thuốc tối hay trong vũ trụ. Nhưng do phần đông người ta không hiểu rõ, không biết đến vị thuốc tối hay này. Người ta hoàn toàn không biết là mỗi người đều tự có kho báu, thực quá đáng tiếc. Nếu như chẳng thể tuân hành theo lời Phật dạy, thì bất kể dùng thuốc chi, khám bác sĩ nào, bệnh của bà cũng trị không hết. Tôi nói có đúng không?

- Ông giảng thì tôi hiểu rồi. Từ nay tôi bắt đầu, trong vòng một tháng thực hành “toa” ăn chay niệm Phật mà ông vừa cho. Nếu thực sự làm vậy mà bệnh lành, thì tôi nguyện từ nay trở đi không ăn thịt nữa, mà sẽ học tập theo ông – ngày ngày ăn chay niệm Phật.

Tối hôm sau, bà Đông mặt mày hớn hờ, báo cáo:

- Đêm qua tôi về nhà rồi bụng không bị đau, lúc dùng tối cũng không ăn thịt. Trước khi sắp ngủ thì ngồi tĩnh tọa, tôi nhắm mắt niệm Phật, niệm một chút thì toàn thân phát nóng, thầm nghĩ: “Đây có phải là cảm ứng chăng?” Càng niệm thì tâm càng hoan hỷ. Đến lúc cảm thấy hai chân bị tê thì tôi mở mắt. Ôi chao! Hóa ra đã hơn cả tiếng đồng hồ rồi. Tôi buông chân ra, toàn thân toát mồ hôi. Cảm giác như mới vừa được tắm xong nước nóng vậy, thấy toàn thân cực kỳ nhẹ nhàng, thư thái.

Rồi bà hý hửng phát biểu:

- Thực không ngờ ngòi thiền niệm Phật tốt như vậy đó. suốt ngày nay, cho tới giờ bụng tôi vẫn chưa đau. Thực là lạ, mười mấy năm nay tôi chưa bao giờ có được kinh nghiệm này.

Cho đến hôm nay, bà Đồng không những chứng đau bụng đi tả đã hết, mà ngay cả bệnh đau lưng nhiều năm trước cũng không thuốc mà khỏi.

Bây giờ hàng ngày bà ngồi thiền niệm Phật, còn bắt đầu tụng Kinh Địa Tạng và chú Đại Bi. Bà tự giác tu tinh tấn, tâm tư kiên định, phát nguyện hành theo lời Phật dạy.

NHÂN NÀO QUẢ NẤY

Láng giềng tôi có bác Trương ưu luyện khí công, còn dùng khí công để chữa bệnh cho người. Nhưng ông trị người không hết mà bản thân cũng bị bệnh quấy nhiễu. Ông bị chóng mặt đã 3-4 năm nay. Uống thuốc trị liệu gì cũng không kết quả. Ông nói: - Đầu tôi xây xẩm giống như mới vừa uống hai bình rượu vậy!

Nhân duyên hội đủ, ông đến gặp Hòa Thượng Diệu Pháp, năn nỉ Ngài vận khí công trị bệnh cho ông.

Sư Phụ cười nói:

- Tôi không thể vận khí công để trị bệnh đâu, mỗi người mắc bệnh đều có nguyên nhân. Tôi có thể nói rõ nguyên nhân vì sao ông chóng mặt. Còn chuyện bệnh hết hay không thì tùy thuộc vào ông. Đây cũng là

đạo lý mà Phật nói: “Mệnh tự ta lập” – Thì như do ông không hiểu chuyện mà làm sai việc gì đó đem lại thống khổ phiền não cho mình và người.

Nếu ông gặp được thiện tri thức, giải thích và chỉ ra nguyên nhân. Một khi ông hiểu rõ và nhận ra chỗ sai của mình, cố gắng sửa đổi, thì phiền não và thống khổ sẽ biến mất không còn. Bởi vì Phật Pháp không phải để cho người **mê tín** Phật, Bồ Tát, hay một cao tăng nào đó, mà là để mỗi người đều có thể hoạch đắc trí huệ. Tự mình cải tạo số mệnh của mình!

Bác Trương suy nghĩ một hồi rồi gục gặc đầu.

Hòa Thượng nói tiếp:

- Ông bị chóng mặt, là do 3-4 năm trước ông từng làm tổn hại một ổ chuột con. Có việc này không?

Bác Trương hồi tưởng lại và nói:

- Dạ có, có việc này ạ. Sư Phụ! Ngài quả có đại thần thông! - Cách đây ba năm, một hôm con vào kho chứa đồ và phát hiện có ổ chuột con mới sinh độ chừng 6-7 con. Đệ tử nhất lăm, chẳng biết làm sao cho chúng chết, bèn bỏ chúng trong cái lồng, gắng sức lắc mạnh. Lắc một hồi lâu, con nghĩ là chúng đã chết liền đem quăng ra bãi rác. Ô! Việc như thế mà liên quan tới chứng chóng mặt của con sao ?

- Đúng vậy, ổ chuột không bị ông lắc chết mà chỉ bị ông làm cho chóng mặt thôi. Nhân nào quả đó. Đây là nguyên nhân vì sao ông chóng mặt.

Bác Trương lẩm bẩm một mình: - “Ngài phán rất đúng. Con từ lúc đó về sau bắt đầu chóng mặt. May là bầy chuột chưa chết, nếu mà chúng nó chết rồi thì không biết con đền mạng tới đâu nữa?”...

- Đúng vậy, sát sinh sẽ làm giảm thọ mệnh, bằng không thì ngay đời này cũng gặp tai nạn hoạnh ương. Động vật sở dĩ có thể bị giết, cũng là do kiếp trước nó từng gieo nhân sát sinh nên đời nay mới bị quả báo như thế.

Phần chúng ta, đời này giết hại chúng nó tức là đang vay nợ mạng, cứ thế nhân quả tuần hoàn, oan oan tương báo, không bao giờ hết. Vì vậy mà phàm phu chúng ta cứ luân hồi trong lục đạo không có ngày ra. Chỉ có liễu giải Phật Pháp, tin sâu nhân quả, ngưng ác hành thiện, thì mới có thể thoát ly biển khổ sinh tử. Thế nào, từ nay ông còn muốn sát sinh chăng?

Bác Trương đang ngồi sợ đến ngẩn ngơ. Nghe Hòa Thượng hỏi, vội đáp:

- Từ rày về sau con chẳng dám sát sinh nữa.

Nói xong ông hoan hỉ mách:

- Bạch Sư Phụ, đầu con đột nhiên tỉnh ráo rồi, không choáng chút nào cả.

Người chung quanh đều cười.

Bác Trương thắc mắc nói tiếp:

- Nhưng mà, loài chuột hại sâu, cắn phá tài vật của người, thậm chí truyền bệnh dịch hạch...nếu như không giết nó, tương lai nó sinh sản lan tràn làm sao?

- Trọn cả tổng thể, từ lớn như vũ trụ đến nhỏ tợ vi trần, bao gồm tất cả chủng loại sinh mệnh...đều có quy luật vận hành và thời gian tồn tại. Nếu con người có “sinh, lão, bệnh, tử”, thì vật có “thành, trụ, hoại, không”... cho dù là núi, sông, biển cả, hoa cỏ, hạt sương... Chỉ cần “có hình thành, là có hoại diệt!” Thế nhưng, cách hoại diệt hay “chu trình sinh tử” này tự có quy luật của nó! Nếu chúng ta coi thường quy luật tự nhiên, mặc tình phá hoại theo lý luận và ý thích ngu muội của mình, tất nhiên sẽ chiêu lấy ác quả bất kham, khó thể tưởng tượng!

Thí nhưng chúng ta vì những lợi ích trước mắt, cho phá rừng nổ đá, khiến rừng bị hủy hoại, núi bị sạt lở và cây cối loài vật trong rừng bị tàn hại...tất cả việc làm thiếu ý thức này của chúng ta sẽ dẫn đến hậu quả là địa cầu bị ngập nước , khí hậu đổi thay, lũ lụt phát sinh...Ông không thấy số lượng cây rừng bị chặt phá quá nhiều, động vật bị săn chết giảm đến nhiều loài phải mất tích hoặc tuyệt diệt.

Loài chuột cũng có rất nhiều kẻ thù trong thiên nhiên như: rắn, mèo, diều hâu, chim ưng, chim ó v.v... Có thể những kẻ thù thiên nhiên này cũng bị nhân loại chúng ta giết hại ăn thịt hoặc lột da làm y phục, trang sức. Do vậy mới có câu: “Thiên tai là chính do nhân họa tạo thành”

Hòa Thượng ngừng một lát rồi nói:

- Tôi bày ông một cách có thể diệt trừ nạn chuột, ông có muốn thí nghiệm thử không?

Mọi người đều nhìn Hòa Thượng chăm chăm, Ngài mỉm cười giải thích:

- Trước tiên phải biết chuột cùng là loài động vật hữu tình, cũng có mẹ sinh đẻ, dưỡng nuôi. Chúng cũng giống trâu, ngựa, mèo chó, một số có thể nghe hiểu tiếng người. Khi ông hiểu rõ đạo lý không sát sinh rồi, ông có thể hằng ngày chuẩn bị những thức ăn dư thừa cho nó, đặt ở nơi mà chuột thường ẩn hiện và nói nhỏ:

“Bản thân tôi ngày trước chưa hiểu Phật Pháp nên đã giết hại rất nhiều chuột, bây giờ tôi đã rõ đạo lý, từ nay về sau nhất định chẳng sát sinh nữa. Tôi vẫn muốn tụng Kinh cầu siêu cho loài chuột từng bị giết. Hy vọng chuột sẽ không cần phá đồ vật trong nhà người”...Chỉ cần thành tâm thành ý làm như thế, nhất định sẽ thấy kết quả. Thậm chí một ngày kia, chuột sẽ dờn ỏ bỏ đi.

Buổi nói chuyện của Sư Phụ đã khiến chúng tôi mắt tai như đổi mới. Sau đó, phương pháp này lần lượt được thí nghiệm, kết quả rất tuyệt. Còn có người trong nhà bị nhiều kiến, họ cũng áp dụng phương thức này và nói rất linh nghiệm.

- Không tin ư?

- Thế thì bạn hãy thí nghiệm đi !

HỘ TRÌ PHẬT PHÁP BẰNG ĐỨC HẠNH

Tôi hỏi Sư Phụ:

- Con thấy Nữ sĩ kia một mực chí thành hộ trì tự viện, hay bố thí tham gia pháp hội, nhưng hiện giờ bà đang bị ung thư phổi, bệnh viện cũng không trị nổi. Xin hỏi Sư Phụ nguyên nhân căn bệnh của bà.

Sư Phụ đáp:

- Làm người không nên để cho tâm danh lợi làm lụy, chẳng nên khởi tâm cống cao ngã mạn. Phải biết lúc ta đến cõi đời này vốn là trần trụi thì khi lìa thế gian vẫn phải trắng tay, không đem theo được gì.

Danh lợi giống như khói mây thoáng qua, không nên vì danh lợi mà khởi tâm cống cao ngã mạn. Chỉ có tâm thanh tịnh mới được Phật quang gia hộ. Nếu dùng tâm xấu, tâm cống cao ngã mạn mà bố thí tài vật cho Chùa, thì tự viện giống như cung điện chứa vàng chất bạc, kẻ cứng bằng tâm chứa độc như thế chỉ làm nhiễm ô người tu hành phạm hạnh.

Còn nếu không những đem tài vật cúng dường, mà còn biết dung đức hạnh hộ trì tự viện, thì tự viện mới thành là Đạo Tràng vạn đức trang nghiêm, hóa độ thập phương rộng rãi.

Hãy bảo bà ấy ngoài việc tu tâm sửa tính giữ lòng khiêm cung ra, còn phải tụng Kinh Địa Tạng để tiêu trừ túc nghiệp. Khi tụng Kinh không nên tham nhiều, tham mau, đọc lia lịa. Trong lúc tụng kinh, cần chú ý: tâm, khẩu, mắt, phối hợp hỗ tương cho đồng, chẳng nên hôn trầm, tán loạn. **Tụng từng chữ từng câu cũng đồng như tụng ngàn chữ ngàn câu, tụng một bộ Kinh giống như tụng ngàn bộ Kinh.** Như vậy pháp giới chúng sinh mới được hưởng lợi ích.

Không chỉ giữ gìn ngôn hạnh không tham, sân, si mà phải hằng có tâm điều phục chúng. Giống như làm cỏ phải diệt tận gốc, mới không lưu lại hậu hoạn.

Khi tôi đem lời Sư Phụ dạy chuyển đến nữ Cư sĩ này rồi, bà nói: “Sư Phụ phê bình rất đúng!”

Bà nhìn nhận đây là khuyết điểm bản thân mình và chân thành biểu lộ sự ăn năn. Sau đó bà buông bỏ hoàn toàn, không thêm quan tâm đến chuyện bệnh tật nữa, cứ ở nhà tụng Kinh Địa Tạng. Khi tụng đến bộ thứ bảy, thì cảm thấy bệnh trên thân thể như lành được một nửa.

Lúc đến y viện kiểm tra, thì brou ác tính đã chuyển sang lành tính. Bà được niềm vui quá ước mong, càng tăng thêm niềm tin đối với Sư Phụ. Khi bác sĩ đề nghị phẫu thuật, bà không chịu, quay về nhà kiên trì tụng Kinh Địa Tạng, lúc tụng đến bộ thứ 19, thì cảm thấy sức khỏe tràn đầy.

Hằng ngày bà lễ Phật hơn trăm lạy mà không thấy mệt. Sau đó bà lại đến bệnh viện tái kiểm tra, thấy khối u trong phổi đã hoàn toàn biến mất, không còn lưu một dấu vết nào. Đúng là kỳ tích.

Đến nay đã gần 5 năm, mùa xuân năm 2000 bà đi xe chuyên trình từ Thiên Tân đến thăm tôi, thấy bà có vẻ kháng kiện hơn hồi tuổi trẻ rất nhiều. Thực là lạ!

PHÁP NGỮ CỦA HÒA THƯỢNG

Hòa Thượng Diệu Pháp từ bi khai thị như cam lồ rưới đánh, khiến người nghe không ai là chẳng khai sáng tâm, pháp hỉ sung mãn. Xin ghi lại một phần pháp thoại ấy như sau:

Hỏi: Bạch Hòa Thượng, vì sao có người giết vật gì lâu dần mặt họ lại giống con vật đó?

Đáp: - Lúc con vật bị giết lòng đầy kinh hoàng oán giận, hồn phách khó siêu và thường theo kẻ thủ ác chờ lúc phước của họ suy để báo oán. Lâu dần, thân hình kẻ đồ tể đó bị đồng hóa, nên sẽ có vẻ mặt và dáng dấp hao hao giống loài vật đã bị họ giết chết.

Hòa Thượng mỉm cười nói tiếp:

- Cái này có thể giải thích giống như ảnh hưởng môi trường hoàn cảnh, hành vi... Ví như một kẻ cắp sách tới trường, thời gian sau sẽ có dáng dấp như thư sinh, kẻ buôn bán sẽ có dáng dấp thương gia, kẻ làm ruộng có dáng nông phu, kẻ làm việc chân tay có dáng công nhân.

Riêng kẻ đồ tể thân xác luôn mang mùi tanh tươi, chứa đầy thù hận của các con vật bị họ sát hại nên thân toàn ác nghiệp, tâm chứa đầy xấu độc... và họ giết loài nào nhiều nhất thì họ sẽ mang hình dáng con vật đó. Đây cũng là điềm báo sao khi chết họ sẽ thành loài đó.

Đọc trong sử, chúng ta thấy mẹ ông Mạnh Tử phải dòi nhà ba lần vì muốn con mình được sống môi trường thiện lành, có được ảnh hưởng tốt.

Điều này dễ hiểu thôi, gần trường học, sẽ làm quen với tính hiếu học. Chơi với kẻ đánh bạc, sẽ trở thành người ham mê đỏ đen, giao du với người hiền thì trở thành lương thiện. Nếu thường thân cận Phật Thánh, sẽ có tâm như Thánh, nhan diện sẽ hiền lương như mặt Phật, vì “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”

Những kẻ sống bằng nghề đồ tể thân tâm đều có ác khí rất nặng, tất nhiên bản thân và chỗ ở của họ luôn ảm chức họa tai, một khi phúc suy, thì báo ứng đến.

Hỏi: Nếu ăn thịt gà thì thế nào?

Đáp:- Loài gà tuy được nuôi bằng sự tiến bộ của văn minh loài người, song về vệ sinh, ăn uống, chôn ở đều nằm trong phạm vi một cái chuồng chật hẹp nên chúng mắc bệnh cúm rất nhiều, vì vậy mà thân thể bị nhiễm đầy chất độc của bệnh cúm.

Chúng mang hình thể thú vật, có đau ốm cũng ít ai biết, lại chẳng được uống thuốc men, luôn ẩn chứa mầm bệnh trong mình. Người đời mê ăn thịt, không biết họa hoải ẩn ở trong, cứ nấu ăn thịt đó, tưởng là ngon, bỏ - không ngờ rằng ăn sẽ mang bệnh vào thân.

Tục ngữ có nói: “Bệnh tùng khẩu nhập” (bệnh vào từ miệng), còn trong Kinh sách thường nhắc: “Ăn tám lượng, phải trả nửa cân”.

- Ăn thịt nhiều rất có hại, đó là sự thực. **Có khi không chỉ trả nửa cân, mà còn phải trả cả mạng sống.** Nhiều người ăn đủ thứ thịt, bị mỡ thừa tích tụ, thân đầy độc chất, máu bị nhiễm trực, cơ thể bị trúng phong, sinh cao áp huyết, ung thư, cuối cùng hết thuốc chữa. Nếu nói thực tế, chưa bàn nghiệp báo chi thì nội chuyện ăn mặn đã rất có hại rồi, vì rước mầm bệnh, tâm oán hận vào mình, lâu ngày thành ung bướu, không chết gấp thì cũng chết từ từ, bệnh hành đau đớn.

Con vật trực khí nhiều, từ tư tưởng đến phẩm hạnh đều thấp hèn – vì gieo nghiệp xấu tệ mà đọa làm thú, thân tâm đều là nguyên tố súc sinh, con người ăn thịt chúng vào, nạp mãi nguyên tố thấp thì thân thể thuần là tố chất của loài vật. Người ăn thịt thiếu lòng từ, thân đầy trực khí. Rất không tốt!

Người biết tu, phải nuôi dưỡng lòng nhân từ, bảo vệ phẩm chất thanh tịnh, khi ăn thịt những loài gia súc, vô tình, tinh linh của người sẽ bị tinh linh của vật làm ô nhiễm, ảnh hưởng tới công phu tu hành. Hơn nữa ăn chay giúp tiết dục, tĩnh tâm, giúp ích cho sự tu tập rất nhiều. Vì cơ thể máu thịt của súc sinh ô trược, tinh linh dơ bẩn, ăn vào dục nhiều, tinh thần tối tăm. Cho nên từ cổ chí kim, những bậc tu sĩ đều ăn chay là vậy.

Nói thực tế, ăn thịt nhiều rất có hại chẳng ích lợi gì. Nhất là người lớn tuổi, sức đề kháng suy yếu, ăn nhiều thịt không tiêu hóa hết, phần dư thừa nằm lại trong cơ thể khiến sinh ra đủ chứng bệnh, cho nên ăn ít hại ít. Là đệ tử Phật thì tốt nhất không ăn thịt, vừa trường dưỡng từ tâm, không tạo ác, vừa giữ thân thanh sạch.

Có nhiều loài nhỏ như côn trùng, chim chóc, con người ăn một miếng là sát hại một mạng sống, hoặc chục mạng, trăm mạng. Con vật cũng có quyền được sống, giết chóc chúng bừa bãi không những làm thương tổn tình người mà còn phá hoại môi trường sinh thái thiên nhiên, hủy diệt lòng từ ái.

Đức Phật thương yêu tất cả chúng sinh, chúng ta là đệ tử Phật, cũng nên học theo hạnh Ngài, hãy đối xử từ ái với loài vật.

Hỏi: Có Cư sĩ muốn kiến thiết Đạo Tràng, hành nhiều bố thí, xin thỉnh giáo ngài làm sao để “tụ” được nhiều tiền tài?

Đáp: - Tài sản tiền bạc giống như củi, tụ nhiều vô ích. Chỉ một mối lửa là thiêu cháy thật dễ dàng. Củi có thể giúp tỏa nhiệt, nhất đâu cũng

có, dễ tìm đầy rẫy, không nên tham muốn có nhiều, vì tàng ẩn họa ở trong.

Vương Cư sĩ hỏi: - *Thầy nọ bói cô ấy mấy năm nữa đi vào quan vận, không có tài vận, vì vậy không cho giữ chức Tổng giám đốc công ty, nói như thế là vô lý. Xin thầy khai thị.*

Đáp: - Dù nói số mệnh, nhưng người tu hành có thể cải đổi số mệnh. Đã gọi là số mệnh thì có 3 phần là mệnh, 7 phần là vận. Đây chính là thời vận, cho nên nói “ Thời tới thì phát huy”, vì vậy chuyện nắm bắt thời cơ rất quan trọng, là then chốt.

Nhưng làm sao để nắm bắt? Việc này phải xem ngộ tính của một cá nhân, đồng thời phải nhìn sự tu trì bình thường của y. Ngộ đạo rồi, liền có thể nắm bắt thời cơ, cũng có thể cải đổi vận mệnh mình

Hỏi: *Có một Cư sĩ ở Thiên Tân, mấy năm trước được ban tặng cho con chó Giang Tô tên A Lý, từ lúc Cư sĩ này ăn chay, con chó cũng không ăn thịt. Mỗi khi chủ nó tụng Kinh sớm tối, thì nó đều nằm phục một bên, giống như là nghe Kinh. Những khi ra đường, hễ gặp chó cái đến ve vãn, là nó luôn quay đầu bỏ đi. Sau này phát hiện trên đầu nó có vết sẹo giống như lúc thọ giới đốt hương chạm vào, vậy việc này thế nào?*

Đáp: - Tuy mang thân chó nhưng nó không ăn thịt, ưa ăn chay lại không có tâm ái dục, ưa nghe Kinh thính pháp, thích thân cận thiện tri thức, không có tâm tranh đấu, nó là “một người tu trong thân súc sinh”, bởi vì trên đầu nó có “giới liềm” hiển hiện. Phật từng hóa làm thân nai,

trong “Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn phẩm” cũng từng giảng Bồ Tát Quán Thế Âm hiện đủ các thân hóa độ chúng sanh. Nhân đó, chuyện này không có gì lạ. Con chó đó là *hiện thân thuyết pháp*

Hỏi: Người ta có thể làm việc chung với những kẻ khắc tuổi, khắc mệnh chăng?

Đáp: - Đoàn thể học Phật là lò luyện lớn, có thể dung chứa hết tất cả. Phật Pháp là *chí cương*. Không có gì xô ngã. Phật Pháp cũng *chí nhu* (rất mềm mại), không có gì đâm thủng. Bởi vậy chỉ cần mọi người nương vào chánh niệm, thì có thể chung tay dựng xây việc lớn.

Hỏi: Mạnh Cư sĩ, Hồng Cư sĩ, sắp kết hôn, muốn xin thỉnh giáo Sư Phụ?

Đáp: - Hy vọng họ sau khi kết hôn lập nên gia đình Phật hóa. Thành những đồ đệ tu hành tại gia mẫu mực. Đạo làm vợ kính yêu phu quân, xử tốt với mẹ chồng, cần kiệm hộ nhà, xuất nhập điều độ, vinh nhục đồng hưởng, tuyệt không than oán.

Đạo làm chồng, thương vợ như em, không lìa không bỏ, không sợ khốn khổ, đem thân làm gương, dạy con thành tài. Hai Cư sĩ nếu có thể làm theo đây, tất gia đình hòa thuận hạnh phúc. Tương lai hết nghiệp Ta bà, đồng sinh cõi tịnh tu hành

Hỏi: Con của Cư sĩ kia sang năm thì vào Học Viện Mỹ Thuật Thiên Tân, muốn hỏi Sư Phụ cháu có thể thi đậu không?

Đáp: - Làm người cần chánh, làm con cần hiếu, làm học trò cần siêng năng, tâm cần tu sửa, an định. Đạt được bốn điều này, thì có thể tùy tâm mong muốn sự nghiệp thành.

Hỏi: *Con rất ưa giảng Phật Pháp cùng người, phải chăng có chỗ không đúng, giảng pháp cần chú ý gì, xin Sư Phụ dạy.*

Đáp: Hoằng dương Phật Pháp cố nhiên là việc tốt, như cần chú ý thời gian, không nên mặc tình hành sự.

Buổi sáng từ 8g đến 11g, buổi chiều từ 2g đến 5g, đây là thời gian giảng pháp tốt nhất. Một lần giảng không quá 3 tiếng.

Người giảng tinh thần sức lực sung mãn, người nghe chú ý tập trung. Để thâm nhập thể hội lãnh ngộ Phật lý. Vượt quá mức thì tinh thần mỏi mệt, nói nhiều vô ích.

Người làm thầy nhất định phải tuân giữ quy cũ, trước phải điều phục mình sau mới điều người. Sống không hành đúng pháp chính là phá hoại đạo làm thầy, thế thì sao có thể là mô phạm cho hàng hậu học? Cẩn thận ghi nhớ!

Hỏi: *Tu thế nào mới được lợi ích?*

Đáp: Tu hành là chịu khổ. Khổ vì phải nhẫn điều khó nhẫn. Lại giống như người nuốt độc dược mà muốn nôn ra vậy. Nhưng bạn vĩnh viễn không thể mong bụng người khác nôn giùm độc dược của mình.

Nghĩa là tật tánh của mình phải do mình sửa. Tu hành không nên gấp, không nên nôn nóng cầu mau thành. Chư Phật Bồ Tát đều tùy thời, tùy duyên từ bi gia trì cho bạn. Nhưng các bạn trước tiên phải đem ba độc (tham, sân, si), lở nuốt vào từ vô thủy kiếp đến nay, nôn hết ra, mới có thể nếm được mỹ vị cam lồ.

Đây gọi là “ói cái cũ, nạp cái mới”. Cho nên học Phật trước phải phá ngã chấp, không nên thấy toàn thị phi, mắt chỉ lo nhìn lỗi người.

Phải biết các oán ghét đối nghịch trong đạo đều do nghiệp chướng bản thân từ nhiều kiếp đến nay chiêu cảm nên. Phải chí thành sám hối mới có thể bình lặng tất cả.

Còn những phản ứng kinh chống ngang ngược giống như sóng trước đẩy sóng sau, chỉ làm khơi thêm oán hận, không thể giải thoát.

BA MỸ NHÂN

Vợ chồng Quan giáo sư hiện nay 55 tuổi, sinh được ba cô con gái dung mạo mỹ lệ, tuổi tác khác cách nhau, 25, 23, 20. Mặc dù là những tiểu thư lá ngọc cành vàng kiêu diễm, nhưng các cô gái này vẫn chưa có đối tượng cầu hôn. Vợ chồng giáo sư hết sức khổ sầu. Trong khi đó nhiều thanh niên vừa thoáng nhìn qua các cô thì đã nghiêng ngửa hồn phách, ra công theo đuổi. Nhưng một khi đã phát hiện các tuyệt đại mỹ nhân này không thể nói năng gì, họ lập tức thôi lui, bỏ đi.

Vợ chồng Quan giáo sư thuộc hàng thượng lưu trí thức, xưa nay không hề tin vào thuyết nhân quả. Nhưng cứ lần lượt sinh hạ liên tiếp ba cô gái câm, quả thực tinh thần họ bị đả kích khốc liệt đến muốn suy sụp.

Họ ngỡ ngác bàng hoàng, vạn phần thống khổ. Nỗi buồn làm mặt họ già đi, hai người tuy có học thức cao và giàu sang, nhưng không thể nào đem lại hạnh phúc cho con mình. Sự khiếm khuyết của ba mỹ nữ

này, khiến người ta cảm thấy kinh sợ, ưu tư thắc mắc nhưng không thể giúp gì.

Thường có câu: “Thanh niên ưa bàn học vấn, trung niên bàn về số mệnh, lão niên bàn về Tôn Giáo”. Vợ chồng Quan giáo sư hiện đang bước vào tuổi lão niên, song tinh thần họ trường kỳ thống khổ mà không thuốc men nào có thể trị lành. Vì vậy đối với Tôn Giáo họ dần dần phát sinh hứng thú muốn tìm hiểu.

Cuối tuần, nhờ một người bạn khuyến khích, họ bèn đến một ngôi Chùa ven đô nghe cao tăng thuyết pháp.

Hòa Thượng nói: - “Thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo” quy luật nhân quả tồn tại rất khách quan và không do đức Phật quy định hay sáng tạo ra. Đức Phật chỉ là công bố, nói rõ cho chúng sinh biết mà cảnh giác thôi.

Bất kể bạn tin hay không, đời sống tất cả chúng ta đều nằm trong nhân quả, vì vậy mỗi cá nhân chúng ta cần có trách nhiệm đối với hành vi thiện ác của mình. Mỗi người chính là kẻ sáng tạo vận mệnh của mình. Nếu như tự mình làm ác, thì bạn sẽ gặp quả báo thống khổ”

Đề tài buổi giảng hôm ấy giống như được nêu lên để Quan tiên sinh chiêm nghiệm và trực diện với nội tâm sâu thẳm. Ông bỗng hồi tưởng lại chuyện đã qua từ 25 năm trước:

“Hồi đó, Vợ chồng Quan giáo sư vừa kết hôn được hai tháng thì chị Quan hoài thai. Anh Quan rất vui mừng, lái chiếc xe hơi đắt tiền sang

trọng chở vợ đến miền duyên hải có phong cảnh nên thơ hữu tình, cùng nhau du lịch.

Có lần, họ đến miền bắc Thái Lan, tham gia hội yến, xe hơi dừng trước khoảng sân rộng của một ngôi Chùa. Anh Quan vừa mở cửa xe, thì lập tức có một đám trẻ hành khất lang thang chạy tới chen lấn, kéo tay họ xin tiền.

Giáo sư Quan rất ghét những kẻ ăn xin, không những tự mình không cho mà anh còn nói với mọi người:

- Không nên cho chúng tiền, như vậy sẽ tập cho chúng quen thói bắt lương, chẳng chịu làm việc đàng hoàng, mà cứ ngồi không hưởng thụ, tạo ra tệ nạn cho xã hội...

Đám trẻ lang thang nghe nói vậy bèn bỏ đi.

Vợ chồng giáo sư Quan ham dự hội yến vừa xong, lúc quay về chỗ đậu xe thì phát hiện chiếc xe đời mới sang trọng yêu quý bị rạch một đường sâu, kéo dài từ đầu xe đến cuối xe. Thế là Quan tiên sinh bốc hỏa, nổi giận đùng đùng, anh thầm nghĩ nhất định là đám trẻ đường phố ban nãy.

Anh giương mắt nhìn tứ phía, thấy ở dưới gốc cây xoài gần đó, tụ tập bốn-năm đứa trẻ độ tuổi 13-14. Anh liền xông tới, không cần hỏi rõ trắng đen, phải trái, anh giáng cho mỗi đứa một bạt tai. Sau đó lớn tiếng bắt chúng phải khai ra ai đã rạch chiếc xe quý giá của anh. Quan tiên sinh thấy không ai chịu nhận, liền uy hiếp đòi đưa chúng đến sở cảnh sát.

Đám trẻ sợ quá, trong đây có một đứa lớn tuổi nhất, liền chỉ ra phía xa xa (chỗ có một đứa trẻ hành khất ăn mặc lam lũ đang hướng người ngoại quốc xin tiền) bảo đó là thủ phạm. Giáo sư Quan đang nô khí xung thiên liền hùng hổ chạy qua bắt đứa trẻ đường phố nọ đến bến xe, còn đám trẻ kia nhân cơ hội này mạnh ai nấy chạy thoát thân.

Quan tiên sinh hung bạo tát vào hai má đứa bé, hung hăng thăm vắn nó vì sao dám rạch xe anh? Hỏi một hồi mới phát hiện một điều: té ra đó là đứa trẻ câm. Thằng bé không ngừng khua tay múa chân, mắt rung rung lệ tỏ vẻ khiếp hãi, ánh nhìn rất đáng thương.

Quan giáo sư không hiểu được ngôn ngữ ra dấu của nó, cho là nhất định vì anh tuyên bố “không cho tiền” mà thằng nhỏ này ôm hận chơi xấu. Vì vậy anh phẫn nộ tung chân phải ra, đá mạnh vào ngực thằng bé câm. “Huych” một tiếng, nó ngã chổng gọng, đưa hai chân lên trời, tiếp theo là “ọc” một tiếng, máu tươi từ miệng nó tuôn ra, người chung quanh vội chạy tới kéo giáo sư ra và mang đứa trẻ câm đi để nó không phải bị đòn nữa.

Đứa bé câm đi rồi, nhưng vẫn quay đầu nhìn trừng trừng về phía giáo sư. Nhãn quang nó đầy căm hận. Sau đó đứa trẻ câm nấu thân trong Chùa, nó phát bệnh nặng được mấy năm thì thành tàn phế. Mọi người đều biết đứa bé câm bản tính lương thiện, chiếc xe hơi không phải do nó rạch, Quan giáo sư đã đánh oan nó.

Cuối năm đó, chị Quan hạ sinh một bé gái, mày thanh mắt sáng, đến ba tuổi vẫn chưa nói được. Tiếp đến chị lại sinh một thiên kim thứ hai, ba tuổi cũng không thể nói. Sau chót, chị sinh bé gái thứ ba, vừa sinh

là vôi mời bác sĩ đến kiểm tra: lại là một cô nương câm nữa! Chị Quan sợ tương lai nếu sinh nữa thì đứa thứ tư, thứ năm vẫn là con gái câm, nên đã nhờ bác sĩ mổ triệt sản giùm”.

Bây giờ, mỗi lần giáo sư Quan nhìn ba đứa con gái câm, là nhớ ngay đến cú đá khốc liệt mình dành cho thằng bé câm ngày xưa. Ông không quên được cảnh miện nó ọc máu tươi và ánh nhìn oán hận khủng khiếp.

Đến nay nhớ lại, ông vẫn thấy ớn lạnh. Ông đã hiểu ra và không thể không tin đạo lý báo ứng nhân quả, mà thiên lý luôn tuần hoàn báo ứng công bằng, đó là quy luật tự nhiên. Đối với hành vi hung tàn 25 năm xưa, bây giờ ông có hối cũng đã muộn màng.

Từ đó, mỗi cuối tuần, vợ chồng ông Quan đều đến Chùa nghe cao tăng giảng Kinh và sám hối tội lỗi của mình trước Phật. Họ phát tâm tu thiện tích đức. Đúng như tục ngữ có nói: “Đời người đến 50, mới nhìn ra lỗi lầm năm 49”.

Lời bình:

Dịch xong câu chuyện này tôi lại nhớ đến câu chuyện nhân quả đời Đường như thế này:

Có một nông phu, bản tính rất ác độc: một buổi sáng nọ ra đồng thăm ruộng, thấy con trâu nhà hàng xóm, vừa ăn lúa, vừa giẫm đạp đám ruộng của anh toi bời, anh nổi giận xung thiên, liền túm đầu trâu, rút ra con dao bén, cắt đứt lưỡi trâu.

Mười năm sau, anh nông phu lấy vợ, sinh được ba đứa con, nhưng chúng đều bị câm.

Anh nông phu đã tìm danh y khắp nơi nhờ chữa trị cho con, nhưng vô phương.

Anh không hiểu vì sao con mình bị như thế? Lòng đau khổ vô cùng. Tối đó anh nằm mộng, thấy cảnh mình tàn nhẫn cắt đứt lưỡi trâu. Tỉnh dậy anh hiểu ra tất cả. Vì ác nhân ấy mà con anh phải chịu tai họa như hiện nay.

Thực ra thì anh nông phu chịu khổ báo đã đành, các con anh vì sao cũng bị vạ lây? Đây chỉ có thể giải thích theo nhà Phật là do công nghiệp, những người đồng tạo ác tượng tự sẽ thọ báo giống nhau.

NƯỚC LÈO TRÚ DANH

Nơi thành phố nọ thuộc miền bắc Thái lan có quán hủ tiếu nọ, nổi danh nấu nước lèo rất ngon. Danh thơm vang khắp xa gần, ai cũng tìm đến ăn.

Nhân sĩ đương thời đều tấm tắc ca ngợi. Nên dù quán chỉ làm việc có buổi sáng thôi, mà sáng nào cũng bán đến mấy trăm tô. Trước 12 giờ trưa là hết sạch. Mỗi tô giá khoảng 15-20 đồng tiền Thái. Mỗi ngày thu vào khoảng sáu ngàn lời được ba ngàn.

Cửa hàng trước đây là một tiệm nhỏ mở ven đường, do lợi nhuận ngày càng nhiều, nên chỉ trong vòng mấy năm ngắn ngủi là họ đã tậu

được đất và xây tiệm mới khang trang. Sau tiệm là một hoa viên lớn, buổi chiều nghỉ bán mà vào đây nghỉ ngơi thì đúng là tiên cảnh chốn trần gian.

Chủ quán họ Liên, hai vợ chồng tuổi hơn 60, có đủ con trai, con gái. Các con đều đã kết hôn. Cả nhà họ năm người cùng hợp lực kinh doanh, không thuê người làm. Do nước lèo của họ có mùi vị ngon vượt trội các quán khác, khách sành ăn vừa thưởng thức là thích mê, cho nên trên từ các bậc quan chức, thương gia, dưới đến các bạn hàng, phu xe ba bánh...đều thường kỳ đến quán này ăn.

Các tiệm đồng nghiệp không rành chế biến, có hỏi bí quyết nhà nghề của họ, nhưng vô phương. Tục ngữ nói “Đồng nghề như kẻ địch”, câu này không sai. Các quán hàng địch thủ moi bí quyết nấu nước lèo không được bèn tung tin đầy ác ý rằng: “Nước lèo tiệm đó có bỏ ma túy, khiến người ăn là ghiền, ngày nào cũng phải ăn, không ăn là không được”

Còn có người quá quắt hơn, âm thầm lén đi thưa lên Cục vệ sinh, một mực khẳng định rằng nước lèo của quán này có ma túy.

Ma túy là chất độc quốc cấm, Cục vệ sinh lập tức phái người tới quán kiểm tra, thử nghiệm. Cuối cùng ra kết luận là: “Không hề có ma túy hay hóa chất có hại nào! Nước lèo được nấu hoàn toàn phù hợp như chủ quán từng báo cáo, là dùng nước rau củ phối hợp với cốt gà, xương heo, hầm lửa nhỏ suốt một ngày một đêm mà có tiêu chuẩn đạt yêu cầu”

Được Cục vệ sinh kiểm tra và xác nhận “KHÔNG CÓ GÌ” khiến quán càng nổi danh thêm, càng được ái mộ nhiều hơn, bởi vô tình mà họ

được quảng cáo không công, danh tiếng nước lèo của quán ngày càng bay xa vang dội...

Có một vị thân vương của hoàng tộc Thái Lan là chuyên gia ẩm thực trứ danh, lái xe đến quán thưởng thức. Sau đó ông ban thưởng huy chương và bằng khen đặc biệt để quán treo trước cửa tiệm cho mọi người...lác mắt. Có được “bằng vàng” thân vương ban, chủ tiệm nhờ vậy mà càng thêm có giá, mỗi tô hủ tiếu từ 15 đồng giờ được đôn lên 20-25 đồng, chuyện buôn bán của nhà họ Liên càng phát tợn.

Thế gian không có gì là vĩnh viễn bí mật, món nước lèo họ Liên “độc chiếm bá chủ” cuối cùng cũng bị lộ.

Người để bức màn bí mật bị vén lên, chính là ông Liên chủ tiệm, tin lạ ly kỳ thiên cổ này đã làm chấn động cả miền đông bắc Thái Lan.

Người đầu tiên phát hiện ra bí mật, chính là anh Tùng, một phu xe ba bánh. Số là hôm ấy, khi dùng cơm trưa, do anh Tùng uống rượu quá nhiều khiến mặt mày xay xảm nên chẳng thể chở khách, vì không có tiền nộp cho bà xã, nên anh chẳng dám về nhà. Đêm đó bụng đói meo, anh liền lén vào cửa sau của quán, thầm nghĩ sẽ kiểm chác, chôm đờ thứ gì lót dạ.

Khi anh nạy được cửa sau ra, vừa bước vào nhà bếp, ánh đèn từ xa tỏa ra mờ mờ, đủ để anh nhìn thấy một người ngồi lưng hướng ra phía cửa (cũng là phía của anh). Quan sát kỹ té ra là ông chủ quán đang chăm chú làm việc, anh Tùng bạo dạn bước đến lén nhìn xem, mới thấy rõ là lão chủ đang giết ếch. Thủ pháp mổ bụng lấy nội tạng của lão Liên rất

điều luyện. Các thứ được lão phân ra bỏ vào thùng nhựa và bao nhựa. Trong thùng nhựa chứa đầy thi thể ếch.

Ngay lúc đó lão chủ quán hình như phát hiện là có người, nên đột ngột quay đầu nhìn ra phía cửa, anh Tùng kịp thời nấp đi, may là nhờ ánh đèn mờ nhạt, nên anh không bị phát hiện.

Mặc dù chủ quán không nhìn thấy anh Tùng, nhưng anh nhờ nấp trong bóng tối, nên thấy rõ mồn một gương mặt của lão Liên dưới ánh đèn chiều sáng. Ngay lập tức anh sợ đến xém xiu. Té ra mặt lão chủ không phải là mặt người, mà mang hình dạng mặt ếch thiệt bự. Mồm giống hết mồm ếch, mắt lồi, âm thanh phát ra “lét chét” rất kỳ quái. Đột nhiên anh thấy ông thè lưỡi dài ra rồi rụt vào, giống hết như cảnh con ếch ăn mồi vậy. Sau đó ông nhanh chóng lui vào trong.

Anh Tùng kinh hãi đến muốn hét lên một tiếng to, muốn co giò phóng chạy, nhưng hai chân cứ run lẩy bẩy, không làm theo ý anh. Khó khăn lắm anh Tùng mới trấn tĩnh lại được và bò ra ngoài cửa.

Đêm đó về, anh sợ quá phát sốt nặng. Mấy ngày sau hết bệnh, anh đem tình hình chứng kiến tối hôm đó kể hết cho mọi người nghe.

Nhưng do anh bình thường hay uống rượu, nên chẳng ai thêm tin lời anh nói. Thực ra đối với người dân ở miền đông bắc Thái Lan, mấy cái chuyện ăn ếch, ăn chuột, ăn mèo... là việc thường, đâu có gì kỳ quái ?

Nhưng điều kỳ quái trong tin đồn chính là dung nhan “ngài” chủ quán. Mấy tháng nay thực khách không còn thấy lão Liên xuất đầu lộ diện nữa. Bình thường thì ông luôn ngồi trước quán chặt thịt gà. Nghe

nói ông đang bị bệnh phải vào nhà thương, lúc nào xuất viện về nhà cũng không ai biết. Thính thoáng nếu có ai gặp ông, cũng là nhìn thoáng qua trong khoảng khắc, gần đây ông rất ít khi bước ra cửa tiệm.

Tình cờ có người gặp ông, họ kể lại:

- Lão chủ mặt mày nhìn giống hệt con ếch, nhưng mà bự hơn nhiều, chân cũng cong cong giống như ếch vậy. Miệng cũng y hệt, mắt lồi ra, càng nhìn càng thấy giống một con ếch to “khủng”!

Đến đây thì mọi người tin lời anh Tùng nói là thật. Không hẹn mà họ cùng nhau đến rình, lén nhìn cho được “người hóa ếch” như lão chủ quán. Và cuối cùng, ai cũng biết nồi nước lèo hấp dẫn kia, chính là nước ếch! Lạ đến không ngờ là vị nó ngọt thanh như vậy?

Trước đây do chủ quán sợ lộ bí mật, nên không dám thuê người làm, cũng chẳng muốn mượn tay ai làm, vì vậy mà ông phải đích thân giết từng con ếch. Tính ra cả đời ông Liên đã giết không biết bao nhiêu mạng rồi? Phải nói là vô số!

Hằng ngày ông luôn đối diện với dung nhan ếch, nhất cử nhất động, làm gì cũng dính dáng tới ếch. **Tướng theo tâm sinh, hình tùy tâm biến**, dần dần mặt mũi ông cũng đổi thành hình ếch.

Ban đầu, mọi người ở chung không để ý, cho đến khi phát hiện ra, thì ông đã biến dạng hoàn toàn.

Sau đó có người nghe những bà con của chủ quán kể lại rằng: “Đạo sau này lão Liên mỗi khi đang ngủ thường kêu hét, gằm rú. Than là ếch

đến bu đầy trên thân cắn rút lão. Cứ chộp mắt là lão bị quấy nhiễu mãi như thế, không thể nào yên giấc được.

Từ đó trở đi, ròng rã suốt mấy tháng trường, đêm nào nằm lão cũng bị bầy ếch hiện đến hành hạ đau đớn. Cuối cùng lão Liên phát bệnh điên, kêu như ếch rồi chết.

Sau đó, cả nhà quán nước lèo trứ danh nợ không biết dời đi đâu, chỉ lưu lại câu chuyện lạ này, là đầu đề khiến người ta bàn tán mãi.

NGUYÊN NHÂN ĐÁNG SỢ

Tất cả báo chí hôm đó đều đăng hàng tít này: “**Bác sĩ trẻ Trương Vĩ Lục tự sát vong thân**”... khiến người xem khó mà tin được.

Bác sĩ Trương năm nay 29 tuổi, năm ngoái sau khi tốt nghiệp, anh phục vụ tại bệnh viện chính phủ.

Bác sĩ Trương xuất thân từ gia đình giàu có, cha mẹ hiền lành tốt bụng, ba người chị của chàng đều xuất giá, là con trai út, anh càng được cưng chiều vạn bội. Bác sĩ Trương rất tuấn tú khôi ngô, là một mỹ nam lạnh lẽ, có duyên, làm rung động rất nhiều trái tim cô gái.

Con đường gập nhung còn trải dài ở phía trước, nhìn anh, thân thuộc bằng hữu đều ước ao được số đỏ giống như vậy, cho nên chẳng ai tin nổi là anh tự sát.

Vì vậy mà bệnh viện thành lập ngay một đoàn pháp y, để điều tra về việc tự sát của anh. Bắt đầu từ bối cảnh gia đình Trương Vĩ Lục, từ quá trình sáu năm ở trường học, cho đến khi tốt nghiệp vào y viện công

tác. Toàn bộ tư liệu ghi chép hơn 500 trang. Có thể thấy cấp trên và đồng nghiệp rất quan tâm về việc tự tử của anh.

Trong sổ sổ sách báo cáo có một đoạn ghi thế này: “Một năm gần đây, mới bắt đầu phát hiện tính chất đại trượng phu hùng dũng oai vệ của Trương Vĩ Lục bỗng dung đổi thay, cử chỉ hành động giọng nói của chàng xem ra có phần giống con gái. Ai cũng nghĩ chắc là từ bé chàng sinh trong nhà có ba chị gái, lại công tác kề cận toàn với nữ y tá.

Vừa rồi khi kiểm tra cơ thể chàng, bác sĩ nói phần Hormone (kích thích tố) nữ quá thịnh, lấn át hẳn hùng tính của nam.

Trong hồ sơ bác sĩ Ngô Uy Xương, người chữa trị cho chàng ghi: “Bệnh nhân Trương Vĩ Lục, không thể tiếp thu kích thích tố nam để duy trì cân bằng, thậm chí còn bị “hoạn tính vô năng” (biến giới bất lực). Tiếp theo hồ sơ ghi rằng chàng bị “hoạn” như thế này lâu lắm rồi.

Qua điều tra, thấy bối cảnh nhà chàng rất tốt, bản thân chàng thanh khiết, có tự ái cao, tính tình thuộc loại bảo thủ. Dù chàng sớm xa rời cha mẹ để làm việc độc lập, tuy ở một mình nơi thôn hoa đô hội, có đầy đủ cám dỗ khiến người ta dễ sa ngã như thành phố Băng Cốc, hơn nữa xung quanh môi trường làm việc của chàng toàn là mỹ nhân, vậy mà chàng vẫn giữ thân như ngọc, quả là hiếm có.

Thêm một báo cáo nghiên cứu có giá trị khác nữa, ghi rõ: “Trương Vĩ Lục là người miền nam Thái Lan, từng thi vào Đại học Y đạt thành tích hạng ưu tại Băng Cốc, suốt sáu năm học Đại học Y, chàng ngụ tại

ngôi nhà thuê gần trường. Hằng ngày khi điễm tâm chàng thích dùng cà phê và nước ép hoa quả”.

Quan trọng nhất là: “Buổi trưa và tối chàng đều ăn cơm gà. Đây là món cơm gà Hải Nam trứ danh mà người Thái Lan rất ưa. Không có rau xanh, chỉ dùng thịt gà kèm cơm, là món ăn nhanh vừa tiện nghi lại rất ngon miệng. Trương Vĩ Lục rất ưa ăn cánh và đầu gà, và **chàng ăn ròng rã sáu năm**”.

Một nghiên cứu có giá trị hơn nữa: “Trước đây nhà nông nuôi gà, ít nhất 6-7 tháng mới bán ra tiêu thụ. Nhưng bây giờ nhờ nuôi gà theo khoa học, chỉ cần 40 ngày, gà vẫn lớn mau và rất nhanh chóng đạt đủ trọng lượng chuẩn. Ngày xưa gà trống nuôi đến thời kỳ thanh xuân thì không thể phát phì, lớn mập. Với đà phát triển tiến bộ, khoa học ngày nay đã phát minh ra loại thuốc khiến gà và những loại gia cầm khác mất đi khả năng sinh sản. Chẳng hạn như loại thuốc này được bào chế thành viên, rồi nhét vào mồng gà hay phần bắp thịt dưới cánh, ngoài ra thuốc này còn được trộn vào thức ăn”.

Cho nên trong lúc chúng ta ăn thịt gà trống béo phì, **nào hay nào biết bản thân mình cũng uống luôn thuốc “hoạn” đó vào bụng**, hèn gì mà thời nay đàn ông bị bệnh “hoạn tính vô năng” nhiều đến thế! Tất cả đều là do ăn thịt gà thiên, heo thiên mà “được” như thế.

*Trương Vĩ Lục rất ưa ăn cánh gà, đầu gà – song **những bộ phận này chính là điễm tập trung dược vật**. Cái hại đầu tiên mà dược vật này mang đến là nó ức chế toàn bộ hoóc-môn nam, chính thuốc “hoạn” này đã liên tục ngấm vào cơ thể Trương Vĩ Lục ròng rã suốt sáu năm.*

*Những dược phẩm này âm thầm tích lũy và phát tác, thành một lượng thuốc “khủng” đến kinh người. Cuối cùng ngay cả bác sĩ Trương Vĩ Lục cũng không thể trị lành chứng **giới tính bị “hoạn”** của mình”.*

Như vậy thì làm người còn có gì thú vị nữa? Đây chính là kết luận nghiên cứu sơ bộ về nguyên nhân việc tự sát của bác sĩ Trương. Cố nhiên là do chàng không biết mà thành vậy, nhưng căn cứ theo bối cảnh Trương gia, ban điều tra còn có được một báo cáo kinh người.

Té ra, ông nội Trương Vĩ Lục cả đời làm nghề hoạn heo, hoạn gà. Đây là việc tại quê nhà. Phụ thân chàng cũng từng theo phụ suốt 2-3 năm. Sau đó do không muốn kế thừa sự nghiệp của ông nội bác sĩ Trương, cha chàng đã từ bỏ nghề “hoạn” đó. Đâu ai biết hành vi thực hiện việc tuyệt chủng này của tổ phụ chàng đã di họa đến đời thứ 3, khiến tử tôn tự sát tuyệt hậu. Vậy thì còn ai dám không tin đây là nhân quả báo ứng chứ?

ĐÁM TANG CHÓ

Nơi đại bình nguyên hình tam giác của dòng sông Mê Kông, vương quốc Thái Lan, đất đai phì nhiêu, nước mưa tràn đầy, là nơi sản xuất gạo trù phú của quốc gia. Cho nên xưởng chà lúa ở đây rất vĩ đại quy mô, thuộc dạng đại công nghiệp.

Lương tiên sinh là Hoa hiều, hậu duệ đời thứ ba của dòng họ Lương, ông cư ngụ không xa thành phố Băng Cốc nổi danh, kinh doanh hãng chà gạo.

Ông Lương vừa bỏ ra hơn mười vạn, để làm tang lễ cho một con chó, câu chuyện này kể ra thực rất cảm động.

Hôm nay là ngày công đức viên mãn (cúng lễ đầu thấtcủa con chó) Chiều tối sẽ cử hành lễ thiêu. Khách đến không nhiều, trước khi hỏa tang ông Lương còn thỉnh cao Tăng trú danh tụng Kinh, có quay phim, ghi hình toàn bộ buổi lễ.

Chủ sự còn đặc biệt tặng cho mỗi tân khách một cuốn sách rất đẹp làm kỷ niệm. Bìa ngoài in hình một con chó Thái hùng dũng, đứng bên cạnh là đứa bé ba tuổi.

Chuyện bắt đầu từ bốn năm trước, khi Lương tiên sinh vừa kết hôn không lâu. Ngày nọ ông và vợ ngồi thuyền đến Chùa cúng dường tạo phúc. Hôm đó hai vợ chồng trai Tăng xong, lúc lên thuyền thì phát hiện có một con chó té xuống sông, đang thở thoi thóp, ông và vợ vội cứu con chó lên, lau khô mình nó, sợ nó bị lạnh nên lấy khăn lông quấn cho ấm rồi đem về nhà.

Hai vợ chồng đều yêu thích con chó cái này.

Năm sau bà Lương sinh hạ được một bé trai. Vừa lúc ấy, con chó cái cũng sinh ra một chú chó đực. Tục ngữ dân gian nói: “Một heo nghèo, một chó giàu”.

Ý nói là nếu sinh một chó thì sẽ giúp chủ nhân phát tài, vận hên. Quả nhiên, không bao lâu thì vận may tới nhà họ. Do chính phủ muốn nông thôn phát triển nên đã cho xây một con đường lộ to rộng trước công xưởng Lương tiên sinh. Giá đất hai bên đại lộ nghiêm nhiên tăng vọt,

may là tổ tiên Lương tiên sinh để lại rất nhiều đất sát bên công lộ. Thương trường địa sản lên ngôi, giá tăng cao không ngờ. Ngoài ta, khi công lộ xây xong, giao thông càng tiện lợi, hãng xây gạo nhân đây làm ăn càng phát lên cứ như điều gặp gió. Vận may đến bất ngờ như thế mọi người đêy quy công về chú chó con, ông Lương đặt tên nó là “Hảo Vận” và gọi thẳng bé con mình là Tiểu Ba.

Hảo Vận ngày một lớn, giao du thân thiết với cậu chủ nhỏ đồng tuổi mình. Lúc Tiểu Ba chập chững tập đi, thì Hảo Vận nhẩn nại theo sát một bên nâng đỡ, quán quýt không rời như hình với bóng. Lương tiên sinh nói nó giống hệt như bảo mẫu vậy.

Một buổi chiều nhá nhem tối, công nhân xưởng xay cùng công nhân xưởng khác phát sinh ẩu đả tập thể. Mọi người không ai chú ý đến Tiểu thiếu gia. Cậu bé mới ba tuổi ưa chạy lung tung, do bất cẩn nên té xuống sông. Nhìn thấy Tiểu Ba giẫy giụa, trong chớp mắt đã chìm xuống. Con Hảo Vận cả Kinh, nó bất chấp tất cả, liều mạng nhảy xuống sông, dùng lưng đội tiểu chủ lên, Tiểu Ba liền ôm chặt con chó. Nhưng bờ sông dốc cao quá, vô phương leo lên, bốn chân Hảo Vận không ngừng bơi dưới nước, ráng sức đội tiểu chủ. Nhưng do đầu nó bị Tiểu Ba ôm chặt, chỉ có lâu thê lâu lâu hướng mũi lên trời thở.

Khi hai vợ chồng ông Lương phát hiện con nhỏ giúp việc (họ thuê chăm sóc Tiểu Ba) cũng đang dí mũi vào đám người gây lộn thì họ vội vàng hỏi: - Cậu chủ đâu?

Mọi người mới tủa ra đi khắp nơi kiếm tìm, kịp thời phát hiện Tiểu Ba và Hảo Vận đang ở dưới sông.

Lương tiên sinh vội nhảy xuống nước, bồng Tiểu Ba lên trước, sau đó vớt Hảo Vận lên, lúc này thể lực Hảo Vận không còn chống chọi được nữa nên chìm xuống, Lương tiên sinh ráng sức cứu và bồng được con chó cưng về nhà.

Con trai ông đã thoát hiểm, Hảo Vận cũng dần dần tỉnh lại.

Hảo Vận liệu mình cứu tiểu chủ, nghĩa cử này không những được chủ nhân cung yêu bội phần, mà láng giềng đều ngưỡng mộ, ca ngợi. Nhưng con Hảo Vận không giống người – không vì được sủng ái mà sinh kiêu ngạo – nó vẫn như xưa, luôn theo sát quán quýt bên tiểu chủ.

Đang lúc mọi người nhiệt liệt bàn về nghĩa cử cứu tiểu chủ của con chó, thì sự tình bất khả tư nghị phát sinh.

Nguyên là cô tớ gái chăm sóc Tiểu Ba còn trẻ, ham chơi nên bị chủ sai đi lau chùi nhà vệ sinh và tạm thời giao công việc bảo mẫu này cho một bà lớn tuổi, chính chắn hơn lo liệu.

Ba tháng trôi qua, một buổi chiều nọ, bà vú này dẫn Tiểu Ba và Hảo Vận ra vườn rau cạnh công xưởng chơi. Thành linh xuất hiện một con rắn mắt kính, thân mập to bằng bắp tay, dài hơn hai mét, đầu nó ngóc cao nhắm hướng bà vú tấn công và mổ nơi gáy bà một cái. Té ra con rắn này đang ấp trứng mà các bà mẹ động vật trong thời kỳ hậu sản tính tình rất hung dữ, luôn sẵn sàng tấn công, vì đó là thiên tính bảo vệ con của tình mẫu tử.

Rắn mẹ cắn bà vú xong rồi thì quay sang Tiểu Ba bắt đầu cuộc công kích. Lúc này con Hảo Vận thông minh đang đứng cạnh Tiểu Ba, thấy

tình thế nguy hiểm, nó lập tức nhảy lên đứng chắn trước Tiểu Ba (đứng vào lúc con rắn phóng tới mỏ cắn), và Hảo Vận đã lãnh thay cú mổ đó. Dù bị thương, nhưng con chó vẫn ráng cắn vào đuôi con độc xà, hai bên quần thảo kịch liệt trên đất.

Trong lúc này bà vú chỉ kêu được một tiếng: “Cứu mạng” thì nọc độc phát tán, bà té xuống.

Bé Tiểu Ba ngây thơ không biết sợ chi, cứ đứng đó nhìn con rắn và chó đấu nhau. Khi công nhân và Lương tiên sinh chạy đến thì mặt bà vú đã chuyển sắc đen không còn nói được nữa. Hảo Vận cũng bị nọc chạy vào tim, mắt nó chảy máu tươi, mất hết sức lực. Nhưng nó vẫn cắn chặt đuôi rắn, nhất quyết không nhả.

Mọi người đập chết con độc xà, nhưng Hảo Vận trúng độc quá nặng, nó đưa mắt nhìn chủ lần cuối rồi tắt hơi.

Nước mắt ông Lương rơi như mưa. Ông cứ ôm con chó cưng trong lòng mãi. Mọi người lay tỉnh Lương tiên sinh, nhắc rằng trên mình chó có độc.

Trong giây phút tống biệt, ông Lương nghẹn ngào dặn dò mọi người phải dùng nghi thức cực kỳ trang nghiêm để tổ chức ma chay cho con Hảo Vận trung nghĩa.

Và tang lễ này được cử hành suốt bảy ngày bảy đêm, long trọng chưa từng có đối với một con chó.

Tang lễ hoàn tất, mọi người đều bị tấm lòng trung nghĩa của con chó làm cảm động. Ai cũng tán thán rằng, nhờ vợ chồng ông Lương bốn năm trước cứu chó, nên ngày nay mới chiêu được thiện báo.

Có thể thấy con người và loài vật (như con chó) có thể sống chung bầu bạn hài hòa. Cùng hỗ trợ cứu hộ, thân thiết như tay chân.

Vì vậy con người không nên ngược đãi chó, càng không nên sát hại, ăn thịt nó dã man.

NGƯỜI ƯA CÂU CÁ

Câu cá là hoạt động cực kỳ tàn nhẫn, thử nghĩ xem, nếu như đem móc câu sắc bén đó, đâm vào môi, vào lưỡi của mình, thì sẽ thấy đau đớn đến tận tim phổi. Nghĩa là, dù thế nào người ta cũng vô phương chịu nổi.

Nhưng nhiều người lại thấy việc câu cá làm thú vị, câu không biết mệt. Thậm chí còn thành lập Câu Lạc Bộ câu cá nữa. Cái lý luận “câu cá có thể đào luyện tính tình” là hoang đường, đây là lời của kẻ chẳng có chút lòng trắc ẩn.

Lâm Giáp Xuân là công chức của chính phủ Thái, tính rất ưa câu cá. Ông là hội viên của Câu Lạc Bộ câu cá. Những ngày nghỉ cuối tuần ông thường dong thuyền ra biển thả câu. Vừa câu vừa uống rượu nhắm với mồi ngon thiệt là khoái vô kể. Mọi người uống mỹ tửu, ăn cá tươi, cùng hưởng thụ khoái lạc nhân gian cho hết ngày giờ.

Mấy năm trước lúc Câu Lạc Bộ mới sáng lập, không khí rất nhộn nhịp sôi nổi, thế nhưng từ năm ngoái trở đi, từ con số 30 hội viên, giờ chỉ còn lại 7-8 người mà thôi.

Câu Lạc Bộ bây giờ tử khí nặng nề, khiến mọi người ủ ê, không còn hứng thú ra biển câu cá nữa. Cho dù Lâm Giáp Xuân là một nam tử cứng

đầu không tin nhân quả báo ứng, ông không có gia đình, không tin ngưỡng, nhưng cũng không thể đem lại sự linh hoạt khiến mọi phần chân hăng hái ra biển câu cá như hồi xưa. Lý do là vì có hai quái sự liên tục phát sinh...

Việc thứ nhất xảy ra ngay trên thân lão hội viên A Ban. Hôm đó là chủ nhật, A Ban cùng vợ vào đất liền hưởng nhạc mẫu chúc thọ. Nhạc mẫu ông vốn là người có máu mặt, có danh vọng ở bản địa.

Hôm chúc thọ đó tân khách đến dự chật cửa. Yên tiệc hết sức sang trọng, có đủ thịt bò, heo, cá, gà, vịt, ngỗng... Muốn ăn gì đều có nấy. Thực khách hưởng dụng thỏa thích nhưng vẫn không sao ăn hết.

A Ban ưa ăn cá và nội tạng, nhìn thấy trên bàn tiệc có một con cá to, ông rất khoái. Do khi ăn không cẩn thận nhai kỹ, lại ngón nội tạng cả vào miệng quá nhiều nên vừa nuốt qua thì A Ban mắc nghẹn, ông cảm giác như có vật gì cứng mắc kẹt tại yết hầu, nên quỳnh quáng dùng tay kéo ra. Nhưng không tài nào móc ra được. Chính trong khoảnh khắc nuốt không trôi, kéo không ra đó, ông hô hấp cực kỳ khó khăn, muốn há miệng la to cầu cứu cũng không thể.

Em trai ông ngồi đối diện là người phát hiện ta tình huống nguy cấp này trước tiên, nên vội chạy qua phụ giúp, nhưng hai mắt A ban đã trợn trắng, đầu gục xuống, hơi thở yếu dần đi. Mọi người lập tức dìu ông lên xe đi cấp cứu, nhưng mới nửa đường thì ông tắt thở.

Mặc dù người đã chết, nhưng y viện vẫn tiến hành phẫu thuật kiểm tra nguyên nhân tử vong. Bác sĩ lôi nội tạng cá mắc kẹt tại yết hầu ra.

Chính trong ngay giây phút đó, các bác sĩ, y tá, hộ lý tại hiện trường thấy đều sợ há mồm, sợ đến đờ mắt, cứng miệng khi nhìn thấy thủ phạm giết người chính là móc câu, đang móc cứng vào yết hầu của A Ban.

Lạ lùng là cái móc câu này nằm ở trong nội tạng cá. Xuống đến chỗ A Ban thì nó bị ép ló ra, cho nên khi A Ban càng dùng sức kéo, thì móc câu càng bám chặt. Những thân hữu chứng kiến tình hình Kinh khủng này, tất nhiên ai cũng liên tưởng tới sở thích ưa câu cá của A Ban. Hơn nữa kinh nghiệm và kỹ thuật của ông khiến tất cả hội viên đều bái phục. Trong lúc người khác không câu được cá, thì ông thu hoạch vô số.

Bây giờ nhìn cảnh hai mắt A Ban trợn trắng, miệng há to, bên cạnh là cái móc câu dính đầy máu, ai nấy đều sợ đến lông tóc dựng đứng, không thể không tin nhân quả báo ứng như bóng theo hình, câu chuyện xảy ra cho A Ban là ngàn chân muôn thật!

Câu chuyện thứ hai còn ly kỳ hơn, hội viên Dương Tử Ích là cao thủ câu cá, từng tham gia các hội thi, liên tục hai lần giựt giải quán quân.

Dương tiên sinh ngoài thú ưa câu cá ra, còn ưa đi xe đạp điện. Hằng ngày, cứ chạng vạng tối là ông chở vợ ra ngoài ven đô hóng gió.

Tối đó khoảng 11 giờ, ông dự lễ tang người bạn thân xong, thì lái xe về nhà. Con đường quen thuộc đến nỗi cho dù có nhắm mắt, ông cũng có thể lái rành rọt. Nhưng thực kỳ quái, chiếc xe hơi đang chạy ngon trớn thì ông bỗng thấy trước mặt xuất hiện một con sông lớn (trước đây chưa hề thấy qua). Để tránh rơi xuống sông, vì đang lái ở tốc độ 120km/giờ nên ông vội vàng bẻ lái đạp thắng gấp. Chỉ nghe “RẦM” một tiếng thật

to, xe ông tông thẳng vào cột điện ven đường. Đến lúc ông tỉnh dậy thì thấy mình nằm trong bệnh viện.

Ai cũng nghĩ Dương tiên sinh lái xe tốc độ cao thành ra bị tai nạn. Tuy điều xảy ra ngoài ý muốn, nhưng chưa đủ kỳ quái. Kỳ quái nhất là vết thương trên thân thể ông rất mau chóng lành, duy chỉ có môi và vòm miệng là thương tích nghiêm trọng.

Cả hàm răng rụng hết, chẳng ăn gì được. Hơn một tháng nay chỉ có thể dùng ống dẫn bơm thức ăn lỏng vào cổ họng. Còn lạ hơn nữa là vết tét phía trên lẫn dưới của khóe môi, bác sĩ đã khâu 7 lần, mà vẫn không khép lại.

Vì hở khâu xong, đến lúc cắt chỉ, thì hai khóe mép ông lại lở loét sưng phù. Cuối cùng bác sĩ phải dùng chỉ tối tân tẩm hóa chất để may cho kín. Một tuần sau, chỉ tự tan rồi, nhưng môi ông vẫn lở loét, hai khóe cứ ngoác rộng ra như hàm cá. Bác sĩ chủ trị đành thúc thủ bó tay.

Ngót mấy tháng ông bị đau đớn giày vò, thống khổ bất tận, mồm cứ lở loét, hả rộng y hệt mồm cá lúc bị móc câu làm tổn thương gây lở vậy.

Hôm nọ, vợ ông như lệ thường đến thăm, vô tình buột miệng nói:-
Ồi dào! Mồm ông ngoác to như thế kia, giống hệt mồm con cá mắc câu!

Mấy từ này đánh động đến lương tâm Dương tiên sinh, giống như một lời cảnh báo. Khiến ông nhớ lại mỗi lần mình câu cá, đều kéo rách miệng cá, làm nó lở loét cả vòm miệng. Bây giờ ông mới thực sự đồng cảm sâu sắc với nỗi đau của nó. Thế là ông cùng vợ mang đèn hương đến

Chùa, đối trước Phật ông chí thành lễ bái sám hối và phát thệ từ nay về sau không bao giờ câu cá nữa.

Nói ra cũng lạ, từ hôm đó trở đi, môi ông dần dần lành lại, không còn lở sưng nữa. Chỉ một tuần sau thì ông xuất viện.

Sau đó ông kể cho các bạn hội những gì mình đã trải qua và khuyên họ không nên câu cá nữa.

Từ đó hội viên Câu Lạc Bộ câu cá giải nghệ rất nhiều (giảm sút trọng đại). Không bao lâu Lâm Xuân Giáp cũng từ bỏ việc câu cá và Câu Lạc Bộ giải tán.

THỨC NGON ĐẶC CHẾ

Trong một vùng nông thôn thuộc miền đông bộ Thái Lan, có một nông phu tên A Bang, bà vợ sinh được 3 con gồm hai nam, một nữ. Thằng đầu tên Ô 9 tuổi, thằng kế tên Hồng 7 tuổi và út gái tên Bạch 5 tuổi.

Hôm nọ, vợ chồng A Bang đến dự lễ nơi nhà một người bà con, bỏ ba đứa nhỏ ở nhà. Nơi chúng ngụ là căn phòng bằng gỗ xây theo kiểu Thái. Cạnh phòng có chát một đồng rơm khô. Ngoài ra còn có một ống máng xối hình chữ thập để hứng nước mưa và một hàng lu dùng chứa nước uống.

Nhà ở các hộ nông dân nơi đây xây cách nhau rất xa, phân bố rải rác trong điền viên.

Hôm đó, căn phòng gỗ đột nhiên bốc cháy, láng giềng ở xa chỉ nhìn thấy khói đen bốc cao, lửa vây kín nhà, cả tòa nhà gỗ chẳng mấy chốc bị thiêu rụi, ba đứa trẻ trong nhà do cổng khóa kín không thể chạy đi đâu.

Nghĩ là nước trị lửa, thằng Ô lần lượt bồng hai em đem bỏ vào hai cái lu to đầy nước và đập nắp lại. Sau đó nó cũng nhảy vào một cái lu khác để tránh lửa.

Lúc láng giềng và nhân viên cứu lửa chạy đến thì cả toàn nhà gỗ và bốn đồng rơm cũng cháy trụi, còn thiêu chết một con bò bị cột, nhưng không thấy dấu vết trẻ con đâu. Mọi người đều cho rằng chúng đã chạy thoát cả rồi. Khi vợ chồng A Bang về, họ cũng hoảng loạn tìm con, đến tối mò cũng không tìm ra được.

Sáng hôm sau, một người bà con là Luân Bao cũng tới phụ tìm các trẻ, giống như có biết trước, ông vội chạy đến lu nước, dỡ nắp ra thì kinh ngạc hét to, vợ chồng A Bang nghe tiếng kêu, vội chạy đến xem, thì thấy thi thể của thằng Ô, đứa con trai đầu. Luân Bao lại mở tiếp các lu kia, thì lần lượt phát hiện ra xác của Hồng và Bạch. Lúc này hai vợ chồng quá đau lòng, ngã xuống ngất xỉu.

Báo chí và đài truyền hình đều đăng tin thương tâm này. Lúc đó ký giả đài truyền hình phỏng vấn, hỏi Luân Bao vì sao biết ba đứa trẻ chết trong lu?

Luân Bao đáp: - Đêm hôm lửa phát, ông đang ngủ nơi nhà mình bỗng mơ thấy cảnh mọi người đều chạy đi tìm các cháu, bỗng dung thấy

một lão già chưa từng quen biết, râu trắng dài tới ngực bảo ông: - Bầy cá ở trong lu nước!

Tỉnh dậy ông thấy rất kỳ, bèn vội vàng chạy sang nhà A Bang, nhào tới dỡ lu xem thử, không ngờ thi thể các bé ở trong đó.

Nghe đến đây A Bang hét to một tiếng, rồi ngất xỉu trên đất. Khi được cấp cứu tỉnh lại, đôi mắt ông như vô hồn, nhìn ngây dại về xác ba đứa con và lẩm bẩm nói: - Báo ứng! Báo ứng mà!

Mọi người đều nghĩ ông thương tâm quá độ, tâm thần mê muội nên chẳng dám hỏi gì.

Theo tập tục ở nông thôn, hễ nhà nào có chuyện là mọi người đồng tâm hiệp lực, phụ chon cất con A Bang.

Vợ chồng A Bang nội trong một ngày mất hết ba đứa con cùng, đành nấu tạm một nơi khác. Tài sản tích chứa đều bị làm mồi cho ngọn đuốc, hai vợ chồng gặp phải gia biến thảm sầu này, họ thấm thía lý vô thường buồn vui ly hợp ở nhân gian nên không chút do dự đồng xin xuất gia.

Ai cũng hiểu và cảm thông cho họ. Nhưng mọi người đều thắc mắc khi nghe A Bang luôn mồm nói “Báo ứng! Báo ứng!”... Ông vốn là một nông dân trung hậu cần lao, nhưng đã làm gì để bị trách tội nặng như thế? Thật khiến người ta khó hiểu?

Chỉ có A Vu, em vợ A Bang là biết rõ. A Vu nói: - Anh Bang sống luôn biết giữ hòa khí, nhiệt tâm giúp người. Anh chỉ có tính là rất ưa ăn

ngon và tự mình sáng chế món “Rau dòn cá”, chính A Vu nhiều lần phải đối kịch liệt món này.

Thái Lan là xứ gạo, cá. Vào mùa xuân mỗi lần gặp mưa đông là thời kỳ cá đẻ trứng. Mười mấy ngày sau, cá con lớn bằng đầu đũa, A Bang ưa dùng vải mùng may thành vợt, lùng bắt đám cá này. Ít thì có mười mấy con, nhiều thì hơn trăm mạng, sau đó anh bỏ cá con vào trong thùng nước.

Lúc cần nấu, thì chọn các cọng rau to lòng, cắt bỏ các đốt mấu đi, thành là một ống trống suông. Sau đó đổ nước lạnh vào trong nôi, thả rau và cá con vào chụm lửa nhỏ riu riu. Do nước lạnh từ từ chuyển nhe nhẹ qua nóng, nên mới đầu đám cá hồn nhiên bơi tung tang, nước ấm dần dần tăng độ, cá nhỏ gặp lòng rau rỗng liền chui vào đó trốn nóng...

Tận mắt chứng kiến cảnh lũ cá bị giết chết tàn nhẫn, chết thảm thương, nhưng vợ chồng A bang chẳng mảy may động lòng trắc ẩn, ngược lại còn tự hào đắc ý vì mình biết sáng tạo ra món ăn cực kỳ đặc biệt và ngon. Mỗi một khúc rau trống đều có một đám cá chui vào, đem ra trộn với gia vị thì ăn ngon cực kỳ, không gì sánh.

Có lần A Bang làm ruộng, anh dùng vợt vớt hết bầy cá con, đột nhiên có hai con cá lớn (là cha mẹ của chúng) nhảy lên bờ. Có thể là do nhìn thấy bầy con bị bắt đem đi, chúng bị ai, thống khổ đến cực điểm mà nhảy lên tự sát để kháng nghị. A Bang lúc này nhân tính mê muội, cho rằng khi không có được của bất ngờ, liền bắt luôn hai con cá đó đem về nhà nấu ăn”.

Con người quen tạo sát nghiệp ác độc, là do lương tâm bị vùi lấp mê muội, chỉ khi thấy cha mẹ, vợ chồng, anh em, con cái mình chết...mới kêu gào khóc lóc, hô thiên gọi địa đau đớn thảm sầu. Chẳng hề nghĩ đến loài vật cũng có nghĩa tình cha mẹ, anh em, phu thê, con cái...

Cổ thi nói:

Trăm ngàn năm nay trong chén canh

Oán sâu như biển hận khó bình

Như nay báo ứng nhân quả xoay chuyển đến khiến A Bang gánh phải niềm đau chôn con, ném mùi khở tự thân chứng kiến một bầy con bị chết cả, sao không khiến anh thôi tâm nản chí chứ?

Một thi nhân thời cổ đại đã làm thơ ngán sát thế này:

Ai bảo chúng sinh mệnh nhỏ nhoi

Chỉ là xương thịt với da thôi?

Xin anh chớ bắt, săn, giết chúng...

Tình cảm chúng đâu có khác người!

Nhân loại hằng ngày đều tự làm tăng thêm nghiệp sát oan trái. Khi chúng ta bình nằm tại y viện hay trên bàn mổ, ngay khi đó chúng ta có thâm tự vấn, có tự hỏi rằng: “Cả đời mình đã từng ăn bao nhiêu con gà, bao nhiêu con vịt, bao nhiêu con heo, bao nhiêu con bò... Bao nhiêu loài đã tán mạng vào bụng chúng ta chưa?” – Và “hôm nay chính là ngày báo ứng đến”, người vào thăm bệnh cũng cần nên phản tỉnh như vậy.

Nếu như nhân loại có thể tự vấn mình đến cùng thì sẽ phát sinh tâm từ, tâm sám hối và nghiệp sát tự nhiên sẽ giảm cũng như những chứng bệnh oan nghiệt kỳ lạ sẽ dần tiêu tan.

NGƯỜI CHÂN VOI

Thái tiên sinh năm nay 67 tuổi, người Triều Châu, năm 1941 Nhật Bản xâm lược Trung Quốc, quê nhà bị vây hãm, sinh hoạt bị ép ngặt, thời thanh niên ông ly hương qua nước Thái Lan mưu sinh. Hiện nay cư ngụ tại miền Trung Thái Lan. Sống bằng nghề buôn bán. Hai chân ông bình giống như chân voi, đã 9 năm rồi.

Thái tiên sinh rất ưa ăn thịt ngỗng và uống rượu, hằng ngày mỗi tối ông dùng một mâm thịt ngỗng và nửa vò rượu. Ngày nào cũng thế.

Mười năm trước, ông theo đoàn du lịch đến miền đông bắc Trung Quốc du ngoạn và được ăn qua một lần món chân gấu vang danh cổ kim, khiến ông ra về cứ nhớ nhung mãi. Tiếc là chỉ có lần đó, vì sau khi về Thái Lan thì ông không còn dịp thưởng thức món chân gấu quý giá đó nữa. Cho dù là vậy, Thái tiên sinh vẫn ưa ăn chân ngỗng, vì nó có chút mùi vị tương tự. Từ đó ông thường dùng chân ngỗng nhắm rượu cho đỡ nhớ chân gấu.

Sau này có người bày ông cách dùng chân ngỗng, nói rằng không những mùi vị có thể ngon ngang chân gấu, mà còn có thể giúp bổ tinh, tráng khí, dưỡng thân...là phương pháp bí truyền của các quân vương thời cổ đại.

Thế là Thái tiên sinh học cách chế biến chân ngỗng. Tại trên cái bàn sắt, chung quanh có lan can bao kín. Ông bắt con ngỗng sống thả lên bàn. Để nó đứng như vậy rồi sau đó nôi lửa đun củi bên dưới nung nấu dần dần. Tùy theo nhiệt độ gia tăng, bàn sắt từ từ nóng lên, con ngỗng dần dần chịu hết nôi, bèn co một chân lên. Nhiệt độ càng tăng cao, hai chân ngỗng đều chịu hết thấu, phải vừa co vừa buông, chạy trốn cũng không được vì chung quanh đã rào kín. Đợi bàn sắt nóng đến đỏ rực, thì hai chân ngỗng nhảy liên tục như điên, như cuồng phong bão vũ. Nó liều mệnh mà nhảy, chỉ có nhảy và nhảy thôi!

Sau đó nó nôi khùng tông lung tung, cổ giương ra hết ga, phát ra tiếng kêu thê thảm, ai oán rồi té xuống. Bây giờ thì hai chân nó bỏng đỏ sung vù, nhưng chưa tắt hơi. Thái tiên sinh thấy vậy, liền nhanh nhẹn chặt chân nó đi, ngỗng đau đớn ngất xỉu rồi tỉnh dậy, lại tiếp tục hôn mê rồi chết. Nhưng lúc này Thái tiên sinh bất quản, chỉ quan tâm đến việc đem chân ngỗng ra ngoài rửa sạch rồi nấu với thuốc, chụm lửa riu riu.

Theo truyền thuyết, khi con ngỗng “vũ” trên bàn lửa xong, toàn thân khí huyết đều tập trung xuống đôi chân, thịt ngỗng cũng biến thành vô vị, không có giá trị dinh dưỡng bổ béo gì. Lửa bàn sắt nung nấu khiến máu huyết toàn thân đều tập trung xuống chân nó, gọi là “chân ngỗng luyện đan”. Thái tiên sinh cứ thế mà ăn “chân ngỗng luyện đan” mấy năm ròng.

Sau đó chân ông phát bệnh, vừa đỏ vừa sưng phù giống hệt chân voi. Từng khớp xương trên thân đều đau đớn, bác sĩ nào cũng khám qua, uống đủ thuốc đông y lẫn tây y mà vẫn vô hiệu.

Một ngày chân ông đau hết 24 giờ, cả năm chịu đau 365 ngày, thống khổ này giày vò hành hạ ông suốt 6 năm ròng rã. Khổ đến không chịu nổi. Nhiều lần ông muốn tự sát, may được hiền thê giữ lại và hiểu tử khuyển lơn, ông mới rang kéo dài hơi tàn.

Một đêm nợ ông mơ thấy một bầy ngỗng không chân tìm đến, hung bạo mổ cắn. Lúc tỉnh dậy, toàn thân ông xuất hạn mồ hôi đầm dề, ông liên tưởng đến bệnh của mình - ắt là có liên quan đến việc ăn chân ngỗng - Vì ông đem một con ngỗng còn sống, nhốt trong bàn sắt nướng nó, chứng kiến nó “khiêu vũ” trên lửa thảm thương. Càng nghĩ càng “tim kinh thịt run”. Bất giác ông nhìn xuống đôi chân sưng đỏ của mình: - Ôi chao! Giống hết như chân ngỗng mới vừa khiêu vũ nhảy nhót trên lửa xong thì bị cắt đi vậy!

Chính do thèm khát ăn chân ngỗng mà ông đã tạo nhân ác, nên bị hồn quỷ của ngỗng đòi nợ. Báo ứng, báo ứng! Không ngờ nhân quả báo ứng nhanh như thế. Bây giờ lương tâm tỉnh giấc, ông nhờ vợ dìu ra ngoài cổng, quỳ xuống chí thành hướng trời cao sám hối. Ông phát thệ nguyện: “Từ ngày nay trở đi không sát sanh, không ăn thịt, nguyện thanh khẩu, trường trai, ăn chay đến chết!”. Bà vợ ở bên cạnh cũng phát nguyện ăn chay theo ông.

Nói ra cũng lạ, kể từ sau khi ông hướng trời sám hối, lập nguyện xong, chân không còn sưng đau nữa. Chỉ có hình dạng bên ngoài nhìn thấy rất khó coi, cử động bị khó khăn thôi.

Đến nay ông không uống thuốc hay tìm bác sĩ chữa bệnh nữa, bởi vì ông hiểu đây chính là chứng cứ oan gia tìm đến báo oán, cho nên không

muốn chữa trị làm chi. Thôi thì cam chịu lưu cái chân “voi” này làm bằng chứng, để cảnh giác người sau.

Chớ vì dục vọng ham sướng miệng nhất thời mà sát sinh, phải biết thức ăn vừa qua cỗ họng là biến thành chất thải, nếu tạo ác nghiệp sẽ bị báo ứng mãi mãi không ngừng.

Đúng như thánh xưa từng nói:

*Họa phúc không cửa, do chính ta tự chiêu
Báo ứng của thiện ác, như bóng tùy hình!*

Thái tiên sinh nếu được thì nên làm nhiều thiện, tạo công lập đức – vì chỉ có công đức mới có thể giúp tiêu oán giải nghiệp, nghiệp hết bệnh trừ.

BẮT RẮN MỎI

Ngô tiên sinh là Hoa kiều ở Thái Lan, là thương nhân thu mua thô sản, do nguồn vốn ít, nên chỉ có thể mua liền bán ngay, vì vậy lợi nhuận không nhiều.

Gần đây có người giới thiệu ông thu mua rắn mối, lợi nhuận rất cao. Nhưng Ngô tiên sinh chỉ làm có 3 tháng thì không chịu làm nữa.

Bạn bè đều tiếc cho ông, gặp việc có lời cao mà không chịu tiếp tục, lại cam tâm đi làm những việc kiếm lời ít ỏi như thu mua hành tỏi...

Nhưng Ngô tiên sinh vẫn không hề tiếc, ắt hẳn là có nguyên nhân.

Vì sao thu mua rắn mối lợi nhuận hết sức cao? Thế thì phải bàn từ món “Rượu tắc kè đại bổ”.

Trong bản thảo của danh y Lý Thời Trân ngày xưa có viết: “Tắc kè bổ phế, ích khí, bổ thận, ích tinh huyết, định suyễn, ngưng ho”.

Đông y trị đàm suyễn đều dùng tắc kè làm thuốc chính, nhân đó mặt hàng dễ bán trên thị trường là rượu tắc kè đại bổ.

Tắc kè được mua về bào chế với thuốc và ngâm rượu, nhu cầu càng tăng, tắc kè bị bắt quá mức hầu như sắp tuyệt chủng. Thế là hiệu thuốc bèn cho dùng rắn mối thay thế tắc kè.

Bây giờ ở Trung Quốc rắn mối bị bắt cũng gần tuyệt chủng. Cho nên nhà thuốc bèn chuyên hướng thu mua rắn mối ở Thái Lan. Nông dân miền đông bắc Thái Lan những lúc rảnh vụ mùa thì xúm nhau đi bắt rắn mối để gia tăng thu nhập. Có người thậm chí bỏ luôn nghề nông, chuyển sang nghề bắt rắn mối làm giàu. Trong đây có nhà Tô Vượng là bằng chứng điển hình.

Vợ chồng Tô Vượng và con là ba nhân khẩu, ngày xưa rất nghèo, phải thuê ruộng mà làm. Nhưng từ khi chuyển qua nghề đi bắt rắn mối rồi, thì trong vòng ba năm ngắn ngủi, họ đã có hơn mười mấy mẫu đất, còn mua được một xe vận tải nhỏ. Có lợi nhuận nông hậu như thế này, dân làng đều ham, thế là phong trào bắt rắn mối dâng cao như thủy triều.

Nhưng mà nông dân mỗi ngày có bắt nhiều lắm thì chỉ được hơn mười con rắn mối. Trong khi Tô Vượng giàu có thấy rõ, y còn có tiền gửi ngân hàng. Bởi vì ngoài việc tự bán rắn mối ra, Tô Vượng còn thu mua rắn mối sống của dân làng bắt được đem về sấy khô, sau đó mới bán đi. Số rắn mối chết trong tay gia đình Tô Vượng ước tính có tới mấy trăm.

Có hai nguyên nhân thúc đẩy Ngô tiên sinh bỏ nghề thu mua rắn mối.

Nguyên nhân thứ nhất: Hôm nọ Ngô tiên sinh tình cờ đi ngang qua nhà Tô Vượng, chứng kiến cảnh Tô Vượng làm rắn mối khô.

Rắn mối sống được y bắt và thu mua đem về, sau đó dùng dao mổ bụng, moi nội tạng nó...Nhưng lúc này rắn mối vẫn chưa chết, Tô Vượng bèn dùng que tre vót nhọn đâm xuyên qua miệng nó thẳng tới đuôi, khiến nó không ngừng giãy giụa, đôi mắt mở to nhìn trừng trừng vào người. Sau đó Tô Vượng mới đem rắn mối đi phơi nắng. Khi Ngô tiên sinh chứng kiến hoạt cảnh tàn nhẫn này, ông không khỏi rùng mình bèn quay đầu đi thẳng, không dám ngoái lại nữa.

Nguyên nhân thứ hai: Vào tháng ba năm nọ, nước Thái Lan hằng năm có lễ tát nước, toàn quốc đều được vui chơi. Hôm đó Ngô tiên sinh từ Thanh Mai (Chiang mai) về Băng Cốc, khi qua con đường đèo vùng núi ông chứng kiến một tai nạn bi thảm. Chiếc xe vận tải nhỏ bị lật nhào xuống vực sâu ven lộ, hiện trường có ba người chết, đó là gia đình Tô Vượng, gồm hai vợ chồng và đứa con trai.

Hôm đó mặc dù là lễ tát nước, nhưng Tô Vượng vẫn không nghỉ làm, tiếp tục lái xe đi thu mua rắn mối, kết quả cả nhà bị tai nạn ngay trên con đường đèo, xe hàng hóa lật nhào xuống vực sâu. Vợ con Tô Vượng bay ra khỏi xe, chết không toàn thân. Lúc chết mắt vẫn còn giương to, trợn trừng, giống như đôi mắt rắn mối lúc chết vậy. Càng kinh khủng đến không dám nhìn nữa là bản thân Tô Vượng, y từ trong xe bay ra nhanh như đạn bắn, không nghiêng không lệch lại nhè rơi xuống đúng

ngay cọc cây trúc nhọn mà công nhân sửa đường vừa chặt phía vực sâu ven đường. Tô Vượng bị cây xuyên thẳng qua miệng tới hậu môn, thảm trạng giống y như Tô Vượng đã làm với những con rắn mối.

Ngô tiên sinh tận mắt chứng kiến thảm cảnh cả nhà Tô Vượng chết quá kinh khiếp, ông sợ đến nổi gai ốc cùng mình, chỉ biết buột miệng nói: - Báo ứng! Đúng là báo ứng!

Từ đó ông bỏ hẳn nghề liên quan đến mua bán động vật.

CÁ “CÁU” NGƯỜI

Có một y viện huyện thuộc vùng cao nguyên Thái Lan, do giao thông bất tiện, nên bệnh nhân phải đi từ sáng sớm tới bệnh viện để khám và kịp quay về nhà trước khi trời tối.

Một ngày chủ nhật nọ, bệnh nhân cần khám đều đã khám xong, nên chiều nay xem như bác sĩ được rảnh rang. Bỗng một y tá cuống quýt hướng viện trưởng báo cáo, có người bị mắc xương cá nơi yết hầu, đang chờ cấp cứu, xin viện trưởng đến cho.

Đó là một thanh niên hơn 20 tuổi, hô hấp đã ngừng, thân thể vẫn còn ấm, sắc mặt tái nhợt hiện vẻ đau đớn và sợ hãi tột độ. Theo lời người nhà và thân hữu bệnh nhân kể, thì lúc đưa vào viện anh mới tắt hơi. Mặc dù người bệnh đã chết, nhưng chiếu theo quy luật của bệnh viện, cần phải giải phẫu để làm rõ nguyên nhân tử vong và tiện cấp giấy chứng tử. Sau đó, bác sĩ lắng nghe người nhà kể lại quá trình xảy ra cái chết chí mạng.

Thanh niên bị mắc xương cá chết tên là Thịnh, sáng sớm hôm nay cùng mấy người bạn trai ra đồng bắt cá. Do đêm qua mưa lớn, đồng ruộng ao ruộng gì cũng ngập nước, cá tôm có đầy, nên ai cũng bắt được rất nhiều cá tôm. Thịnh bắt được một con cá diếc núi, lại nhìn thấy trước mặt có một con cá chép to, trong lòng quá mừng bèn bước vội tới bắt cá chép, lúc này tay anh đang cầm cá diếc, không biết thả đâu cho ổn, nhưng không thể buông nó ra, trong giây phút vội vàng, anh quyết định đưa cá lên miệng ngậm. Không ngờ con cá nhỏ lại chui tọt vào cổ, và “cắm dùi” nơi cổ họng anh. Thịnh thấy cổ họng quá đau, liền dùng tay móc ra, nhưng đã quá muộn, cả mình con cá đều nằm nơi yết hầu, kéo ra không được.

Loài cá diếc núi này nhỏ nhắn và có rất nhiều ở đồng ruộng Thái Lan, thân mập, dài khoảng 2-3 thốn, vảy nó màu hoàng kim, sáng lấp lánh nhưng rất cứng và sắc. Nếu vuốt theo chiều thuận thì mình nó trơn, nhưng kéo ngược lại thì vảy sẽ thành những móc câu ghim chặt.

Vì vậy khi Thịnh càng lôi con cá ra, tức là càng bị các “móc câu” này phát huy đại tác dụng khiến anh đau chí tử. Loại cá này đặc biệt sống rất khỏe, dai. Nó có thể rời nước bò lên tuốt đỉnh núi, vì vậy mới gọi nó là diếc núi.

Chưa đầy mười phút, Thịnh bắt đầu hô hấp khó khăn, con cá cứng đầu trụ ngay tại yết hầu, nuốt không được, nhổ không ra, muốn hét to cũng không thể, Thịnh đành dùng tay chỉ vào miệng, hai mắt trợn trắng.

Mấy người bạn thấy vậy hoảng kinh, vội vạch miệng Thịnh để lấy đem cá ra, nhưng vô phương. Đành giương mắt nhìn Thịnh thống khổ co giật.

Một người bạn vội kêu xe taxi tới, chở Thịnh vào viện cấp cứu, nhưng đi được nửa đường thì chàng tắt thở.

Lúc này y viện đang phẫu thuật. Bác sĩ rạch cổ Thịnh lấy con cá diếc núi, nó vẫn chưa chết. Y tá đem nó thả xuống ao trước bệnh viện, hóm hỉnh nói:

- Nếu như cảnh sát tra án thì sẽ truy bắt hung thủ, người hãy xuống ao nước lạnh đi nhé!

Còn thi thể của Thịnh thì người nhà lãnh đem về.

Thịnh bị mắc cá sống chết đi, gia đình làm tang lễ cho anh. Theo phong tục Thái Lan, người chết 7 ngày thì đem thiêu.

Thịnh chết trẻ bất ngờ, khiến nhiều người thương tiếc. Nhưng sáng hôm đó ngay lúc cử hành hỏa tang cho Thịnh, lại nghe tin có người bị cá diếc núi làm chết nữa, thực sự quá bất ngờ. Và còn bất ngờ hơn nữa, khi người chết là ông Thông – ba của Thịnh – cũng bị cá diếc núi mắc kẹt nơi cổ y như thế, và do nuốt - nhỏ không xong, vô phương hô hấp nên dẫn đến tử vong. Giống y chang kiểu chết của Thịnh.

Đây quả là chuyện cực kỳ lạ lùng trong ngày đó, gây chấn động toàn huyện, toàn tỉnh.

Bởi vì hôm đó gần tối mới cử hành lễ hỏa tang, thân hữu đều đến dự. Ông Thông ba của Thịnh muốn chuẩn bị đãi khách, nên tờ mờ sáng

đã ra mương bắt cá. Để tiện bắt cá tôm, trước tiên phải tát bớt nước trong mương đi. Lúc đó cá lớn cá nhỏ bị dồn ép, chen nhau quẫy đạp không ngừng, cứ dùng rọ mà chụp bắt nó. Ông vừa bắt cá, vừa lớn tiếng kêu vợ cầm thùng ra đựng cá.

Kể ra thì chậm, nhưng lúc đó diễn tiến rất nhanh, ngay lúc ông Thông hả to miệng gọi vợ, thì bỗng có một con cá diếc núi nhảy lên cao, không nghiêng không lệch, rơi đúng ngay vào miệng ông. Ông Thông bị nạn bất ngờ, hoảng kinh, vội vàng dùng toàn lực khạc nhổ cá ra và đưa tay móc... nhưng con cá diếc núi có sức sống mạnh mẽ dẻo dai đã chui thẳng vào yết hầu, trụ lại đó không thềm đi tiếp nữa.

Ông Thông được người bồng lên bờ mương. Lúc này hai mắt đã trợn trắng, trên đường đưa đến bệnh viện thì ông đã tắt thở.

Đây thực là chuyện lạ có một không hai nên được đồn vang khắp toàn thôn, toàn huyện, rồi toàn tỉnh.

Y viện trong một tuần ngắn ngủi đã phải xử lý tình huống tử vong của hai cha con ông Thông.

Việc này phải nói là chấn động và khó hiểu. Vì vậy Viện trưởng đến nhà tang quyến chia buồn, và cất công tìm hiểu vì sao cả hai cha con trong bảy ngày lại bị cá sống hại chết?

Té ra gia đình ông Thông, tổ tiên mấy đời đều cư ngụ ở đây. Hễ rảnh vụ mùa thì bắt cá, nuôi cá làm nghề phụ. Nếp nhà nhờ đây giàu có.

Ông Thông bắt cá phơi khô đem bán, nghĩa là khi bắt cá còn sống, ông dùng que tre đâm từ miệng cá đến cổ họng nó, mỗi que đâm từ 5-10

con, ông dùng lửa sấy hoặc phơi nắng. Mỗi xâu cá được treo nơi khung tre, chờ tiêu thụ.

Từ tổ phụ đến Thịnh là bốn đời, chuyên làm như vậy.

Dân làng thấy ông Thông dùng tre nhọn đâm yết hầu con cá sống khiến nó giãy giụa đau đớn, thủ đoạn tàn nhẫn thảm khốc đến chẳng nỡ nhìn.

Ngàn vạn lần cũng không thể tưởng được là cha con họ lại bị cá sống hại chết giống y nhau theo kiểu này.

Nếu ngay đây mà đối chiếu cảnh: “Người móc cá, cá móc người”, thì đây chính là diễn tiến lạ lùng của báo ứng. Đúng như nhà Phật từng nói: “Nhân quả báo ứng không hề xử oan người”, có thể nói “Nhân quả xoay chuyển rất công bằng”. Xin mọi người cảnh giác, ngàn vạn lần chớ nên gieo nhân ác.

BỆNH CỦA VĂN LAI

Tại một bệnh viện huyện nọ ở Thái Lan, bác sĩ viện trưởng kiêm thường vụ chuyên khoa, kiêm cầm dao mổ. Lần nọ viện trưởng kể lại câu chuyện lạ lùng về một ca mổ, khiến người tỉnh giác phát tâm hướng thiện.

Viện trưởng nói: - Tôi từ hồi làm bác sĩ tới nay, chưa từng gặp qua, cũng chưa từng trị qua loại bệnh kỳ lạ này. Người bị bệnh quái ấy, trong vòng ba năm bị mổ hết 5 lần.

Và mỗi lần một nghiêm trọng hơn. Cuối cùng thì ngay cả tay, chân đều phải cưa bỏ. Biến thành người tàn tật còn một tay một chân.

Vị bị bệnh lạ này tên Văn Lai, một lần nọ anh bị ba ba cắn vào tay làm bị thương ngón út. Mới đầu đến bệnh viện chỉ rịt thuốc cầm máu, cho là không có việc gì, nhưng nửa tháng sau, nơi đốt ngón tay bị thương bắt đầu viêm, sưng phù đau đớn, bác sĩ kiểm tra xong, chẩn đoán là vi khuẩn độc ăn tới xương. Cần cắt bỏ ngón út để tránh độc lây lan làm hai tính mạng. Thế là cắt đi, còn lại 9 ngón tay.

Chưa được nửa năm, Văn Lai ra biển du ngoạn, thật không may, lại bị một con ba ba cắn bị thương ngón chân út.

Mấy ngày sau chân phát viêm, sưng đau, lại đến y viên chụp X quang thì phát hiện độc lan tới xương, phải cắt bỏ ngón chân út, để được an toàn.

Thời gian chưa được một năm, ngón tay út và chân út đồng phát viêm, sưng đau, Văn Lai lại đến y viên xin khám chụp X quang. Ôi, không được rồi, lần này độc có khả năng hình thành ung bướu, cần cắt bỏ bàn tay và bàn chân đi. Người bệnh đồng ý tiến hành phẫu thuật.

Văn Lai gặp bất hạnh, nhiều người đều xôn xao bàn tán, nói quá lạ kỳ. Thế nhưng việc kỳ hơn nữa lại nối đuôi nhau xảy đến.

Nguyên là một ngày nọ, con trai của người quen thế phát làm tu sĩ, Văn Lai theo mọi người tham dự lễ xuất gia. Bởi vì lễ thế phát ở Thái Lan thường cử hành lúc 4 -5 giờ sáng, cho nên người tham dự phải ngủ lại tại Chùa cho tiện bề dự lễ.

Họ cùng ngủ chung trong điện Phật có đến khoảng 40-50 người nhưng xui xẻo lại giáng ngay trên mình Văn Lai.

Có một con chuột, trong mấy mươi người đang say giấc nồng đó, nó lại nhè ngay vết thương nơi cái chân của Văn Lai mà cắn cho một phát.

Văn Lai đau quá hét to và rên rĩ, làm Kinh động cả đám người đang ngủ. Mặc dù chuột chỉ cắn một chút ngoài da, làm chảy ra tí xíu máu, nhưng mọi người bắt đầu bàn tán, họ nói: “Chuột chỉ cắn những vật không có mạng sống, ai mà ngẫu nhiên bị chuột cắn, chứng minh người đó chỉ là một cái thân không có linh hồn, cho nên con chuột mới dám cắn họ”.

Mọi người bàn tán um trời, khiến Văn Lai thêm hoảng Kinh bất an, anh thầm nghĩ có lẽ mình không còn sống lâu nữa! Mặc dù có người an ủi anh chẳng nên mê tín như vậy, nhưng anh vẫn cảm thấy mạng sống bị uy hiếp, hơn nữa ở chỗ hai vết thương bị cưa nơi tay và chân cứ âm ỷ ngứa đau hoài.

Thế là Văn Lai bèn tới y viện khám.

Bác sĩ kiểm tra tỉ mỉ, nói: - Không xong rồi, phim chụp X quang hiển thị, hai chỗ nơi vết thương đều bị độc cũ lan đến xương. Giống như lần trước ung brou lây lan rất xa, nếu không cắt cánh tay và ống chân thì không được. Thế là lại phải cắt bỏ, tay tính từ khuỷu cánh trở xuống và chân cắt từ đầu gối trở xuống.

Trong vòng ba năm, chỉ mình Văn Lai thôi mà bác sĩ khai dao động thủ đến 5 lần. Bác sĩ viện trưởng, người đứng mổ cho bệnh nhân, nghĩ rằng ngày trước ắt anh có làm việc gì kỳ quái, bèn đặc biệt sưu tập, điều tra lý lịch, thân thế Văn Lai. Và cuối cùng bác sĩ biết được rất ráo như sau:

“Văn Lai, 43 tuổi, làm nghề nông kiêm công nhân xây dựng. Bình thường tính ưu uổng rượu, ưa ăn cá sông, đặc biệt thích ăn các loài rùa, ba ba v.v...

Văn Lai nghe người ta nói: “Nếu như ai ăn từ 10-20 con ba ba, thì suốt đời không bị bệnh phong thấp hay bệnh thời tiết, còn được nhuận âm bổ dương. Vì vậy mà anh thường ăn ba ba xào ớt, phối hợp với bình rượu trắng. Văn Lai tha hồ hưởng thụ cho sướng miệng. Suốt 20 năm nay anh đều ăn như thế, ăn không biết ngán.

Một hôm Văn Lai ra chợ mua được một cụ baba to “khủng”, nặng tới mười mấy ký. Anh mừng như bắt được vàng. Của quý hiếm này tất nhiên là không thể ăn một lần mà hết ngay được, phải cắt làm sao để có thể hưởng thụ dần, không cần phải bỏ vào ngăn đá bảo quản.

Thế là Văn Lai nghĩ ra phương pháp tuyệt diệu: “Cắt ba ba ra ăn dần”. Bởi vì rùa và baba là loài có tuổi thọ cao, giỏi chịu đựng nên sống rất lâu, khó mà chết ngay được. Nếu như nhốt nó không cho ăn, thông thường nó vẫn có thể sống đến nửa năm.

Phương pháp ẩm thực tuyệt chiêu của Văn Lai là nếu hôm nay ăn bao nhiêu thịt, thì chỉ cắt bấy nhiêu. Sau đó quệt vôi lên chỗ thịt vừa cắt

để cầm máu. Như thế con baba này có thể để ăn dần đến 10 ngày hay nửa tháng mà nó vẫn còn sống, cuối cùng thì cắt đầu nó ăn hết.

Từ hôm Văn Lai nghĩ ra cách ăn “mới mẻ” và thực hiện thành công rồi thì kể từ đó, cứ y theo cách này mà hành sự và anh đã ăn không biết bao nhiêu con ba ba rồi.

Có người tốt bụng nhắc nhở anh, thủ đoạn này quá máu lạnh và tàn nhẫn, quá vô lương tâm, sẽ bị ác báo! Nhưng anh bất kể! Chỉ cần có thịt ba ba tươi ngon là đủ.

Cho đến lúc thân thể của anh bị cắt, cưa ra từng kì, ném trải mùi vị đó, anh mới biết đây là báo ứng hiện đời đang giáng xuống thân mình. Nhưng có hối hận cũng muộn màng”.

Bác sĩ viện trưởng đem tư liệu sưu tập được, xem tỉ mỉ rồi viết ra câu kết luận:

“Y học vô phương giải thích những câu chuyện báo ứng nhân quả có thực như thế này!”

TIỂU THƯ KHỈ

Tại một thôn làng nọ thuộc miền nam Thái Lan, có chàng thanh niên họ Lưu cử hành hôn lễ, tân nương là một cô gái có biệt danh “Tiểu Thư Khỉ”

Nguyên lai, mọi người đều cho rằng “Tiểu Thư Khỉ” là cô gái cực kỳ xấu xí, hay một nàng thân thể đầy lông, hình dạng giống y như khỉ nên mới có biệt danh này.

Nhưng lúc đôi tân nhân bái đường xong cùng sánh vai nhau ra ngoài tiếp khách thì mọi người đều sáng mắt lên, không hẹn mà đồng thốt ra một câu tận đáy lòng:

- Tân nương đẹp như tiên a!

Thế nhưng mọi người đối với danh hiệu “Tiểu Thư Khi” này lòng đầy hiếu kỳ, rất muốn tìm hiểu, tra vấn thân thế của “Tiểu Thư Khi” ra sao.

Té ra mẫu thân của “Tiểu Thư khi” thời thiếu nữ từng là một hoa khôi nổi danh. Số thanh niên phủ phục dưới chân cô nhiều vô kể. Các nhân sĩ gần đó nghe danh mến mộ, đều tìm đến mong được một lần chiêm ngưỡng dung nhan. Nhiều người tha thiết xin kết hôn. Thậm chí một thanh niên phú gia ở nước Mã Lai gần bên cũng vượt biên giới tìm đến cầu thân. Nhưng giai nhân viện cớ không muốn lấy chồng ngoại quốc xa lìa cha mẹ, để khéo léo từ chối.

Không bao lâu, giai nhân kết hôn với người bạn trai vốn là thanh mai trúc mã ở cùng làng. Chàng thì tuấn tú đa tài, nàng thì diễm kiều mỹ lệ, thật là trời khéo tác hợp cho họ thành đôi. Nam nữ chung quanh ai cũng hâm mộ.

Chẳng mấy chốc tân nương mang thai, chồng nàng càng quan tâm thương yêu gấp bội, chăm sóc lo liệu đủ điều. Ba mẹ chồng thấy đều vui mừng, ai cũng ưu ái lo cho nàng.

Bình thường nàng rất dễ ăn, nhưng khi mang thai thì ngược lại, thức ngon mấy cũng không muốn nuốt.

Chồng nàng phải nghĩ trăm phương ngàn ngàn kế để ái thê thềm ăn.

Hôm nọ, chồng nàng vào chợ mua được cái chân khí phối hợp với các vị thuốc bắc như hoài sơn, sâm, đương quy v.v... nấu lửa riu riu, rồi bất ngờ dọn lên và đã khơi gợi được ý muốn thềm ăn trong lòng nàng. Thấy vợ dùng rất nhiều, chồng nàng vô cùng mừng rỡ.

“Từ đó mỗi khi gặp phiên chợ nhóm, chàng đều mua về một cái chân khí, hay miếng thịt khí để cho vợ dùng.

Hôm nọ, chồng nàng ra chợ, gặp thợ săn trói một con khí rao bán. Người chồng mừng quá, mua nó đem về, nghĩ nuôi tạm vài ngày rồi sẽ giết nó cho nàng ăn.

Hôm đó, cô vợ đã mang thai được 7 tháng, ngồi trên ghế dựa xem chồng giết khí.

Con khí đáng thương mấy ngày rông rã chỉ ăn toàn chuối và hoa quả, tính ra thịt mỡ trên người nó chưa được nửa cân, phần còn lại thì làm thuốc bổ cho thai phụ.

Khí nhìn người chồng cầm dao muốn giết mình, mắt nó tuôn lệ, chân nó quỳ xuống giống như người, hướng chủ nhân cầu xin tha mạng.

Nhưng người chồng quá yêu vợ này chẳng chút động lòng, không khởi chút từ tâm, giương dao lên toan mổ tim nó.

Trong giây phút bên bờ tử vong, con khí nhanh nhẹn đưa tay phải chụp cán dao, tay trái nắm chặt lưỡi dao, dùng toàn lực chống đỡ cái chết, nhất quyết không buông tay. Người chồng cố sức nhưng đâm không được, ông nghĩ thu dao về rồi đâm tiếp, chính trong lúc ông rút dao về,

do bốn ngón tay con khi nắm quá chặt nên đã bị đứt lìa hai phần ngón, bốn ngón chỉ còn lại bốn lóng cuối (tính từ khớp xương trở vào).

Thai phụ thấy máu tuôn như suối, ác tâm tiêu tan, không ngừng kêu chồng dừng tay: - Dừng giết nó! Dừng giết nữa! Mau đem khi tha đi!

Con khi nhờ không ngừng tranh đấu, từ quỷ môn quan giành lại mạng sống trở về. Nó ráng chịu đau đớn, đoạt cửa mà chạy, trước khi ra khỏi cổng, nó còn quay đầu nhìn về hai vợ chồng, ánh mắt đầy oán hận, rồi nó biến đi, biệt tăm biệt tích.

Từ đó trở đi, cô vợ mỗi khi nghe mùi thịt thì phát nôn, chỉ ăn toàn rau đậu hũ. Người nhà lo nàng không đủ chất bổ, lén bỏ nước thịt vào, nhưng nàng vừa nếm là đã nôn thốc nôn tháo.

Đến kỳ lâm bồn, nàng sinh một bé gái, ngũ quan trông rất đoan chánh, chỉ là phát hiện tay tả của bé chỉ có một ngón cái và bốn đốt cuối của bốn ngón tay, hình dạng giống như bị dao bén chặt đứt vậy. Cha mẹ và người thân nhìn thấy đều thở dài, luôn mồm nói: Lạ quá!

Thái Lan theo Phật giáo, tin sâu nhân quả, mọi người không hện mà đồng nói: - Đây là nhân quả báo ứng, do chồng chặt đứt bốn ngón tay con khi mà ra.

Hôm nay, tân nương “Tiểu Thư Khi” mặc áo cưới trắng, tay mang găng trắng, dịu dàng xinh đẹp cứ như tiên nữ hạ phàm.

Thế nhưng đâu ai biết trong găng tay đó, không còn bốn ngón tay nhỏ dài thon, mà chỉ còn bốn đốt còn thừa lại như từng bị chặt. Đó là

nguyên nhân của biệt danh “Tiểu Thư Khi”, thành câu chuyên đồn vang đương thời.

TRỘM CÔNG GIẢM LIỆU

Hiện nay trong giới kiến trúc có ba câu danh ngôn:

Chỉ trộm công không giảm liệu: chờ sập!

Chỉ giảm liệu không trộm công: sẽ sập!

Đã trộm công, lại giảm liệu: chắc chắn sập!

Nói giản lược là: “trộm công giảm liệu” thì sớm muộn gì cũng sập!

Vào năm 1971, thành phố Đài Nam của Đài Loan có một nhà kinh doanh kiến trúc nổi danh tên Trương Sĩ Lương, ông không học qua sách, nhưng phòng ốc dựng xây hết sức kiên cố. Tuyệt không có chuyện trộm công giảm liệu, ông luôn bảo đảm uy tín danh dự, cho nên bất kể là kiến trúc dân gian hay thuộc chính phủ, ai cũng muốn mời ông thầu xây.

Trương Sĩ Lương có hai con trai, đứa đầu tiên Trương Kim Sùng, là kỹ sư thiết kế kiến trúc. Còn đứa út tên Trương Tất Khoan, kế thừa sự nghiệp phụ thân.

Lúc đó chính phủ muốn xây ở thôn quê một chung cư, công trình tốn phí rất lớn, các cổ đông trong hai thế lực hắc bạch tranh nhau giành thầu xây công trình. Do Trương Sĩ Lương có uy tín tốt, nên quan viên chính phủ ở cố hương đều tiến cử ông, Mời ông phụ trách kiến trúc.

Lúc đó chính phủ huyện có vị quan tên Chiêm Tựu Thành, thuộc loại khổ học xuất thân, nhờ thành tích ưu tú mà thi đậu công vụ viên. Chỉ

đáng tiếc là y không tự trọng, không biết giữ thân trong sạch. Tuổi nhỏ mà đã sớm học các thói xấu ác dối lừa, ăn hối lộ, vu oan hại người, giỏi nói suông nhưng làm tội v.v...

Khi y biết công tử trưởng Trương Kim Sùng ký hợp đồng thiết kế hành nghề rồi, bèn nửa đêm lẻn vào thăm Trương Kim Sùng, đồng thời đem theo mấy vị dân biểu và anhem xã hội đen, nói dối rằng công trình này do nhiều người lợi dụng quyền lực và chức lực mà giành được, như nay ông Sùng đã thuận lợi ký được hợp đồng, thì phải chia cho họ một chén cơm, đây gọi là “phí giới thiệu”.

Kim Sùng thấy nhóm ông Thành khí thế hung dữ, sợ sinh mạng bị uy hiếp, đành phải thỏa hiệp đáp ứng.

Tiếp đến ông Thành dẫn nhiều người đến tìm quản lý công trình là công tử út Trương Tất Khoan, ngoài việc yêu cầu Tất Khoan nộp “phí bảo đảm” tên Thành còn đó quyền khoán bao, chỉ định cho doanh nghiệp kiến trúc, nếu không sẽ gây bất lợi.

Nguyên là công trình này lợi nhuận không nhiều, lại trải qua lớp lớp người dọa dẫm bắt chẹt. Tất Khoan bị họ ép hợp tác khổ không thể nói, đành bấm bụng để Tụ Thành nắm quyền, thế là Tụ Thành tha hồ thao túng việc trộm công giảm liệu, y khéo léo mua chuộc các quan viên giám định, lấy được giấy phép dễ dàng.

Tụ Thành cho rằng thủ pháp của y chu đáo kín như bưng, ắt là khó dò ra dấu vết.

Nhưng người tính không bằng trời tính. Năm sau khi chung cư xây hoàn tất. Đài Nam phát sinh thủy tai, phong tai nghiêm trọng, khi thủy tai qua rồi, chung cư chịu không nổi bão to gió lớn, trong một chiều, ngôi cao ốc bất ngờ đổ sập, gạch ngói bay tứ hướng.

Và màn thất bại xảy ra đúng vào lúc các quan viên cao cấp đi tuần tra khảo sát tình hình thiên tai, do vậy họ đích thân chứng kiến hết, liền ra lệnh cấp dưới phải điều tra.

Chiêm Tụ Thành gian trá liền đổ hết trách nhiệm lên đầu Trương Kim Sùng và Trương Tất Khoan.

Trương Kim Sùng khôn ngoan, biết khó trốn trách nhiệm liền lên cầm tiền đưa cho vị dân biểu trung ương nhờ “xử lý công bằng” và được an nhiên vô sự.

Riêng Tất Khoan trung hậu không biết hối lộ, nên bị phán ngồi nhà giam bốn năm rưỡi. Tin tức này truyền đến tai Trương Sĩ Lương đang nằm trên giường bệnh, ông thấy danh dự cả đời mình gìn giữ bị hủy hết trong một sớm, một chiều, nhất thời khó thể chấp nhận bèn tự sát.

Trương Kim Sùng biết Tụ Thành tính rất giao hoạt và mưu mô nên không dám hủy hợp tác.

Em họ Tụ Thành là Chiêm Mộc Căn, cũng làm kinh doanh kiến trúc. Hễ Tụ Thành tiếp được công trình thì giao cho Chiêm Mộc Căn xây, sau đó y ung dung đòi nộp nhiều tiền hoa hồng. Mà các công trình Mộc Căn nhận được đều không có lợi nhiều, lại phải nộp phí quá cao nên lòng rất bất mãn. Kim Sùng hiểu được, bèn hẹn gặp riêng Mộc Căn đề

ngộ hợp tác làm ăn. Kim Sùng nhận công trình xong thì giao cho Mộc Căn xây. Lợi phí chia đều, không hề đòi lệ phí “hoa hồng, hoa cúc” gì cả...Mộc Căn nghe, thích lắm, vui vẻ hợp tác.

Tin này truyền đến tai Chiêm Tựu Thành, y thập phần tức giận, cảm thấy Kim Sùng và Mộc Căn dám vong ân bội nghĩa với mình, nên ngay tối đó y dẫn theo 6 tên xã hội đen đến nhà Kim Sùng định hỏi tội và dạy cho ông ta một bài học.

Nào ngờ ngay khi đó cảnh vệ đã mai phục sẵn và tóm gọn hết đám gian. Kết quả, Tựu Thành nổi danh cáo già trừ việc bị cách chức ra, pháp viện còn phán tội danh “độc xúi giết người chưa thành”, tuyên phạt y một năm rưỡi tù giam.

Khi Tựu Thành mãn hạn tù được thả rồi, thì y hợp cùng các thế lực đen mở một công ty kiến trúc, đấu thầu nhận công trình rồi thì giao cho bên xây dựng lo và kiếm lời từ trong đây. Do y điều khiển vô số công trình, rất nhiều việc không đạt mà phát sinh kiện cáo. Mỗi lần có sự cố phát sinh, sở cảnh sát thế sẽ điều tra tới cùng, nhưng sau khi Tựu Thành giao lưu thâm lén với họ xong, thì kết quả cứ mờ mờ ảo ảo và được thông qua.

Mặc dù Tựu Thành nhiều lần thoát khỏi lưới pháp luật, nhưng trốn không nổi báo ứng của trời.

Hôm đó là ngày mừng sinh nhật 65 của ông, hai con trai ông vì cha mẹ nghỉ hưu an hưởng tuổi già, đã đặc biệt hùng vốn cho xây dựng một ngôi biệt thự nguy nga, để làm quà mừng sinh nhật phụ thân. Hôm sinh

nhật là ngày ông hoan hỷ dọn vào nhà mới. Nhưng không ai ngờ, ngay tối đó hạ tầng ngôi biệt thự tráng lệ bỗng phát sinh sụt lún rồi sụp đổ khiến vợ chồng ông Thành, con trai trưởng và các phe phái từng hợp tác thầu xây công trình gian, vô phương đào thoát, đồng bị chôn sống và chết dưới đồng gạch vụn.

Sau đó cảnh sát điều tra mới biết, ngôi kiến trúc mừng sinh nhật do bị bòn rút vật liệu nghiêm trọng nên mới đổ sập. Điều khiến người ngạc nhiên nhất là, nhóm thợ xây ngôi nhà đó thuộc công ty con trai trưởng ông Thành.

Do ông Thành và các phe phái hợp tác thầu công trình chuyên bòn rút vật liệu, và “tuyệt chiêu” này đã được ông truyền cho con trai. Con ông lại đem “bí kíp công phu” này truyền cho các thương nhân hợp tác xây dựng. Nên khi họ thợ giáo đầy đủ rồi thì luôn sử dụng “tuyệt chiêu” này để báo đáp cha con ông. Đây gọi là báo ứng “trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu”.

Trong xã hội bây giờ, bao nhiêu quan viên và công ty xây dựng vì tiền tài thế lực, danh vọng mà bán rẻ lương tâm. Hãy xem Đài Loan năm 1992 bị đại địa chấn, Tứ Xuyên, Vân Xuyên bị đại địa chấn làm sụp đổ biết bao tòa nhà (bị bòn rút vật liệu) và đã đè chết vô số sinh mạng bất hạnh. Đây chính là quan quyền cấu kết với thương nhân hợp tác làm gian dối cấu thả rồi tạo nên thảm kịch máu loang đầy đất (từ việc xây dựng thiếu lương tâm).

Hi vọng xem xong câu chuyện có thật này, các vị sẽ giữ lòng hướng thiện. Nếu dùng thủ đoạn đê hèn để có được giàu sang, thì hại người vẫn

là hại mình, khó thoát khỏi báo ứng rủi ro. **Bởi vì đồng tiền bất nghĩa dù do chính tay mình hay con cháu tạo ra, thủy đều vô phương hưởng dụng.**

NGƯỜI CHỒNG TÀI HOA

Chiêm Nguyệt Quyên là người Đài Loan quê ở Gia Nghĩa, tháng 7 năm 1979 nàng dẫn con gái Tiểu Mẫn 3 tuổi qua thành phố Hoàng Tân (Yokohama) Nhật Bản, rồi uống thuốc độc tự sát trong khách sạn.

Khi cảnh sát đến hiện trường, phát hiện dấu vân tay viết chữ “HẬN” bằng máu. Lại thấy hai mẹ con đều mở to mắt, và máu lệ vẫn còn đang chảy, chứng tỏ họ chết rất đau khổ, không can tâm. Ban cảnh sát hình sự Nhật Bản vốn giàu kinh nghiệm, thâm biết vụ tự sát này có nhiều uẩn khúc, nội tình không đơn giản.

Cảnh sát Nhật Bản rất quan tâm đến vụ án này, lần theo lý lịch hộ chiếu người chết, họ đến Đài Loan trú một ngày tại Cơ Quan Hiệp Trợ và nhanh chóng tìm ra cha mẹ nạn nhân. Phụ thân Nguyệt Quyên là ông Chiêm Phong Bình làm nghề nông, mẹ là Du Kiều Nguyệt (nội trợ)...Quyên là con thứ ba trong nhà, trên có anh và chị, dưới có hai em trai. Học trường Sư Phạm Đài Bắc trứ danh, người quanh đây đều ngưỡng mộ, ngợi khen, nàng là niềm tự hào của gia đình họ Chiêm.

Quyên học đại học đến năm thứ tư, nhân dịp tham gia hoạt động chuyên đội, nàng quen anh Uông Huyền Nhân, người Đài Đại, bề ngoài không có gì xuất chúng, nhưng có lắm tài, tính anh khéo hài hước pha trò

chọc người cười vui, nói năng lưu loát, lại khéo nhả ngọc phun châu. Nhờ vậy mà lọt vào mắt xanh của Quyên.

Qua nửa năm giao du, cảm tình ngày một nồng hậu, họ dự định tốt nghiệp xong thì sẽ kết hôn. Trong mắt các bạn, hai người là một cặp trời sanh, “tra tài gái sắc”, khiến người nhìn phải ước ao.

Nhưng thế sự khó lường, năm đó anh Nhân vừa tốt nghiệp thì tham gia leo núi. Trên đường trở về anh bị tan nạn xe. Trong thời gian trị dưỡng, hằng ngày hễ Quyên học xong thì đến bệnh viện chăm sóc anh. Do vậy mà nàng quen biết bác sĩ thực tập Vu Luân Thuận. Thuận trông có vẻ là một người tài hoa mẫu mực, tính trầm lặng ít nói. Lúc đó Thuận đã âm thầm thương yêu Quyên.

Sau khi Nhân tạ thế, Thuận nhiệt tình theo đuổi Quyên, những khi không trực ở bệnh viện, thì anh đến trường Quyên dạy, đón nàng về nhà, đích thân xuống bếp nấu ăn chiêu đãi.

Mỗi lần Quyên về Gia Nghĩa thăm cha mẹ, Thuận đều ra tận ga xe lửa đón nàng.

Thuận kiên trì theo đuổi Quyên suốt một năm rưỡi, cuối cùng nàng cũng bị tình của anh làm cảm động và chấp nhận bước vào lễ đường.

Sau khi kết hôn, Quyên mới biết trước đây Thuận nộp đơn xin du học bên Nhật Bản, đã được chấp thuận, trường thông báo nội trong một tháng Thuận phải đến đăng ký. Vì mới kết hôn nên Thuận muốn từ bỏ cơ hội sang Nhật Bản để được bên vợ. Nhưng Quyên cho rằng được xuất

ngoại du học là dịp may hiếm có, còn vấn đề học phí, nàng sẽ nghĩ cách lo liệu.

Thuận cảm thấy vợ nói có lý, bèn quyết định sang Nhật du học, lòng tràn đầy xúc động và cảm kích.

Trước đêm chia biệt, Thuận ba lần hướng vợ hứa hẹn đảm bảo, rằng một khi tốt nghiệp tiến sĩ xong chàng sẽ quay về Đài Loan ngay, sẽ mở phòng mạch ở Đài Bắc cùng vợ làm việc và sống hạnh phúc bên nhau.

Lời của chàng làm Quyên cảm động không thôi. Nàng tự hào vì lòng yêu của chồng dành cho, cảm thấy vui sướng vì mình đã lấy đúng người.

Kể từ đó, mọi gánh nặng trút xuống đầu Quyên, nàng phải vất vả lo từ phí học, phí sinh hoạt đất đỏ cho chồng ở Nhật Bản.

Một năm sau đó, tiền Quyên dành dụm tích lũy đầu được gửi cho chồng tiêu dùng. Ngoài dạy ở trường, nàng còn lãnh dạy kèm ở nhà, thỉnh thoảng hướng cha mẹ xin tiền, nhưng vẫn vô phương chi đủ chi phí cho chồng xài.

Lúc này con của Quyên đã một tuổi, gánh nặng càng tăng, tiền nuôi con đứa nhỏ, tiền nuôi chồng ăn học tất cả dồn ép nàng bận rộn đến không kịp thở.

Mùa đông năm đó, để giải quyết Kinh tế túng bán, Quyên bắt buộc phải đến quán rượu làm việc, nhận công tác tiếp khách “bán cười không bán thân” trong thời gian ba năm.

Nhờ vậy mà nàng giải quyết được chi phí tiêu xài cho chồng ở Nhật Bản, nhưng do phải trường kỳ uống rượu thức khuya, dạy học vất vả, nên Quyên mắc bệnh lao nghiêm trọng. Bác sĩ tuyên bố kể từ đây nàng không thể sinh con được nữa, điều này là đả kích cực lớn đối với nàng. Thế nhưng Quyên luôn tự tin: “Tất cả đã hy sinh vì chồng, anh nhất định sẽ thông cảm, yêu nàng hơn”...

Lúc Thuận sắp lấy bằng tiến sĩ, anh có về Đài Loan tham dự lễ tang bà nội. Khi biết Quyên đến quán rượu làm việc bị bệnh phổi thì Thuận chẳng những không tức giận, không truy cứu, ngược lại còn làm như không có chuyện gì. Thuận luôn bình thản và tỏ ra rất quý vợ, khiến Quyên càng thêm tin tưởng vào tình yêu của chồng.

Nhưng Quyên không ngờ được rằng, trước khi về Đài Loan, Thuận đã lén lút kết hôn cùng con gái của giáo sư trưởng mình và đã mở một y viện nhỏ tại ngoại thành Đông Kinh, tự mình làm viện trưởng, chính giáo sư và con gái ông đã xuất tiền đầu tư cho Thuận nên họ nghiễm nhiên là đồng sự.

Nhưng không bao lâu thì tin này cũng truyền đến tai Quyên. Mới đầu nàng không tin, còn cho là bịa đặt, song thâm tâm vẫn bán tín bán nghi. Thế là nàng quyết định, đợi thân thể khỏe mạnh hơn sẽ dẫn con gái Tiểu Mẫn qua Nhật một lần cho rõ thực hư.

Thuận nhận được tin vợ, biết là sự tình đã đến hồi nghiêm trọng, để việc làm tội tộ của mình không bị vạch trần khiến chàng phải xấu hổ, Thuận âm thầm dựng lên một âm mưu hiểm độc.

Đầu tiên, chàng lấy lý do bận rộn, phái người đến phi trường đón hai mẹ con Quyên về khách sạn trước và hẹn tối đó sẽ đến gặp...

Sau đó, chàng thuê người đóng giả phục vụ viên, bảo họ mười lăm phút trước khi chàng đến, hãy lên vào phòng dùng thử đoạn thô bạo toan cưỡng hiếp Quyên, ngay lúc đó chàng sẽ xuất hiện.

Tên hại mướn kia làm y theo kế sách của Thuận, trước mặt chàng hấn nói dối mình là gian phu của Quyên, còn Quyên thì quá thực thà, nàng giống như người câm không biết nói lời nào để mình oan cho mình, Thuận liền đánh thép buộc tội, đồng dục đề xuất ly hôn với Quyên.

Trong khách sạn, sau khi vỡ kịch thành công mỹ mãn, Thuận lập tức trở mặt phủ nhận nghĩa tình phu thê, phải luôn bốn năm Quyên gian khổ làm lụng chu cấp tiền cho chàng ăn học, tất cả ân tình sâu nặng, tất cả hy sinh của Quyên, giây phút này đều hóa thành vô nghĩa .

Quyên nhận ra hôn nhân giữa hai người đã vô phương cứu vãn, nàng nghẹn ngào bi phẫn kí tên vào đơn li hôn. Trước lúc li hôn tại Đông Kinh, vì muốn cho Tiểu Mẫn gặp lại cha một lần, thông qua hồ sơ và tư liệu nơi trường học, Quyên tìm đến y viện, và nàng phát hiện sự thật phũ phàng: Thuận đã sớm kết hôn vui duyên mới và vụ án cưỡng bạo ở khách sạn là bẫy rập của chàng làm ra để hại nàng. Nàng cảm thấy như đất sụp dưới chân mình, trong cơn phẫn nộ tột độ nàng xông thẳng đến nhà viện trưởng Thuận để hỏi cho minh bạch. Nhưng đến đó nàng chỉ chuốc thêm nhục nhã chất chồng, Thuận đổ hết mọi điều xấu lên nàng, còn kêu bảo vệ tổng cổ nàng ra. Quyên thân đơn thế cô, chẳng có được cơ hội nào để đối chất. Do thân tâm đều bị đả kích nặng, nàng dẫn con qua thành phố

Hoành Tân thăm dì là Hoa Kiều đang ngụ ở Nhật xong thì quay về khách sạn và uống thuốc độc tự sát cùng Tiểu Mẫn.

Mặc dù cảnh sát Nhật Bản đã điều tra ra vụ án, nhưng mẹ con Quyên đã chết, họ không bằng không chứng chẳng thể làm gì được Thuận.

Phản Thuận, khi hay tin mẹ con Quyên tự tử, chàng như trút được gánh nặng, thâm nghĩ kể từ đây tha hồ gói cao đầu ngủ, tha hồ thoải mái không còn phiền lo. Thế là chàng tiếp tục lợi dụng quan hệ và uy tín của nhạc phụ, truy cầu danh lợi tại Nhật Bản.

Sau đó, Thuận được mời đến trường diễn giảng, đề tài là “Bí quyết sống hạnh phúc giữa vợ chồng”.

Thuận đang cao hứng nói thao thao, mới giảng được nửa buổi, thì cái micro vô duyên vô cớ đột nhiên bốc khói, rồi nổ tung. Tại giảng đường, Thuận không chút đề phòng nên bị vỡ đầu chảy máu, mù hai mắt. Do đầu bị trọng thương nên chàng biến thành ngu si ngớ ngẩn, hiện vẫn còn đang trị liệu và điều dưỡng tại bệnh viện Nhật Bản.

Cái micro vì sao có thể phát nổ? Nạn nhân vì sao lại là Thuận, là người chồng bạc tình phụ nghĩa, nhẫn tâm cư xử ác động, ruồng bỏ người vợ (vừa là người ân) của mình? Và đề giảng vì sao lại liên quan đến “Tình phu thê”? Rốt cuộc thì đây là trùng hợp, là thiên ý trừng phạt, hay báo ứng?

Mọi người bàn tán xôn xao. Theo người viết thì Thuận trốn được quốc pháp, nhân luận nhưng không trốn được luật nhân quả báo ứng.

Thông qua câu chuyện có thật này, xin khuyên những cặp phu thê trong thế gian, chớ nên biến quan hệ vợ chồng thành việc mưu cầu lợi riêng. Hôn nhân như thế sẽ không bao giờ hạnh phúc. Tiến sĩ (kiêm bác sĩ) Thuận vì công danh lợi lộc trước mắt mà bước vào nẻo sai, cuối cùng đánh mất cả lương tâm cho nên phải trả giá bằng hậu quả thê thảm như mọi người đã thấy. Đây gọi là “ác nhân gặp ác báo”.

PHÁP QUAN KỶ ÁN

Một buổi sáng tháng 7 năm 1978, tại một cao nguyên huyện Đài Bắc, hai vợ chồng Thái A Vượng và người bạn thân Lâm Thuận Xa cùng quả gánh lên núi hái trái vải. Khi đi ngang qua một hang động bỏ hoang lâu năm, thì bỗng thấy từ trong chạy ra ba con chó, mồm chúng ngậm nội tạng người đang nhỏ máu long tong. Anh Xa hiếu kỳ rón rén bước vào động xem sự thể thế nào, nhưng cảnh tượng đáng sợ trước mắt khiến anh Kinh hoàng đứng chết sững: một tiên sinh hơn sáu mươi tuổi đang nằm trên vũng máu, ngực bụng bị xé rách, nội tạng bị ba con chó hồi nãy ngoạm chạy ra ngoài. Càng khùng hơn nữa là ngồi bên cạnh xác chết là một cô gái điên đầu tóc bù xù, đang cầm khúc ruột của nạn nhân quấn quanh cổ chơi đùa.

Anh Xa sợ đến lông tóc dựng đứng, vội quay đầu chạy ra khỏi động, lập tức cùng vợ chồng anh Vượng đi báo án.

Cảnh sát được tin, vội đến hiện trường, nhìn thấy nạn nhân ngoài việc bụng ngực bị moi khoét trống rỗng, thì các chỗ khác không bị

thương chi. Điều khó hiểu là cô gái điên bên cạnh vì sao không bị tổn hại gì? Tại sao mấy con chó chỉ cắn lão già mà không cắn cô?

Bao nhiêu nghi vấn nổi lên, tính chất vụ án kì bí này như thách thức khả năng chuyên môn của những người trong ban phá án.

Nhờ sự hợp tác giúp đỡ của dân chúng, cảnh sát đã nhanh chóng điều tra ra tên người chết là Liêu Ký Đức, còn cô gái điên tên Liêu Tú Tú, là con gái ông, hiện bị tâm thần nặng, họ ngụ tại trấn Thọ Lâm gần đây.

Căn cứ theo hồ sơ thì năm 1949 ông Đức theo chính phủ Quốc Dân tới Đài Loan, làm thẩm phán 28 năm. Ông có kiến thức luật phong phú, nhưng tâm bất chánh, tính tham tài háo sắc cực độ, là vị quan tham những tiêu biểu, một năm trước ông nghỉ làm về hưu, ẩn cư tại trấn Thọ Lâm.

Năm 1953, một vị quan thuộc ngành Hải quan Đài Bắc tên Ngưu Đồng Doan do tham ô mà bị tòa sơ thẩm tuyên án mười năm tù. Trong lần tái xử án thì do thẩm phán cũ đã chuyển đi, ông Đức được cử đến nhậm chức xử lý.

Tại pháp đình, thấy tình nhân của ông Doan là Phấn Châu cũng đến dự thính, do nàng rất xinh đẹp mỹ lệ, nên thẩm phán Đức cứ nhìn chòng chọc không rời. Sau đó còn cố ý ra oai quát nạt ông Doan, hăm rằng án tù 10 năm là quá nhẹ, nếu tìm ra tội chứng mới ông sẽ phán ít nhất 15 năm!

Ông Doan nghe vậy quá sợ, chấp tay van cầu phán quan bao dung giảm án cho. Nhưng ông Đức không chấp nhận.

Mấy ngày sau ông Đức chủ động gọi điện hẹn gặp riêng luật sư biện hộ cho ông Doan và nói úp úp mở mở rằng án của ông Doan có thể nặng mà có thể nhẹ, nếu như người đẹp Phấn Châu chịu ra mặt cầu xin thì may ra có thể chuyển đổi được.

Nghe thế luật sư đã biết tổng bụng dạ ông Đức, bèn nói sẽ thuyết phục ông Doan đồng ý cho Phấn Châu đến hầu hạ ông Đức một tuần. Xong việc, ông Đức vẫn không hài lòng, còn bắt người nhà ông Doan phải nộp một khoản tiền kénch xù. Cuối cùng, khi tài sắc đã vơ vét ưng ý rồi, ông Đức mới tuyên bố giữa tòa là tội chứng không đủ và phán cho ông Doan sáu tháng tù. Nhưng cho phép nộp tiền phạt thay cho ngồi tù. Thực tế là xem như vô tội, ông Đức tự tiện phóng thích phạm nhân, một tay che cả bầu trời!

Ông Đức một mình đến Đài Loan, làm thẩm phán mới mấy năm, nhờ tham ô mà giàu to. Qua bạn bè giới thiệu, ông cưới Thúy Đào, một cô gái con nhà nông, nhỏ hơn ông 13 tuổi. Cô này vừa hiền, vừa kiêu diễm. Năm sau thì sinh hạ bé Tú Tú.

Đáng tiếc là Tú Tú lúc hai tuổi, Thúy Đào bị ung thư ngực qua đời. Ông Đức do “bận rộn công vụ” nên đối với con thiếu sự chăm nom. Vì Tú Tú trong một lần cảm mạo phát sốt quá cao, do không kịp đi bệnh viện mà biến thành ngớ ngẩn trầm trọng.

Đối với cái chết của vợ và con bị ngây ngô, là hai đả kích rất nặng. Nhưng ông Đức chẳng mấy may hiểu biết để thức tỉnh rằng đây là quả báo do mình thiếu đức. Ngược lại ông càng ra sức lợi dụng chức quyền để tranh danh đoạt lợi, vơ vét cho đầy túi riêng. Còn lớn tiếng khoe

khoang rằng với chức quyền và danh vị cũng như mưu lược của ông, sẽ có vô số mỹ nữ tìm đến nộp mạng và vàng bạc sẽ tự động đổ vào túi ông.

Vì thế trong suốt 28 năm nắm chức quyền, hằng ngày, hằng tháng, hằng năm, ông toàn làm những điều thương luân hại lý. Giở đủ thủ đoạn hạch sách, bắt chẹt và tạo ra vô số án oan, án mạng. Có nhiều người vì ông ăn đút lót tuyên án oan, uất ức sinh bệnh chết trong tù, vợ bất bình tự sát. Biết bao gia đình nhà tan cửa nát vì ông có quyền cao chức trọng mà không có lương tâm.

Trong thời gian làm thẩm phán, ông đã hại chết biết bao sinh mạng, hủy hoại nhiều gia đình. Tội ác đầy đây. Năm 1977, ông Đức cuối cùng cũng thoái hưu và cùng một quả phụ ẩn cư tại cao nguyên thuộc trấn Thọ Lâm.

Một sáng nọ ông dẫn con gái đi dự lễ ngang qua cửa động thì Tú Tú đòi vào nghỉ một chút. Ông chiều ý con và khi ông bước vào động thì đột nhiên có ba con chó xông đến, khí thế dữ dằn nhắm thẳng vào ông nhe răng bén, giương móng vuốt hung ác cào ngực, xé bụng ông. Chưa đầy mấy phút chúng đã lôi hết ngũ tạng lục phủ ông ra và ông Đức lìa đời trong thống khổ tột độ.

Ba con chó đao phủ thực hành án tử cho ông Đức rất mau. Khi hoàn thành sứ mệnh rồi, thì chúng chạy đi như làn chớp, biến mất tăm không để lại dấu vết. Chỉ còn Tú Tú ngồi bên cạnh mặt mày cực kỳ vui vẻ, thản nhiên cầm ruột của cha quán quanh cổ chơi, bộ dạng rất đắc ý như thể vừa làm việc gì tốt lắm vậy.

Chức vị thẩm phán là chấp pháp công minh, thi hành quốc luật, không thiên vị riêng tư! Nhưng ông Đức bị sắc tài làm cho mê muội, toàn lạm dụng chức quyền để thu lợi cho mình, phụ lòng quốc gia và nhân dân ký thác.

Báo ứng hiện tiền của ông là bài học cảnh cáo thế nhân, cho dù có tránh được pháp luật trừng trị, thì cũng chẳng thể nào tránh được báo ứng nhân quả, nên nói: “Thiên lý chí công, trôn một lúc nhưng không trôn được cả đời”.

NHỮNG KẺ BUÔN NGƯỜI

Năm 1981, sau khi Trung Quốc giải phóng, trăm nghề hưng thịnh, thôn Tả Hậu tỉnh Liêu Ninh hẻo lánh chuyên sống bằng nghề trồng bán dược liệu. Cho nên có người gọi vùng này là làng thuốc, nổi danh toàn quốc.

Các tiệm buôn thuốc đông y nơi thành phố lớn đều đến đây mua dược liệu. Có cô gái tên Hàn Hà, cha mẹ đều sống bằng nghề trồng thuốc. Hàn Hà tuy mới 17 tuổi, nhưng tính thẳng thắn. Thấy các lái buôn đến thôn mua thuốc thường hay lường gạt ép giá nên cô tự đứng ra kêu gọi dân làng đoàn kết vì quyền lợi chung, cô đại diện toàn thôn cùng thương nghị với lái buôn, đòi mức giá hợp lý.

Điều này giúp nông dân kiếm được nhiều tiền, nên dân làng đều tán thán ủng hộ cô.

Đỗ Nghiêu là một đại thương gia đến từ Thượng Hải, phát hiện tài năng của Hàn Hà, thậm chí nếu như cô được huấn luyện, trong tương lai nhất định có thể thay ông kiếm được nhiều tiền.

Đỗ Nghiêu bèn hứa sẽ cho Hàn Hà làm chức lớn và trả lương cao, mời cô lên Thượng Hải. Hàn Hà vì gánh nặng phải lo cho song thân tuổi cao và người anh tàn phế đôi chân, nên chịu nhận lời của Đỗ Nghiêu.

Đài Loan rất thiếu Trung dược, nên các thương nhân thường đổ xô qua Đại Lục mua thuốc với giá rẻ. Có Trần Đồng Tân mở tiệm thuốc ở Đài Loan từ năm 1988, mỗi năm đều qua Thượng Hải mua dược liệu, vì vậy mà quen với Đỗ Nghiêu và Hàn Hà. Đồng Tân có người em trai tên Hựu Tân mở công ty môi giới hôn nhân. Chuyên giới thiệu các cô gái từ Đại Lục và Đông Nam Á lấy chồng Đài Loan. Hựu Tân lợi dụng mối giao tế của anh mình, thường dẫn các ông chưa vợ qua Đại Lục tìm đối tượng.

Tháng 11 năm 1981, công ty Hựu Tân lại có hai người khách: La Bang và Vương Đồng Nghĩa, họ tuổi ngoài 30, trông có vẻ là kẻ tài ba mẫu mực, cả hai nói chuyện rất hào sảng, thu hút. Họ ngỏ ý muốn tìm vợ ở Đại Lục và hứa sẽ trả phí cao, Hựu Tân luôn mồm nói sẽ tận lực đáp ứng.

Ba tháng sau Hựu Tân dẫn Bang và Nghĩa đến Thượng Hải, ngụ tại biệt thự của Đỗ Nghiêu. Tối đó Đỗ Nghiêu đãi tiệc cho ba vị khách, Hàn Hà và nữ nhân viên phục vụ Vương Hiểu Hoan cũng có mặt ở đó. Trong buổi tiệc, La Bang nói mình là Tổng Giám Đốc công ty điện tử, có ba công ty chi nhánh và hơn 200 nhân viên.

Do hằng ngày bận rộn làm việc, nên bị vợ ruồng bỏ. Bây giờ y đang cần tìm một hiền thê thông minh, dịu dàng có thể giúp y phát triển sự nghiệp.

Tiếp đó thì Nghĩa giới thiệu mình là chủ công ty kiến trúc, hằng ngày bận rộn đi khắp ba vùng Bắc, Trung, Nam Đài Loan để xử lý công trình, vì không có thời gian bầu bạn với bà xã nên bị ly hôn. Hiện muốn tìm một phụ nữ hiền lành biết cảm thông làm vợ.

Bang và Nghĩa giới thiệu rôm rả về mình, cộng thêm Hựu Tân góp lời ca ngợi, khiến Đỗ Nghiêu nghe qua không ngớt gật đầu tán thưởng.

Hàn Hà là thiếu nữ chưa chồng, nghe họ nói liền dẹt mộng... “Hai vị đại gia có sự nghiệp lớn, tài mạo song toàn này – chính là đối tượng hoàn hảo – mà nàng hằng mơ ước”. Hàn Hà thầm nghĩ gia cảnh mình nghèo, không học vấn, nếu như một trong hai người này không chê bỏ, thì nàng ưng ngay, nàng sẽ đổi đời, vừa cải thiện sinh hoạt tưng bừng của gia đình, mà bản thân mình cũng thành là phu nhân tổng giám đốc được bao người kính mộ.

Đôi mắt là cửa sổ tâm hồn, trong mắt Hàn Hà hiện đầy vẻ khát khao về ước muốn đổi đời, hai gã Bang và Nghĩa nhìn thấu hết. Hựu Tân còn phụ nói vào thêm, cộng thêm sự tán thưởng của Đỗ Nghiêu thì kết quả dễ dàng đạt thành. Vị trí đã định xong, Hàn Hà sẽ gả cho Vương Nghĩa, còn La Bang thì cưới Hiếu Hoan.

Trong lúc hai cô gái dẹt đầy mộng đẹp về đời sống lứa đôi, thì Bang và Nghĩa cũng mừng thầm, vì họ vừa quăng lưới đã bắt được cá.

Nhờ Hựu Tân nhiệt tình giúp đỡ, hai tân nương được đưa về Đài Loan, vừa xuống phi trường thì Hàn Hà và Hiểu Hoan lập tức bị tập đoàn lưu manh “Người Rắn” chở đến khách sạn Đào Viên giam lỏng và tịch thu hết hộ chiếu, lúc này Hàn Hà và Hiểu Hoan mới tỉnh mộng, biết là mình đã rơi vào tổ quỷ.

Hôm sau, Bang và Nghĩa cùng thủ lĩnh “Người Rắn” là Thái Côn Lâm đến uy hiếp Hàn Hà, Hiểu Hoan. Họ nói nếu hai nàng không chịu tiếp khách mà đi báo cảnh sát, thì không những tính mạng bị nguy, mà người thân bên Đại Lục cũng sẽ bị hại. Để chứng minh họ không nói dối, tên Lâm đầu đảng còn chìa ra hình cha mẹ hai người, và mô tả cảnh nhà hai cô rõ mồn một.

Hàn Hà tự biết khó thoát tay quỷ, đành nén chịu, chờ thời cơ thoát thân. Còn Hiểu Hoan thì khó mà tiếp nhận sự thực tàn khốc này nên la hét khóc than, làm ảm não đến chết đi sống lại. Tên Lâm thâm độc bèn nhốt Hiểu Hoan, cho thủ hạ cưỡng hiếp và đánh đập nàng. Hiểu Hoan thân tâm đều bị giày vò tàn khốc, đành khuất phục tiếp khách, cho đến khi gặp cảnh sát truy quét tội phạm mới được trả về Đại Lục, nhưng lúc đó Hiểu Hoan đã nhiễm bệnh dẫn đến di chứng vô sinh, hiện còn đang trị liệu.

Phần Hàn Hà, tên Lâm không những bắt nàng liên tục tiếp khách mà còn dụ nàng hút ma túy và đánh bạc. Chỉ trong vòng một năm ngắn ngủi, cô gái trẻ trung xinh đẹp Hàn Hà đã biến thành da vàng gầy ốm. Cuối cùng thì suy sụp hay ngất, qua kiểm tra bị mắc bệnh ung bướu. Một khi tên Lâm thấy Hàn Hà không còn giá trị lợi dụng nữa, thì hẳn chẳng

đeo phiến vào làm gì, bèn cho tập đoàn buôn lậu đưa Hàn Hà trả về cố hương của nàng, đến nay sống chết không rõ.

Ngạn ngữ tây phương nói: “Người trường kỳ làm ác, trong tâm nhất định không an”. Ba tên Lâm, Bang và Nghĩa, chuyên môn dụ dỗ gạt lường, ép các cô gái Đại Lục và Đông Nam Á đến Đài Loan bán dâm. Bọn hắn thu lợi rất nhiều, trải qua tháng ngày phú lạc, nhưng chúng vẫn luôn bị bất an. Vì đêm đêm nằm ngủ thường bị hình ảnh bi thảm của các thiếu nữ không ngừng xuất hiện ám chúng, kẻ bị hại đầu bù tóc rối hình dạng như quỷ dữ cứ nghiền răng nguyên rửa chúng, mới đầu thì lâu lâu mới thấy một vài lần, sau đó thì đêm nào cũng thấy.

Vào tháng 7 năm 1995, ba tên côn đồ này suốt trong một tháng, đêm nào cũng mơ thấy ác mộng giống nhau. Chúng còn thấy một cô gái mắc bệnh cùi mặt mày hung ác, cười rất ghê rợn. Tiếng cười càng lúc càng khiến ba gã sợ hãi Kinh hoàng, toàn thân xuất hàn mồ hôi. Hôm sau thân thể của họ đều cảm thấy khó chịu giống nhau, vì vậy họ cũng đi tìm bà đồng nổi danh để giúp họ trục tà. Bà đồng đề nghị họ nên xuất ngoại du lịch, quay về sẽ không có việc gì.

Ba người cho là có lý nên bốn ngày sau thì bay sang Thái Lan du lịch và cho là ác mộng sẽ không quấy rầy. Nào ngờ đêm đầu tiên trên nước Thái Lan, họ vừa nhắm mắt thì yêu quỷ đã xuất hiện, còn quấy nhiễu dữ dội hơn ở Đài Loan. Khiến tinh thần bọn họ càng bị khủng bố căng thẳng.

Một tuần sau La Bang tự nhiên phát điên, y được đưa về Đài Loan, hiện nay đang điều dưỡng tại bệnh viện tâm thần ở Chương Hóa.

Còn Lâm và Nghĩa sau đó càng thê thảm hơn, lúc ở tại Thái Lan, họ không tiếp xúc bất kỳ ai, nhưng khi về Đài Loan rồi thì cả hai đều cảm thấy không khỏe, thân họ ngày càng gầy ốm, bệnh viện Đài Loan khám không tìm ra nguyên nhân. Họ phải bay sang Mỹ khám bệnh và phát hiện mình bị mắc bệnh AIDS, (sida). Nửa năm sau họ bị bệnh giày vò, thân thể lở loét đau đớn tột cùng rồi chết tại Mỹ.

Người hành thiện tích đức, tâm luôn sung mãn hi duyệt. Người làm ác lương tâm ngày đêm sẽ bị trách phạt nghiêm trọng, sống không được an, thống khổ vạn phần hơn là chết.

Xin xem gương những người mưu lợi gạt các cô gái đem bán dâm này, kết cuộc đều giống như ba người Lâm, Bang, Nghĩa. Khi sống tâm luôn bất an, lúc chết rất thống khổ.

QUÁN NGON CAO CẤP

Tại đại lộ Tung Sơn của thành phố Đài Bắc phồn hoa. Có một tiệm vịt quay nổi danh khắp xa gần, tên là “Quán ngon cao cấp”, làm ăn rất phát đạt, khách ra vào tấp nập, cửa tiệm rộng lớn, thiết kế sang trọng, nhân viên nam nữ phục vụ trong quán đều trẻ trung, mặc toàn tây âu trắng. Bếp trưởng đội nón trắng tinh, tay luôn đeo găng, chứng tỏ mình cực kỳ vệ sinh sạch sẽ.

Nhân viên trong quán từ khuya đến tối bận rộn như con quay để tiếp đãi, bung bê phục vụ thực khách. Còn vị chủ quán họ Thái, tuổi ngoài 50, béo tròn phục phịch, mặc tây âu, mặt mày hơn hờ ngồi nơi

quầy thu ngân sau máy đếm tiền, tay đeo đồng hồ vàng chói, cười toe toét, vui tới không thể khép miệng lại...

Trước cửa tiệm là quầy hàng bán lẻ, phía sau tiệm là xưởng giết mổ, lò quay nước vịt. Bảo đảm thịt vịt luôn tươi mới thơm ngon, hấp dẫn thực khách ăn rồi còn muốn ghé nữa, vì vậy mà tiệm buôn ngày càng phát.

Mấy năm gần đây tiệm lập chi nhánh các nơi, chủ quán ngày càng mở rộng nghề sát sinh và bạn bè giao tế thù tạc càng nhiều. Trong đây không thể thiếu các thực khách của tử gia, vũ trường, tiệm vàng, sòng bạc v.v... Phải nói đây cũng là thời kỳ ông hưởng thụ tiêu xài vô cùng mãn ý, biết thế nào là cực khoái của kiếp nhân sinh.

Mỗi năm, khi mùa xuân đến, nhà nhà hộ hộ thầy đều cần sắm hàng tết, thân hữu đa số đều muốn biếu xén quà, thì quán cao cấp việc làm ăn càng phát lên như thủy triều dâng. Khách quen muốn mua được vịt quay mới ra lò, phải sắp hàng chờ đợi từ 3 đến 5 tiếng. Nhân viên phục vụ tất bật tới nửa khuya, quán phải mượn thêm người phụ lâm thời, mà vẫn bận tít mù không thể nghỉ ngơi. Vì vậy mà phải tổng động viên toàn gia, cả nhà đều lao vào cuộc, bận rộn buôn buôn bán bán.

Hôm nọ, cũng giống như mọi ngày, tiệm đang buôn bán rôm rả, huyên náo ồn ào, thì trong khoảnh khắc, bỗng nghe có tiếng vịt rống rất to, lớn vang dội, trấn áp hết mọi tạm âm trong tiệm, vì vậy mà thu hút trọn sự chú mục của bao người. Thế nhưng, ai chứng kiến cũng đều đứng sững, đứng như bị trời trồng. Giây phút này mọi người chỉ biết kinh ngạc giương mắt ngó lão chủ quán đang nằm dài trên đất, hình trạng giống y

con vịt, miệng lão không ngừng kêu lên tiếng cạp cạp, không những giống như vịt mà còn to hơn vạn bội. Mọi người đều xúm lại, vây quanh nhìn, và không ngớt bàn tán xôn xao, bỗng có một bà béo mập, hét thật lớn, nói :

- Ôi trời ơi ! Lão này giết vịt nhiều quá nên bị quả báo đó! Đáng sợ quá! Tôi không dám ăn thịt vịt nữa đâu!

Mọi người bấy giờ mới tỉnh hồn trở lại, không hện mà đồng một mục đích, xúm nhau chạy ra khỏi tiệm giống như bầy ong vỡ tổ.

Bà giám đốc phu nhân vội mời bác sĩ đến chữa trị, nhưng dù bác sĩ tài ba đến mấy, cũng không thể nào khiến ông ngừng kêu tiếng cạp cạp quái gở kia. Ông cứ kêu như thế suốt ba ngày ba đêm, cho đến lúc kiệt sức không còn kêu được nữa, thì hai mắt ông mở to, thất khiếu ọc máu, và ông tắt hơi trong thống khổ tận cùng.

Kể từ hôm đó tấm bảng hiệu “Quán ngon cao cấp” bị tháo dỡ, các chi nhánh khắp nơi cũng đóng cửa, dòng tộc họ Thái cũng giấu luôn tung tích, không biết họ dời đi cư trú ở đâu?

ĐI CÂU BỊ CẢM ĐỘNG

Tại huyện Liêu Trung tỉnh Liêu Ninh đông bắc Trung Quốc, một buổi sáng đầu thu năm 1997, gió hây hây thổi, dòng Liêu hà yên tĩnh, nước trong biêng biếc, bên bờ cây cỏ tốt tươi, cành lá đong đưa khi làn gió nhẹ thổi qua. Cảnh vật ấm áp hiền hòa dưới ánh nắng ban mai tỏa chiếu.

Đỗ tiên sinh tay cầm cần câu, vai đeo giỏ, xăng xái đi đến cạnh bờ sông. Ông móc mồi vào lưỡi câu và thả xuống nước, sau đó nhìn chăm chăm vào mặt sông, hồi hộp chờ đợi, vẻ mặt vừa căng thẳng vừa thú vị. Hình như có con cá lớn đã mắc câu, cứ nhìn lực bị kéo căng của dây câu và cần câu thì biết. Ông liền giật câu lên. Con vật dính câu đã hiện ra trên mặt nước, gương mặt Đỗ tiên sinh từ vui sướng bỗng chuyển qua kinh ngạc khi thấy hoạt cảnh lạ lùng trước mắt – có thể nói là từ hồi đi câu tới giờ ông chưa từng chứng kiến qua.

Con vật cắn câu không phải là con cá lớn, mà là một ả rùa to. Trên mình rùa còn có mấy con rùa nhỏ, chúng bám chặt mình rùa lớn không buông, do vậy mà đồng loạt bị kéo theo lên hết. Cần câu vừa hạ trên đất, thái độ mấy con rùa nhỏ giống như vệ sĩ, chúng lập tức bao quanh rùa lớn, đôi con mắt đen bé nhìn trừng trừng vào Đỗ tiên sinh, vẻ rất căng thẳng, xưa nay ông vốn gan dạ và bình tĩnh, nhưng trước cảnh tượng lạ lùng này, ông chưa biết xử trí ra sao.

Thực ra, ông cũng từng nghe nói về tánh linh động vật, đối với những lời đồn, những điều nghe được này, thuở giờ ông không quan tâm và chẳng hề tin, vì ông luôn cho rằng người ta thích khoa trương phóng đại, bịa đặt ra thôi.

Nhưng giờ đây, đối diện với hình ảnh sống động nhưng khó tin trước mắt, ông hoàn toàn bị chinh phục. Những con rùa bé nhỏ này khiến ông nhớ lại thời ấu của mình, nhớ đến thâm tình cha mẹ, anh em thăm thiết. Và ông nghĩ các chú rùa nhỏ này cũng vậy, cũng biết yêu thương và rất muốn bảo vệ tình thâm. Chắc chúng cũng đeo mẹ thương mẹ giống

hết ông hồi nhỏ vậy. Té ra những động vật bị con người thẳng tay tàn sát kia, cũng có linh tính, cũng có tình cảm và đời sống giống y như con người.

Lương tri Đỗ tiên sinh bị đánh thức, cuối cùng ông quyết định làm một việc xưa nay chưa từng làm là: phóng sinh! Ông lặng lẽ tháo con rùa to khỏi móc câu, thả nó xuống nước, sau đó lần lượt thả mấy chú rùa con xuống theo, lòng đầy áy náy, ăn năn. Ông nói với đám rùa :

- Xin lỗi, các người về nhà bình an nhé!

- Mấy con rùa nhỏ bơi theo sau rùa lớn, trong đó có một rùa con cứ quay đầu lại nhìn ông.

Sau đó, Đỗ tiên sinh bẻ gãy cần câu, kể từ ngày hôm ấy ông không câu cá và dứt hẳn sát sinh. Hiện giờ ông là một đệ tử trung thành của Phật giáo, ông thường kể lại câu chuyện này và khuyên mọi người không nên sát hại sinh vật.

Tục ngữ nói: “Nhân chi sơ tính bản thiện”. Có nghĩa là bản tính con người ban sơ rất hiền thiện, nhưng tùy theo tuổi tác ngày một lớn và do ảnh hưởng môi trường hoàn cảnh không tốt mà tính thiện lành này cũng dần dần bị che lấp, rồi người ta sa vào trong việc xấu hời nào không hay.

Những người may mắn thì gặp được cơ duyên khiến họ tỉnh ngộ, sửa đổi và cải ác tùng thiện, khôi phục bản tính trong lành sẵn có. Đỗ tiên sinh chính là một trong số người may mắn này.

CHUYỆN NƠI LÂM TRƯỜNG

Tại lâm trường Hồng Nhật huyện Lô Hoắc tỉnh Tứ Xuyên, có một công nhân họ Vương, bình thường ưa câu cá, lúc rảnh thì ra ngoài sông câu. Cách câu của anh không giống mọi người. Mỗi khi cá cắn câu, anh kéo cần, tháo cá xong là quăng thẳng lên không, đợi cá té xuống đất, anh mới lượm nó bỏ vào sọt, khiến cho con cá đang sống rơi xuống bầm dập thân thể, không bị chết thì cũng trọng thương.

Công nhân lâm trường cưa cây xong, thường phải dùng cần cầu vận chuyển gỗ ra lộ.

Một ngày mùa thu năm 1979, anh Vương đang chuyển cây, thì vô ý té vào chỗ cần cầu và bị móc lên theo cùng với cây, anh hét to, nhưng không ai nghe thấy, anh bị kéo lên cao giữa không, lúc này công nhân điều khiển máy mới phát hiện ra anh nên vội vàng cho hạ cần cầu. Nhưng không kịp, anh đã rơi từ trên cao xuống, té bầm dập, thân thể bị trọng thương, máu tuôn lênh láng và anh nằm chết trên đất, giống hệt cảnh những con cá mắc câu bị anh ném lên cao và rơi xuống tắt hơi vậy.

Tận mắt chứng kiến vụ này, các công nhân đều cho rằng đây là nhân quả báo ứng, những người ưa câu cá đa số đều sợ hãi và không dám đi câu nữa.

KHI MÁY MỎ HOÀN TẤT

Năm 1997, có một vị kỹ sư tài ba ưu tú, đã thiết kế và chế ra một máy mỏ heo độc đáo khác người. Nếu đem heo sống bỏ vào miệng máy

thì chỉ mấy phút sau , da, lông thịt, xương, huyết, dầu v.v... từng phần đều được cắt chia thành phẩm và xuất ra hoàn hảo.

Khi máy giết mổ này được lắp ráp thành công, ngày cho máy hoạt động thử thì tất cả ban lãnh đạo và gia đình viên kỹ sư thiết kế máy, đều đến dự khán.

Kỹ sư đích thân khai máy, biểu diễn cho mọi người xem. Ông tự tin bật công tắc khởi động máy. Lúc ông quay mình bước đi, thì y phục bất ngờ bị vướng vào máy, giống như có người kéo giữ lại vậy, đang dùng tay tháo gỡ thì nơi miệng cổ máy như có một lực cực mạnh hút ông vào thẳng trong máy. Những người đứng xem, chứng kiến thảm trạng này, đều bàng hoàng hoảng Kinh.

Một người vội lao tới ngắt điện, nhưng quá muộn. Viên kỹ sư đã không còn sống, vì chỉ trong vòng mấy phút, đúng như tài năng ông thiết kế, máy giết mổ đã nhanh chóng hoàn thành sứ mệnh và chia chẻ thân ông thành từng phần hoàn hảo y như ý người sáng chế cài đặt : máu, thịt, xương, cái đầu, nội tạng đều xuất ra sắp xếp rất khéo trong thoáng chốc. Các đồng sự của ông chỉ biết sững người đứng ngó. Còn gia quyến của ông thì khóc to vang trời, ai cũng bất ngờ vì sự cố vừa xảy ra, không thể tưởng tượng được chính ông lại là vật thí nghiệm đầu tiên cho cỗ máy giết mổ.

Ta có thể thấy lòng ích kỷ không mấy may có chút từ tâm của nhân loại. Giả như vừa rơi vào máy mổ là một con heo, thì tất cả sẽ reo mừng vì thí nghiệm, thành công, và tuyệt chẳng hề thương tâm như thế.

Đại văn hào Mỹ quốc trứ danh Hemingway lúc ông chết, toàn thế giới đều chấn động và dành cho ông sự thương tiếc, vì ai cũng cho rằng một nhà văn tài ba nổi danh như thế vì sao có thể tự sát, hơn nữa lại dùng súng tự tử? Đối với việc này người ta cảm thấy vô cùng thắc mắc, không sao hiểu nổi. Thực ra ông Hemingway lúc sinh tiền rất ưa săn bắn và đã dùng súng bắn giết vô số động vật, vì vậy mà cuối cùng ông đã dùng súng để tự giết mình. Nếu nói theo báo ứng nhân quả thì đây chẳng phải là đáp án hay sao?

CẬN TỬ NGHIỆP ĐÁNG SỢ

Có một Cư sĩ nọ thọ Bồ Tát giới là bà X, trì trai hơn 30 năm. Nửa đời sau của bà toàn là ăn chay, lễ Phật. Sau khi bà qua đời, người nhà đến Chùa mời sư Nhân Ba Thiết tụng Kinh hồi hướng công đức cho bà. Đương nhiên ngài rất vui vẻ nhận lời.

Tối đó sư Nhân Ba Thiết bỗng thấy một cảnh tượng rất lạ: Có một con heo nái, đẻ mười mấy heo con, lông toàn màu trắng. Trong số đó có duy nhất một con heo giữa lưng có một khoanh đen. Dù thấy vậy nhưng Nhân Ba Thiết không để ý lắm.

Hôm sau người nhà bà X lại đến bái kiến Nhân Ba Thiết thưa rằng :
- Mẹ con ăn chay nhiều năm nay, đã thọ Bồ Tát giới, tâm lại rất tốt, vậy sau khi bà mất rồi, sẽ sinh về đâu? Chẳng biết có về cõi Cực Lạc của Phật A Di Đà không?

Sư Nhân Ba Thiết đáp :

- Để tối nay ta xem cảnh mộng ra sao đã. Đêm đó, Nhân Ba Thiết cũng thấy y hệt hôm trước, “Con heo đó” ở trong cái chuồng xây gạch nơi làng Ngư Ôn gần đây, thấy rất rõ ràng.

Ngày thứ ba anh con trai bà X đến hỏi thăm, Nhân Ba Thiết không tiện nói rõ, chỉ hỏi :

- Mẹ ngươi trước khi mất, có điềm gì không? Con trai bà thưa :

- Dạ không, lúc gần đi thì bà hôn mê, không có trời trăng gì.

Nhân Ba Thiết nói : - Thế thì không tốt lắm.

Rồi Sư nghĩ thầm : “Thông thường đệ tử Phật tu tinh tấn luôn có dự liệu, hiểu biết sáng suốt. Một người cả đời ăn chay như bà X, tâm tính tốt, ưa giúp người, lại siêng cúng dường Chùa. Giây phút qua đời vì sao lại có thể đầu thai làm súc sinh chứ? Lý nào như vậy?”

Sư Nhân Ba Thiết không tiện nói gì với con trai bà X. Chỉ căn dặn :

- Anh hãy quay về điều tra, hỏi thăm cả nhà xem mẹ anh có nói gì trước khi mất không? Bởi vì trước lúc mất, bà vẫn có thời gian tỉnh, chắc chắn đã từng nói ra, từng nhắc đến điều gì đó, chẳng hạn như những gì bà còn muốn thực hiện mà chưa làm được nên cứ ôm ấp mãi trong lòng. Anh hãy về nhà hỏi thử xem?

Anh con trai vâng lời về nhà điều tra. Mới biết buổi tối trước khi mất ba ngày, vợ anh đến chăm sóc bà, nghe bà cứ nói mãi : - Đem con heo đó làm thịt đi, nhanh lên!

Bà cứ nói tới nói lui như vậy hoài. Sau đó mới mất,

Nghe quyển thuộc kể lại, Sư Nhân Ba Thiết nói:

- Như vậy thì rõ rồi, ta có thể xác định, bà ấy hôm nay rơi vào cảnh giới này, hoàn toàn là do lòng cứ ôm giữ mãi tà niệm.

Thế là Sư Nhân Ba Thiết bảo thân quyến bà X:

- Cách nhà các người khá xa có một làng tên Ngư Ôn, có một gia đình nuôi heo. Tại đó có con heo nái vừa mới sinh một lứa heo, khoảng mười mấy con. Các người tới sẽ thấy có một heo con rất đặc biệt khác hẳn. Hãy mau mua nó về, ta sẽ quy y cho nó.

Ông chưa dám nói thẳng ra đó chính là hậu thân của mẹ họ.

Bọn họ đi tìm ba ngày thì đến Ngư Ôn, và gặp heo con màu lông y như sư Nhân Ba Thiết tả. Kỳ lạ hơn nữa là heo con vừa nhìn thấy họ thì chạy tới tỏ vẻ mừng rỡ thân thiện. Thấy thái độ con heo, thân quyến bà X không ai bảo ai đều tự hiểu và thầm đoán đây chắc là mẹ mình. Dù không nói ra nhưng họ rất buồn. Họ nhanh chóng mua con heo đem về Chùa, thỉnh Nhân Ba Thiết quy y cho nó.

Quy y xong, các con bà bàn bạc muốn đem nó về nuôi. Nhân Ba Thiết bảo : - Không được, đã quy y rồi, cần phải đem nó đến thâm sơn phóng sinh.

Các quyến thuộc đều lo sau khi phóng sinh, nó sẽ bị các loài thú hung dữ khác ăn thịt.

Nhân Ba Thiết nói: - Không lẽ các người muốn nó ở trong súc đạo hoài sao?

Người nhà bèn đem nó đi phóng sinh, phóng sinh rồi chẳng mấy chốc thì nó chết. Heo mất xong, thì sinh vào cõi người.

Nhân Ba Thiết nói: - Đây là một bài học cho các người cảnh giác, mặc dù cả đời niệm Phật ăn chay, nhưng nếu cứ nói lời tà kiến, ôm mãi tâm bất chính không buông thì cực kỳ nguy hiểm cho giây phút cận tử và bản thân sẽ phải đền trả cho ác niệm của mình. Tà niệm có thể khiến đương sự bị quả báo dội ngược, khởi niệm muốn hại người, hay vật như thế nào, thì bản thân sẽ bị hại trước tiên. Vì sao mẹ các người trước khi chết, cứ đòi đem heo đi giết? Bởi trong tâm bà cứ ôm mãi một điều, mong rằng lúc cháu trai trưởng kết hôn, bà sẽ làm y theo tập tục của dân Đài Loan là giết heo mổ dê, tổ chức tiệc cưới linh đình. Đây chính là tâm nguyện bà luôn ôm ấp, đeo mang và muốn thực hiện cho hôn lễ của cháu nội.

Do nguyện vọng này vẫn chưa thực hiện được, vì cháu nội chưa kết hôn mà bà đã chết, nên ý tà còn lưu trong lòng mãi. Vì vậy mà phút hấp hối ý tưởng nào trong đầu có mạnh nhất sẽ dẫn bà đi thọ sinh vào cảnh tương ứng với tâm. Khi gần chết lòng bà toàn sát niệm hừng thịnh, bà không hề tha thiết niệm Phật A Di Đà mong Ngài tiếp dẫn, trong đầu toàn là tâm háo sát, khao khát muốn giết heo. Niệm này ôm ấp đến chín mùi, tà niệm này đã át hết công đức và thiện niệm cả đời của bà, dẫn đến kết quả bà phải đầu thai làm heo và phải trả báo cho ý niệm háo sát của mình.

Rồi sư Nhân Ba Thiết kết luận :

- Một đời niệm Phật ăn chay, do không buông tà kiến, mà bị đọa. Cận tử nghiệp rất đáng sợ. Các người phải cẩn thận, cảnh giác!

THỊT RỪA NGON

Người Thượng Hải có câu đầu môi như thế này: “Hiện thế báo” nghĩa là việc làm trong hiện tại, trả báo đến ngay hiện đời, chẳng đợi sang kiếp sau mới báo.

Ở Thượng Hải có Vương tiên sinh, bình thường rất ưa ăn thịt rùa, nhưng cách chế biến thức ăn của ông rất khác người. Ông chế nước ngập nồi, dùng nắp đậy kín nồi (trung tâm nắp có khoét một lỗ hồng to cỡ đầu rùa), ông bỏ rùa sống vào, sau đó mới đun lửa. Khi nước trong nồi dần nóng lên, con rùa bị độ sôi nung nấu đau không chịu nổi, nó bèn thò đầu lên lỗ hồng đó hả miệng thở, lúc này ông đem nước sốt gia vị đã thắng sẵn, đang sôi rót vào miệng rùa, ép nó rứt đầu vào chảo lại. Mục đích của ông là để cho nước gia vị thấm thấu vào toàn thân rùa, như vậy thịt rùa sẽ rất ngon. Nhưng ông chẳng may nghĩ đến nổi thống khổ của rùa, bên trong thì nước sôi làm bỏng tâm can, bên ngoài thì bị nung đốt. Con rùa đang sống mà ông hành hạ nội công ngoại kích thật dã man. Chưa hết, rùa đang oằn oại, đau đớn giãy giụa trong nước nóng, rồi chịu không nổi độ nước sôi hành hạ giày vò, muốn trốn cũng không có cửa, cầu sống không có đường, thế là nó đành nhô đầu ra khỏi cái lỗ hồng trên nắp để giải nhiệt tiếp. Lúc này Vương tiên sinh tàn nhẫn lại tiếp tục rưới nước gia vị đun nóng (có đủ muối, dầu, giấm, ớt, tiêu), rùa bỏng rát cả lòng vội rứt đầu xuống, cảnh thò thò, rứt rứt cứ thế tái diễn nhiều lần và cuối cùng thì rùa chết đi trong tội cùng thống khổ. Vì tham ăn sướng miệng, mà Vương tiên sinh đành tâm giết hại quá tàn nhẫn.

Rồi Vương tiên sinh cùng dùng xong món thịt rùa. Mười mấy ngày sau, một đêm nọ ông đang nằm ngủ tại căn gác, thì tầng trệt bỗng dưng phát hỏa, lửa thiêu rụi cả cầu thang, cháy lan tới phòng ngủ của ông, thiêu đến chần mèn, thì ông mới giật mình tỉnh dậy. Trong lúc Kinh hoảng ngỡ ngác ông định xuống lầu lánh nạn, thì thấy cầu thang gỗ đã cháy mất tiêu. Phía dưới giờ là một biển lửa, vô phương đi xuống. Ông muốn chui ra cửa sổ để tồn sinh nhưng song cửa sắt khe hở quá hẹp, nên dù ông tận lực chui ra mấy lần cũng không thể, chỉ ló được cái đầu ra, và mắc kẹt ngay tại đó, vô phương tiến thoái.

Ông đang gào thét thì xe cứu hỏa đến, lửa dữ cháy tràn lan trên đất, đầu ông bị kẹt nơi song sắt như bị nung nóng thêm, ông há to miệng gào thét kêu cứu, viên cứu hỏa cầm vòi nước không ngừng xịt vào chỗ song cửa, ông bị nước sôi bắn vào miệng đau đớn hết như cảnh ông hành hạ con rùa xưa kia. Cái đầu kẹt ngoài song không ngừng nuốt nước sôi, lúc đó có lẽ ông cũng thấm thía nỗi khổ thảm thiết mà con rùa đã nếm. Và cứ thế, Vương tiên sinh cuối cùng chết trong biển lửa.

Cách thức giết rùa ăn của Vương tiên sinh đã khiến ông phải nếm trải khổ hình tương tự, nhân quả báo ứng quả thực không dối. Khi sống ta dùng ác tâm giết hại loài vật thể nào, thì sẽ bị chính ác tâm ấy làm hại mình. Đây chính là Vương tiên sinh tự khiến mình rơi vào lò nước lửa thiêu nóng.

Trong Kinh Pháp Cú ghi :

“Yêu nghiệt mà gặp phúc, là ác kia chưa chín, đến khi quả ác chín, thì tự thọ tội khốc liệt”. Vương tiên sinh nhận thọ quả báo, thực khiến

người ta phải kinh sợ, cảnh ông chết thật là đau đớn khó kham. Phải hiểu là ta giết bất kỳ động vật như thế nào thì sẽ bị báo ứng tương đương vậy. Mong nhưng vị ưa sát sinh hãy suy nghĩ mà cẩn trọng.

TÌNH THƯƠNG CON CỦA KHỈ LÔNG VÀNG

Có một Hòa Thượng 65 tuổi, kể về hồi trẻ, lúc chưa xuất gia rất ưa săn bắn. Ông kể chuyện của mình như sau :

“Năm 1978, tôi ở huyện Tùng Phan tỉnh Tứ Xuyên, sống bằng nghề trồng thảo dược và săn bắn. Ngày nọ ba người chúng tôi cùng đi săn. Lưng đeo súng, tay dắt chó, đi đến một vùng thò lâm nọ, thì thấy trên cây có một bầy khỉ lông vàng. Chúng tôi vội vàng nâng súng lên bắn. Bầy khỉ lông vàng hết sức hoảng sợ, nhưng vì dưới cây có chó săn, nên chúng vô phương đào thoát. Thế là khỉ bị trúng đạn chết trên cây, con nào trúng đạn mà chưa chết, thì rơi xuống cũng bị chó săn cắn chết.

Lúc này tôi nhìn thấy một con khỉ mẹ đang cõng khỉ con, tôi vừa chĩa súng vào nó chuẩn bị bắn thì thấy khỉ mẹ vội vàng đặt khỉ con xuống một bên, nó dùng tay chỉ chỉ vào con rồi hướng tôi xua xua tay, sau đó lại chỉ vào mình nó, ra hiệu như muốn tôi bắn nó. Tôi hiểu ra, khỉ mẹ muốn hi sinh, tỏ ý sẵn sàng chịu chết và van tôi đừng giết con nó. Tôi bị khỉ mẹ làm cảm động, nước mắt trào ra, vội hạ súng xuống.

Tối đó, đồng bạn nấu thịt khỉ, tôi bị tình huống vừa rồi ám ảnh nên không muốn ăn. Trong lòng tôi không ngót tự trách mình. Tại sao lại muốn ăn thịt khỉ, tại sao lại nhẫn tâm giết, bán da, xương của nó? Tôi đã

sát sinh hại mạng rất tàn nhẫn, trong khi con khỉ vẫn có tình cảm không khác người. Ôi! Thật là tội lỗi!

Hòa Thượng còn kể bạn ông có tài thiện xạ, ưa bắn phá tổ chim. Những con chim bắt được, anh ta đem bán, hoặc giết dầm rượu, nhiều vô số kể. Anh ta cũng ưa bắt lươn, cá, ếch, rùa, trạch; thậm chí còn dùng thuốc để đánh cá, giết chúng rất tàn nhẫn.

Sau này bạn ông trên thân nổi một mụn ghẻ rất to, bác sĩ bảo là ung brou độc. Không những thế, khắp người anh ta còn mọc những mụn bọc nước lớn như trứng bò câu, không bao lâu, thì da thịt anh bị thối rữa nằm trên giường kêu đau đớn.

Một đêm mưa to, anh đi ra ngoài, bất cẩn sau đó nên té chết dưới nương mà không ai hay. Sau đó vợ anh đi tìm, thấy xác anh nổi lên có vô số rùa, trạch, ếch, cá, chim tranh nhau rĩa thịt.

Hòa Thượng nói :

- Từ đó tôi bỏ hẳn nghề săn bắn và thế không sát sinh.

Gương mặt ông chìm trong suy tư, hối hận. Ông nói tiếp:

- Tôi mong sao tất cả những người săn bắn đều có thể buông súng xuống, đừng tâm giết hại và hiểu rằng loài vật cũng tham sống sợ chết, cũng có tình cảm yêu thương và hi sinh giống như người. Tội sát sinh một khi quả báo đến thì rất đáng sợ.

HỨA TIÊN SINH

Vợ chồng Hứa tiên sinh là thương gia, ngụ ở Mã Lai. Họ có đứa con trai tên là Vũ Hùng. Hùng không chăm chỉ học hành, lại ưa giao du bạn xấu, ngày ngày ở ngoài chơi hoang lêu lổng. Hứa tiên sinh đành cho con đến Anh quốc học, mong nó lìa xa bạn xấu, may ra nên người.

Đến Anh Quốc, Hùng vẫn chứng nào tật nấy, ngày ngày đi khắp nơi tung tiền mua vui.

Cho đến khi Hứa tiên sinh làm ăn thất bại, Kinh tế tụt bán, đành kêu con ngưng học hồi hương. Thế nhưng thằng Hùng đã ghiền ma túy, không những nó vô phương trợ giúp sự nghiệp cho cha, mà còn đem ngôi nhà và toàn bộ tài sản còn lại của ông bán hết. Ông Hứa buồn rầu sinh bệnh, trước phút lâm chung ông mới ăn năn sám hối kể ra một sự thật mà từ trước tới giờ không ai biết như sau :

Hồi xưa, ông làm thư ký cho một phú thương. Nhưng ông lại có tình ý với vợ chủ nhân. Lần nọ, nhân lúc ông chủ về thăm quê, ông đã giăng bẫy tạo nên tai nạn xe khiến chủ nhân chết thảm. Thế là toàn bộ những gì của ông chủ, gồm gia sản và bà chủ đều rơi vào tay ông.

Những gì mong cầu đều đã đạt thành, ông Hứa và vợ phú thương bèn xa chạy cao bay, đi đến nơi khác xây tổ uyên ương.

Một năm sau họ sinh con, chính là cậu quý tử Vũ Hùng.

Và cuối cùng, sau khi tiêu xài hết tiền bạc của cha. Hùng đã đem toàn bộ gia sản của cha bán sạch, đến nỗi ngay sau khi cha mất rồi, phí quan tài Hùng cũng không đủ sức để mua. Mẫu thân y cũng bị ung bướu mà chết. Có thể nói họ Hứa hoàn toàn lâm vào cảnh “gia phá nhân vong”.

NGỌC LAN

Một phụ nữ Hoa kiều (tạm gọi là Lan) sang Brazil (Ba-tây) lập nghiệp và đến bệnh viện làm nghĩa công. Sau ba tháng thợ huấn, Lan được cử đến nhà xác, lãnh công tác mà đa số đều sợ và không dám nhận.

Lan vốn là đệ tử thuần thành của Phật, bất kể hoàn cảnh người chết ra sao: vô thừa nhận, chết thảm, chết oan, chết bất ngờ v.v... Lan tình nguyện làm việc nghĩa này ròng rã bao năm dài.

Mười năm trôi qua, sở làm chồng Lan bị đóng cửa, hai vợ chồng bèn dời đến đô thị, tìm công việc mới. Hai vợ chồng bắt đầu buôn bán nhỏ. Không bao lâu thì họ gặp một người bạn thân, có hảo ý mời họ làm đại lý cho một cửa hàng bán linh kiện máy vi tính ở Đài Loan. Thế là họ nhận lời.

Họ chăm chỉ kinh doanh, công việc dần phát, mấy năm sau thì họ trở thành tỷ phú.

Vị đệ tử Phật này chẳng vì việc làm ăn phát như rồng gặp mây mà quên đi bốn phận. Lan vẫn tiếp tục xuất tiền, xuất lực cúng dường Tam Bảo, Tự Viện, và đóng góp cho các nhà thương, bệnh nhân và các việc từ thiện trong xã hội.

Do hai vợ chồng siêng năng tạo phúc tích đức nên con cái cũng đồng tâm hướng thiện giống cha mẹ. Chúng vừa có hiếu, vừa có tài. Sau khi các con họ tốt nghiệp đại học xong, không những họ có sự nghiệp thành đạt, công hiến không nhỏ với đất nước, xã hội, mà còn tiếp nối chí nguyện từ thiện của cha mẹ, luôn biết tích đức, tạo phúc.

Đọc đến đây chúng ta có thể hiểu là nhân nào quả nấy, hành thiện gặp thiện báo. Mọi sự do ta gieo và tự gặt hái.

Hy vọng mọi người đều hiểu rõ luật nhân quả, siêng tạo duyên lành, nhân lành, sự nghiệp lành. Cầu mong ai cũng sáng tâm, huệ phát, tinh tấn dũng mãnh, giữ gìn thân khẩu ý, lèo lái bản thân đi trong đường thiện, để cuộc sống luôn được hạnh phúc.

CON LỪA

Mùa thu năm Mậu Ngọ, đời vua Khang Hy triều Thanh, gia đình Trương Nguyên ngụ ở Bắc Kinh có mua về một con lừa, tính nó rất hung hăng, không những ưa đá, mà còn cắn người nữa. Chỉ có ba cha con Trương Nguyên là cưỡi được nó thôi. Mỗi khi họ cưỡi, nó tỏ vẻ rất ngoan hiền, thuần phục.

Nhưng một lần, có vị họ Dương đến mượn con lừa kia, cưỡi thử. Thật quái lạ, con lừa ngoan ngoãn để cho ông Dương cưỡi đi. Tối đến, ông Dương nằm mộng thấy một người mặc áo đen nói:

- Tôi là con lừa trong nhà Trương Nguyên. Đời trước tôi vay ông ba trăm đồng mà không trả, nên kiếp này phải bồi thường cho ông. Hôm qua ông đã cưỡi tôi đi 280 dặm, sáng mai xin ông hãy cưỡi tôi 20 dặm nữa, như vậy số nợ tôi thiếu ông xem như được trả xong.

Ông Dương hỏi : - Thế người thiếu Trương gia bao nhiêu tiền?

Người áo đen mặt lộ vẻ buồn rầu, nói :

- Nhiều, nhiều lắm, kể không hết!

Ông Dương sau khi thức giấc, tìm đến Trương gia mượn con lừa, đi một đoạn dài, thì con lừa bỗng nhảy lên hát ông té ngã. Ông Dương tính toán, thấy mình đi vừa đúng 20 dặm. Vì vậy mà ông cảm thấy chuyện này thật thú vị và con lừa này quả rất đặc biệt. Ông Dương bảo nó :

- Bây giờ thì ta đã rõ và tin nguyên nhân người để ta cưỡi rồi. Nhưng hiện giờ chỗ này cách nhà ta mười dặm, nếu người không cho cưỡi, thì làm sao ta trở về được đây? Thôi thì ta tính thế này nhé, ta cưỡi người về xong, sẽ bỏ ra mười quan tiền mua cỏ cho người ăn, chịu không hả?

Con lừa đứng đó, nhìn ông Dương một hồi lâu, rồi đồng ý để cho ông cưỡi về nhà.

(Trích Báo Phật Ân quyển 4)

CÔNG CHÚA THĂNG HOA

Nguyên tác Hán văn : Trần Thu Ngọc

Đây là chuyện người thực việc thực, xảy ra tại triều Tống nước tôi, nhân vật chánh sau đó đã chuyển thế tái sinh tại Đài Loan. Mời bạn kiên nhẫn xem để hiểu thêm về báo ứng nhân quả.

Triều Tống có nàng công chúa tên Thăng Hoa, tính rất kiêu kỳ, tuổi vừa đôi chín, chưa kết hôn, xinh đẹp vô song.

Ngày nọ nàng ở tại cung điện Chiêu Hòa nghe phụ vương và mẫu hậu nhắc đến tân khoa trạng nguyên Mạnh Đạt, một thanh niên có tài văn chương thi phú, hơn nữa còn chơi đàn rất giỏi.

Sau đó hoàng đế mời tân khoa trạng nguyên nhập cung để đàn cho vương công quý tộc thưởng thức và ra lệnh triệu tập hoàng hậu, quý phi, công chúa, các vương tử (trong ba cung, bảy mươi hai viện) đồng đến Dưỡng Sinh Điện uống rượu nghe nhạc, vua ra lệnh cho Mạnh Đạt khải đàn. Mạnh Đạt vừa đàn vừa hát, lời ca trầm ấm du dương.

Mọi người nghe đều cảm động, cùng vỗ tay tán thưởng. Các quý phi và công chúa xôn xao bình phẩm về Mạnh Đạt. Riêng công chúa Thăng Hoa thấy Mạnh Đạt tài mạo song toàn, phong độ thanh cao, khôi ngô anh tuấn thì lòng rất ngưỡng mộ.

Hôm nọ, hoàng đế và hoàng hậu đang bàn hôn sự cho Thăng Hoa, đúng lúc nàng đi tới. Hoàng đế liền nói: - Con đến thật đúng lúc, chúng ta đang bàn về hôn sự của con, con đã có ý trung nhân chưa?

Công chúa thẹn thùng thưa: - Con nay tuổi mới mười tám, hãy còn nhỏ lắm, phụ vương cần chi phải vội vàng...?

Hoàng hậu đứng bên cạnh vội bảo: - 18 tuổi đâu còn nhỏ nhít gì, hồi ta 16 tuổi là đã vào cung hầu hoàng thượng, tính đến nay đã hơn hai mươi năm – “Nam lớn cưới vợ gái lớn gã chồng” – nếu để lâu, chỉ càng phát sinh rầu lo thêm thôi, ngày sau con sẽ hối hận vì muộn màng đó !

Công chúa bị hoàng hậu thúc ép, đành nói:

- Hôm nay thấy tân khoa trạng nguyên Mạnh Đạt tuổi trẻ tài cao, rất có triển vọng, coi bộ là bậc nhân tài, chàng không những văn chương tuyệt luân, lại đàn giỏi hát hay... thật đáng ngưỡng mộ!

Hoàng đế và Hoàng hậu thấy Thăng Hoa luôn miệng khen Mạnh Đạt, hiểu ngay là công chúa rất ưa chàng, bèn âm thầm phái tể tướng làm mai, se duyên cho hai người.

Hai ngày sau, đúng lúc Mạnh Đạt có việc vào cung thăm tể tướng, ông liền hỏi:

- Tân khoa trạng nguyên tuổi trẻ tài cao, tính nết, dung mạo đều bất phàm, chẳng biết đã có vợ hay chưa?

Mạnh Đạt thưa: - Văn sinh đã thành thân từ hơn bốn năm trước rồi ạ!

Tể tướng lắc đầu nói: - Tiếc quá! Tiếc quá! Hôm nay thiên tử thấy người khôi ngô anh tuấn, tài mạo hơn người, nên có ý muốn đem công chúa Thăng Hoa gả cho người, chẳng biết ý người thế nào?

Mạnh Đạt vừa nghe qua, hồi hộp thưa:

- Ý ngài nói... bệ hạ muốn chọn tôi làm phò mã ư?

- Đúng vậy, ông trạng ơi! Ông hãy suy nghĩ cân nhắc thử xem, nếu mà ông cưới công chúa và trở thành phò mã thì cả đời tha hồ hưởng vinh hoa phú quý không hết đó!

Mạnh Đạt liền nghĩ tới gia cảnh nghèo nàn của mình, ngay cái chuyện cơm ngày ba bữa cũng là mối lo lớn, cả đến món tiền lên Kinh úng thí, cũng do vợ chàng cắt tóc bán đi mới có được, nếu như phải quay lại sống cảnh cơ hàn khổ sở như xưa, chàng thực không muốn chút nào... Huống chi công chúa Thăng Hoa dung nhan thập phần kiều diễm, có

được cơ hội vinh long tựa phụng như vậy thì ai lại không muốn kia chứ? Thế là chàng đồng ý.

Không bao lâu, đám cưới Mạnh Đạt và công chúa diễn ra linh đình. Đêm tân hôn, giây phút Mạnh Đạt gỡ khăn tân nương ra, nhìn thấy công chúa xinh đẹp mỹ lệ, còn nhoẻn miệng cười duyên với chàng, Mạnh Đạt vô cùng đặc ý. Vì vừa đỗ tân khoa trạng nguyên đã được tuyên ngay làm phò mã, thực là “Mười năm hàn vi không ai ngó, vừa mới thành danh được quý ngay!”

Mạnh Đạt đi thi một lần đó, đến nay đã ba năm không quay về. Chàng hoàn toàn quên hẳn quê nhà có người vợ cũ mòn mỏi ngóng trông, nàng đã hi sinh, cắt phăng mái tóc đẹp bán cho chàng đi thi. Thật là con người bạc tình phụ nghĩa, có mới quên cũ.

Hôm nọ, Mỹ Loan, vợ cũ của Mạnh Đạt, nghe đồn là Mạnh Đạt hiện giờ đang làm quan. Nàng vui mừng khôn xiết, vội đi vay hàng xóm hai lạng bạc, để lên Kinh đoàn tụ cùng chồng.

Trên đường, Mỹ Loan nếm đủ mùi gian nan vất vả, cuối cùng cũng đến được kinh thành. Nhưng đến đây nàng nhận được tin trời giáng : Mạnh Đạt giờ đã làm phò mã, đang sống hạnh phúc với công chúa Thăng Hoa. Lòng nàng càng bi ai khi nghĩ đến cảnh mình bơ vơ ở chốn kinh thành, chung quanh không có ai thân thích... Bị chồng phụ tình say duyên mới, nàng đau khổ muốn khóc nhưng nước mắt không trào ra được.

Sau đó nàng nghĩ: “Đã đến kinh thành, may rủi gì cũng phải đánh liều, thử đến gặp chồng xem sao?”.

Nàng hỏi thăm và biết dinh thự phò mã ở phía tây ngoại thành, bèn đi thẳng đến đó. Nhằm lúc Mạnh Đạt đi vắng, nàng phải tới lui ngót ba lần mới tìm được Mạnh Đạt. Mạnh Đạt vừa nhìn thấy nàng, tỏ vẻ hết sức căng thẳng, vội sắp xếp cho nàng ở nhờ một nhà dân gần đây.

Từ đó, Mạnh Đạt thường giấu Thăng Hoa, lén đến thăm vợ cũ. Ba tháng sau, Mỹ Loan mang thai, việc này không bao lâu cũng đồn đến tai công chúa.

Thăng Hoa ùng ùng nổi giận, nhưng chẳng biết xử trí ra sao, đành đem việc này bàn với tỳ nữ thân tín là A Kiều. A Kiều bảo phải lập tức “ban tử” ngay cho vợ cũ Mạnh Đạt để tránh “đêm dài lắm mộng”. Công chúa nghe bàn, cảm thấy có lý, lập tức lệnh cho A Kiều đi tìm Mỹ Loan.

A Kiều vội đi tìm thư đồng tâm phúc của Mạnh Đạt, hỏi thăm tông tích vợ trước của chàng. Mới đầu thư đồng chẳng chịu nói, A Kiều liền tặng cho y mười lượng bạc, thế là thư đồng tối mắt, liền khai ra : “Vợ trước Mạnh Đạt đang ngụ tại nhà Trương Tam ở phía đông ngoại thành, cách đây không xa”.

A Kiều moi được tin này rất hài lòng, hí hửng quay về tâu trình cho công chúa hay, công chúa liền lệnh cho A Kiều đi mời Mỹ Loan tới.

Mỹ Loan đáng thương trước đây sống tại làng quê cùng chồng, từng ném qua tháng ngày hàn vi gian khổ, nhưng vợ chồng họ rất khăng

khít yêu thương. Vì Mạnh Đạt học cao, có tài, lại đàn giỏi hát hay, nên dân làng hết sức mến mộ họ.

Sau đó vì Mạnh Đạt muốn thực hiện hoài bão lý tưởng mình, bèn lên Kinh ứng thí. Vừa thi, chàng đã đậu trạng nguyên. Nhưng bất hạnh thay, chàng lại lọt mắt xanh công chúa, được tuyển làm phò mã. Một lần đi thi ba năm bất tin, do vậy mà Mỹ Loan phải lặn lội ngàn dặm tìm chồng.

Sau khi Mạnh Đạt đã sắp nường ngụ tại nhà người bạn thân họ Trương. Ngày nào chàng cũng đến thăm Mỹ Loan. Chẳng bao lâu thì Mỹ Loan hoài thai. Mạnh Đạt trong lòng rất vui, thầm nghĩ chẳng mấy chốc nữa mình sẽ được làm cha, chàng hơn hờ đem chuyện này báo cho các bạn thân hay. Nào ngờ do sự tình không giữ được bí mật, chuyện bị đồn lan đến tai Thăng Hoa, nường nổi thịnh nộ và lệnh cho tỳ nữ tâm phúc đi tìm Mỹ Loan tính sổ.

A Kiều đến chỗ Mỹ Loan đúng lúc họ Trương đi vắng, chỉ có Mỹ Loan ở nhà. Nhìn thấy Mỹ Loan duyên dáng khả ái, trắng da dài tóc, tay chân mượt rượt, trông rất nhàn nhã ung dung... A Kiều thầm nghĩ : “Đúng là bộ dạng của kẻ được sủng ái tung tiu đây! Ắ xinh đẹp như vậy, hèn chi mà phò mã mê mết, không thể nào quên được vợ yêu!”... A Kiều tức tối lắm nhưng cố vờ như không biết chuyện, giả bộ nói :

- Xin hỏi, Mỹ Loan có ở nhà hay không ạ?

Mỹ Loan ngạc nhiên khi thấy trước mắt là một cô gái mặc y phục sang trọng, nhất định không phải con nhà dân giả, nhưng vì sao lại tìm mình? Tuy thắc mắc, song nường vẫn đáp :

- Tôi là Mỹ Loan, cô là ai? Tìm tôi có chuyện gì?

A Kiều nói : - Tôi là tỳ nữ của công chúa Thăng Hoa, công chúa phái tôi đến mời cô vào hưởng vinh hoa phú quý, cô hãy mau đi cùng tôi đến cung phò mã, không nên ngụ lâu ở chỗ nghèo hèn này.

Mỹ Loan nghe nói vô cùng mừng rỡ, vội cùng A Kiều lên xe ngựa đi thẳng đến chỗ công chúa. Công chúa thấy Mỹ Loan tới, trong lòng rất mừng, thầm nghĩ :

- A! Con Mỹ Loan đáng ghét này, hãy xem ta trị tội nó...

Phần Mỹ Loan được đến dinh phò mã thì thập phần sung sướng. Dinh phò mã rộng rãi, tráng lệ nguy nga. Nàng thấy công chúa Thăng Hoa ngồi tít trên cao, hai bên tỳ nữ đứng xếp hàng dài, các gia nhân công chúa đang bận rộn vào ra. Công chúa tuy xinh đẹp vô song, nhưng nàng đang ghen nên trông rất dữ và hết sức oai vệ khiến Mỹ Loan thâm sợ hãi. Một cảm giác không lành chợt nổi lên trong lòng nàng.

Thăng Hoa hỏi Mỹ Loan:

- Người là Mỹ Loan, người mà Mạnh Đạt cưới ở quê đó hả? Mỹ Loan vội thưa:

- Dân nữ chính là Mỹ Loan, người phối ngẫu của Mạnh Đạt. Nhân vì chàng lên Kinh lâu quá không về, nên tôi phải lên Kinh tìm để cùng nhau xum họp. Kính mong công chúa ban ân, tác thành nguyện vọng của dân nữ.

Công chúa vừa nghe qua, nổi lời đình, vội đập bàn truyền lệnh:

- Trong đây có ba trăm lạng bạc để cho người cút xéo về quê, từ rày trở đi phải ân đoạn nghĩa tuyệt với Mạnh Đạt, cấm không cho mi tới lui cùng hắn nữa!

Mỹ Loan nghe vậy, hết sức buồn rầu, oà khóc tức tưởi, nói:

- Tôi không cần bạc, tôi chỉ cần chồng tôi mà thôi!

Công chúa thấy dùng tiền bạc chẳng có hiệu quả, nàng ngẫm nghĩ :
“Giờ chỉ còn nước giết Mỹ Loan để dứt trừ hậu hoạn như A Kiều bày”,
bèn quát:

- Ắ tiện nhân đáng ghét kia! Rượu mừng không uống lại muốn uống rượu phạt. Ta có lòng tốt ban cho người tiền, người lại không thềm lầy, thực là khiến ta tức chết đi! Được lắm! Quân đâu? Hãy lôi con tiện tỳ lớn mặt này đem giết quách cho ta!

Mỹ Loan thấy công chúa cư xử như thế thì quá tức nên buột miệng mắng:

- Thằng Hoa, mi thật là khả ố! Đã giựt chồng ta, còn muốn giết ta diệt khẩu. Ta dù có thành quỷ cũng quyết tìm người mà báo thù!

Nhưng gia đình công chúa không đợi Mỹ Loan nói dứt câu, đã kéo nàng đi hạ sát rồi tiện tay chôn thây nơi đồng cỏ ngoài thành.

Sau đó không lâu, lúc công chúa ra ngoài tản bộ, tình cờ nghe hai tỳ nữ thì thầm to nhỏ về chuyện nàng giết tình địch. Công chúa rất phiền bực, không biết làm sao cho êm chuyện. Lúc đó nhũ mẫu nàng ở cạnh bên liền hiến kế:

- Công nương, sao không đem toàn bộ nô tỳ biết chuyện ngày hôm đó giết đi? Để tránh ngày sau phò mã hay được, sẽ rạn vỡ hạnh phúc vợ chồng.

Công chúa nghe nhũ mẫu nói có lý, bèn truyên lệnh gọi mười mấy nữ tỳ tới, âm thầm ban án tử cho tất cả. (Trong đây có nữ tỳ A Nga là chị ruột của A Dân) hai chị em họ đồng làm nữ tỳ trong cung công chúa. Do tỷ muội tình thâm, A Dân nghe hung tin công chúa muốn giết chị mình, vội chạy đến trước công chúa, xin tha tội cho A Nga.

A Dân quỳ trước công chúa khóc nói: - Con van công nương! Xin hãy mở lòng từ đừng giết chị con. Con nguyện cả đời làm trâu ngựa. Cúi xin công chúa đừng giết chị con.

Thăng Hoa tâm tư đang rất bức bối nên không đếm xỉa gì tới lời thỉnh cầu của A Dân, nàng phát tay ra hiệu cho cô thối lui, nào dè bên cạnh công chúa còn có một cái bàn nhỏ, bình hoa trên bàn ngay lúc đó bị tay nàng phẩy trúng, rơi xuống... và đập mạnh vào đầu A Dân, chỉ thấy A Dân thét lên một tiếng thảm thương, máu tuôn đầy mặt... Công chúa nhìn thấy cả Kinh, vội kêu đại phu tới dìu A Dân đi chữa trị. Nhưng máu chảy nhiều quá, mấy ngày sau thì A Dân chết.

Phò mã Mạnh Đạt đáng thương từ đầu tới cuối không hề biết các hành vi tàn nhẫn của công chúa Thăng Hoa kiêu diễm. Nàng đã khéo léo che đậy bung bịt mọi chuyện.

Mười mấy năm sau, công chúa Thăng Hoa chết, Mạnh Đạt cũng tiếp nối mạng vong.

CÙNG CHUYÊN THỂ ĐÀU THAI TẠI ĐÀI LOAN

Năm Dân Quốc 38, (1949) phò mã Mạnh Đạt đầu thai vào gia đình họ Ngô ở Đài Nam, tên là Dân Hùng. Lên 5-6 tuổi thì Dân Hùng học đàn vi-ô-lông, bởi vì kiếp trước vốn có sẵn tài đánh đàn, cho nên đời này năng khiếu ấy còn tiềm ẩn. Nhạc sư chỉ cần dạy một là Dân Hùng hiểu mười. Thêm nữa tiếng đàn của Dân Hùng vượt xa thầy, âm thanh vô cùng mỹ diệu.

Thật trùng hợp, Thăng Hoa lúc này cũng chuyên thể đầu thai vào một gia đình làm nông ở Cao Hùng, tên là Mỹ Lệ. Thời gian qua rất nhanh, chớp mắt đã hai mươi mấy năm, Mỹ Lệ đã trưởng đại, thành một cô gái thông minh khả ái. Còn Dân Hùng trong kiếp hiện tại này, học nhạc được mười mấy năm thì xuất ngoại du học, chàng sang Âu châu báii danh sư học đàn vi-ô-lông. Sau khi thành tài về nước, nổi tiếng là một danh cầm.

Không bao lâu thì chàng được thân hữu giới thiệu quen biết Mỹ Lệ, đôi bên giao lưu suốt hai năm. Họ cảm thấy rất tâm đầu ý hợp, tình cảm phát sinh ngày càng thân thiết. Thế là họ cưới nhau và dời đến Đài Bắc cư ngụ. Mái ấm của Mỹ Lệ và Dân Hùng cũng giống như bao cặp phu thê bình thường khác.

Mấy năm sau, Mỹ Lệ quen biết nhiều bạn tốt, được hướng dẫn quy y Tam Bảo, nàng trở thành một đệ tử thuần thành của Phật giáo. Suốt ngày giữ khẩu đức, ăn chay. Hơn nữa nàng rất hay đến Chùa tạo phúc cúng dường.

Sau khi hiểu sâu pháp Phật, Mỹ Lệ luôn khuyên lon chồng, mong chàng có thể quy y Tam Bảo, nhưng Dân Hùng không nghe lời nàng khuyên, hằng ngày đắm chìm trong ngũ dục, Mỹ Lệ cảm thấy rất khổ tâm, nàng thường ở trước Phật đường niệm Phật, cầu Bồ Tát hiển linh thức tỉnh chồng mình.

Ngày nọ, bạn bè Dân Hùng tặng cho chàng một con cua bự, Dân Hùng rất thích, thầm nghĩ tối nay sẽ có được bữa ăn ngon.

Mỹ Lệ thấy vậy thầm than khổ, nàng thừa biết tính khí của chồng, con cua bự này tối nay nhất định sẽ nằm gọn trong bụng chàng, thế là nàng âm thầm cầu Bồ Tát Quán Thế Âm cứu con cua.

Ban ngày trôi qua rất nhanh, bóng đêm nối nhau tràn đến. Mỹ Lệ tránh né không làm con cua, điềm nhiên vào phòng chuẩn bị ngủ, Dân Hùng bảo nàng:

- Em cứ đi ngủ trước, anh phải đến nhà bếp nấu cua ăn để tắm bổ.

Mỹ Lệ nghe, trong lòng không vui, tội con cua sắp bị chồng xoi thịt, nàng âm thầm cầu nguyện Bồ Tát Quán Thế Âm hiển linh cứu con vật đáng thương kia, để chồng nàng không ăn nó.

Dân Hùng xuống nhà bếp, bắc nước lên và bật lò nấu nước. Chàng chuẩn bị bắt cua bỏ vào nước sôi, trong lúc khẩn trương này thì kỳ tích bỗng dưng xuất hiện.

Dân Hùng ngạc nhiên nhìn con cua, không biết vì sao nó cứ quay mòng mòng trong thùng, thấy Dân Hùng thò tay định bắt, thì nó vội đua càng lên run rẩy, tỏ vẻ rất sợ hãi.

Dân Hùng thấy vậy thì ngậy người ra ngó, trong lòng bỗng lóe lên ý nghĩ: “Sao mình quá ích kỷ, vì muốn ăn ngon, sướng miệng một chút mà toan kết liễu mạng con của đáng thương. Con của này thật tội nghiệp biết bao!” Thế là chàng quyết định, ngày mai trời sáng sẽ đem con đi phóng sanh.

Lúc này Mỹ Lệ trong phòng ngủ vạn phần nóng ruột, vì không biết mạng sống con của ra sao nên nàng cứ niệm danh Bồ Tát Quan Âm liên tục để cầu cho con của, niệm được mười mấy phút, lòng vẫn không an nên nàng quyết định đi xuống nhà bếp tìm Dân Hùng.

Vừa mới đi ra nàng đã gặp chồng ngay trước cửa phòng, nàng hỏi Dân Hùng : - Anh có ăn con của ấy không vậy?

Dân Hùng lắc đầu, trả lời: - Không! Anh không ăn nó! Anh định sáng mai đem nó đi phóng sinh. Em hãy xuống nhà bếp mà xem, con của vẫn còn sống.

Mỹ Lệ nghe nói, bán tín bán nghi, thầm nghĩ đây là chuyện không thể, chồng nàng đang nôn nóng muốn có món ăn ngon, con của kia làm sao thoát được?... Hồi nãy chàng cứ khăng khăng đòi làm thịt con của mà? Sao bây giờ lại muốn phóng sinh nó? Mỹ Lệ thắc mắc vô cùng, vừa nghĩ nàng vừa đi vào nhà bếp xem, thì thấy đúng là con của vẫn còn nằm trong thùng.

Mỹ Lệ đi vào phòng ngủ hỏi chồng mọi sự. Dân Hùng liền kể hết chuyện vừa xảy ra cho nàng nghe, Mỹ Lệ chợt nhớ lại tình huống này

giống như hai câu trong Kinh “Diệu Pháp Liên Hoa Phẩm Phổ Môn đã diễn tả : “Niệm bí Quán Âm lực, tức thời khởi từ tâm”

Đây có lẽ nhờ oai thần vĩ đại của Bồ Tát Quán Âm hiển linh cứu con của. Sáng hôm sau hai vợ chồng cùng ngồi vào xe hơi, Dân Hùng lái xe đem của đi phóng sinh.

Vào mùa xuân, cây cối xanh tươi, các nhánh cây trở chồi non ló nhô, giống như những mầm sống mới bắt đầu. Xe dừng dưới một cội cây to, Mỹ Lệ xách thùng đựng của xuống xe, hai người chuẩn bị thả nó xuống suối. Họ niệm danh hiệu Bồ Tát Quan Thế Âm, tụng chú Đại Bi và niệm Phật A Di Đà... Khi con của nghe niệm thánh hiệu Phật, Bồ Tát, nó tỏ vẻ rất hơn hờ. Bấy giờ Mỹ Lệ và Dân Hùng mới phát hiện con của này thật khả ái, Dân Hùng cũng nhận ra mình quá tàn độc vì đã ăn thịt biết bao loài thủy tộc đáng thương. Bấy giờ nhờ thả con của mà chàng hiểu được, loài vật cũng có tình cảm, nhưng con người hằng ngày lại đem những loài vật đáng yêu này quay, nướng, chưng, rim... Thật là bất nhẫn quá.

Mỹ Lệ đặt thùng xuống, con của bò ra, đưa hai càng lên, bộ điệu rất vui vẻ như bái chào từ biệt, giống như cảm tạ họ đã ban ân cứu mạng nó. Dân Hùng nhìn thấy thái độ tri ân của con của, lòng rất cảm động, chàng âm thầm quyết định, kể từ hôm nay sẽ trường trai cùng vợ.

Mỹ Lệ có một cô em gái, thường cảm thấy lá phổi đau đớn, sau đó cô đến bệnh viện kiểm tra và chụp X-Quang, bác sĩ nói là không có bệnh gì, nhưng nhìn trên phim chụp lại thấy có hai lỗ to, chẳng biết là thế nào. Sau đó em gái Mỹ Lệ sức nhớ tới hồi nhỏ, cô thường chơi nghịch ngắt bẻ

cánh bọ rầy và chuồn chuồn, lại còn chọc thủng hai lỗ trên thân chúng, bây giờ nhìn hai lỗ thủng trên phim X-Quang, cô thấy giống y như hai lỗ thủng cô thường dùi trên thân chuồn chuồn.

Mỹ Lệ có một người anh hai, lúc 30 tuổi đột nhiên hai chân không thể cử động. Bác sĩ khám cũng không tìm ra nguyên nhân. Sau Mỹ Lệ tặng cho anh một cuốn Kinh Bồ Tát Địa Tạng Vương, anh đọc rồi, hiểu sâu và chợt nhớ, hồi nhỏ mình thường bẻ chân đế mèn, chuồn chuồn, bọ ngựa và các con thú nhỏ khác. Do vậy mà giờ bị quả báo hai chân không cử động. Đây chính là trong Kinh Địa Tạng Vương, có nói: “Nếu tàn hại sinh vật, thì bị quả báo tai ương, thương tật”

Mỹ Lệ thấy chuyện nhân quả báo ứng của anh trai và em gái, trong lòng thường nghĩ đến việc sát sinh chồng chất của mình, không kể trong nhiều kiếp sinh tử luân hồi đã qua, chỉ tính kiếp này thôi cũng đủ sợ. Vì lúc chưa biết Phật Pháp, do ngu muội nàng đã sát sinh rất nhiều nên bây giờ nàng thậm lo, chẳng biết bao giờ quả báo sẽ giáng xuống đầu mình?

Bởi vì hồi trước, chồng nàng thích ăn mặn, ưa xơi đủ thứ thịt và hải sản, vì vậy mà nàng thường phải giết gà vịt, sát sinh đủ loài để làm chồng vui. Cổ nhân thường nói: “Quân tử lánh xa nhà bếp”, ắt là nguyên nhân này đây! – Bởi vì trong bếp sát sinh rất nhiều, người quân tử không nhìn và nghe, cho nên không xuống bếp.

Từ khi Mỹ Lệ hiểu Phật Pháp rồi, mới biết đến chuyện nhân quả trả vay báo ứng. Do tội sát sinh nên sau khi quy y Phật không lâu thì nàng phát bệnh, đi chữa chạy khắp thầy thuốc đông y, tây y toàn tỉnh, mà bệnh vẫn không lành.

Bạn bè Dân Hùng hay tin Mỹ Lệ bệnh, sẵn dịp chính phủ mở cửa – cho phép dân Đài Loan sang Đại Lục – nên họ giới thiệu và khuyên vợ chồng Dân Hùng hãy qua Đại Lục trị bệnh.

Thế là hai vợ chồng liền đáp phi cơ sang Thái, rồi từ đó bay sang Bắc Kinh. Ngồi trên phi cơ, hai vợ chồng dự tính là trước tiên họ sẽ đi thưởng ngoạn các danh lam thắng cảnh, ghé Thiên An Môn và tham quan cung điện hoàng đế... Rồi mới vào y viện Bắc Kinh trị bệnh sau.

Phi cơ vừa đáp xuống Bắc Kinh, hai vợ chồng liền tìm một hướng dẫn viên thành phố để nhờ họ dẫn đến Thiên An Môn trước. Chính tại đây, một chuyện kỳ lạ xảy ra.

Quãng trường Thiên An Môn rất rộng lớn, hai vợ chồng đi ngót hơn bốn tiếng đồng hồ, đi đến hai chân mỏi nhừ, sau đó Mỹ Lệ rời Dân Hùng tìm đến nhà vệ sinh công cộng.

Lúc đi vào nhà xí, nàng bỗng thấy một đốm sáng màu đỏ nhấp nháy xẹt qua, trông rất kỳ quái và đáng sợ, nàng nghĩ chắc do mình hoa mắt... Đi vệ sinh xong, nàng đem việc này kể cho Dân Hùng nghe, bị Dân Hùng la cho một trận, chàng nói: - Em cứ đòi đi mãi đi hoài cho mệt đuối, đến nỗi bây giờ đầu vầng mắt hoa, mới trông gà hóa cuốc, nhìn đông ra tây như vậy đó!

Nhưng lúc Dân Hùng đến nhà vệ sinh công cộng, vừa mở cửa nhà xí ra, thì đột nhiên cũng thấy một đốm sáng màu đỏ lóe lên, lòng Dân Hùng thoáng dấy chút sợ hãi, vì chàng có cảm giác như đang gặp phải đối thủ khó kình chống. Hai người đi nhà xí xong, thì đầu Mỹ Lệ chợt

đau như muốn vỡ tung, Dân Hùng và anh hương dẫn viên đành hộ tống nàng về khách sạn.

Mới đi được nửa đường, thì thấy sắc mặt Mỹ Lệ càng lúc càng nhợt nhạt. Trên đường nàng cứ khóc mãi không thôi. Dân Hùng đành đưa Mỹ Lệ đến y viện. Vào bệnh viện Bắc Kinh, các bác sĩ cho Mỹ Lệ uống thuốc và nàng ngủ thiếp đi.

Hôm sau, Dân Hùng vừa đến bệnh viện thì cô hộ lý kéo chàng qua một bên nói nhỏ:

- Ngô tiên sinh, Mỹ Lệ vợ ông có thái độ rất kỳ, ông hãy tự mình đi vào xem thì sẽ biết ngay!

Dân Hùng liền vào phòng thăm vợ, thấy Mỹ Lệ nằm dài trên giường, giọng nói nàng biến đổi rất lạ, giống như là người khác. Nàng nói :

- Ta là tỳ nữ Tống Triều, ngày xưa hầu công chúa Thăng Hoa! Tiền thân Lâm Mỹ Lệ chính là công chúa Thăng Hoa, còn mi – Ngô Dân Hùng – tức là phò mã chồng nàng kiếp xưa. Công chúa Thăng Hoa nhân vì giết phu nhân Mỹ Loan (vợ trước của phò mã) nên đã giết luôn mười mấy người tỳ nữ biết chuyện để diệt khẩu. Nhóm quý nữ chúng ta tìm kiếm công chúa Thăng Hoa đã rất lâu rồi, hôm nay cuối cùng các người cũng dẫn xác tới, giờ chúng ta muốn đòi mạng ả, ả phải bồi thường cho chúng ta...

Hồn quý nói xong, Mỹ Lệ bị hành đau đớn khóc to không dứt.

Dân Hùng nghe oan quý nói, không kìm được run sợ đến phát rét, chàng nghĩ nhất định hồi nãy cô hộ lý chắc đã nghe qua những lời nói lạ lùng này rồi. Chàng sợ đến muốn bỏ chạy, nhưng vẫn ráng làm gan, thu hết can đảm, cố ra vẻ cứng cỏi nói:

- Cầu... cầu xin các vị oan quý hãy tha cho vợ tôi một phen, các vị nếu có yêu cầu gì chúng tôi đều đáp ứng tất, chỉ xin các vị tha mạng cho vợ tôi!

Hồn quý nói :

- Không dễ gì tha thứ đâu, ả hại chúng ta chết quá thâm! Có nhiều người phải nhận lấy cái chết oan khuất không minh bạch! Mi bảo chúng ta tha cho ả được sao? Như thế chẳng phải là quá dễ dàng cho ả! Mi có biết chúng ta bị ả hại chết rồi thì đọa xuống địa ngục, ở trong ngục nhận chịu trăm ngàn thống khổ, không bao lâu mới từ địa ngục được thả ra, nhóm chúng ta đọa vào cõi quỷ sống vất vưởng bơ vơ vô chủ, chỉ biết nương theo gió lẩn quẩn quanh Thiên An Môn... Giờ đã gặp Thăng Hoa chuyển thế thành Mỹ Lệ, chúng ta đang tìm ả mà báo oán cừu kiếp trước đây!

Dân Hùng nghe quỷ thịnh nộ kể lễ, liền nói :

- Tôi thấy cách này là tốt nhất : các vị đã rất thống khổ, hãy để tôi kêu Mỹ Lệ xuất tiền làm đám và lễ tụng một bộ Lương Hoàng Sám để cầu siêu cho các vị. Chỉ cần các vị chịu tha mạng cho Mỹ Lệ, nương vào công đức Lương Hoàng Sám, các vị sẽ sớm siêu sinh...

Quý nói : - Được, nếu hôm nay không phải mi nói tha thiết hết tình, thì chúng ta nhất quyết đòi mạng ả. Nhưng giờ đây mi đã hứa...? Thì phải biết giữ lời! Nếu không, chúng ta sẽ quay lại bắt ả báo thù! Thôi chúng ta đi đây...

Giọng nói Mỹ Lệ đã trở lại bình thường như xưa, nhưng nàng lại chìm vào hôn mê bất tỉnh. Dân Hùng vội kêu bác sĩ, họ trị liệu xong, mặt nàng mới dần dần khởi sắc. Mỹ Lệ nằm viện suốt mười mấy ngày, thân thể dần chuyển tốt. Suốt thời gian Mỹ Lệ nằm viện, Dân Hùng một mực ở kề bên chăm sóc trông nom tử tế. Nửa tháng sau, bác sĩ cho Mỹ Lệ xuất viện.

Thấy vợ lành mạnh rồi, Dân Hùng bảo : - Nghe nói Bắc Kinh có rất nhiều cổ vật, các bạn anh từng căn dặn chúng mình hễ đến đây thì ít nhất, phải mua một thứ cổ vật gì đó đem về.

Mỹ Lệ xuất viện được ba ngày thì Dân Hùng đưa nàng đến gian hàng bán đồ cổ.

Đây là một gian hàng đồ cổ nổi danh. Nhưng thêm một việc kỳ quái nữa phát sinh, hai vợ chồng vừa đến nơi thì nhân viên sốt sắng mời hai người thưởng ngoạn. Dân Hùng ngắm các món đồ cổ xinh đẹp đang trưng bày la liệt và cầm lên một cái chén sứ, còn đang ngắm soi thì chủ quầy vội nói :

- Tiên sinh thật có mắt tinh đời, đây là cái chén Cửu Long Ngọc của hoàng đế triều Minh, rất trân quý, dùng để ăn cơm. Nếu ông ưa nó thì tôi

sẽ giảm chút giá, bán rẻ cho! Chỉ lấy một vạn năm ngàn tiền Đài Loan (tương đương 440 USD) thôi.

Mỹ Lệ đứng bên nghe vậy tức giận nói : - Một cái chén nhỏ xíu, mà tính giá như vậy là quá đắt! Ông chủ quán nè, ông có uống lộn thuốc không vậy? – Một vạn năm ngàn tiền Đài Loan tương đương 440 USD! Trong khi công nhân các ông tính theo tiền Đại Lục lương mỗi tháng chỉ có 6-7 USD, bộ ông nghĩ dân Đài Loan chúng tôi là hạng giàu có, nên mới nói giá trên trời như vậy hả?

Dân Hùng nghe vợ ca cẩm, cảm thấy nàng nói có lý. Chàng tiếp tục thưởng ngoạn các thứ khác. Cả hai cứ đi tới, đi tới mãi... Bỗng Mỹ Lệ nhìn thấy một đôi bình hoa rất đẹp cao khoảng 25cm, đột nhiên nàng tỏ vẻ rất sợ hãi, giọng nói cũng thay đổi nghe rất lạ :

- Tôi không muốn xem bình hoa! Tôi bị công chúa Thăng Hoa dùng bình này đập vào đầu, chảy rất nhiều máu, chảy mãi... chảy mãi... cho tới chết... Một đời này của tôi sợ nhất là thấy bình hoa, dẹp đi, đem ngay ra đi! Tôi không muốn thấy nó, tôi không muốn nhìn thấy bình hoa đáng sợ này!

Bây giờ Dân Hùng mới biết là hồn quỷ ở trên thân Mỹ Lệ đang nói. Chàng không biết xử trí ra sao. Nhìn thấy Mỹ Lệ té xỉu, chàng vội gọi điện kêu xe cấp cứu đưa vợ đến bệnh viện.

Bác sĩ nói: - Bà nhà mới xuất viện không bao lâu, do bồi dưỡng chưa đủ, lại thêm bị sốc, cần phải nhập viện lại, nếu không sẽ nguy đến

tính mạng. Tốt nhất ông nên đưa bà về Đài Loan, vào bệnh viện lớn cấp cứu.

Dân Hùng hết cách, đành nghe theo lời bác sĩ, lập tức đáp phi cơ về nước.

TỤNG KINH CẦU CHO OAN QUỶ

Về tới Đài Loan, Dân Hùng tức tốc đưa Mỹ Lệ vào bệnh viện Đài Đại, bác sĩ tìm không ra nguyên nhân hôn mê của Mỹ Lệ, đành truyền nước biển hỗ trợ thêm cho nàng. Dân Hùng nhìn thấy vợ càng nguy, vội đi tìm Sư Phụ An ở ngôi Chùa X và thỉnh Tăng ni trong Chùa đến trợ viện vãng sinh cho Mỹ Lệ.

Tụng hai ngày hai đêm. Nhưng Mỹ Lệ từ đầu đến cuối vẫn hôn mê không tỉnh, sư An thấy tình hình Mỹ Lệ như vậy, đành hỏi Dân Hùng:

- Vợ ông qua Đại Lục có phát sinh việc gì kỳ quái chẳng? Nếu không vì sao trợ niệm mãi vẫn không thay đổi? Ông hãy ráng nhớ lại xem!

Dân Hùng suy nghĩ rất lâu, sau đó mới đem những chuyện xảy ra bên Đại Lục nhất nhất kể hết ra. Sư An lại hỏi Dân Hùng:

- Thế khi các vị quay về, không hề tụng Lương Hoàng Sám để cầu siêu cho oan quỷ à?

Dân Hùng lắc đầu đáp: - Không! Trong thời gian vợ tôi nằm viện, tôi bận chăm sóc, không có thời gian để đi đến các Chùa mời thỉnh chư tăng tụng Lương Hoàng Sám giải oan cho quỷ...

Sư An nghe Dân Hùng nói vậy, liền bảo:

- Vợ ông bệnh nhất định là bị các oan gia trái chủ trong quá khứ đến đòi nợ, những oan gia này là các hồn quỷ mà hai vị đã gặp ở Đại Lục. Chắc hẳn họ đã thọ khổ trong ba đường ác. Vợ chồng các vị nay đã biết, vì vậy oan quỷ đặc biệt tới đòi các vị hồi hướng công đức và tụng Kinh Lương Hoàng Sám cầu siêu cho họ, do vậy mà vợ ông vô phương vãng sinh! Tốt nhất ông nên phát nguyện siêu độ cho oan quỷ. Nếu không bác sĩ cũng bó tay, không thể nào chữa lành bệnh vợ ông...

Dân Hùng nghe nói, mắt rung rung lệ. Suy nghĩ một hồi chàng khẩn vái:

- Những oan quỷ của chúng tôi ơi! Xin đừng đòi mạng vợ tôi, chỉ cần cô ấy lành bệnh, thân thể khang kiện rồi, tôi nhất định sẽ thỉnh thầy với các chư Tăng – Ni tụng một bộ Kinh Lương Hoàng Sám cầu siêu cho chư vị.

Dân Hùng hứa xong, đột nhiên thấy Mỹ Lệ cử động, bắt đầu thở được, sư An và các thầy tu sĩ thấy bệnh Mỹ Lệ chuyển tốt, bèn từ giã Dân Hùng quay về Chùa.

Mỹ Lệ nằm viện suốt ba tháng, Dân Hùng do bận rộn chăm sóc Mỹ Lệ mà gầy tọp đi. Sau khi xuất viện, Mỹ Lệ được Dân Hùng dìu về nhà nằm dưỡng.

Không bao lâu sau thì nàng dần dần hồi phục, mạnh khỏe.

Để giúp họ thực hiện lời hứa với oan quỷ, sư An tổ chức đại lễ tụng Lương Hoàng Sám tại Chùa. Trong đại lễ này, ngoài Dân Hùng và

vợ còn có em gái và anh trai Mỹ Lệ cũng đến tham dự. Toàn gia cùng tụng Lương Hoàng Sám.

Mọi người tụng vang vang: “Trên Hội Lương Hoàng Sám, hoa tung bay ... Tụng lễ sám xong, tội diệt ngay! Xin nguyện tương phùng cùng nhau trong pháp hội ...

Đại lễ sám hồi khai mạc được hơn một giờ thì việc lạ xảy ra, trên đầu Mỹ Lệ bỗng xuất mồ hôi lạnh, to như hột đậu, hạt hạt thi nhau rơi xuống, nàng bị chóng mặt, hoa mắt, Dân Hùng nhìn thấy vợ thân sắc nhợt nhạt, vội hỏi :

- Em sao thế, có chuyện gì vậy?

Mỹ Lệ không còn trụ vững nữa, cũng chẳng thể trả lời, mặt chuyển sang sắc đen. Dân Hùng liền bảo em gái Mỹ Lệ:

- Trông Mỹ Lệ sắc mặt kém quá, em hãy mau vào xin chư Tăng trong Chùa dành cho chúng ta một chỗ để Mỹ Lệ nghỉ dưỡng một chút. Có thể do Mỹ Lệ vừa mới ra viện không lâu, lạy tụng Kinh sám quá mệt... Em hãy thỉnh sư An đến, e sẽ xảy ra chuyện, anh dìu Mỹ Lệ đi nghỉ trước...

Em Mỹ Lệ vội đi mời sư An, sư chỉ chỗ nghỉ ngơi cho Mỹ Lệ. Mỹ Lệ vừa nằm xuống thì bắt đầu lăn lộn đau đớn trên giường, Dân Hùng và em gái Mỹ Lệ không biết làm sao, vội hỏi sư An nên làm sao cho tốt?

Sư đáp :

- Căn cứ theo Kinh thuyết, tụng Lương Hoàng Sám có thể giúp vong quỷ siêu thăng thiên giới, nhưng nếu người có nghiệp chướng sâu

nặng hoặc kẻ đang bị oan quở đòi nợ mà tham dự pháp hội Lương Hoàng Sám, thì sẽ phát bệnh, hoặc nhức đầu, thân thể đau đớn...

Dân Hùng lại hỏi sư An :

- Thưa ngài, vậy tình trạng của vợ con bao giờ mới lành?

Sư An lắc đầu nói :

- Rất khó đoán, mỗi người nghiệp chướng không đồng. Vì vậy thời gian bệnh hành cũng khác nhau, bao giờ bệnh vợ ông chuyển tốt cũng không ai biết được.

Ngay lúc đó Mỹ Lệ đau đớn rên to, âm thanh hãi hùng vang trời vang đất, mọi người đành đứng nhìn, bó tay hết cách, không biết xử trí ra sao.

Đột nhiên giọng nói Mỹ Lệ đổi khác, thỏ âm rất lạ, khóc kể thảm thiết :

- Ta là Mỹ Loan, phối ngẫu của phò mã, chồng công chúa Thăng Hoa đời Tống. Thăng Hoa không những đoạt chồng của ta, còn giết ta chết thảm. Ta chết rất oan uổng, lòng đầy căm hận, nên đã kêu oan trước điện Diêm la vương. Diêm vương rất thông cảm với hoàn cảnh của ta, vừa mất chồng lại bị giết hại, nên đã chấp nhận cho ta được phép tìm Thăng Hoa (nay đã đầu thai thành Mỹ Lệ) đòi nợ báo oán! – Này Lâm Mỹ Lệ! Hãy đền mạng cho ta!

Mọi người chứng kiến tại hiện trường đều kinh sợ, xương cốt phát run. Đây chính là trong Kinh từng nói : “Nhân duyên hội đủ, quả báo tới là phải trả”.

Sư An đành đứng ra khuyên :

- Nay Mỹ Loan, xin cô hãy bao dung, giơ cao đánh khẽ, tha cho Lâm Mỹ Lệ được toàn mạng. Bởi hiện nay Mỹ Lệ đã biết ăn chay tập tu. Còn nguyện vì các vị tụng một bộ Lương Hoàng Sám cầu siêu, hi vọng các vị có thể nương công đức này mà siêu thăng thiên giới, không cần phải đi tìm cô ấy báo thù làm chi cho thêm phiền lụy. Hãy tha cô ấy đi, có được không?

Oan quỷ nói :

- Á này trong kiếp trước, lúc làm Thăng Hoa công chúa, đã tạo ác giết người vô số, lại thêm nhiều đời nhiều kiếp mê ăn thịt loài vật, sát hại gà, vịt, cá, heo v.v... Tội ác ả tạo lớn như núi Tu Di, đúng như trong Kinh Địa Tạng từng nói: “Tội kia quá to, sâu như biển lớn, làm chướng ngại thánh đạo”... Vậy thì có lẽ nào, chỉ nhờ vào công đức tụng một bộ Kinh Lương Hoàng Sám nhỏ xíu, mà mong có thể chống đỡ, phủi hết mọi tội lỗi nặng nề hay sao?

Sư An nghe, cảm thấy oan quỷ nói rất đúng, dịu giọng khuyên:

- Đúng vậy, cô nói không sai. Mỹ Lệ tuy tạo tội oan nghiệp rất lớn, nhưng mong cô nghĩ lại, vì trong Kinh điển cũng từng thuyết : “Chỉ cần người đó có tâm ăn năn sám hối, chịu thành tâm sám hối các nghiệp ác mình đã tạo từ các kiếp xa xưa, quyết tâm tu sửa, hướng thiện, nỗ lực tu hành, biết tạo công đức, siêng tụng Kinh điển, chuyên tâm trì chú hay niệm danh Phật, Bồ Tát, nương nhờ oai lực chư Phật Bồ Tát, mà có thể tội nặng được trả báo nhẹ”...

Oan quỷ khóc nói :

- Sư thầy lý luận như thế thì mỗi hận thâm thù trong quá khứ của tôi suốt bao nhiêu năm cũng không còn cách chi báo oán? Nếu vậy tôi chẳng cam tâm, tôi nhất định phải báo thù!

Sư An giải thích :

- Tôi không hề có ý nói như vậy để làm cô thiệt thòi! Xét tình hình hiện thời, chính lòng căn hận sâu đã lưu giữ cô ở mãi trong ba đường ác. Như thế rất là khổ, khiến cô vô phương chuyển thế đầu thai. Bây giờ cừ nhân của cô – là vợ chồng Mỹ Lệ - đang rất hối cải, họ đã biết tích đức tạo thiện, trường trai, chân thành tu hành sửa lỗi... Vậy thì xin cô hãy bao dung, mở lòng tha thứ để tâm tư cô nhẹ nhàng và có thể thăng hoa bay lên cao... để cô có thể hưởng được hạnh phúc an lạc mà cô đáng được hưởng... Cô chẳng nên tìm họ đòi nợ nữa, tôi khuyên cô hãy chuyển tâm hận thành tâm lành hỉ xả, điều này sẽ đem lại lợi ích rất lớn cho cô. Vì tâm tốt chiêu cảnh tốt. Hiện thời cô hãy năng lui tới Chùa tham dự các pháp hội, chịu khó nghe Kinh tập tu và chấp nhận ban cho oan gia của cô một cơ hội tu hành, chuộc lỗi, để họ tạo công đức hồi hướng đến các vị, để các vị có thể chuyển thế đầu thai vào cõi lành. Như vậy chẳng phải sẽ tốt hơn rất nhiều sao? Tất cả do tâm tạo, chịu buông xả oán hận là các vị không còn phải ở trong ba đường ác chịu khổ. Cô có đồng ý không?

Oan quỷ nghe sư An phân giải, dịu giọng nói :

- Hôm nay nếu chẳng phải thầy thuyết có nghĩa có tình và hợp lý, thì tôi nhất quyết không tha cho ả. Nay Lâm Mỹ Lệ, người phải nhớ rõ,

nợ kia sau này ta sẽ tính – nếu như người không tu đàng hoàng, lòng hối cải không chân thành – Người phải làm thật nhiều, thật nhiều công đức để hồi hướng cho tất cả oan quỷ chúng ta. Nếu không chúng ta sẽ đến hành tội tàn khốc. Giờ ta đi đây!

Oan quỷ đi rồi, Mỹ Lệ hồi phục như cũ. Nghỉ ngơi một chút, nàng cùng mọi người tiếp tục tụng Lương Hoàng Sám. Pháp hội kết thúc, Mỹ Lệ cũng dần hồi phục mạnh khỏe.

Nửa năm trôi qua, một tối nợ, Mỹ Lệ đang nằm trong phòng, đột nhiên nhìn thấy các con vật cả đời mình từng giết ăn như : gà, vịt, cá, heo v..v... Chúng đồng tới đòi mạng, cầu xé nàng... Mỹ Lệ sợ quá kêu thất thanh. Dân Hùng thấy tình hình như thế, vội chạy đến niệm danh Phật và tụng chú vãng sinh. Lúc này Mỹ Lệ bỗng dung nhìn thấy một con cua to lớn mà vợ chồng nàng từng phóng sinh, chạy tới, can ngăn khuyên lớn đám loài vật đừng đòi nợ. Mỹ Lệ lúc này đầu đau nhức như muốn vỡ tung. Nàng vội niệm Phật, Dân Hùng cũng vội cầm máy niệm Phật đến. Hai người cứ niệm, niệm theo mãi.

Cả hai chẳng biết mình niệm được bao lâu, cho đến khi họ thấy một đạo hào quang và hình ảnh đức Phật A Di Đà cực lớn đang hiện thân tiếp dẫn vô số loài vật kia. Khi không còn thấy chúng nữa, hai vợ chồng mới ngưng niệm.

Chuyện Mỹ Lệ và Dân Hùng đời trước từng làm công chúa phò mã, được nhiều người biết nên đã kể lại và lưu truyền rộng rãi trong giới Phật giáo miền bắc Đài Loan. Do vậy mà câu chuyện này được viết lên dựa theo đó. Mong mọi người đọc xong đều thu được lợi ích.

CHU TÚ HOA

(Trích dịch từ tạp chí “Kim Nhật Phật Giáo” Đài Loan)

Nguyên tác Bạch thoại : Nữ ký giả Lý Ngọc

Lời tác giả:

“Đây là một câu chuyện ngàn thật muôn thật, sở dĩ tôi muốn trình cho quý vị biết câu chuyện này, tuyệt không phải để quý vị thấy kỳ quái, mà muốn chứng minh rằng trên thế giới này quả thật có lục đạo luân hồi, có hiện tượng báo ứng nhân quả, hơn nữa việc này phát sinh trong thời đại hôm nay tại Đài Loan. Ký sự này được ghi tại thôn Mạch Liêu”.

Nguyên nhân viết ký sự này

Vào khoảng tháng 2 năm nay (Dân Quốc 50). Sư Tinh Vân nhận lời mời đến Hồ Vĩ giảng Kinh, lúc đó đồng đi còn có Sư Chử Vân, do ban ngày rảnh rang nên mấy người Cư sĩ chúng tôi liền đi cùng hai sư đến thôn lân cận gần Hồ Vĩ để du ngoạn.

Đồng thời trong lúc Sư Tinh Vân giảng Kinh, Ni sư Trí Đạo bận việc tại Mạch Liêu, do tôi chưa từng qua Mạch Liêu cho nên có ý muốn đến Mạch Liêu văn cảnh.

Mạch Liêu là một miền duyên hải, giao thông không được thuận lợi và là vùng đất chẳng có gì lạ để thưởng ngoạn. Chúng tôi thăm Ni sư Trí Đạo tại Tử Vân Tự xong, thì định về Hồ Vĩ, nhưng trụ trì Tử Vân Tự kiên quyết giữ chúng tôi ở lại dùng cơm trưa. Hơn nữa đã trễ tuyến xe, chúng tôi đành lưu lại đại điện Thượng Liêu Thiên, bây giờ chúng tôi kể

ra câu chuyện kỳ lạ này cũng là lúc ngụ tại Thượng Liễu Thiên, tình cờ do tiên sinh Hứa Tí Thạch khơi lên.

Câu chuyện này chính là mượn thây hồi dương, chuyện này vốn đã xảy ra rất lâu, nhưng do chủ nhân câu chuyện một mực không muốn kể lại, cho nên người biết chuyện rất hạn chế, chỉ có cư dân ở gần thôn Mạch Liễu. Còn những người ở vùng khác dù có gặp hoặc nghe đề cập đến chuyện này, sẽ mù tịt vì họ chẳng được ai kể cho nghe câu chuyện thần kỳ quái lạ này, thậm chí còn cho đây là điều không thể xảy ra nữa. Bởi vì đây là câu chuyện ít người biết, vì ngay chính người trong cuộc cũng không muốn khơi gợi lên.

Lúc chúng tôi mới nghe qua câu chuyện này, do người kể không mạch lạc, chẳng có thứ tự lớp lang, nên nghe thật là rối rắm lộn xộn. Dù nghe chẳng nhiều và chưa hiểu gì lắm, nhưng chúng tôi bị mấy từ “mượn thây hoàn hồn” lôi cuốn nên muốn tìm hiểu cho đến nơi đến chốn. Do vậy mà chúng tôi dùng trưa qua loa rồi lập tức quay về Hồ Vĩ, nhất quyết đi phỏng vấn các nhân vật chính trong câu chuyện này cho bằng được.

CHU TÚ HOA MƯỢN XÁC HỒI DƯƠNG

Nhân vật chính trong câu chuyện ly kỳ này hiện đang ngụ tại căn nhà số 95 đường Trung Sơn thôn Mạch Liễu. Căn nhà này là cửa hàng vật liệu xây dựng, chủ nhân là ông Ngô Thu Đắc, vợ ông là bà Ngô Lâm Cương Yêu. Lúc chúng tôi đến đây bà vợ đã ra ruộng, ông Ngô đang bận rộn làm việc, khi biết mục đích chúng tôi đến đây, thì sắc mặt ông lộ vẻ rất không vui, sau đó ba chúng tôi lần lượt chào thăm hỏi han, ông bắt đầu dĩ phải kể chúng tôi nghe câu chuyện đã xảy ra. Ông nói :

“Chuyện xảy vào năm Dân Quốc 48, do tôi sống bằng nghề kinh doanh xây dựng, cho nên đã tham dự công tác kiến trúc thôn Đài Tây Đảo Hải Phong. Trong thời gian ở đây tôi rất ít về nhà. Tình cờ về nhà, thì gặp vợ tôi bị bệnh, nhưng lúc tôi tiếp tục đi Đảo Hải Phong, thì bệnh nàng đỡ nhiều. Sau đó tôi về nhà thường xuyên hơn, bệnh vợ tôi đã nặng đến mức hết chữa được. Thấy nàng bệnh không đến nỗi nguy, nhưng tinh thần lúc đó lại không bình thường, cứ làm âm loạn cả lên. Chúng tôi định đem nàng đến bệnh viện tâm thần điều trị, nhưng nàng không đồng ý. Hơn nữa chúng tôi có hợp sức bắt nàng cũng không được và nàng luôn lớn tiếng gào trách: - Đừng bắt tôi đem đến viện thần Kinh, tôi không có điên mà! Tôi là người Kim Môn, tên là Chu Tú Hoa!

Vả lại thổ âm nàng hoàn toàn đổi khác, nhưng tôi không hề tin là thân xác của vợ tôi bị hồn người nào đó chiếm cứ.

Ngô tiên sinh trầm ngâm như đang hồi tưởng về quá khứ, nhãn quang ông dừng lại nơi tấm hình chụp chung của hai vợ chồng, khe khẽ thở dài, sau đó kể tiếp :

- Tôi thực nghĩ chẳng ra và không ngờ trên thế giới này còn có thể xảy ra chuyện quái lạ như vậy! Lại càng không tưởng tượng được là chuyện này lại giáng xuống ngay nhà mình.

Tạm dừng một chút, ông nói tiếp:

- Trong thời gian tôi xây dựng công trình, hằng ngày từ Đảo Hải Phong đạp xe về nhà, luôn cảm thấy trên vai có chút nặng nề, nhưng tôi nghĩ có lẽ là do con đường dốc, cho nên chẳng để tâm.

Sau này tôi mới biết, mỗi lúc tôi về nhà, thì cái cô nương quê ở Kim Môn đó – luôn ngồi phía sau xe – đeo theo tôi về nhà.

Nói đến đây tiên sinh không muốn nói thêm gì nữa, ông lấy cớ đi pha trà và kết thúc câu chuyện.

Trong lúc này, người cháu trai con chị gái ông, tuổi khoảng hơn hai mươi phụ tiếp chúng tôi, đang cùng nhau trò chuyện, thì Hứa tiên sinh (người dẫn đường cho chúng tôi) đến, bảo là sẽ đi tìm vợ Ngô tiên sinh giúp chúng tôi. Ông kể là rất nhiều người muốn giúp bà, nhưng bà đều từ chối. Nên lần này, không biết bà có cho gặp hay không, điều này ông không dám bảo đảm. Dù sao ông cũng tận lực đáp ứng chúng tôi, giúp đi tìm bà.

Cháu ông Ngô kể :

- Lúc mợ tôi bệnh, tôi luôn giúp cậu trông nom bà. Mợ tôi có lúc khóc lóc, có lúc lảm nhảm nói gì đó trong miệng mà chúng tôi không hiểu. Lắm khi đang nằm thì mợ ngồi bật dậy, tôi và cậu xúm nhau đè mợ nằm xuống giường lại nhưng lúc đó sức mợ thiệt là mạnh, khiến chúng tôi vô phương đè mợ xuống mà ngược lại còn bị mợ hất văng.

Tôi nghĩ sức phụ nữ đâu có khỏe dữ vậy? Thực ra chính xác là “bạn bè” của mợ đang giúp mợ. Nói đến đây người cháu biểu lộ vẻ thần bí, tôi biết anh ta nói “bè bạn” đây là muốn ám chỉ những vong linh khác.

Anh ta lại kể tiếp :

- Khi chúng tôi biết xác mợ Cương đã bị hồn khác nhập vào rồi, chúng tôi cũng không biết làm sao. Đành để mợ nằm dưỡng bệnh, mới

đầu mợ đối với mọi chuyện đều không quen. Thí như, lúc cậu tôi kêu tên mợ là A Cương, thì mợ nói :

- Tôi tên Chu Tú Hoa, không phải A Cương!

Lúc mẹ và chị của mợ đến thăm thì mợ vẫn khăng khăng nói :

- Tôi không quen biết các người, các người là ai?

Đương nhiên lảng giềng chúng tôi mợ hoàn toàn không nhận ra ai. (Nói đến đây người cháu liếc nhìn vào trong một cái như sợ cậu mình sẽ đột ngột xuất hiện và nghe được lời anh ta sắp nói vậy). Anh hạ giọng thật nhỏ:

- Đối với gia đình, cậu tôi là người rất có trách nhiệm, nhưng cậu và người mợ cũ trước đây (chỉ bà A Cương) rất chống trái nhau, sống không có hòa thuận. Nhưng tính cậu xưa nay rất đàng hoàng, không hề ra ngoài tìm bạn gái hay tặng tịu với ai.

Nhưng lần đó tại công trình kiến trúc nơi Đảo Hải Phong, có nhiều công nhân kể là họ thấy có một cô gái theo bên cậu, vì vậy họ thường nói:

- Không ngờ Ngô tiên sinh đây cũng là tay quá cỡ!...

Có lúc lão công nhân lớn tuổi nhất, trong lúc nghỉ ngơi đã đề cập đến chuyện cô gái xuất hiện bên cạnh cậu, nói xa nói gần, bảo là cậu diễm phúc dữ, những cậu đối với những lời này lộ vẻ không hiểu chi hết. Và cậu một mực phủ nhận, nói mình không hề dẫn gái đến công trường. Nhưng mặc cho cậu phủ nhận, đám công nhân vẫn không ngớt bàn tán.

Cậu cho rằng họ rảnh nên nói chuyện tào lao, cố ý trêu chọc cậu cho vui thôi. Vì vậy mà không thêm quan tâm tới lời mọi người nói.

Nào ngờ, “cô gái” mọi người thấy xuất hiện bên cậu lúc đó, chính là người mợ (Chu Tú Hoa) bây giờ của chúng tôi. Quả thật trước khi chưa nhập xác mợ (A Cương) cô (Chu Tú Hoa) ngày ngày có theo bên cạnh cậu.

Anh ta châm lửa mời điếu thuốc, rồi kể tiếp:

- Nói ra cũng thật khó mà nghĩ tưởng, công trình Đảo Hải Phong có rất nhiều thợ làm, nhưng trước đây, mỗi lần thầu nhận xây đều bị cảnh thua lỗ, hay tại hiện trường các thợ xây luôn bị té ngã. Nhưng từ lúc cậu tôi nhận thầu xây công trình rồi thì không những kiếm được rất nhiều tiền, mà các công nhân đều được bình an. Không biết đây có phải là nhờ những vong hồn nơi Đảo Hải Phong âm thầm phù trợ ban phúc cho chăng?

Ngô tiên sinh lúc này đã bung mấy chén trà ra, chúng tôi vừa uống trà, vừa nghe cháu ông kể tiếp:

- Nói các vị không tin, chứ đây rõ ràng là chuyện tôi đích thân trải qua, giờ kể ra tôi vẫn còn thấy sợ. Chuyện là như vậy : Khi mợ (Chu Tú Hoa) vừa lành bệnh, thì mợ hay nói là có bạn bè tìm đến thăm và bảo chúng tôi phải lo chuẩn bị ghế và nhang đèn để tiếp đãi khách. Nhưng mỗi khi chúng tôi răm tấp làm y theo lệnh mợ, thì cũng chẳng thấy có ai tới, nhưng lại nghe mợ nói chuyện giống như có người đến, mợ trò chuyện với vẻ rất vui, vừa nói vừa cười. Kỳ quái hơn nữa là các ghế trúc

lúc đó nhìn giống như có người ngồi thật sự, vì chúng phát ra âm vang kèn kẹt. Cho đến lúc mợ nói tiễn khách, thì ghé lại phát ra âm thanh, giống như có người đứng dậy ra về. Như thế rõ ràng là có những người khuất mặt sợ mợ tôi cô đơn, nên đã đến thăm, bầu bạn cùng. Nhưng qua lúc đó rồi, thì họ chẳng còn tới nữa.

Từ hồi mợ lành bệnh đến về sau này, mợ (Chu Tú Hoa) đúng là cái gì cũng biết, mợ biết chữ nè, gì cũng làm được hết. So với mợ (Cương) ngày xưa không biết chữ, cử chỉ hành vi hoàn toàn khác xa trời vực, giống như hai người khác hẳn.

Ngày xưa mợ cũ chỉ biết nấu cơm, ngoài ra gì cũng không biết làm. Nhưng từ lúc bị bệnh rồi lành, thì mợ hoàn toàn thay đổi hẳn.

Mợ bây giờ không những biết ra đồng, còn đảm đương luôn các việc nặng nề khác. Còn chuyện nấu cơm, mợ lại nói là chưa từng làm. Đây quả là ngược đời và rất lạ. Không chỉ thế, tất cả sở thích, điệu bộ, hình dạng, bước đi cũng hoàn toàn đổi khác. Đương nhiên là giọng nói khẩu âm thay đổi hẳn, tiếng nói của mợ bây giờ hoàn toàn là thổ ngữ vùng Kim Môn.

Đến đây thì Ngô tiên sinh uống một hớp trà, nhìn quanh, rồi lắng nghe chúng tôi trò chuyện. Cháu ông lại chỉ vào bức hình Bồ Tát Quan Thế Âm và Bồ Tát Địa Tạng Vương đang thờ trên bàn, bảo chúng tôi:

- Cậu tôi vốn chỉ biết thờ cúng tổ tiên, còn các tượng Phật, Bồ Tát này đây là do mợ (Chu Tú Hoa) thỉnh về thờ phụng. Nói các vị nghe, mợ cũ ngày xưa rất ưa ăn thịt cá, nhưng từ khi thay hồn đổi xác rồi, thì mợ

mới này chẳng những không ưa ăn thịt cá, mà hễ gặp đồ mặn là nhất quyết không ăn. Vì vậy mọi người toàn ăn riêng, không ăn chung với cả nhà.

Nói đến đây thì Hứa tiên sinh cũng về tới bên ngoài, chúng tôi đưa mắt ngóng tìm “vai chính” trong chuyện, xem nàng có chịu theo ông tới không? Thì ông lắc đầu, nói: - Ôi chao, “cổ” không chịu tới, còn khóc quá chừng!

Thế là Bảo Phụng và tôi theo chân Hứa Cư sĩ ra ngoài khuyên (Chu Tú Hoa) trở về.

Bởi vì chuyện chúng tôi đến đã âm thầm làm tổn thương tâm tư Chu Tú Hoa. Lúc chúng tôi nhìn thấy nàng, nàng như không còn sức lực, đang tựa vào cây cột cổng nhà hàng xóm. Hai mắt nhắm nghiền lại, đôi dòng lệ đang chảy xuống. Tôi nghĩ chắc hẳn nàng đã ngồi ở đây và khóc rất lâu rồi. Chúng tôi phải an ủi nàng thật lâu mới dìu được nàng về nhà.

Lần này do chúng tôi đến, đã khiến nàng nhớ về gia đình mình ở Kim Môn, vì vậy mà tâm tư không ngớt sầu muộn, mặc dù ráng trò chuyện với chúng tôi, nhưng vừa nói được một, hai từ thì nàng lại bật khóc và không thể nói thành tiếng.

Hôm đó nàng cố gắng kể cho chúng tôi nghe bằng giọng đứt quãng: “Nàng tên Chu Tú Hoa, nhà ở tại Kim Môn, cha tên Chu Thanh Hải, mẹ tên Thái Diệp, lúc đó nàng 18 tuổi, vì Kim Môn phát sinh chiến loạn nên nàng phải theo chân mọi người lên thuyền đánh cá chạy nạn. Sau đó thuyền lênh đênh trên biển rất lâu, mọi người đều không còn lương thực, nên bị chết đói, chết khát. Cuối cùng nàng cũng ngất đi. Chẳng biết bao

lâu thì tỉnh dậy, thấy thuyền đã trôi đến hải đảo tỉnh Đài Tây này, nàng được cứu sống, nhưng sau đó, ngư phủ lại đẩy thuyền ra biển cho nó trôi đi”...

Nói đến đây thì nàng lại ôm mặt và bỏ chạy vào trong. Chúng tôi đang rất muốn biết nhiều hơn, nhưng thấy nàng quá sầu thảm như vậy, chúng tôi chẳng nỡ truy vấn gì thêm. Mà thời gian cũng không còn sớm nữa, chúng tôi phải về Hồ Vĩ cho kịp chuyển xe, vì thế tất cả cùng đứng lên từ biệt chủ nhà.

Lúc ra về, chúng tôi còn hứa, lần sau nếu có dịp đến Mạch Liêu, sẽ tặng Chu Tú Hoa một xâu chuỗi niệm Phật.

ĐOẠT TIỀN HẠI MỆNH, BỊ BÁO ỨNG NGAY

Hứa tiên sinh cùng đi với chúng tôi. Trên đường ra bến xe, ông kể thêm cho chúng tôi nghe :

- Chu Tú Hoa lúc chạy loạn vốn là có thể sống sót, giây phút cô được ngư phủ cứu, cô từng nói : “Cầu xin ngài hãy cứu mạng tôi, bất kể làm gì, làm dâu, hoặc làm kẻ giúp việc tôi đều có thể... và tiền bạc trên thuyền tôi đều xin tặng hết cho ngài”... Nhưng mà cái tên ngư phủ đó quá ác và cực kỳ vô lương tâm! Hấn đã đoạt vàng, còn ném người xuống biển.. Song rốt cuộc hấn cũng không thể bình an tọa hưởng số vàng phi nghĩa cướp được kia. Bởi vì không bao lâu thì cả gia đình hấn từng người, từng người lần lượt chết đi! Bây giờ chỉ còn sót lại một thằng con, còn nhỏ mà bệnh phong điên rất ghê. Chậc ! Phật giáo nói “nhân quả báo ứng”, quả không sai chút nào!

Nói đến đây, ông đưa mắt nhìn khắp chúng tôi, rồi tiếp :

- Nói ra cũng lạ lắm, khi Chu Tú Hoa lành bệnh rồi, có người đem tin này đồn đến Đài Tây, người ở Đài Tây biết chuyện rồi, thấy đều rất kinh ngạc và cho là quá lạ. Có người biết rõ chuyện mấy năm trước nhà thằng phong điên kia cướp hại cô gái này, nên khi đó đã dẫn đứa nhỏ điên (con kẻ cướp) đến gặp Tú Hoa, không ngờ họ vừa đến cổng, Chu Tú Hoa ngăn lại không cho vào, còn khóc bảo: - Người nhà các người hại ta chưa đủ sao mà còn đến đây làm ta khổ đau thêm nữa?

Trước đây bà A Cương chưa từng đến Đài Tây, mà lúc thằng nhỏ điên tới cũng không ai biết chuyện này, nhưng Chu Tú Hoa vừa nhìn thì nhận ra hết, đây quả rất lạ.

VÌ TẶNG CHUỖI THĂM LẠI MẠCH LIÊU

Khoảng tháng 7 năm nay, Cư sĩ Hùng Cự Minh đến Hồ Vĩ để dạy các liên hữu cách xướng Phật tán, trong lúc trò chuyện, Sư Chử Vân lại nhắc đến chuyện “mượn thầy hoàn hồn” này. Năng Cư sĩ nghe qua cảm thấy rất hứng thú, do tôi từng hứa sẽ tặng chuỗi cho Chu Tú Hoa, nên sẵn dịp này dẫn Năng Cư sĩ đi Mạch Liêu luôn.

Năng Cư sĩ đã từng ngụ tại Kim Môn một thời gian, cho nên đối với những chuyện ở Kim Môn ông rất rành. Trên đường, ông kể tôi nghe nhiều chuyện về Kim Môn, như kiêu kiến trúc, các ngành nghề, phong tục tập quán, dân tình v.v...

Đây đều là những tư liệu giúp tôi tỏ tường hơn khi gặp Chu Tú Hoa.

Hôm ấy tiết trời rất xấu, xe đi trên đường gặp mưa lất phất. Tôi rất lo mưa sẽ to hơn, nào ngờ lúc đến Mạch Liêu thì mưa đã tạnh, tôi không ngăn được mừng vui, trong lòng niệm thầm : “Nam Mô A Di Đà Phật!”

NHỮNG CHUYỆN Ở KIM MÔN ĐỀU NHỚ HẾT

Do trời mưa nên Chu Tú Hoa không ra đồng, khi tôi biết cô có ở nhà, trong lòng mừng như trút được gánh nặng.

Có lẽ vì tôi dẫn theo mấy người, nên Chu Tú Hoa do dự rất lâu mới chịu ra diện kiến. Nhưng lần này cô có vẻ bình tĩnh nhiều hơn, thấy chúng tôi cô mỉm cười gật đầu chào, nhưng nụ cười đầy vẻ miễn cưỡng.

Trước tiên tôi đem xôi chuối tặng cô rồi nói chuyện phiếm. Đã có kinh nghiệm từ lần trước nên tôi không vào thẳng vấn đề, mà cứ nói chuyện lòng vòng, trước tiên là bàn đến chuyện Tôn Giáo.

Chu Tú Hoa nói :

- Tôi hồi nhỏ rất tin Phật, hơn nữa còn ăn chay trường. Hiện nay bất kể công tác bận rộn thế nào, sớm tối tôi đều lễ Phật. Tôi hiểu rõ, lời Phật nói không sai chút nào, một cá nhân nên làm việc tốt, tuyệt không làm việc xấu, vì làm xấu sẽ không được quả tốt!

Trong lần ghé trước, tôi nghe lảng giềng quanh đây kể là Chu Tú Hoa hằng ngày rất siêng năng lễ Phật, tôi nghĩ “Đây chắc chắn là nguyên nhân cô được hoàn hồn trở lại nhân gian!” Vì vậy, tôi thừa dịp hỏi cô :

- Cô nói hồi nhỏ rất tin Phật, vậy ở Kim Môn có niệm Phật đường không?

Cô suy nghĩ một chút rồi đáp:

- Tôi không rõ. Nhưng trong nhà tôi có thờ Phật và Bồ Tát Quán Thế Âm, tôi chỉ lễ bái ở nhà, cả nhà chúng tôi ai cũng lễ Phật.

Tôi hỏi :

- Hiện giờ cô còn nhớ những chuyện ở Kim Môn chẳng?

Cô thở dài :

- Ôi! Nhớ! Nhớ hết! Nhưng việc đã qua rồi, nhắc lại làm chi?

- Nếu như bây giờ có người muốn giúp cô tìm lại cha mẹ, cô chịu không?

- Đương nhiên, tôi rất mừng. Nhưng mà ai chịu giúp tôi? Cho dù có tìm được, e là người thân cũng không nhận ra tôi! – Cô cười đau khổ rồi nói tiếp: - Vì thân hiện tại tôi mang không phải là hình hài lúc tôi rời Kim Môn!

Nói đến đây, cô mím chặt môi và đôi mắt đỏ lên, nhưng cô ráng kềm chế để không khóc trước mặt khách.

Tôi chỉ vào Năng Cư sĩ đang ngồi phía dưới, nói :

- Tiên sinh này từng ở Kim Môn rất lâu, hơn nữa ông cũng là người tin Phật và biết rõ về Kim Môn. Hơn nữa hiện nay ông có rất nhiều bè bạn ở Kim Môn, nếu như cô đồng ý, ông sẽ hỏi thăm giúp cô.

Mắt cô đỏ lên, cô cúi đầu xuống một hồi lâu.

Đề phá vỡ bầu không khí buồn bã, tôi cười nói :

- Nếu như đã tìm được cha mẹ, cô có chịu đến đó gặp và nhận ra không?

- Đương nhiên là nhận ra. Nếu như được đến đó, tôi muốn cùng đi với cô một lần, cô có đi không?

Nói đến đây, tưởng chừng như mình đã về đến Kim Môn, đôi mắt cô sáng bừng lên, cô nhìn tôi chăm chú, chờ đợi câu trả lời.

Tôi đáp : - Đương nhiên rồi! Tôi luôn mong được tới Kim Môn và nếu được đi cùng với cô thì tốt quá.

(Về sau, ông Ngô có nhờ bạn đến Kim Môn dò tìm tin tức song thân Chu Tú Hoa theo địa chỉ cô nói, người bạn về cho biết là quả thực có gia đình tên Chu Thanh Hải, nhưng sau khi quân giặc pháo kích thì toàn gia đã mất tăm tích. Do đó Chu Tú Hoa không cách gì về Kim Môn nhìn nhận người thân nữa).

- Chuyện xảy ra vào năm Dân Quốc bao nhiêu tôi không nhớ rõ, năm đó tôi 18 tuổi, do lúc ấy có người tung tin nhảm là quân đội sẽ triệt thoái khỏi Kim Môn, cho nên nhiều bá tánh trong làng đều xuống ngư thuyền đi lánh nạn. Tôi cũng lên thuyền theo.

Tôi hỏi :

- Cha mẹ cô không đi cùng ư?

Cô lắc đầu nói :

- Ôi! Không! Lúc đó cả nhà đều rất hoảng loạn, nhà chúng tôi buôn bán nên không có thuyền, tôi đi là kẻ theo thuyền đánh cá của người ta. Lúc đó tôi chia tay người thân. Tôi hoàn toàn không lường trước được đó là lần chia tay vĩnh viễn, không bao giờ còn có thể gặp lại gia đình được nữa! – Cô nói với vẻ buồn rầu – Nhưng vẫn ráng kể tiếp tục:

- Hôm chúng tôi đào nạn, bọn giặc pháo kích dữ lắm! Tôi bị gió bão làm bị thương, nhưng vẫn ráng leo lên thuyền. Thuyền ra tới ngoài biển lớn thì chúng tôi chẳng biết đi hướng nào. Vì mọi người thường ngày chuyên bắt cá ở ven biển, cho nên khi ra biển lớn thì họ mù tịt và mất phương hướng. Sau đó chúng tôi phó mặc thuyền trôi theo dòng nước đưa đẩy, cứ thế mà lênh đênh mãi giữa biển nước mênh mông. Rất nhiều người bị chết đói, chết khát. Tôi cũng cực kỳ thống khổ, không biết là đã trải qua bao nhiêu ngày thì thuyền trôi dạt đến hải đảo này. Những người còn khí lực đều bỏ thuyền bơi lên bờ. Phần tôi thì hôn mê. Sau đó một ngư thuyền tới, có người phát hiện ra tôi bèn cập gần thuyền, bọn họ lay tỉnh tôi, tôi mới biết đây là vùng Đài Tây của Đài Loan. Bọn họ hỏi nguyên nhân tôi lênh đênh trên biển, tôi thành thực kể cho họ nghe. Sau đó...

Nói đến đây mắt cô xuất hiện hai giọt lệ tròn như hai hạt châu, và cô vội chùi đi.

Tôi lại ngắt lời, nói tiếp giùm cô :- Sau đó, họ đoạt tiền cô rồi ném cô xuống biển, cho nên toàn gia họ sau này đều chết sạch, chỉ còn lại một thằng nhỏ bị bệnh phong điên...

Không đợi tôi nói hết, cô cướp lời :

- Ôi! Cô cũng nghe được điều này sao?! Thực sự là hiểu nhầm! Số vàng trên thuyền ấy không hoàn toàn là của tôi, mà là của nhiều người đào nạn mang theo. Còn chuyện bọn chúng cướp vàng, sau đó cả nhà bị chết hết là sự thật. Nhưng tôi là người tin Phật, dù biết họ tàn nhẫn không

lượng tâm nhưng tôi chẳng thềm kết oán cừu với họ làm chi. Đây là do những người đồng đi với tôi ôm lấy bất bình mà thôi!

Tôi lại hỏi cô :

- Trước khi đến nhà Ngô tiên sinh cô ngụ ở đâu?

Nhắc đến vấn đề này cô có chút không vui, nhưng cuối cùng vẫn đáp :

- Tôi ở thôn Đài Tây Đảo Hải Phong, trong đó có nhiều cây xanh và biển rất đẹp. Tôi ngụ tại đó nhiều năm.

- Cô có thích chỗ đó không?

- Thích, tôi ở đó khá lâu. Khi bị ném xuống biển thì hồn tôi cứ quẩn quanh nơi đảo Hải Phong. Tôi trụ tại đây chừng mười ngày thì được Vương công thuê làm môn hạ. Vương công cho biết thọ mạng của tôi chưa hết, có thể mượn thân của vợ Ngô Thu Đắc để hồi dương, ông dạy tôi hãy tạm trú ở Miếu Vương Bắc. Không bao lâu, Ngô Thu Đắc đến Đảo Hải Phong làm việc, tôi liền theo Ngô Thu Đắc.

Khi Ngô Thu Đắc làm xong việc quay về nhà thì tôi cũng về theo để chờ cơ hội. Vài ngày sau bà Lâm Cương Yêu bệnh tình trở nặng, hồn về cõi khác. Tôi nhân cơ hội này mượn thân hoàn hồn.

Ngừng một lát cô tiếp : - Nhưng chuyện mượn thân không phải dễ dàng. Để vào được thân xác người là một việc rất khổ não. May mà có Vương Công giúp đỡ, phải hơn 20 ngày việc mới hoàn thành.

- Cảm giác cô lúc ấy ra sao?

- Rất tự nhiên, nhưng không quen lắm (ám chỉ lúc trước mình là một thiếu nữ, giờ phải mang thân một bà lớn tuổi đã có chồng).

Tôi đổi sang đề tài khác :- Mạch Liêu có tốt như Kim Môn không?

- Mạch Liêu ư? Nơi này sao có thể so bì với Kim Môn được? Phòng ốc ở Kim Môn toàn là nhà xây, đường đi thì bằng phẳng chỉnh tề. Nơi chúng tôi cư ngụ là khu vực người buôn bán ở, sầm uất, náo nhiệt lắm. Còn nhà cửa ở Mạch Liêu xây thì không có trật tự, rất bát nháo, lộn xộn!

Nàng Cư sĩ đồng ý lời cô nói.

Theo Nàng Cư sĩ phỏng đoán, Chu Tú Hoa đào nạn vào năm Dân Quốc 43 bởi vì trong năm đó nhiều người thấy quân đội vận chuyển súng thuốc đạn được đến ven biển, họ tưởng quân đội rút lui, nên hồ đồ tung tin nhảm lẫn.

Nghe Nàng Cư sĩ tả, cô nói :

- Đúng, tôi chính là bọn đào trong thời buổi đó.

Tiếp theo, tôi hỏi về dân tình phong tục ở Kim Môn, thì cô nói giống y như Nàng Cư sĩ đã kể.

Lần thứ nhất tôi đến Mạch Liêu cũng từng nghe kể là tình cảm giữa ông Ngô và bà Cương không tốt lắm, nhưng từ lúc Chu Tú Hoa mượn thân nhập xác rồi, thì tình cảm giữa họ rất hòa thuận, tốt đẹp. Và cô đối với Thắng Nhan (là con trai A Cương) cũng chăm sóc tốt như mẹ ruột của cháu. Không những thế, Ngô gia từ lúc Chu Tú Hoa đến thì kiếm được rất nhiều tiền, cô quen buôn bán, nên hướng dẫn chỉ đạo đúng y. Cô bảo thứ gì nên, thứ gì không nên buôn... đều thành công cả.

Hơn nữa, cô còn ra đồng canh tác, thậm chí, việc canh mực nước ruộng buổi tối đều do cô đích thân làm. Có lúc phải sắp xếp trong tiệm hoặc phải vận chuyển hàng hóa nặng nề đòi hỏi rất nhiều sức lực, cô đều gánh vác cả. Chỉ duy có một điều: cô không muốn xuống bếp nấu cơm! Lý do là cô rất sợ những thức ăn mặn hôi tanh.

Tôi hỏi: - Cô ở Mạch Liêu gần hai năm, giờ đã quen chưa?

Mặt cô thoáng hiện nét bối rối. Cô thở dài than:

- Ôi chao! Cô xem, tôi hiện giờ là phải sống trong thân thể vay mượn này thay cho thân cũ đã mất. Thực rất bất tiện và không tự nhiên. Hơn nữa do mình mượn thân nên phải thay họ mà gánh vác, phải xử lý tất cả công việc như một kẻ đã có gia đình. Tôi thật luyến tiếc cảnh sống ngày xa xưa, nên lòng rất buồn – Giọng cô nghe thê lương áo não làm sao.

Cô nói tiếp: - Như tôi đã kể qua cho cô nghe, tôi là người tin Phật, khi tôi chưa đến Ngô gia, tôi vẫn còn là một cô gái chưa kết hôn, vì vậy mà tôi rất chán ngán cuộc sống hiện tại.

Tôi hiểu rõ ý cô muốn nói (vì là cô gái 18 tuổi mà giờ đây phải sống thân một người già, lại phải chu toàn trọng trách làm mẹ làm vợ, gánh vác quá nhiều).

Cô kể: - Tôi từng yêu cầu Ngô tiên sinh cho tôi đến Niệm Phật đường an dưỡng, nhưng ông không chịu. Trong lòng tôi rất buồn. Nhưng cả nhà họ đều đối với tôi rất tốt. Vì vậy mà tôi đành thay thân này, gánh vác tất cả. Nhưng nếu như sau này ông Ngô chịu đáp ứng, cho phép tôi

đến Niệm Phật đường thì tôi rất muốn đến đó ở, vì nơi đó thanh tịnh, hợp với tôi hơn.

Tôi bảo: - Nghe cô kể cô đối với con trai và mẹ chồng rất tuyệt! Mọi người đều khen ngợi cô!

- Về điếm này ư? Mọi người đối xử với tôi rất tốt, Thắng Nhan thì ngoan lắm. Mặc dù nó không do tôi sinh ra, nhưng cháu rất hiểu chuyện. Mọi người đối với tôi quá tốt thì tôi sao có thể xấu với họ chứ? Có lúc ông Ngô thường la con trai, tôi luôn khuyên ông: “Con hãy còn nhỏ, có chuyện gì cũng không nên quát la to tiếng, phải nhẹ nhàng giải thích cho con hiểu. Tôi nghĩ nhất định Thắng Nhan sẽ tiếp thu tốt thôi!”. Đương nhiên tôi cũng khuyên Thắng Nhan nghe lời cha. Tôi đã ở trong nhà họ, thì tôi luôn mong gia đình có thể sống với nhau hài hòa, an lạc.

Nói đến chuyện con cái, má cô chợt ửng hồng lên. (Đương nhiên rồi, vì theo tuổi hiện thời của cô mà tính, thì cô hãy còn quá nhỏ, đột nhiên trong phút chốc bị một thanh niên lớn tuổi kêu mình là mẹ, thì ắt hẳn phải cảm thấy rất không quen!)

TRÂN TRỌNG CHỤP HÌNH LƯU NIỆM

Chẳng mấy chốc mà chúng tôi nói chuyện đã mấy tiếng đồng hồ, đã đến lúc phải cáo biệt. Tôi đứng dậy, nắm tay cô an ủi:

- Mọi người đã đối với cô rất tốt, thì cô cũng nên buông xả, quên hết đi. Phật giáo nói tất cả đều do nhân duyên tụ hội hợp thành. Có lẽ cô và Ngô gia có duyên, nên mới từ chốn Kim Môn xa xôi mà trôi giạt đến nơi này, sống chung cùng họ.

Cô gật đầu. Tôi nói tiếp:

- Dù sao, cô hằng ngày đều rất thành tâm niệm Phật, thì bất kể sống ở đâu mình cũng hành trì như thế thôi. Không nhất định phải đến Niệm Phật đường. Phật, Bồ Tát vẫn luôn chúc phúc, gia hộ cho cô! Hơn nữa theo tinh thần Phật giáo thì trước lợi người sau mới lợi mình. Cô đã giúp đỡ cho cả nhà họ, khiến họ đều cảm thấy rất vui, đây cũng là rất có công đức!

Cô vẫn im lặng, tôi lại nói:

- Nếu cô muốn đến Phật đường, thì sau này khi tôi rảnh, sẽ dẫn cô đến Hồ Vĩ chơi. Tôi mong từ nay cô sẽ an tâm, chẳng nên thường cảm thấy khó kham và khổ sầu nữa nha!

Cô cảm động xiết tay tôi, tạ ân mãi...

Trước khi ra đi, tôi mời cô cùng chụp hình với tôi làm kỷ niệm. Cô có vẻ ngần ngại, sau nhờ Thắng Nhan khuyên lon động viên mãi, cô mới gật đầu đồng ý.

Lúc chúng tôi cáo từ, Thắng Nhan tiễn chúng tôi đi. Trên đường, tôi hỏi cháu những điều liên quan đến mẫu thân. Cháu nói :

- Mẹ tôi từ nhỏ sinh trưởng tại Mạch Liêu, xưa nay chưa từng đến Đài Tây hay Kim Môn. Sau khi bà lành bệnh, đã hoàn toàn thay đổi thành một người khác. Tôi thực tình không tin những chuyện như thế. Nhưng thân xác vẫn là mẹ tôi, mà mẹ cứ cương quyết không chịu nhận mình là A Cương. Bà con thân quyến tới thăm, ngay cả bà ngoài và các dì, mẹ cũng không nhìn ra ai.

Việc này khiến cả nhà đều cảm thấy rất kinh ngạc. Trong tâm tôi cảm thấy có phần bức xúc. Tôi thực không biết phải kêu bà như thế nào.

Nói đến đây, cháu dừng lại. Tôi hỏi : - Thế...hiện tại thì sao?

Cháu cười buồn, đáp:

- Đương nhiên tôi vẫn kêu bà bằng mẹ, vì là thân xác của mẹ tôi mà!

- Cháu tin chuyện “mượn thân hoàn hồn” ư?

- Ngày xưa tôi hoàn toàn không tin, mẹ tôi xưa nay chưa từng đến Đảo Hải Phong, nhưng mẹ hiện tại hay tả về Đảo Hải Phong. Hơn nữa vào năm Dân Quốc 48 tôi từng tham dự hội trại ở Phi Luật Tân, trong đội có một người bạn quê ở Kim Môn, thổ âm rất khác.

Khi tôi về nhà thì mẹ đang bệnh, sau khi lành rồi thì tiếng nói thay đổi hẳn, khẩu âm giống hệt người bạn ở xứ Kim Môn kia. Hơn nữa bà còn có thể kể rất nhiều chuyện về Kim Môn. Cho nên tôi tin mẹ sau này thực sự là người Kim Môn.

LỜI KẾT CỦA KÝ GIẢ LÝ NGỌC:

Tôi kể cho quý độc giả nghe câu chuyện này, hoàn toàn không có ý khiến các vị sinh tâm hiếu kỳ rồi đi tìm gặp Chu Tú Hoa. Tôi chỉ muốn dùng câu chuyện này để chứng minh rằng : phật giáo nói “Lục đạo luân hồi, nhân quả báo ứng” là chính xác và lý lẽ này luôn tồn tại.

Cuối cùng, tại đây, tôi mong tất cả chúng ta đều sẽ chúc phúc cho Chu Tú Hoa.

Bình:

Chúng ta hằng ngày học giáo lý Phật, luôn được Ngài nhắc nhở: “Xác thân này không thật, mong manh, dễ vỡ bất cứ lúc nào”... Nhưng ta khó mà thâm nhập, vì khi mở mắt chào đời, ta đã mang thân này rồi. Còn Chu Tú Hoa, ngay giây phút “mượn xác hồi dương”, sống trở lại cô sẽ rất dễ thấy xác thân đang mang đó **KHÔNG PHẢI LÀ CỦA CÔ**.

Trên đường đào nạn, chuyện bị đoạt của, vất xác xuống biển, có thể xem như là một tước nghiệp oan khiên, hoặc một nhân mới mà tên cướp bắt đầu gieo. Nhưng Chu Tú Hoa tâm sự rằng: “Cô hiểu giáo lý Phật, tin nhân quả, nên không có lòng thù kẻ hại mình và khi cả nhà tên cướp chết hết, chính là kết quả do sự bất bình của (vong hồn) những người đi cùng thuyền với cô”.

Chu Tú Hoa là cô gái có tâm tha thứ và rất có tinh thần trách nhiệm. Cô chỉ là một vong linh 18 tuổi, khi mượn xác một bà lớn hơn, (có con trai tuổi tương đương mình) lúc sống lại, cô phải gánh rất nhiều việc: sáng sớm ra đồng, tối bán buôn vật liệu xây dựng. Tôi dịch đến chỗ “những công tác vận chuyển hàng, đòi hỏi nhiều sức, cô đều làm, gánh vác hết”. Tự dung thấy xót xa và tội nghiệp cho cô.

Ở hoàn cảnh trước, người vợ cũ chỉ có làm mỗi một việc là nấu cơm. Còn cô, sau khi hồi dương thì ôm quá nhiều việc, phải gánh vác quá nhiều, dù không ai bắt buộc. Đây gọi là tinh thần trách nhiệm cao, cô sống rất biết điều, do hàm ân mà báo ân, vì mượn thân xác người nên phải thay thân xác mà làm việc đền ân.

Chắc chắn là Chu Tú Hoa có sự giác tỉnh mạnh hơn chúng ta, bởi vì cô đã trải qua kinh nghiệm sống và chết, kinh nghiệm hoàn hồn và sống trong cái thân “mượn” đúng nghĩa.

Tôi đã đối chiếu, cô đào nạn năm Dân Quốc 43 tức 1954. Và chết trong năm đó. Nhưng mãi đến năm Dân Quốc 48, tức 1959 cô mới “mượn xác hồi dương”. Có nghĩa là cô trải qua kinh nghiệm sống ở cõi âm suốt 5 năm. Cô tả trong 5 năm này, mình ở Đảo Hải Phong, cảnh đẹp, cây cối xinh, cô cũng rất thích ở đó. Tôi tin là cô không rơi vào cõi quỷ, vì tâm cô không hề chất chứa giận hờn thù hận, tâm cô rất hiền thiện, và cảnh luôn tương ứng với tâm. Nên dù ở cõi âm, cô tả xem có vẻ ung dung rằng mình thích cảnh đẹp.

Cho đến khi cô được thần báo là bà A Dương bệnh, sắp hết tuổi thọ, cô có thể “mượn xác hồi dương” thì cô mới kiếm ông Ngô, và “đeo” theo, quanh quần bên ông, chờ ông về nhà để về theo nhập xác.

Chu Tú Hoa phải vào một thân xác già gập đôi, gập rưỡi tuổi mình, chưa từng kết hôn mà phải làm vợ, làm mẹ. Khi sống lại, không còn được gặp gia đình cha mẹ cũ mà lòng cô hằng nhớ nhung, (đúng là sinh ly đau hơn tử biệt) và phải gánh một gia đình mới có hoàn cảnh tệ hơn. Song cô vẫn phải chu toàn trách nhiệm, bổn phận.

Chu Tú Hoa sau khi hoàn hồn, từng bảo người nhà thấp nhang sắp ghé cho cô nói chuyện với bạn bè. Bạn bè này có thể là những vong cõi âm, những người cùng “chết chum” với cô nơi biển, và cũng có cả chư thần... Nhưng hay ở chỗ là họ chỉ đến an ủi sau khi cô mượn xác một lần, rồi từ đó không bao giờ đến nữa. Có nghĩa là hai cõi rạch ròi, hãy để

mỗi người tự sống yên nơi cõi của họ. Đây cũng là sự hộ vệ giúp nhau hay và tốt nhất.

18 tuổi, nhưng kinh nghiệm Chu Tú Hoa già hơn chúng ta nhiều, vì cô đã làm người, làm ma, từng trải qua kinh nghiệm ở cõi âm, trải qua kinh nghiệm mượn xác...tất cả điều này, đã thắp cao ngọn lửa giác ngộ trong cô, nên khi sống lại là cô lo thỉnh tượng Phật, Bồ Tát về thờ, sớm tối siêng năng lễ bái không ngừng, kiên tâm ăn chay, khao khát được lên Chùa (Niệm Phật Đường) ở. Tất cả những điều này tôi cảm thông được. Và hẳn nhiên độc giả cũng có nhiều mối đồng cảm với cô theo quan niệm riêng của mỗi người.

Tôi dịch bài văn này không có ý để cho người đọc lấy vui, mà là để chúng ta cùng chia sẻ thêm những điều hay về thuyết luân hồi, về các cõi giới... và hiểu rằng lời Phật dạy không hư dối.

Nữ ký giả Lý Ngọc từng hi vọng chúng ta chúc phúc cho Chu Tú Hoa sau khi đọc xong câu chuyện này. Tôi đoán là bây giờ Chu Tú Hoa chắc đã già, cũng ở tuổi cổ lai hy (?) Và không biết cô còn sống hay đã mất?

Riêng tôi, trước khi kết thúc cuốn sách này, tôi muốn cầu phúc... không riêng gì Chu Tú Hoa, mà cho tất cả độc giả - Chúc quý vị hằng an lạc và luôn biết cách sống sao cho bản thân mình dù ở cõi âm hay dương, đều mãi mãi hạnh phúc.

LÀM ĐIỀU NHÂN, CON VINH HIỂN

Vào dịp tiết Lập Xuân, Ông Lương Ban gọi ông lão bợc đến hỏi: “Ông mua ốc đồng được mấy ký vậy?”

- Thưa ông chủ, dạ mua được hai trăm ký.
- Thế có mua được chim không?
- Thưa ông, có ạ. Mua được hơn sáu mươi con.
- Có đủ tiền hay không?
- Dạ đủ, thưa ông.

Ông Lương Ban ngày thường tiêu dùng rất kiệm, xưa nay chưa từng phung phí một đồng nào, có thể nói tiền bạc của ông hầu hết mua động vật để phóng sinh, việc làm này đã trở thành một tập quán thích thú của ông.

Một hôm, đến ngày lễ mừng thọ của ông, các người thân trong gia đình chuẩn bị làm lễ chúc thọ. Ông biết được tin ấy, liền gọi họ đến nghiêm nét mặt nói: “Tấm lòng tốt của các người ta rất cảm động, nhưng theo ta, chi phí vào việc sát sinh sao bằng chuyển sang chi phí vào việc phóng sinh? Nếu như các người quả thật tôn trọng ta thì hãy đem tất cả số tiền chuẩn bị làm lễ chúc thọ mua tất cả các loài động vật phóng sinh, làm như thế thì ta mới vui lòng hả dạ”.

Qua lời nói của ông làm cho con em trong nhà ai nấy đều cảm động, do vậy, họ y theo đó mà thực hiện. Vì thế trong năm này số động vật mà ông phóng sinh so với năm trước nhiều hơn gấp bội.

Đến lúc tuổi già, có một lần, một người hàng xóm định đem con trâu già đến bán cho lò thịt, thì bỗng dưng nó xông chuồng, chạy đến trước cửa nhà ông, quỳ mọp xuống đất. Thấy cảnh tượng ấy, ông liền xuất ra mấy nghìn mua nó đem về nuôi, thế là cứu sống sinh mạng một con trâu già. Có thể nói, không bao giờ ông phải lo lắng về cuộc sống trong lúc tuổi già có sung túc hay không, bởi vì con trai của ông rất mực hiếu thảo, từ trước tới nay chưa từng làm điều gì trái lời cha dạy. Và lại, người con ông cực kỳ vinh hiển, làm đến chức Binh Bộ Thị Lang; đúng là con nhờ âm đức của cha, cha được tôn quý nhờ con.

Mạng sống của Uông Công có thể nói là khá trường thọ. Khi chết ông không hề đau đớn một tí nào, mà nhẹ nhàng thanh thản giống như một vị lão Tăng nhập định.

CỨU VẬT, VẬT TRẢ ƠN

Ông lão Châu Bình bản tính nhân từ, rất yêu thương loài động vật. Một hôm ông đến thăm nhà một người bà con, trông thấy bốn con chó sắp bị người ta đem vớt; nhân vì dân chúng ở vùng này thường có thói mê tín, họ cho rằng một con chó mẹ mang thai một lần mà sinh đến bốn con chó là điềm chẳng lành, nuôi chúng vô ích. Châu Bình ngỏ ý xin chúng và được người bà con đồng ý, ông bèn mang bốn con chó con ấy về nhà nuôi dưỡng. Ngày tháng trôi qua rất nhanh, bốn con chó kia dần dần khôn lớn, lanh lợi hoạt bát, chạy nhảy nhanh nhẹn, Châu Bình thường thường chơi đùa với chúng nó.

Vào một buổi chiều gần cuối năm, bỗng nghe có tiếng kêu lác cắc từ trong bụi cây phát ra, càng lúc âm thanh càng lớn, tựa hồ trận cuồng phong đang thổi gập, làm rung động núi non. Động tính hiếu kỳ, Châu Bình bước ra khỏi cửa, từ từ đi tới, thì bỗng thấy một con trăn to lớn dễ sợ, thân hình thô kệch giống như chiếc bánh xe, hai con mắt màu đồng đen long lanh, phát ra ánh sáng làm cho người ta phải khiếp đảm, miệng mở to như đọi máu, lưỡi lè ra đỏ chót, hướng thẳng về phía Châu Bình phóng tới nhanh như tên bắn.

Châu Bình thấy thế kinh hoàng tháo lui được mấy bước, thì đôi chân luống cuống đứng không vững, cơ hồ muốn ngã quỵ xuống đất. Ngay lúc hồn Kinh phách tán chưa biết tính sao thì bốn con chó đã được nuôi dưỡng từ bấy lâu kia phóng đến nhanh như tia chớp, bủa vây bên trái, bên phải, phía trước phía sau, dũng cảm xông vào tấn công con trăn to tướng hung hãn ấy một cách quyết liệt.

Hành động anh dũng bảo vệ chủ của chúng làm cho Châu Bình lấy được bình tĩnh, đồng thời ông nghe có tiếng chân của những người hàng xóm chạy đến. Bản ý của con trăn này là muốn nuốt Châu Bình, ai ngờ nửa chừng 4 con chó bỗng dung xuất hiện. Do động tác của các con chó linh hoạt, hai con khỏe mạnh nhất đeo sát lên đầu của con trăn, dùng hàm răng bén nhọn cắn một cái thật mạnh vào yết hầu con trăn, ngay lập tức máu tươi phun ra như suối, chảy lai láng khắp mặt đất. Thế là con trăn kiệt sức nằm giãy giụa một lát rồi chết, còn Châu Bình thì bình an vô sự.

Lúc đầu thì Châu Bình cứu bốn con chó con, nhiều năm sau đó, bốn con chó ấy lại hợp sức cứu chủ mình, đây chẳng phải là tấm gương cứu giúp lẫn nhau rất có ý nghĩa hay sao?

THẦN KỶ NHỮNG KẺ KHÔN KHÉO

Kỷ Hiểu Lam trong "Duyệt vi thảo đường bút ký" có ghi chép lại rất nhiều sự việc kỳ dị mà ông được tận mắt chứng kiến hay tận tai nghe người trong cuộc kể lại. Có nhiều câu chuyện là những thí dụ cụ thể về luật nhân quả luân hồi, bày tỏ và cảnh báo người đời sau. Những câu chuyện chứng thực rõ ràng luật nhân quả báo ứng là có thật, không sai chút nào. Những việc mà người ta làm, từng suy nghĩ mà mỗi người đang có, Thần linh đều giám sát, nên mỗi người đều cần phải có trách nhiệm với ngôn từ và hành vi của mình. Dưới đây là 2 mẫu chuyện được chép trong sách này.

Ở phủ Hà Gian có người tên là Phùng Thụ Nam, thông minh và viết văn hay. Nhưng anh ta đã lưu lạc ở Kinh thành suốt hơn 10 năm trường mà vẫn không thành công. Mỗi khi gặp được cơ duyên thì cuối cùng luôn luôn bị tan vỡ. Khi anh ta nhờ người ta giúp, thì ngoài mặt họ bằng lòng nhưng thực tế là không hề quan tâm gì đến anh ta cả. Cuộc sống của anh ta rất khó khăn, trong lòng vô cùng thất vọng và buồn rầu. Có một lần, anh ta vào miếu khẩn cầu Thần linh gợi ý và hướng dẫn cho vận mệnh của mình.

Đêm đó, anh ta mơ thấy một vị Thần nói với mình: "Anh chớ oán giận đường đời gian khổ. Thực ra, vận mệnh cả đời anh đều là tự anh tạo

thành cả, oán hận có ích gì? Kiếp trước anh thích dùng lời dối trá để giành được tiếng thơm là một vị trưởng lão trung hậu. Thấy người khác gặp việc khó khăn, anh biết rõ việc đó không thể thành công, nhưng lại cực lực xúi bẩy người khác làm, khiến người ta cảm ơn anh đã tán thành và gợi ý cho họ.

Thấy kẻ ác phạm pháp, biết rõ hành vi tội lỗi của người đó là không thể tha thứ được, anh lại nhiều lần biện bạch cho họ, làm cho người khác cảm kích anh. Anh làm như thế, khiến bao nhiêu những lời cảm ơn tốt đẹp đều dành cả cho anh, còn bao nhiêu oán thù phần hận toàn quy kết hết cho người khác. Anh quá khôn khéo gian trá! Huống chi, những việc mà anh tán thành hay xúi giục, hoặc là những người mà anh cực lực biện bạch cho, thì anh đều đặt mình ở vị trí bên ngoài hoàn cảnh của người ta, dù thành công hay thất bại thì đều do người khác gánh chịu tất cả. Nếu việc gì động chạm đến anh chút xíu thôi, thì anh chỉ lo sợ tránh né không kịp. Cho dù anh chỉ cần nhấc tay một cái là có thể cứu người ta khỏi cơn nguy khốn, anh cũng sẽ bởi vì sợ phiền toái mà buông tay không đếm xỉa tới.

Tâm anh hiểm ác như thế, còn cần phải chỉ ra hay sao? Bởi vậy có thể thấy, người khác đối với anh có vẻ như thân thiết, thực ra là xa cách, tưởng như quan tâm, thực ra là lạnh nhạt thờ ơ, đó cũng là lẽ tất nhiên. Anh tự ngẫm lại xem, như thế có xứng đáng hay không? Yêu cầu của Thần linh đối với một con người, nếu người đó vô tình phạm vài lỗi lầm nào đó, thì có thể dùng một việc thiện nào khác để bồi thường lại. Nhưng nếu một người rắp tâm làm điều sai trái, đó chính là vi phạm Luật Trời,

không thể tha thứ được. Anh chỉ có cố gắng làm việc tốt mới có thể được may mắn mà thôi!"

Phùng Thụ Nam nghe xong vô cùng hối hận, sau đó không lâu thì bệnh chết.

KHÔNG LÀM TRÒN TRÁCH NHIỆM THÌ BỊ GIẢM PHÚC LỘC

Tổng Bán Đường người thành An Ấp từng làm quan ở huyện Ngân. Tổng Bán Đường nói, ở huyện Ngân có một người thư sinh rất giỏi văn, nhưng trên con đường hoạn lộ lại liên tục gặp gian nan, không thành tựu được công danh. Sau này vị thư sinh đó bị bệnh nặng, trong cơn bệnh mơ mơ màng màng, mộng thấy mình tới một nha môn.

Nhìn qua, anh thấy đó chắc phải là âm phủ. Lúc đó, một người mặc quan phục đi tới trước mặt anh. Người thư sinh trông thử, thì ra đó là một cụ già có quen biết trước kia, liền vội vàng hỏi thăm, rằng mình bị cơn bệnh này thì phải chăng sắp chết?

Vị quan âm phủ nói: "Thọ số của anh chưa tận, nhưng mà lộc số đã hết rồi, e rằng chẳng bao lâu nữa thì phải xuống đây".

Người thư sinh nói: "Kiếp này tôi toàn lập trường dạy học kiếm sống qua ngày, chưa từng làm những việc nhẫn tâm nào, làm sao lộc số lại hết được?".

Âm quan thở dài nói: "Chính bởi vì anh ăn bát cơm dạy học này, mà lại bỏ mặc nhân phẩm và đức hạnh của bọn trẻ. Diêm vương cho rằng, không có công mà hưởng lộc thì chẳng khác nào trộm cắp hoặc là

lãng phí lương thực, nhất định phải khấu trừ bổng lộc tương ứng để bồi thường. Vì vậy tuổi thọ anh chưa hết mà phúc lộc của anh đã hết trước rồi. Làm thầy của người ta, vị trí nằm trong "Tại Tam" (Vua, Cha mẹ, Thầy), hưởng vinh dự cao quý, cần phải truyền thụ đức hạnh và học nghiệp, dẫn dắt người ta hướng thiện. Anh thu học phí của nhà người ta, lại làm hại học trò, lý ra phải bị khiển trách nghiêm khắc nhất. Có quan lộc, thì phải tước giảm quan lộc. Không có quan lộc, thì phải tước giảm thực lộc. Tất cả đều được tính toán rất rõ ràng. Người đời thường khi nhìn thấy một trí thức uyên bác hay là một bậc thầy Nho gia, có cuộc sống khốn cùng hoặc bị chết sớm, thì oán trách Đạo Trời bất công. Đâu có biết rằng những người ấy đều là tự họ làm hại đời mình, do đó mới lâm vào tình cảnh như thế".

Từ 2 mẩu chuyện trên ta thấy rằng, dầu chỉ là một niệm không chính rất nhỏ xuất hiện trong lòng, thì Thần đều thấy rất rõ ràng. Đúng như cổ ngữ nói rằng: "Trên đầu 3 thước có Thần linh". Từ những chuyện nhân quả thời xưa mà so sánh với những việc xảy ra xung quanh chúng ta ngày nay, thì sẽ phát hiện ra rằng quy luật nhân quả là một thực tế khách quan, dù cho người ta có tin tưởng hay cố tình phủ nhận. Đối diện với luật nhân quả, tuân theo Thiên Lý làm việc thiện là việc quan trọng nhất của loài người, từ đó mới có thể gặp được điều kỳ diệu và có được tương lai.

THIÊU CHẾT MÈO MẸ, SÁU ĐỨA CON PHẢI CHỊU BÁO ỨNG

Hơn 30 năm trước có một ngôi làng ở gần Phong Nguyên, trong làng đó có một gia đình nuôi một con mèo. Cũng như mọi người, gia đình này cũng có một bếp lò rất lớn, lúc bấy giờ hầu hết mọi người ở quê đều đun bằng củi, rơm, nên trong bếp lúc nào cũng có hơi ấm. Mùa đông mèo rất thích chui vào trong lò sưởi, gia đình này cũng làm nông nên người vợ thức dậy sớm để lo cơm nước chồng con. Ngày nào cũng vậy, trước khi nhóm bếp bà đều dùng cây đuổi mèo chạy ra.

Một ngày nọ, trời lạnh hơn bình thường, cho nên dù đuổi thế nào con mèo cũng không chịu ra. Người vợ tức tối nói trong bụng: "được mày không ra thì tao cho mày chết luôn". Ngay tức khắc bà lấy một nắm rơm lớn, rồi mồi lửa đun vào, con mèo do quá ham sưởi, kết quả bị thiêu chết.

Hơn một năm sau, người vợ sinh được một đứa con, nhưng toàn thân mềm nhũn như bún, tay chân ốm tong ốm teo, suốt ngày chỉ nằm trên giường, dù chạy chữa rất nhiều thầy, mua nhiều thuốc nhưng bệnh vẫn y như cũ, đến khi tuổi đã lớn, nhưng cũng phải cần người chăm sóc, đau đớn không thể chịu nổi. Cứ mỗi năm bà xin mồi sưởi, liên tục sáu đứa đều như đứa đầu vậy. Tất cả sáu đứa đều la khóc nằm bại liệt trên giường. Rất nhiều hàng xóm qua xem, ai ai cũng lắc đầu cho đây là chuyện kì quái.

Nguyên do của chuyện này là do khi mèo mẹ bị thiêu chết, trong bụng nó đang có mang, tất cả mèo con trong bụng nó cũng đều bị thiêu chết luôn. Không lâu sau, người vợ vì quá đau lòng nên sinh bệnh và qua đời. Trước khi nhắm mắt, tự nhiên bà kêu: "meo meo", khiến cho ai nghe cũng rợn tóc ráy. Có người hỏi: "Tại sao sáu đứa con của chị bị bệnh mềm nhũn như bún" bà liền nói: "Lúc con mèo bị thiêu chết trong bụng nó có mang sáu con mèo con, sáu đứa con của tui là sáu con mèo nó đầu thai lên đó". Nói xong bà nhắm mắt. Báo ứng hiện đời thật đáng sợ, đây cũng là cảnh báo cho những ai cho nhân quả là chuyện huyền hoặc, là mê tín, không có thật.

Ác nghiệp trong thế gian rất nhiều, mà sát sinh là ác nghiệp đứng đầu. Giới luật trong nhà Phật có nhiều loại, nhưng phạm giới sát là tội nặng nhất, tôi có lời khuyên tất cả chư vị đồng tu hãy luôn luôn mở rộng lòng từ, thương yêu tất cả muôn loại vạn vật . Trong cuộc sống mà chúng ta có thể: "không sát sinh, tích chứa phước thiện thì sẽ không có oán thù". Tiến lên một bước nữa là luôn tu hạnh phóng sinh, nuôi dưỡng tất cả căn lành. Căn lành này phải được nuôi trồng cho đến khi thành Phật mới thôi.

CỨU NGƯỜI TÍCH ÂM ĐỨC, THĂNG QUAN LÀM THƯỢNG THỌ

Cổ ngữ có câu “Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh” (Gia đình tích thiện, tất có của cải dư thừa). Câu này không có điểm nào là giả. Còn nói “Cứu nhân nhất mệnh, thặng tạo thất cấp phù đồ” (Cứu một mạng người hơn xây tòa tháp bảy tầng). Câu này càng nói lên rằng cứu mạng người sẽ

tích được đức lớn, từ đó mà được Thiên thượng bảo hộ, người lương thiện đắc phúc báo.

Vào thời nhà Minh, tại Đài Châu, Chiết Giang có một thư sinh hiếu học hiểu biết, họ Ứng, tên Đại Du. Ông là người chính trực, cử chỉ đoan trang nho nhã, chăm chỉ, hiếu học. Cho nên ông luôn thích môi trường thanh tĩnh, vắng vẻ, u nhã trên núi, lánh xa những nơi huyên náo, dốc lòng chuyên tâm học tập, nghiên cứu những chỗ học vấn hay.

Sau này Ứng Đại Du nghe tin dưới chân đồi ngoại thành vừa hay có một căn nhà tinh tế như vậy, chủ nhà không dám ở vì ngôi nhà hay bị ma quỷ quấy nhiễu. Trước kia cũng từng cho vài vị khách trọ thuê, những vị khách ấy đều vì căn nhà bị ma ám, mà lần lượt dọn đi không trở lại.

Ứng Đại Du vốn đã tin có quỷ thần tồn tại, nhưng ông lại khác với người thường. Sau khi nghe những lời đồn này, ông bèn nghĩ: “Những người không làm chuyện trái với lương tâm, nửa đêm ma quỷ gõ cửa cũng không sợ, tâm chính trấn áp bách tà. Một nơi đọc sách thanh tĩnh như vậy, ta quyết không thể bỏ lỡ!”

Ông chủ động xin ý kiến chủ nhà và vô cùng mừng rỡ dọn vào trong căn nhà mà ai nấy đều tránh xa. Dốc công đọc sách tại một nơi thanh tĩnh như vậy, ông thực sự cảm thấy tinh thần sáng khoái, mọi ưu phiền đều tan biến.

Ngay đêm hôm đó ông đang say sưa đọc sách dưới ánh đèn, đột nhiên nghe thấy tiếng kêu kỳ quái bên ngoài. Ông vẫn điềm tĩnh như không nghe thấy gì, tập trung đọc sách. Sau này ông không những nghe

thấy tiếng ma kêu mà còn thường xuyên nghe thấy lũ quỷ nói chuyện với nhau.

Một hôm, ông vô tình nghe thấy một con quỷ nói: “Thôn phía trước có một người phụ nữ, chồng cô ấy ra ngoài làm ăn, nhiều năm không về, nghe ngóng nhiều nơi mà không tìm được tin tức. Phụ mẫu của cô cho rằng con trai mình không còn hy vọng quay trở về nữa, bèn ép con dâu tái giá. Nhưng người phụ nữ này rất hiền thực, cũng rất có khí tiết. Cô đã quyết định, thà chết cũng không tái giá. Sau này phụ mẫu bức bách ngày càng căng thẳng, cô cảm thấy không còn đường để đi, liền có ý định thắt cổ tự tử.

Nếu cô ta thực sự thắt cổ tự vẫn, ta lập tức có thể tìm cô ta làm người thế thân rồi!” Con quỷ kia nói: “Người chỉ còn vài ngày nữa là đến ngày đầu thai rồi, quả thực là chuyện vui đáng chúc mừng. Sau khi Ứng Đại Du nghe xong mới biết con quỷ nói đầu tiên chết vì thắt cổ.”

Ứng Đại Du vô tình biết được chuyện thôn phía trước có người sắp bị bức treo cổ, đột nhiên động lòng trắc ẩn thương người phụ nữ đó, bèn quyết định nghĩ cách cứu cô. Ông vắt óc suy nghĩ, cuối cùng cũng tìm ra một cách hay. Ông vội vội vàng vàng chạy về nhà, bán đi mấy mẫu ruộng, được 42 lạng bạc, liền lập tức làm giả một bức thư người chồng viết gửi cho người vợ, và tìm cách mang bức thư và bốn mươi hai lạng bạc tới nhà người phụ nữ đó.

Người nhà cô ấy nhận được tin và bạc, đương nhiên là vui mừng khôn xiết. Nhưng xem kỹ nội dung bức thư, lại không giống bút tích của chồng nên nửa tin nửa ngờ. Nhưng phụ mẫu của cô cho rằng, thư có thể

là nhờ người khác viết hộ, bạc lại càng không thể là giả được, nên đoán là con trai ở bên ngoài bình an vô sự và không nhắc tới việc để con dâu tái giá nữa. Đương nhiên là, người phụ nữ đó cũng không còn ý định treo cổ tự vẫn nữa.

Hai ngày sau, người chồng của cô quả nhiên từ nơi xa trở về. Người nhà mừng vui khôn xiết, từ đó lại đoàn viên hòa hợp như thuở ban đầu. Cả nhà hồ hởi nhắc tới chuyện đó, cũng không thể đoán được bức thư và số bạc đó từ đâu đến, chỉ biết thành tâm cảm ơn người hảo tâm đã âm thầm cứu giúp.

Vài ngày sau, Ứng Đại Du lại nghe thấy hai con quỷ nói chuyện. Con quỷ chết vì treo cổ nói: “Ta vốn đã có thể tìm được kẻ thể thân, chỉ vì bản thân không biết bảo mật, lần trước nói chuyện với người, vô tình tiết lộ chuyện cơ mật, bị tên tú tài trong phòng đang đọc sách nghe thấy, không ngờ hắn lại phá hoại chuyện đại sự của ta! Giờ ta thực sự thấy hối hận!”

Con quỷ kia nói tiếp: “Nếu đã như vậy, sao người không hãm hại hắn để báo thù?” Con quỷ chết vì treo cổ nói: “Tên thư sinh này lòng dạ từ bi, đã cứu mệnh người phụ nữ đó, nghe nói đã tích được âm đức lớn, sau này sẽ nhận được phúc báo lớn, phải làm đến chức quan Thượng thư. Ta sao dám hãm hại một người tốt đại phú quý như vậy?”

Sau này, Ứng Đại Du ứng thí quả nhiên đậu bảng vàng, đến bậc tiến sỹ, sau này lại được Hoàng Đế phong làm Thượng thư Bộ hình. Ứng Đại Du nhớ lại cuộc trò chuyện giữa hai con quỷ ngày trước, càng thêm tin vào nhân quả báo ứng quả thực là có chính xác không sai.

Từ đó ông càng chăm chỉ hành thiện hơn, gặp năm có nạn đói ông thường quyên thóc gạo cứu tế; bạn bè người thân gặp nguy nan, ông thường nhân nhượng giúp đỡ; khi giữ chức Thượng thư Bộ hình, ông chấp pháp nghiêm minh, không ham quyền quý, nhiều lần còn lật lại các vụ án oan. Nếu gặp chuyện không như ý, ông thường tự vấn lương tâm và vui lòng thuận theo. Con cháu ông cũng rất nhiều người thi cử đỗ đạt.

CÓ LÒNG CỨU VẬT SẼ ĐƯỢC PHƯỚC BÁO

Triều đại nhà Tống có một anh chàng tên là Tống Giao. Một hôm, anh ta đến nhờ ông thầy xem tướng số bói cho anh một quẻ trước khi lên kinh dự thi. Ông thầy tướng số chế giễu mà bảo anh rằng: “Người là một kẻ hèn hạ, vì thế đừng nên mơ mộng công danh.”

Song, Tống Giao không hề thoái chí. Sau 5 năm, cuối cùng anh ta cũng đậu trạng nguyên. Thế là anh ta trở lại tìm ông thầy tướng số, vì muốn cho ông ta biết rằng việc xem tướng của ông lúc trước đã hoàn toàn không đúng, vậy mà còn dám khinh thường chế giễu anh ta.

Nhưng khi ông thầy tướng thấy anh ta đến liền hỏi: “Không biết trong mấy năm qua anh đã làm được những việc thiện gì mà tướng trạng của anh bây giờ đã thay đổi hoàn toàn so với lần trước anh đến đây?”

Tống Giao liền đáp: “Năm trước, sau một trận mưa lớn, tôi đã cứu sống hàng vạn con kiến, châu chấu... khỏi bị nước cuốn chết.”

Sau khi nghe xong, thầy tướng mỉm cười nói rằng: “Tôi rất vui mừng và kính trọng việc làm của anh. Cái bản chất hèn hạ của anh xưa kia đã biến thành tướng mạo giàu sang quyền quý. Thế nào anh cũng

được thăng tiến trên đường công danh. Anh nên biết: sanh mạng của các loài vật như kiến, châu chấu, giun dế... cũng giống như mạng sống của con người. Bởi thế, công đức cứu mạng của anh đã khiến cho tướng mạo, cốt cách của anh thay đổi nhanh chóng. Vậy kính chúc anh gặp nhiều may mắn.”

Về sau, quả nhiên Tống Giao được làm một chức quan lớn trong triều. Quả đúng như lời tục nói rằng: “Phước đức sâu dày có thể xoay chuyển trời đất”.

Tống Giao có lòng từ bi cứu sống hàng vạn sanh mạng. Việc làm tuy nhỏ nhưng phước đức rất lớn. Chính nhờ phước đức đó mà anh ta được tướng mạo đoan trang, cốt cách phi phàm.

Do đó, chúng ta có thể biết được: Phước đức luôn đến với những ai làm thiện và những kẻ làm ác chắc chắn sẽ bị trừng phạt.

TRỜI BAN PHÚC CHO NGƯỜI HÀNH THIỆN

Xưa ở tỉnh An Huy, Trung Quốc có một thương nhân tên Vương Chí Nhân, đã ở tuổi tam tuần nhưng vẫn chưa có con. Một ngày nọ, một thầy tướng số nói với ông rằng: “Tháng Mười này ông sẽ gặp một tai họa lớn có thể gây nguy hiểm đến tính mạng. Ông phải rất đề phòng mới mong tránh được nó!”. Ông Vương trước giờ luôn bội phục khả năng của vị thầy tướng số này nên ông tin ngay không chút nghi ngờ. Ông vội vã đi đến Tô Châu ngay lập tức, thu hồi hết mọi khoản đầu tư buôn bán và thuê một căn nhà ở Tô Châu để sống tạm nhằm tránh tai ương, theo như lời mách bảo của thầy tướng số.

Một đêm nọ, ông Vương ra ngoài đi dạo và bắt gặp một phụ nữ nhảy xuống sông tự tử. Thất Kinh trước cảnh tượng này và vì muốn cứu người phụ nữ đó, trong lúc cấp bách ông đã lấy ra 10 lạng bạc giơ lên cao khỏi đầu và hô lớn để những người trên thuyền bên kia sông nghe thấy: “Có một phụ nữ bị ngã xuống nước ở đằng kia, ai cứu được cô ấy sẽ được thưởng 10 lạng bạc!”. Sau khi các chủ thuyền nghe thấy, tất cả họ bèn nhanh chóng chèo ra sông để cứu người phụ nữ.

Cùng lúc có 2 chiếc thuyền đến vớt và đưa người phụ nữ lên bờ. Rất may là cô đã được cứu kịp thời nên đã sống sót. Ông Vương là người hào phóng nên đã giữ lời hứa, lấy ra 10 lạng bạc chia ra cho 2 chủ thuyền.

Khi người phụ nữ đã hồi tỉnh rồi, ông Vương vẫn còn rất bồn chồn. Ông hỏi: “Mạn phép xin hỏi là sự tình bức bách nào đã khiến cô phải tìm đến cái chết vậy?!” Người phụ nữ trả lời trong nước mắt: “Chồng tôi làm thuê cho một người nhưng họ đang túng thiếu nên đã trả công cho chồng tôi bằng một con heo. Hôm qua trong lúc chồng tôi đi vắng, một người ở vùng khác đã đến làng của tôi tìm mua heo. Tôi đã bán con heo đôi lấy 10 lạng bạc. Tôi thấy rất vui và nghĩ rằng mình đã bán được giá hời. Sau đó một người họ hàng đến chơi nhà và phát hiện ra số bạc ấy là giả! Tôi sợ rằng mình sẽ bị chồng trách móc khi chàng trở về, và cảm thấy cuộc sống khổ cực này thật vô nghĩa nên tôi đã nghĩ đến việc tự tử để kết thúc nó đi!”

Sau khi nghe chuyện, ông Vương vô cùng thương cảm, không ngần ngại lấy ra đủ số tiền bằng với giá bán của con heo và trao cho

người phụ nữ. Ông khuyên cô hãy quay về nhà và hãy sống thật tốt. Người phụ nữ mang số bạc ấy về kể lại toàn bộ câu chuyện cho chồng nghe nhưng anh ta không tin. Hai vợ chồng vội đi đến chỗ ở của ông Vương để xác nhận sự việc.

Ông Vương vừa mới thiu thiu ngủ thì bị đánh thức bởi tiếng gõ cửa và một giọng phụ nữ cất lên: “Tôi là người ngã xuống nước và được ông cứu mạng. Tôi quay lại để cảm ơn ông, ông Vương ạ! Xin hãy mở cửa.” Nghe thấy thế, ông Vương nghiêm giọng trả lời: “Nàng là phụ nữ đã có chồng, còn tôi là lữ khách đang ở một mình. Nam nữ thụ thụ bất thân. Huống hồ chúng ta lại gặp gỡ lúc đêm khuya như vậy?!” Mỗi nghi hoặc của người chồng liền tan biến khi nghe điều đó. Anh ta cảm động sâu sắc và lên tiếng: “Thưa ngài, ngài đúng là một bậc chính nhân quân tử. Xin đừng hiểu lầm, hai vợ chồng chúng tôi cùng đến để cảm ơn sự hy sinh của ngài!”

Ông Vương chợt hiểu ra mọi chuyện và nhanh chóng thay quần áo để ra tiếp khách. Ngay khi ông mở cửa thì bức tường phòng ngủ bất ngờ đổ sập xuống khiến chiếc giường vỡ nát! Cặp vợ chồng thở phào nhẹ nhõm khi chứng kiến cảnh tượng ấy, sau đó họ thành kính cảm ơn lòng tốt của ông Vương.

Tháng mười trôi qua, ông Vương trong tâm rất thoải mái vì ông biết mình đã thoát được kiếp nạn. Ông đến gặp lại vị thầy tướng số sau khi về nhà ở An Huy.

Vị thầy tướng vô cùng sửng sốt khi nhìn thấy ông và nói: “Vài tháng không gặp, mà sắc diện của ngài đã cải biến hoàn toàn. Ngài đã

được hồi sinh; nét ‘âm đức’ đột nhiên xuất hiện khắp khuôn mặt. Tôi cho rằng nhất định ngài đã làm một việc đại từ bi là cứu mạng người. Với tướng mạo của ngài bây giờ, ngài sẽ đắc vô lượng phúc báo trong tương lai!”

Thời gian sau đó, vợ của ông Vương đã sinh hạ cho ông 11 người con trai, mỗi người con đều rất đoan chính, biết quan tâm và lễ phép. Ông Vương cũng được hưởng thọ 96 tuổi, đồng thời ông luôn hạnh phúc và khỏe mạnh trong suốt cuộc đời.

Qua câu chuyện này, chúng ta có thể thấy rằng nghiệp lực luân báo là có thật. Khi một nhân được gieo thì một quả sẽ được sinh ra. Việc ông Vương được Trời ban phúc vì lòng thương người và đạo đức của mình đã chứng minh điều này. Cũng giống như nông dân gieo hạt; gieo hạt đậu sẽ thu hoạch đậu, gieo hạt dưa sẽ thu hoạch dưa.

Giúp người chính là giúp mình. Chúng ta nên nỗ lực làm việc có ích cho người khác và đắc phúc báo để được lợi ích cho bản thân.

THĂNG THẮN KHUYÊN CAN GIỮ VỮNG TIẾT THÁO

Cấp Âm, tự là Trường Nhụ, là người huyện Bộc Dương (nay ở phía Nam Bộc Dương) vào thời Tây Hán (206 TCN – 9 SCN). Ông là người có thể lấy quốc gia xã tắc và nỗi khổ của dân chúng làm trọng, không kể tới an nguy của bản thân mình, khuyên can thẳng thắn, vì thế tiếng thơm được truyền tụng.

Vào thời Hán Vũ Đế, quận Hà Nội phát sinh hỏa hoạn thiêu cháy hơn một ngàn nhà, Hoàng đế bèn phái Cấp Âm đi thị sát. Cấp Âm đến

nơi, phát hiện ra chuyện hỏa hoạn chỉ là việc nhỏ, nơi này người dân hơn một vạn nhà đang phải chịu cảnh bần cùng bởi nạn hạn hán hoành hành, thậm chí đến mức người sống ăn thịt người chết để cầm hơi. Cấp Âm lấy dân làm trọng, thấy cảnh như thế bèn tìm cách cải thiện tình hình. Trong tay đang cầm Phù tín vua ban, Cấp Âm liền mệnh lệnh cho quan lại trong quận Hà Nội phân phát lương thực cứu đói cho dân nghèo địa phương. Lúc về triều phục mệnh, Cấp Âm trả lại Phù tiết, xin Hoàng đế định tội. Hán Vũ Đế cho rằng Cấp Âm hết mực hiên lương cho nên miễn trách tội ông.

Một lần nọ, trong triều tuyển lựa nho sỹ có tài văn chương, Hoàng đế nói mãi rằng ta muốn như thế như thế. Cấp Âm nói: “Bệ hạ nội tâm rất nhiều dục vọng, bên ngoài có vẻ như muốn thi hành những điều nhân nghĩa, nhưng có lẽ nào so sánh được với sự trị vì của các bậc thánh vương Đường Ngu [Nghieu Thuấn]?”. Hoàng đế nổi giận đỏ mặt, tuyên bố đình chỉ triều chính, các quan đại thần thấy đều sợ hãi thay cho Cấp Âm, quay ra trách cứ ông. Cấp Âm nói: “Thiên tử thiết lập bố trí quan lại để phò tá Triều đình, chẳng lẽ để cho bọn họ thừa cơ a dua, dâng bốc ý chỉ, khiến vua lạc vào con đường bất nghĩa hay sao? Huống hồ ta mang địa vị Công khanh, cho dù có yêu cái thân thể của mình bao nhiêu, sao có thể để lợi ích của Triều đình bị tổn hại như thế được?”.

Đại tướng quân Vệ Thanh có địa vị ngày càng tôn quý, có chị gái làm Hoàng hậu, triều đình đều e sợ, chỉ có Cấp Âm đối với ông ta vẫn lễ tiết bình đẳng như thường. Có người khuyên Cấp Âm, ông chỉ trả lời: “Để cho Đại tướng quân có một vị khách có thể chấp tay ngang hàng lễ

đãi, như thế không phải là kính trọng ông ấy hay sao?”. Vệ Thanh nghe chuyện lại càng cho rằng Cấp Ẩm là bậc hiền lương, không a dua nịnh nọt quyền thế, nhiều lần thỉnh giáo ông Triệu đình đại sự, hậu đãi Cấp Ẩm hơn cả trước kia.

Đối với việc triều chính bất hợp lý cùng với bọn gian thần nịnh thần, Cấp Ẩm luôn có thể nói thẳng chỉ thẳng, tựa hồ như không một ai có thể khiến ông thay đổi tiết tháo. Hoàng đế từng ca ngợi ông là người bề tôi có thể sống chết cho giang sơn xã tắc, đối với ông thì vô cùng kính trọng và lễ ngộ. Nếu Đại tướng quân Vệ Thanh nhập cung cầu kiến, Hoàng đế có khi tiếp đón từ trong phòng tắm; khi Thừa tướng Công Tôn Hoảng cầu kiến về công việc thường ngày, Hoàng đế có khi không đội vương miện; nhưng nếu Cấp Ẩm cầu kiến, Hoàng đế không đội vương miện thì không dám tiếp đón ông.

Mặc dù Cấp Ẩm tính tình cao ngạo, khuyết thiếu Lễ tiết, thích thẳng thừng chỉ trích người khác, nhưng tại chốn quan trường mà gặp bọn gian quan nịnh thần, hoặc lúc gặp chuyện can hệ đến an nguy của quốc gia đại sự và an nguy của trăm họ, thì ông có thể vứt bỏ an nguy của bản thân mà dùng lời lẽ ngay thẳng để khuyên can, giữ vững tiết tháo. Trung thần như ông cở kim hiếm gặp, cho nên danh tiếng của ông lừng lẫy Triều đình.

**CHIÙ OAN KHUÁT MÀ KHÔNG TRANH CẢI,
NGƯỜI CÓ ĐỨC ẤT TRỜI SẼ GIÚP**

Trác Mậu, tự là Tử Khang, sống vào thời Tây Hán (207 TCN-9 SCN), là người huyện Uyển, Nam Dương (nay là một thành phố thuộc tỉnh Hà Nam). Từ thuở nhỏ ông đã học tập thi, lễ và lịch pháp, là người có học thức uyên bác, hơn nữa lại nhân ái khiêm cung, mọi người đều thích giao thiệp với ông.

Trác Mậu ban đầu nhậm một chức quan trong phủ Thừa Tướng. Một ngày Trác Mậu ra ngoài, có người dùng xe ngựa của ông lại, bảo rằng con ngựa ông đang dùng là của ông ta. Trác Mậu bèn hỏi người này: “Ông mất ngựa đã bao lâu rồi?”. Người nọ trả lời: “Một tháng rồi”. Trác Mậu đã dùng con ngựa này khá nhiều năm, biết rằng vị kia chắc chắn nhận sai rồi, dẫu vậy ông vẫn không nói gì mà đưa con ngựa cho người nọ, tự mình kéo xe trở về, quay đầu lại nói: “Nếu như đó không phải là ngựa của ông, thì xin ông đưa nó về phủ Thừa Tướng trả lại cho tôi”.

Một thời gian sau, người nọ tìm thấy con ngựa của mình, mới biết là đã nhận lầm, vì vậy đến phủ Thừa Tướng trả lại ngựa cho Trác Mậu, khấu đầu tạ lỗi. Trác Mậu chẳng hề để bụng chuyện ấy.

Sử sách ghi rằng Trác Mậu cả đời không thích tranh chấp với người khác. Đại đa số người thường xem lợi ích bản thân là trọng yếu, vậy mà Trác Mậu bị người ta hiểu lầm thì không hề cùng người ta tranh chấp. Ông không những chịu được oan khuất mà còn nhường những thứ của mình cho người ta, trong tâm vẫn bình tĩnh như thường. Chỉ những bậc Đại Đức có phẩm hạnh tu dưỡng cao thâm mới hành xử được như vậy.

Sau này, bởi Trác Mậu tài đức vẹn toàn nên được đề cử làm quan Thị Lang, nhậm chức Huyện lệnh huyện Mật. Ông làm quan rất mực trung thành, cẩn thận thành khẩn, yêu dân như con, coi trọng lễ giáo. Ông dùng Thiện mà giáo hóa trăm họ, miệng không bao giờ nói lời ác ngôn, thuộc hạ và bách tính đều yêu mến mà không nhẫn tâm lừa gạt ông. Chỉ trong vài năm, đời sống dân chúng trong huyện đều được bình an, nhân tâm hướng thiện.

Vào thời Hán Bình Đế (9 TCN – 5 SCN) bỗng nhiên phát sinh đại dịch châu chấu, tại Hà Nam có 20 huyện bị tai họa nghiêm trọng, chỉ có huyện Mật là không bị giặc châu chấu tiến vào địa giới. Quan Đốc Bưu (chuyên giám sát các quan viên cấp huyện) bẩm báo sự kiện trên với quan Thái Thú. Thái Thú tuyệt nhiên không tin, đích thân đến huyện Mật kiểm tra, cuối cùng không thể không tin, cho nên đối với tài đức của Trác Mậu thì cực kỳ bội phục.

Sở dĩ huyện Mật có thể bình yên vô sự trước đại dịch châu chấu chính là nhờ ở tài đức vẹn toàn của Trác huyện lệnh. Ông dùng Thiện hành Đức để giáo hóa dân chúng, khiến cả vùng đất ấy lòng người đều hướng thiện, đạo đức nâng cao trở lại. Điều đó chính hợp với ý Trời, nên được Trời ban phúc và bảo vệ, tránh khỏi thiên tai nhân họa.

Trác Mậu được thăng quan và nhậm chức Kinh Bộ Thừa, đến lúc rời huyện Mật, già trẻ lớn bé trong huyện đều khóc mà tiễn ông đi. Đến khi Vương Mãng đoạt ngôi, cục diện chính trị hắc ám hỗn loạn, Trác Mậu bèn cáo bệnh từ quan trở về lại cố hương, không muốn làm quan nữa. Trác Mậu làm quan không vì công danh lợi lộc, gặp lúc không thể

phát huy Đức chính, không thể tạo phúc cho nước cho dân, thì liền từ quan quy ẩn.

Khi Quang Vũ Hoàng đế lên ngôi, vốn từ lâu đã nghe danh Trác Mậu học vấn cùng đức hạnh hơn người, cho nên ngay lập tức phái người đi triệu mời Trác Mậu. Hoàng đế cũng hạ chiếu thư ca ngợi ông hết lời, cho rằng ông có thể làm được những việc mà người khác không ai làm nổi, và những hiền tài trong thiên hạ đều xứng đáng với những phần thưởng to lớn nhất. Vì thế Quang Vũ Hoàng đế chỉ định Trác Mậu làm Thái phó, phong tước Bao Đức Hầu, thực ấp 2.000 hộ, chu cấp nhiều khí vật tiền tài, còn đề bạt con trai của Trác Mậu mà trao cho nhiều trọng trách.

TÍCH ĐỨC TẠO PHÚC, HÀNH ÁC TẠO NGHIỆP

Vào triều Minh, ở vùng Sở Trung có một thư sinh. Anh tâm địa chính trực, lại bẩm sinh có năng lực siêu nhiên là đi về qua lại giữa dương gian và địa phủ. Anh phát hiện rằng người trên thế gian nói: “*Thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo*” quả nhiên là hết sức đúng đắn. Một lần xuống địa phủ, anh thấy một quyển Ký lục ghi chép toàn bộ những việc thiện ác mà mỗi người trên thế gian đã làm, và phát hiện người trên nhân thế căn cứ theo nghiệp tích ít hay nhiều, thì hoặc là được phúc báo, hoặc là chịu trừng phạt. Anh ta cảm thấy thương xót cho những kẻ đang phải chịu hình phạt leo lên ngọn núi bằng đao kiếm, muốn cứu họ, nhưng họ đều không chịu để anh giúp, mà còn cố leo nhanh hơn. Hoàn toàn chẳng có cách nào cứu được họ.

“Tạo nghiệp” mà những cụ già Trung Quốc thường nói đến đối ứng với “tích đức”, cho biết một sự thật là làm việc tốt thì tích đức và sẽ được phúc báo, còn làm việc xấu thì tạo nghiệp và sẽ phải chịu trừng phạt. “Đức” cùng với “nghiệp” đều là vật chất tồn tại thật sự, những ai có công năng hoặc người trong giới tu luyện xưa nay đều có thể chứng thực được điều này.

Một ngày nọ, người thư sinh phát hiện trong quyển Ký lục ấy ghi lại việc thê tử của anh đã phạm tội trộm một con gà của hàng xóm, con gà ấy tính cả lông thì cân nặng 1 cân 12 lượng, anh ta bèn gấp trang sách đó lại để đánh dấu.

Khi trở lại dương gian, người thư sinh trách hỏi vợ, nhưng người vợ nhất nhất phủ định chuyện này. Người thư sinh vì vậy bèn kể lại hết thảy sự việc tại địa phủ mà anh đã thấy, lúc đó người vợ mới chịu nói thật. Nguyên là con gà hàng xóm đã chạy sang ăn lúa mà cô đang phơi nắng, trong lúc cô đuổi con gà lỡ tay đánh chết nó. Vì sợ hàng xóm sẽ trách mắng, cô bèn đem con gà giấu đi, không kể với ai.

Hai vợ chồng đồng thời giật mình kinh ngạc vì quyển sách địa phủ lại có ghi về cả việc ấy. Họ vội vàng tìm con gà đem cân, quả nhiên chính xác 1 cân 12 lượng, không sai chút nào. Hai vợ chồng nhanh chóng bồi thường và xin lỗi hàng xóm.

Vài ngày sau, người thư sinh lại đến địa phủ kiểm tra lại quyển sổ ấy. Anh thấy trang sách mà mình đã gấp đánh dấu vẫn còn, chỉ có đoạn ghi chép tội trạng là đã biến mất không còn dấu vết.

Thế mới thấy, đích thực là “*Thần mục như điện, báo ứng bất sáng*” (“Mắt thần như điện, báo ứng chẳng sai”)!

Cho nên làm người thì cần tránh làm việc xấu ác tạo nghiệp, nếu không thì nhân quả báo ứng nghĩa là đã làm hại chính bản thân mình. Câu chuyện đó cũng cho thấy một đạo lý, nếu quả thật chúng ta đã phạm điều sai, chỉ cần sửa chữa những lỗi lầm của mình chúng ta sẽ có cơ hội tránh khỏi quả báo. Điều đó hoàn toàn tùy thuộc vào lựa chọn của chúng ta.

CHUYỆN CẬU BÉ MÙ XÂY CẦU

Ông Bao Chung (999-1062) thời Nam Tống, còn gọi là ông Bao Thanh Thiên hay Bao Công, nổi danh là một vị quan thanh liêm mẫu mực và có tài xử án. Dưới đây là một trong rất nhiều câu chuyện được lưu truyền trong dân gian về ông.

Bao Công thiết diện vô tư, một vai quen thuộc trong tuồng dân gian.

Thuở ấy ở một làng nọ có một cậu bé tàn tật chừng mười tuổi, gầy chần, sống một cuộc sống ăn xin nghèo khổ. Trước làng là một con suối lớn. Vì không có cầu, nên dân làng muốn qua suối là phải lội, rất bất tiện, nhất là đối với những người già vào mùa nước lũ. Nhiều năm đã qua đi như vậy, cho đến một hôm người ta thấy cậu bé ăn xin què quặt gom những tảng đá lớn về bên suối. “Cháu muốn xây cầu để mọi người đi lại thuận tiện”, cậu giải thích. Người làng cho đó là chuyện khôi hài của một cậu bé khùng nên không để ý đến.

Nhưng đồng đá dần dần lớn lên qua tháng năm trở thành một cái gò, và dân làng bắt đầu hiểu ra. Nhiều người cũng góp thêm sức vào, chẳng mấy chốc đã đủ đá xây cầu. Rồi người ta thuê thợ xây dựng đến làm. Trong quá trình cùng làm, cậu bé bị mảnh đá bắn vào mắt và mù cả hai mắt. Người dân lấy làm thương cảm lắm. Nhưng cậu bé, mặc dù đã què lại thêm mù, vẫn không một lời ca thán và cố gắng trong khả năng của mình cùng góp sức xây cầu với dân làng.

Cuối cùng, sau những tháng ngày nhọc nhằn vất vả, cây cầu đã được xây xong. Dầu không nhìn thấy gì, nhưng trên khuôn mặt của cậu hiện một nụ cười rạng rỡ.

Đột nhiên một tiếng sấm nổ vang dù trời quang mây tạnh. Và người ta thấy rằng cậu bé ăn mày đáng thương đã bị sét đánh chết ngay trên chiếc cầu mới xây.

Bấy giờ nhằm lúc Bao Công đi thị sát qua làng. Dân làng kéo gia kêu oan với Bao Công, rằng tại sao trời xanh lại hại người tốt. Trước câu chuyện quá thương tâm, và cảm thấy quá bất công, Bao Thanh Thiên chẳng cầm nổi lòng mình, bèn viết *“Thà làm điều ác còn hơn làm điều thiện”*

Trở về Kinh đô sau chuyến công du, Bao Công cảm thấy rất vương mắc về việc này, nhất là về những gì ông đã viết trong lúc không được lòng mình. Trong bản tấu trình, ông đã không báo cáo lên nhà Vua về sự kiện hy hữu đó.

Nhà Vua hôm ấy mời Bao Công đến chơi và dẫn Bao Công đến gặp hoàng tử mới ra đời trong lúc Bao Công đi thị sát ngoại tỉnh. Hoàng tử trông khôi ngô nhưng mắc tật khóc suốt ngày. Nhà Vua cũng muốn hỏi Bao Công xem có cách nào cho hoàng tử hết khóc. Bao Công thấy hoàng tử da dẻ trắng trẻo mịn màng, và trong lòng bàn tay dường như có một hàng chữ. Ghé mắt vào nhìn kỹ thì chính là “*Thà làm điều ác còn hơn làm điều thiện*”! Quá bất ngờ và xấu hổ, Bao Công lấy tay để xoa, và kỳ lạ thay, ông vừa vuốt qua thì dòng chữ biến mất. Hoàng tử nín khóc tức thì.

Nhà Vua rất đỗi ngạc nhiên, hỏi tại sao lại như thế. Bao Công sợ hãi quỳ xuống kể lại hết đầu đuôi câu chuyện, và xin Vua xá tội vì đã không báo cáo về chuyện này trong bản tâu trình. Vua bèn ra lệnh Bao Công phải điều tra cho rõ vụ việc.

Đêm ấy Bao Công ngả đầu lên chiếc gối “âm dương địa phủ” và lập tức trong mộng đi đến cõi âm gian. Diêm Vương kể cho ông rằng hoàng tử đó vào mấy đời trước từng làm việc đại gian ác, nên Thần đã an bài phải trả nghiệp ác ấy trong ba đời: đời thứ nhất què cụt, đời thứ hai mù loà, và đời thứ ba bị sét đánh chết. Nhưng khi què quặt xin ăn, cậu bé đã luôn vì người làm việc tốt, nên Thần đã rút lại thời gian trả nghiệp và khiến cậu bé ăn xin bị mù. Sau khi mù, cậu bé đã không những không oán thán ai hết mà vẫn luôn vì người làm điều thiện. Vì lý do ấy mà Thần đã an bài lại một lần nữa để cậu bé trả hết nghiệp trong một đời. Diêm Vương nói với Bao Công: “Một đời trả hết nghiệp thay cho ba đời, lại còn có phúc phận chuyển sinh làm hoàng tử.

KHI SƯ TỬ ĐỎ MẮT

Xưa kia, Bồ Tát Địa Tạng xuống trần gian, vào một làng nọ và thấy rằng con người hầu như không còn tin theo Thần, Phật nữa. Nhưng với lòng từ bi vô hạn, Bồ Tát muốn cứu độ những người cuối cùng nào vẫn còn giữ gìn đức tin chân chính.

Bồ Tát hoá thành một ông lão ăn xin, lang thang trong làng từ nhà nọ đến nhà kia xin ăn. Không ai cho ông lão gì cả, và trong nhà người ta cũng không còn thờ Phật nữa. Mãi cho đến một ngôi nhà cuối làng, cụ già ăn xin mới thấy một bà đang thắp nhang thờ tượng Phật. Thấy ông lão già nua tập tễnh đi không vững đến xin ăn, bà đắn đo một lúc rồi nói: “Tôi chỉ còn một bát cơm này thôi. Xin biểu cụ một nửa. Còn một nửa để cúng Phật.”

Ông cụ ăn mày bảo bà: “Nữ thí chủ quả là nhân đức. Hãy xem hai bức tượng sư tử đá to lớn ở đình làng kia. Đến ngày mất sư tử chuyển sang màu đỏ, thì hãy rời làng lên núi ngay vì sẽ có nạn lụt.” Dứt lời, Bồ Tát liền hoá phép và biến mất.

Người đàn bà phúc hậu bèn đem câu chuyện gặp Bồ Tát kể cho dân làng nghe, nhưng không ai tin cả. Có những kẻ còn mỉa mai và thậm chí xua đuổi bà: “Làm gì có chuyện tượng sư tử đỏ mắt! Mê tín! Mê tín!” Người đàn bà dẫu có nói thế nào, người ta cũng không nghe.

Thấy hằng ngày bà đều đến coi mắt tượng sư tử, mấy kẻ vô lại trong làng bèn rủ nhau, một đêm nọ, lấy son chu sa bôi vào mắt tượng.

Hôm sau, người đàn bà đến xem tượng sư tử, và quả nhiên thấy mắt sư tử đã sang màu đỏ, bèn đi khắp làng thúc dục:

- “Mọi người hãy mau lên! Sắp có nạn lụt rồi, hãy mau lên núi! Mau lên núi!”

Mọi người bèn phá lên cười chế nhạo. Không ai nghe theo cả, thế là bà lên núi một mình. Trận bão lũ nhanh chóng ập đến, nhấn chìm ngôi làng trong biển nước.

GIEO NHÂN NÀO GẶT QUẢ ĐÓ

Trụ trì Chùa Bích Liên ở Quảng Nam là sư cụ Huyền Quang, năm nay 90 tuổi, nhưng tinh thần tốt lắm, nhứt là mặt đạo hạnh thì thật là tấm gương sáng trong cửa thiền. Lạ một điều, về mặt Kinh kệ, cụ không được uyên bác như các vị sa môn khác.

Nguyên cụ là một người lính (tạm gọi theo pháp danh là Huyền Quang). Lúc Tây mới qua, trong xứ ta không được yên ổn. Ở biên giới phía Bắc thường bị bọn giặc khách quấy nhiễu. Chúng tụ tập ở trong núi, rồi thỉnh linh kéo ra đánh cướp. Vì thế nên chánh quyền phải cho lính đóng đồn ở biên giới ấy để canh giữ. Huyền Quang bấy giờ là lính được đổi đi Móng Cái cùng với một toán quân do viên quan hai người Pháp chỉ huy.

Gần đồn Huyền Quang đóng có bà già góa chồng, tuổi ngoài 60, nghèo nàn hết sức, sống bằng cái nghề buôn bán kiếm lời từng cắc, từng xu. Trong đồn có người lính tên Lợi, rất cần rở, rất điêu ngoa. Thường bà già ấy đem đồ đến bán thì Huyền Quang cũng như các lính khác đều ra

mua. Ngày một ngày hai, đôi bên thành ra quen thuộc. Sự buôn bán cũng từ chỗ quen thuộc ấy mà sanh ra thiếu đủ cùng nhau. Nhưng bà ấy là một người nghèo, đồng vốn của bà chính là tiền vay nợ góp của người khác.

Một hôm thành linh nghe có lệnh chuyển quân, bà liền tới trước cửa đồn để đón thân chủ của mình đòi món nợ cũ. Người đôi ba cắc, kẻ một đồng. Huyền Quang biến đâu không thấy, còn Lợi mãi đến nhá nhem tối mới trả một đồng bạc. Bà cầm đồng bạc ấy về mau mau đem trả người cho vay tiền góp. Than ôi, đó là đồng bạc giả. Chủ nợ mắng nhiếc bà thậm tệ, hăm he bắt bà giải quan vì tội tiêu tiền giả.

Bà nghe vậy uất quá, tên Lợi đi xa rồi, lấy tiền đâu trả cho người ta. Đành rằng bán hết đồ đạc trong nhà đi thì cũng có thể lo kham được, nhưng sẽ lấy gì mà sống? Nghĩ đi nghĩ lại chỉ còn có nước chết mà thôi. Bà liền cởi dây lưng treo cổ mình lên cây trính. Bỗng đâu Huyền Quang bên ngoài xô cửa bước vào. Huyền Quang lật đật nhắc hồng chân bà lên, rồi cởi dây đỡ cho bà nằm xuống giường, chạy đi kiếm nước gừng đổ cho bà tỉnh lại.

Bà nhìn Huyền Quang khóc nức nở, nói không ra tiếng. Huyền Quang thấy vậy mới hỏi nguyên do. Bà vừa khóc vừa kể lại chuyện tên Lợi làm và nông nỗi của mình nghèo khổ, chủ nợ hăm he. Huyền Quang nghe vậy động lòng nhơn, liền móc lưng lấy ra một đồng với mấy cắc đưa hết cho bà mà rằng: “Cái đồng bạc của anh Lợi đâu, đưa tôi tìm ảnh đổi lại. Còn bây giờ tôi đưa đồng bạc của tôi đây cho bà.” Thế là bà ấy thoát khỏi thân chết.

Tốp lính kia thì cứ vâng lệnh trên mà kéo ra mặt trận Lào Cai. Không ngờ, toán quân ấy đang quanh co men theo đường núi, bỗng bị quân địch núp trong hốc đá bắn vãi ra. Tên Lợi là người trước nhứt ngã nhào xuống đất và Huyền Quang cũng trúng đạn ngã theo.

May sao có cứu viện kéo tới đánh lui được bọn giặc và chở các người tử thương về trại. Lạ thay, Huyền Quang lần hồi tỉnh lại. Thầy thuốc xem xét khắp người Huyền Quang không có vết thương nào cả. Khi khám tới túi áo Huyền Quang thấy có dấu đạn. Lật đặt cởi áo ra coi thì đồng bạc ở túi áo văng ra lăn tròn xuống đất. Huyền Quang lượm lên, thấy nó bị lõm sâu một lỗ.

Đồng bạc giả kia chính là cái bia đỡ cho Huyền Quang viên đạn ấy. Về sau Huyền Quang liền xin thôi lính, xuống tóc đi tu.

BÁO ỨNG CỦA VIỆC SÁT SANH HẠI VẬT

Trong quyển sách Quán Ai Lục của Mạnh Bình Am Tiên sinh, có kể một câu chuyện như sau:

Đới Đại Phan ở vùng Tô Châu là chủ nhân của quán “Thiên Ngu miến” y vốn là con người tự tung tự tác, tàn nhẫn, ưa giết hại. Sự kinh doanh hàng quán của y sở dĩ đặc khách hơn so với quán khác là vì y có một nghệ thuật nấu nướng rất độc đáo. Y đem lươn bỏ vào một cái nắp bằng sắt, đặt cái nắp ấy lên trên rồi bắt lên bếp chung, thế rồi y dùng máu của lươn đem trộn với bột mì hương vị thật thơm ngon.

Đới Đại Phan vừa tính toán vừa cười khanh khách, nói: “Thu nhập ngày càng khấm khá nhỉ? Con trai y là Đới Đại Hỷ nói: Ba ơi, chúng ta đổi nghề khác đi ba, cái nghề này sao mà tàn nhẫn quá!

Cái thằng nhỏ u mê kia chẳng phải tiền vô nướm nượp là gì? Còn mong thứ gì nữa? Đi đi! Đổi nghề gì nào? Đổi nghề khác thì có được nhiều lợi như thế này không? Toàn là ăn nói hồ đồ!

Thế rồi! năm tháng trôi qua. Một ngày kia, người cha đi đâu không thấy về, Đới Hỷ men theo bờ sông đi tìm kiếm cha.

Ôi! Cha ơi! Đới Hỷ đau đớn kêu thảm thiết. Thế là người ta chỉ thấy cái thân của Đới Đại Phan trôi tấp vào bờ, trên thân hàng vạn con lươn đeo bám xung quanh.

Trên bờ sông, vô số người kéo nhau đến xem, không ai là không Kinh hãi, cùng nhau bàn tán xôn xao. Đúng là nhân nào quả nấy!

Lời bình:

Làm việc ác thì phải gặt lấy quả xấu, đó là điều tất nhiên như câu truyện trên. Nhân quả báo ứng ví như vỗ hai bàn tay vào nhau sẽ phát ra tiếng, tiếng đó là tự nhiên mà có, định luật nhân quả cũng vậy.

Nếu gieo nhân lành thì chúng ta sẽ gặt quả báo lành. Nếu làm ác thì bị ác báo. Không làm không có. Nhân nào quả nấy, nhân quả công bằng mà, người xưa thường nói: “Thiện có thiện báo, ác có ác báo”. Nếu chưa có quả báo là do chưa đủ duyên. Người làm thiện chưa hưởng thiện báo, bởi vì thời gian chưa đến, song nhất định sẽ có quả báo. Vì vậy, mà ta không nên nản chí, thối tâm cho rằng trời bất công. Trời Phật không có

thường phạt ai hết. Nhân quả là định luật tự nhiên do sự sinh tồn của vạn vật mà tự tạo ra nó. Nếu bạn thường được thì phạt từ bi sẽ cho mình sự hạnh phúc và bình an hết rồi, mình đâu còn khổ nữa, đâu phải cứu độ mọi người chi mệt mỏi.

Nếu chúng ta làm việc ác thì dù có bay lên trời, trốn trong núi cao, lặn xuống biển sâu đều không thể trốn thoát được. Khi nghiệp báo đến rồi thì phải chịu báo ứng do mình tạo. Chúng ta không thể oán trách hay cầu xin ai được, ai làm nấy chịu và không ai có thể thay thế tội cho nhau được, mình làm thì mình phải chịu. Nhân quả công bằng là vậy! Vì vậy, chúng ta nên cẩn thận khi hành động và suy nghĩ để không bị những ác báo khổ đau cho mình.

*Việc thiện nhỏ chớ bỏ
Việc ác nhỏ chớ làm
Nhân quả luôn công bằng,
Xưa nay vẫn như thế
Không sai lệch bao giờ*

HAI CHUYỆN NHÂN QUẢ ĐÁNG SỢ

Hiện tại, thế nhân chẳng rõ nguyên lý nhân quả, cho đó là chuyện bàn xằng, tà thuyết, lúc nào cũng tính chiếm tiện nghi, chẳng cam bẻ chịu lép, nào biết đâu tiện nghi chính là chịu lép, chịu lép hóa ra lại là tiện nghi. Như cha mẹ nay thường nuông chiều con cái, chẳng quản giáo nghiêm ngặt đến nỗi tạo thành thói quen ham tiền tài, thích tiện nghi. Cứ cho là có vậy mới gìn giữ được gia sản, chẳng đến nỗi bị tổn thất; nào

hay kết quả trái ngược, vừa di hoạn chung thân lại còn gián tiếp ảnh hưởng vô hạn đến xã hội, quốc gia.

Nay nêu lên một chuyện để làm ví dụ: Triệu Lương Tướng ở Đại Châu đời Tùy, gia tư cự vạn, có hai đứa con. Đứa lớn tên Mạnh, đứa nhỏ tên Doanh. Doanh mạnh mẽ, Mạnh yếu đuối. Lúc người cha sắp mất, phân gia sản làm hai, Mạnh được nhiều hơn. Sau khi Triệu Lương Tướng mất, Doanh chiếm sạch tài sản của anh, chỉ chừa lại cho anh một căn nhà và mảnh vườn. Mạnh phải đi làm thuê để tự nuôi thân.

Chẳng mấy chốc, Triệu Doanh chết, sanh làm con của Mạnh, mang tên là Hoàn. Sau đấy, Mạnh cũng chết, đầu thai vào nhà Doanh, làm cháu nội của Doanh, mang tên là Tiên. Đến lớn, nhà Mạnh càng nghèo, nhà Doanh càng giàu. Triệu Hoàn phải làm tôi tớ cho Triệu Tiên để sống. Thiên hạ bảo: “Thiên đạo bất bình, đã giàu càng giàu thêm”.

Một ngày kia, Hoàn nghe bà mẹ góa bảo: “Chú Doanh của mày cướp đoạt gia sản của mày đến nỗi đời mày nghèo mạt, nay phải làm tôi tớ cho nhà nó, chẳng biết nhục sao?” Bởi thế, Hoàn oán hận, toan giết Triệu Tiên. Năm Khai Hoàng thứ nhất, Hoàn theo Tiên đi triều bá Ngũ Đài, vào đến chôn hang thẳm ở phía Đông cả mấy mươi dặm, sâu hun hút không một bóng người. Hoàn rút dao bảo Tiên: “Ông nội mày là em trai bố tao. Ông mày đoạt gia sản của tao. Đến đời tao nghèo túng phải làm đầy tớ cho mày. Mày nỡ lòng làm thế, nay tao giết mày đây!” Tiên liền cầm đầu chạy, Hoàn đuổi theo chạy vào rừng, thấy có am tranh liền bước vào. Có một vị lão Tăng bảo Hoàn: “Ông định làm gì thế?” Hoàn đáp: “Tôi đuổi theo kẻ oán đối!” Vị lão Tăng cười lớn: “Ông khoan làm thế,

tôi sẽ giúp ông tự biết”, rồi trao cho đực vật bảo pha vào trà mà uống. Hoàn uống xong như mộng mới tỉnh, nhớ hết việc cũ, then thùng đau đớn.

Lão Tăng bảo: “Doanh chính là tiền thân của Hoàn, trước kia cướp đoạt của anh chính là tự bỏ tài sản của mình. Tiên là Mạnh thác sanh trở lại để hưởng lấy sản nghiệp kiếp trước vì ý nguyện của cha vẫn còn vậy!” Hai người bèn bỏ nhà làm Tăng tu đạo, sau đều mất tại Di Đà Am. Sự việc này còn thấy chép trong Thanh Lương Sơn Chí. Nhân quả báo ứng hiển hiện rõ ràng, như tiếng vang ứng theo tiếng, như bóng theo hình, chẳng sai mảy may. Thế mà những kẻ tham hận sao chẳng tỉnh ngộ vậy?

TRÔNG DA NGƯỜI

Lại như hiện tại còn lưu truyền chuyện cái trông da người ở Ngũ Đài Sơn cũng là chuyện nhân quả báo thật rành rẽ đáng sợ vậy. Tôi xin thử thuật lại nguyên do. Đồi Đường, tại mặt sau ngọn Bắc Đài, Chùa Hắc Sơn có nhà sư tên Pháp Ái làm giám tự hai mươi năm, lấy của Chiêu Đề Tăng tậu ruộng ở Nam Nguyên, để lại cho đồ đệ là Minh Hối. Pháp Ái chết liền sanh làm trâu ở nhà họ X. tận lực một mình cày ruộng. Ba mươi năm sau, trâu vừa già vừa bệnh, chủ trại muốn đem trâu đổi cho người lấy dầu.

Đêm ấy, Minh Hối mộng thấy người thầy đã chết của mình khóc bảo: “Ta dùng Tăng vật để tậu ruộng cho ngươi. Nay đang làm trâu vừa già vừa còm cõi. Xin hãy lột da ta bịt trông, viết tên tuổi của ta trên đó. Mỗi khi lễ tụng liền đánh trông thì nỗi khổ của ta mới có ngày thoát khỏi.

Nếu không, dù gò Nam Nguyên có biến thành biển xanh, ta vẫn chưa thể thoát khổ nổi!” Nói xong, phủ phục cả thân mình xuống.

Minh Hối tỉnh giấc, chỉ mới nửa đêm liền tỉnh chuông nhóm chúng, tường thuật tự sự. Sáng hôm sau, chủ trại báo con trâu già đã húc đầu vào cây mà chết. Minh Hối y theo lời trước, lột da trâu bịt trống, viết tên thầy lên trên, bán hết ruộng ở Nam Nguyên. Được bao nhiêu tiền đem cúng trai tăng cho tăng chúng ở Ngũ Đài hết. Minh Hối lại bán sạch cả y bát, vì thầy mình lễ sám. Sau đem trống ấy gửi vào viện Văn Thù ở Ngũ Đài. Lâu ngày, trống hư, chủ Chùa đem trống khác thế vào. Thế gian ngoa truyền là trống bịt bằng da người. Sự tích này cũng thấy ghi trong Thanh Lương Sơn Chí.

Nói tóm lại, nhân quả rành rành, không ai trốn khỏi. Hai người con họ Triệu do túc thế có gieo căn lành nên gặp được cao tăng, cuối cùng thành đạo. Còn như kẻ phạm tục sao lại tự cậy, chẳng dốc lòng tin nhân quả, tự mình làm, làm người khác lầm, tự hại, hại người?

Người đời nay chỉ thấy chuyện trước mắt, chẳng đoái hoài đời sau, thích chiếm tiện nghi, chẳng thích bị thua thiệt; con cái mắt thấy tai nghe, tập riết thành thói. Phong tục xã hội cũng do đó ngày càng hiểm ác, tranh đoạt nổi lên, đại loạn hưng khởi, giết người đầy thành, ngập đồng mà mắt chẳng nháy, tâm chẳng áy náy đều là do đó mà ra cả. Đã thế, sát nhân là tàn nhẫn, ác độc, nhưng chẳng coi là đáng buồn, đáng xót, ngược lại còn vênh váo khoe công, còn được kẻ khác khen ngợi nữa. Thậm chí có kẻ giết cả cha mẹ, họ hàng, còn tự cho là “đại nghĩa diệt thân!”

Ôi! Họa biến đến thế, thiên lý tuyệt, nhân đạo diệt, chẳng riêng đạo đức táng vong mà còn bị kiếp nạn không nơi nữa! Vì thế, hiện tại muốn cứu hộ đất nước phải bắt đầu từ căn bản. Căn bản là gì? Đích xác là tin vào nhân quả. Nếu đã thật sự hiểu rõ lý nhân quả lại còn có thể dộc lòng tin, tận lực thực hành thì thế đạo, nhân tâm tự có thể văn hồi. Tôi cho rằng tất cả triết học, Tôn Giáo trong thế gian không gì tinh áo, dễ thực hành bằng Phật giáo cả.

Do vậy, tôi rất mong đại chúng đại phát tín tâm, nương vào đức của cha trời, mẹ đất, giữ lòng nhân coi mọi người là đồng bào của mình, dùng lòng nhân đối xử với loài vật hết như con người. Phạm đối với hết thảy những gì trong vòng trời đất đều thương xót, nuôi dưỡng, bảo vệ, xem như chính mình. Lại còn đem lễ nhân quả báo ứng, niệm Phật cầu sanh Tây Phương để chỉ bảo, khuyến hóa. Nếu như tất cả mọi người đều làm được như vậy thì nước chẳng cần giữ mà tự giữ vững, tai nạn chẳng mong dứt cũng tự dứt vậy!

Án Quang Đại Sư khai thị

LÀM QUAN THƯƠNG DÂN, CÔNG ĐỨC RẤT LỚN

Triều đại nhà Tần có một vị quan tên là Lâm Hạo, người tỉnh Phúc Kiến. Lần nọ, ông ta phụng mệnh vua đến tỉnh Thiểm Tây để xem xét công trình nạo vét lòng sông và ông đã tận mắt chứng kiến mấy vạn dân phu ngày đêm bị cưỡng bức nạo vét. Vì làm việc quá sức, một số dân phu phải bỏ mạng tại công trường, còn số người bị thương thì nhiều không kể xiết.

Tần Thuỷ Hoàng là một bạo chúa thời bấy giờ, nhưng Lâm Hạo không hề sợ hãi. Vì quan tâm đến những người dân lành, ông đã dũng cảm lên Kinh đô đề tâu trình với hy vọng vua có thể cho phép các dân phu thay phiên nhau nghỉ ngơi và mời thầy thuốc đến chữa trị bệnh tật cho họ. Song Tần Thuỷ Hoàng ngu muội, không những không phê chuẩn mà còn định xử trị Lâm Hạo.

Lâm Hạo tuy là vị quan tốt thương dân như con đẻ nhưng cũng đành phải bó tay ngồi nhìn dân chịu khổ. Vì thế, lòng ông sinh ra phiền muộn, lâu ngày thành bệnh rồi chết.

Sau khi chết, hồn ông được đưa đến âm phủ. Vua Diêm La bảo ông rằng: “Nhờ sự cầu xin cứu mạng cho hàng vạn dân phu của ngươi nên ta cho ngươi được thọ thêm 50 tuổi.”

Nói xong liền ra lệnh bọn tiểu quỷ dẫn hồn ông trở lại dương thế. Lâm Hạo nhờ vậy mà được sống lại. Sau đó ông xin nghỉ hưu về quê sống ẩn dật cho đến lúc mất.

Lâm Hạo thương lo cho dân, việc dầu khó khăn đến đâu ông cũng cố gắng làm cho được, khiến cho hàng quý thân cũng phải kính phục. Nhân đó mà ông được tăng thêm tuổi thọ.

Cho dù mạng sống đã hết nhưng nhờ làm thiện có thể được sống lâu hơn, có thể chuyển nghèo thành giàu, mạng yếu thành trường thọ chỉ trong nháy mắt. Mới biết tất cả sự thưởng phạt của tạo hoá thật ra cũng đều do việc làm thiện ác của ta mà ra cả!

NGƯỢC ĐÃI CÔNG DỊCH, ÁC BÁO NHÂN TIỀN

Vào đời Lương Vũ Đế, ở huyện Vũ Xương tỉnh Hồ Bắc có một vị quan huyện tên là Trương Huyền. Thường ngày ông ta rất ưa tác oai tác quái, mặc ý đánh đập, giết hại những người phu dịch.

Chẳng hạn, ông ta thường đi thuyền tuần tra trên sông. Trong mỗi lần ấy, nếu chẳng may gặp phải sóng lớn thuyền bị chao đảo hoặc đi chậm lại, ông ta liền mắng những người phu thuyền là lơ đễnh, biếng nhác. Số người bị ông ta nhẫn tâm giết hại rồi quẳng xác xuống sông chỉ vì một chuyện nhỏ như vậy thật không sao tính hết.

Về sau, có một lần đang đi trên thuyền, sự cố tương tự lại xảy ra và ông ta lại giết thêm một số phu thuyền nữa. Trong lúc chuẩn bị rượu thịt để ăn uống, bỗng nhiên ông nhìn thấy một con quỷ dữ, tóc tai bê bết máu me nổi lên từ giữa sông rồi lao tới chộp lấy ông ta, kéo ra giữa dòng sông và chìm chết. Mọi người trên thuyền cũng đều nhìn thấy cảnh tượng ấy, bảo nhau rằng: “Đây quả là sự báo ứng về tội ngang ngược giết hại những người phu dịch hằng ngày của ông ta.”

Không có gió làm sao có sóng?

Không gieo nhân làm sao gặt quả?

Thân làm quan phụ mẫu, đã không nghĩ đến sự khổ cực của người dân, lại còn bạo ngược gây nhiều oán hận thì tránh sao được ác báo nhãn tiền?

THÔNG CẢM THA THỨ ẤT ĐƯỢC PHƯỚC BÁO

Vào thời nhà Minh, có vị đại thần tên là Hạ Nguyên Cát. Hôm nọ, ông ta thấy một viên quan do bất cẩn làm mực bắn vào tờ thánh chỉ của

vua. Hạ Nguyên Cát biết anh ta quá sợ tội nên có thể tự sát, liền vội an ủi: “Anh đừng quá sợ hãi, tôi sẽ nghĩ cách giúp anh”.

Hôm sau, Hạ Nguyên Cát vào triều tâu rằng: “Muôn tâu Thánh thượng, hạ thần sơ ý đã làm bấn thánh chỉ, tội thần thật đáng chết”.

Hoàng thượng cười và nói: “Vậy ta phạt khanh chép lại một lần”.

Về sau, Hoàng thượng biết được sự tình, khen ông ta là người biết thông cảm, tha thứ cho thuộc hạ. Không bao lâu, Hạ Nguyên Cát lại được thăng làm Hữu thừa tướng. Thật là có lòng tốt cứu người ắt được phước báo.

Làm một người chủ, một người có quyền, nếu thường xuyên quan tâm giúp đỡ những kẻ thuộc hạ, biết dùng các phương tiện để khoan dung và tha thứ cho những lỗi lầm của họ thì vị ấy tất sẽ được mọi người kính mến, dầu có gặp việc xấu cũng sẽ được hoá giải trở nên an lành. Đó chính là nhờ phước đức mà họ đã tạo vậy.

TRẢ LẠI TRÂM VÀNG, CỨU ĐƯỢC HAI NGƯỜI

Vào đời nhà Minh, có một thư sinh người ở Tô Châu tên là La Luân. Một hôm, anh ta cưỡi ngựa và dẫn theo một tiểu đồng cùng lên Nam Kinh dự thi. Trên đường đi, tiểu đồng cười nói rằng: “Hôm qua thật là vận may, con đã nhặt được chiếc trâm vàng ở trong rãnh nước trước nhà người kia.”

Sau khi La Luân hỏi rõ sự việc, lập tức lấy chiếc trâm vàng cưỡi ngựa quay trở lại để trả cho người bị mất. Khi đến nơi thì trời đã tối, từ ngoài đã nghe trong nhà có tiếng nhiều người khóc lóc. Đứa tớ gái vừa

khóc vừa nói: “Con không có lấy chiếc trâm vàng đó.” Cô ta muốn nhảy xuống giếng tự tử để chứng minh sự trong sạch của mình. Bà chủ cũng khóc lóc mà bảo: “Tôi không có dính líu trong vụ mất cắp này.” Rồi bà cũng đòi treo cổ tự tử để chứng minh mình vô tội. Sau đó, La Luân nghe tiếng đánh đập, chửi rủa của một người đàn ông nên liền lớn tiếng kêu cửa.

Người đàn ông ấy liền mở cửa bước ra. La Luân kể rõ cho ông ta nghe việc tiểu đồng của mình bắt được chiếc trâm trong rãnh nước. Người chủ bây giờ mới vỡ lẽ mọi chuyện và ăn năn nói rằng: “Cám ơn công tử đã kịp thời quay lại, nhờ vậy mà tánh mạng của vợ tôi và đứa hầu gái mới được bảo toàn.”

Hoá ra chiếc trâm bị rơi vào bồn rửa rồi theo dòng nước chảy đến bờ rãnh và tiểu đồng nhân đó lượm được. Do đó nên mới tạo ra sự nghi ngờ và hiểu lầm.

Sau đó La Luân tiếp tục đến Nam Kinh dự thi và đã đậu trạng nguyên. Anh ta nhờ trả lại trâm vàng mà cứu được hai mạng người nên phước báo rất lớn. Đây quả là một sự khích lệ lớn lao cho những ai đã và đang làm việc thiện vậy.

LÀM THIỆN THÌ CON CHÁU ĐƯỢC HƯỞNG

Vào thời nhà Minh, tại huyện Duyên Bình tỉnh Phúc Kiến có một thương nhân họ Chúc lên Nhiễm, là người rất thành đạt trên đường kinh doanh và rất rộng lượng. Hễ người nào gặp phải khó khăn, cực khổ là ông ta tận tụy giúp đỡ.

Có những năm mất mùa, người dân rơi vào tình trạng cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, thế là ông ta liền bỏ tiền của ra để cứu giúp mọi người.

Một năm nọ, trong khi con trai ông ta lên Kinh dự thi thì ở nhà những người hàng xóm đều nằm mộng thấy cậu ta đỗ trạng nguyên. Và quả đúng như điềm mộng của mọi người, về sau con trai ông ta đã đỗ trạng nguyên. Do vậy ai ai cũng đều cho rằng: Người có lòng tốt chắc chắn sẽ có phước báo.

Ông Chúc Nhiễm cả đời dùng đức để làm thiện, con ông lại được thi đỗ trạng nguyên. Thế mới biết, người làm thiện được hưởng phước báo chẳng phải là chuyện hoang đường vậy.

NGƯỜI NHÃN NHỤC SẼ ĐƯỢC TRƯỜNG THỌ

Huyện Chuần An tỉnh Giang Tô có một người họ Cường tên Phú. Ông ta là một người hiền từ nhân hậu, đối đãi với mọi người rất ư độ lượng khoan dung.

Năm nọ, vào đêm giao thừa, bỗng ngoài cửa có một người lớn tiếng chửi mắng ông ta. Gia nhân thấy vậy rất tức giận toan mở cửa ra đánh nhưng ông ta ngăn lại và dạy rằng: “Do mừng năm mới, anh ta quá chén nên không tự chủ được bản thân. Vì vậy anh ta chửi mắng người khác là chuyện bình thường, các người không nên tranh cãi làm gì.”

Mặc dầu nghe theo lời dạy của chủ nhưng bọn gia nhân vẫn thấy tức giận và bất bình.

Ngay đêm hôm đó, ông Cường Phú nằm mộng thấy một vị thần đến trước mặt mình khen rằng: “Giao thừa là đêm quan trọng mà ngươi nhận được việc người khác khó có thể nhận. Vì thế trên trời rất tán dương, đặc biệt ban thêm phước thọ cho ngươi.”

Ông Cường Phú nhờ thường thực hành hạnh nhẫn nhục, biết khiêm nhường trong mọi việc, tuy trước mắt thấy bị thiệt thòi, song trên thực tế thì được lợi vô cùng. Về sau, ông ta hưởng tuổi thọ rất cao và con cháu cũng được giàu có. Đây thật là phước báo của người có hạnh nhẫn nhục vậy.

LÀM THIỆN THAM DANH, DIÊM VƯƠNG KHÔNG THA

Ở Thượng Hải có anh chàng tên là Chu Tử Doãn. Hàng ngày, anh ta chỉ thích làm ra vẻ ta đây là người nhân hậu và rất ưa danh tiếng. Hễ có dịp làm việc thiện là anh ta đứng ra làm người đề xướng, còn mọi người thì luôn tin tưởng làm theo anh ta.

Nhưng sau đó, Chu Tử Doãn đột ngột bị bệnh rồi chết một cách đau đớn. Hai má của anh ta bị sưng tấy lên bầm tím trông rất đáng sợ. Mọi người thấy như vậy đều bàn tán xôn xao rằng: “Tại sao người thường làm thiện lại bị mắc quả báo đau đớn như vậy?”

Một lúc sau, bỗng thấy anh ta sống lại mà bảo với mọi người rằng: “Thật ra, hàng ngày tôi làm việc thiện chỉ vì hư danh chứ tôi chưa bao giờ thật lòng làm thiện cả. Nhân đấy mà Diêm Vương trách tôi giả mạo người thiện, tâm tham danh lợi, rồi sai bọn đầu trâu mặt ngựa đánh vào má tôi, tát vào má tôi, đến nỗi khiến cho hai má của tôi bị sưng lên như

vậy, lại còn phạt tôi sau khi trở về dương thế phải tự mình công khai nhận những tội lỗi mới có thể miễn đọa địa ngục và phải khuyên với mọi người rằng: “Ồ âm phủ quả thực có điện Diêm la.” Nói xong, anh ta liền chết trở lại.

Chúng ta ở trên dương gian thì có thể che dấu tội lỗi của mình, nhưng khi chết xuống âm phủ thì không thể nào trốn tránh. Vì thế, chúng ta phải nên thận trọng, chớ vì tham tiếng tốt mà không thật lòng làm thiện.

HÃM HẠI NGƯỜI TỐT QUỶ THẦN KHÔNG THA

Vào thời nhà Minh, có vị quan giữ chức giám sát ngự sử tên là Lưu Khí Chi. Ông ta là một người thanh liêm chánh trực, thường hay vạch tội những vị quan lớn nên bị nhiều người thù ghét.

Về sau, ông bị người hãm hại, bị đày đến đảo Hải Nam ở tỉnh Quảng Đông. Cùng thời gian này, Lâm Cường là một kẻ thù địch với ông cũng được phái đến đảo Hải Nam để làm quan. Nhân cơ hội này, Lâm Cường quyết định giết chết Lưu Khí Chi để báo thù.

Không ngờ ngay hôm Lâm Cường đến nhận chức thì đêm đó nằm mộng thấy ác quỷ đến đánh đập mình, rồi qua hôm sau bèn hộc máu mà chết. Lưu Khí Chi cũng nhân đấy mà được thoát nạn.

Người có tâm chánh thì thiện khí tích tụ và sẽ được trời giúp, cho nên có thể chuyển nguy hiểm thành bình an. Còn người có tâm ác thì tà khí nhóm họp, ắt sẽ cảm với tà yêu, rốt cuộc sẽ gặp tai họa. Đây là một chân lý nhất định.

Vậy kính khuyên mọi người nên cố gắng làm thiện, tích phước để có được những quả báo tốt đẹp trong hiện tại cũng như tương lai.

LÀM NHIỀU VIỆC THIỆN, CON CHÁU ĐƯỢC GIÀU CÓ

Triều đại nhà Thanh có một vị tiên sinh tên là Đậ Vũ Quân. Mặc dầu ông đã gần 50 tuổi mà vẫn chưa có người con nào cả. Một hôm, ông nội của ông về báo mộng và khuyên ông ta rằng: “Con nên cố gắng làm các việc thiện, tương lai không những được trường thọ mà còn giàu có và sẽ sanh được năm người con trai.”

Kể từ đó, ông ta ra sức làm việc thiện trong suốt nhiều năm. Quả nhiên vợ chồng ông sanh được năm người con trai. Về sau, ông nội của ông lại báo mộng một lần nữa và khuyên ông ta nên làm thêm nhiều việc thiện thì con cháu mới được hưởng. Nghe theo lời khuyên, ông liền đem hết tài sản trong gia đình ra cứu giúp cho những người nghèo khổ, rộng làm những việc phước đức.

Sau này, người con trai trưởng của ông được làm quan đến chức thượng thư, bốn người còn lại cũng được làm các quan chức lớn trong triều. Không những chỉ 5 người con trai mà cả tám đứa cháu nội của ông cũng đều được làm quan và giàu có cả.

Mặc dầu con cháu đã có công danh phú quý, song Đậ Vũ Quân vẫn tự mình luôn làm các việc thiện, không hề dừng nghỉ. Mãi đến năm tám mươi tuổi ông ta mới qua đời trong một trạng thái nhẹ nhàng, thanh thoát.

Quả như lời tục nói rằng:

*Tổ tiên đời trước làm lành,
Đời sau con cháu hưởng phần giàu sang.*

Đậu Vũ Quân là một người tích đức sâu dày, con cháu nhờ đó mà được giàu sang phú quý và chính ông cũng được trường thọ.

Qua đó, chúng ta thật không thể không tin nhân quả

GIẾT VẬT TÀN NHÃN, HẠI ĐẾN CON CHÁU

Ở Hàng Châu thuộc tỉnh Triết Giang có một người con gái rất hung ác, tánh ưa sạch sẽ. Vì thế, các loại côn trùng như chuột, gián... ở trong nhà đều bị cô ta tìm cách giết sạch. Ngoài ra, ở sân trước, sân sau hễ chỗ nào có giun dế, châu chấu, muỗi, ruồi... cô ta cũng tìm cách giết hết, không để sót một con nào thì mới hài lòng. Cô ta đã giết hại vô số sanh mạng của các loài nhỏ bé và lấy đó làm niềm vui.

Sau này, cô ta lấy chồng và sanh được một người con trai. Nhưng đứa bé này toàn thân mọc đầy mụn nhọt. Cô ta đã mời nhiều thầy thuốc giỏi đến chữa trị, song tất cả đều bó tay. Bệnh này còn tiết ra một chất ngọt nên khiến cho vô số các loài trùng kiến, muỗi, ruồi kéo đến. Vì thế, cô ta suốt ngày phải ngồi đuổi chúng. Cô ta rất đau lòng về chứng bệnh kỳ lạ của con mình. Sau một thời gian, cậu con trai chết, cô ta nhân đó mà phát điên.

Mọi người thấy vậy bảo nhau rằng: Đây là sự báo ứng ngay trong đời hiện tại về tội giết hại các sanh mạng nhỏ bé của cô ta. Cô gái này giết hại đã quen thành tánh, chẳng có chút lòng từ bi. Cô ta đâu biết rằng

mọi con vật cũng đều biết đau khổ, cũng biết yêu quý mạng sống của nó, giống như tình thương của cô ta đối với người con trai của mình vậy.

Những người hiểu biết đều cho rằng: Cô ta mang nghiệp sát sanh quá nặng, đúng lý phải tuyệt tử tuyệt tôn, nhưng nỗi đau mất con và sự nổi điên cũng là một quả báo thích đáng về những việc làm của cô ta trong đời hiện tại.

Người đời ai mà chẳng thương con, nhưng nếu chúng ta đem tình thương đó trang trải đến với mọi loài thì cũng chính là che chở cho đứa con thân yêu của mình. Xin mọi người hãy suy nghĩ cho kỹ và làm theo lời khuyên này.

BỐ THÍ TÍCH ĐỨC, CON CHÁU ĐƯỢC GIÀU SANG

Vào đời nhà Đường, huyện Kiến Đức thuộc tỉnh Triết Giang có một người chủ trì việc xét xử ở nha phủ tên là Thích Lộ. Ông là một người liêm chính nhân hậu, thường hay làm việc bố thí tích thiện. Đối với những người phạm tội, ông ta hết lòng khuyên răn, giúp đỡ, rất nhiều người nhân đó mà được bảo toàn mạng sống và đã bỏ ác làm lành.

Một hôm, có vị huyện trưởng nửa đêm bỗng thấy nhà của ông Thích Lộ phát sáng, ánh sáng chiếu khắp cả một vùng trời. Sau khi huyện trưởng tìm hiểu nguyên do mới hay là vợ của Thích Lộ vừa sanh được một bé trai và toàn thân đứa bé phát ra ánh sáng rất kỳ diệu.

Huyện trưởng hiểu kỳ liền đích thân đến để xem cho thoả mãn. Khi nhìn thấy đứa bé, ông ta tỏ ra kính trọng mà khen ngợi rằng: “Đứa bé này

tuy còn nhỏ nhưng đã có tướng giàu sang quyền quý. Đây chính là nhờ phước đức làm thiện của cha mẹ mà có được”

Sau này cậu bé lớn lên quả nhiên thi đỗ liền tam nguyên và được phong làm quan đến hàng nhất phẩm. Cha mẹ cậu ta cũng hưởng được vinh hoa phú quý.

Ở đời, những người có quyền hành, chức tước mà biết bố thí, làm thiện, giúp đỡ kẻ nghèo khổ, cũng như Thích Lộ thanh liêm chánh trực, biết thương yêu dân thì chắc chắn sẽ được mọi người kính mến, phước thọ dồi dào và con cháu cũng nhờ đó mà được giàu sang hạnh phúc.

Vậy kính khuyên mọi người nên cố gắng làm thiện, chớ cho rằng đó là những điều mơ hồ, viễn vông.

GIÚP NGƯỜI NGHÈO KHÓ SẼ CÓ ĐIỀM LÀNH

Vào đời nhà Thanh, ở huyện Nghi Hưng thuộc tỉnh Giang Tô có một phú ông tên là Ngô Nghi Tam. Mặc dù ông là người giàu có nhiều của cải nhưng lại không có đứa con trai nào để thừa kế cả. Bỗng một hôm, có vị hoà thượng đến nhà ông ta và khuyên rằng: “Ông nên làm nhiều việc thiện thì nhất định sẽ có con cháu đầy nhà.”

Kể từ đó, ông ta bắt đầu làm các việc thiện, cố gắng tu tạo phước đức. Ông ta không những bố thí gạo cơm cho những người nghèo ở các cửa thành mà lại còn mở các tiệm thuốc mời những danh y đến phát thuốc cứu giúp cho mọi người, cho xây dựng các nghĩa trang, bố thí quan tài, giúp đỡ tiền bạc cho các gia quyến để họ lo chôn cất người thân, tặng vàng bạc để giúp những người nghèo lúc họ có việc cần, trợ giúp cho

những thân bằng quyến thuộc nghèo khổ, xây dựng trường học miễn phí... Nói chung, phàm hề có dịp làm việc thiện là ông ta liền bỏ tiền của, công sức ra làm không hề tiếc rẻ.

Về sau vợ chồng ông sanh liền được ba cậu con trai và đến khi trưởng thành cả ba người con này đều được làm quan trong triều, trở nên giàu có.

Thử hỏi ở đời có ai cho mình chỉ toàn là thiện mà không hề có tội lỗi? Bởi vậy, Văn Xương Đế Quân có nghiên cứu về công và tội để so sánh, ông ta cho rằng: “Công nhiều là thiện, tội nhiều là ác.”

Ngô Nghi Tam hết lòng làm thiện nên liên tục sanh được ba cậu con trai. Đây thật là phước đức quả báo khiến cho con cháu thịnh vượng, dòng tộc được rạng rỡ.

CỨU MỘT CON CHIM HƯỞNG PHƯỚC BA ĐỜI

Vào thời nhà Nguyên, ở phía đông núi Tuyết có một cậu bé tên là Dương Bảo. Trong một lần đang chơi đùa, cậu ta bỗng thấy một con chim sẻ màu vàng rất đẹp đang bị thương nằm trên đất. Cậu ta liền đem về nhà, hết lòng nuôi dưỡng. Sau một thời gian chăm sóc chu đáo, vết thương của chim đã lành hẳn. Cậu ta liền trả tự do cho nó bay đi.

Hôm nọ, Dương Bảo nằm mộng thấy một tiên đồng mặc áo màu vàng hướng về phía mình lạy tạ mà nói rằng: “Ta là sứ giả của Tây Vương Mẫu, hôm trước đang trên đường đi đến Bồng lai tiên cảnh thì gặp nạn, may mà được cậu cứu giúp. Trên trời cảm động ơn đó nên sẽ

ban phước cho gia đình cậu, trong ba đời con cháu sẽ được làm quan và được hưởng vinh hoa phú quý.”

Đến năm Dương Bảo sáu mươi tuổi thì con trai là Dương Thần, cháu nội là Dương Bình và chắt là Dương Tứ đều đã được làm quan và giàu có. Dương Bảo nhớ lại sự việc đã qua liền đốt hương bái tạ trời cao.

Nhà nào tích phước chắc chắn sẽ được hạnh phúc, sẽ được phước báo. Như Dương Bảo từ nhỏ đã biết làm thiện, bồi đức nên phước đức rất lớn, quả báo cũng chẳng phải nhỏ.

Nên biết luật nhân quả rất công bằng, hễ người nào làm lành thì được phước đức, còn người làm ác phải gặp tai ương. Đó là lẽ đương nhiên.

VỊ QUAN THƯỜNG LÀM MƯỜI ĐIỀU THIỆN

Vào đời nhà Minh, ở Trung Quốc có một vị quan rất nhân từ độ lượng, tên là Dương Tuấn. Trong suốt mười năm trời, ông ta thường làm mười điều thiện để cứu giúp mọi người. Mười điều thiện đó là:

1. Có vụ án nào oan ức, quyết làm sáng tỏ.
2. Thâu nhận trẻ mồ côi không nơi nương tựa rồi thuê người nuôi dưỡng.
3. Tặng gạo thóc cho những người già, trẻ em nghèo khổ.
4. Cấp phát thuốc men miễn phí.
5. Cấp quan tài cho những người nghèo khổ qua đời.
6. Tặng quần áo, vải lụa cho các cô gái nghèo khi lấy chồng.

7. Tự mình không giết hại mà còn phóng sanh các loài vật.
8. Mua gạo thóc cứu giúp người già, người tàn tật trong những năm mất mùa.
9. Sửa cầu cống, khai thông đường xá.
10. Cấp tiền đi đường cho những người nghèo khổ ở phương xa.

Dương Tuần càng làm thiện càng phấn khởi và cảm thấy an vui. Nếu hôm nào không có việc thiện để làm thì cảm thấy trong lòng bứt rứt khó chịu. Cậu con trai ông nhờ đó mà được cảm hoá nên học tập càng tiến bộ và về sau thi đỗ trạng nguyên.

Kính khuyên mọi người nên làm nhiều việc thiện để tích phước đức cho hiện tại cũng như tương lai. Đừng thấy lợi trước mắt mà chạy theo các việc ác. Nhân quả báo ứng sẽ không tha thứ cho bất cứ kẻ nào làm ác cả. Bởi vậy chúng ta phải nên thận trọng trong mỗi việc làm.

CHẾ GIỂU NGƯỜI HIỀN PHẢI CHỊU QUẢ BÁO

Tại huyện Hào Châu thuộc tỉnh An Huy có một thanh niên tên là Tô Lan Đình. Anh là con trai duy nhất trong gia đình nên được cha mẹ yêu thương, chiều chuộng hết mức. Từ sự chiều chuộng đó khiến cho anh ta trở nên hư hỏng, mặc sức làm theo ý mình.

Nhưng anh ta chẳng bao giờ thích làm các việc tốt mà chỉ thích làm những việc xấu ác. Hễ thấy người làm thiện anh ta liền mắng chửi, cho đó là kẻ tâm ý giả dối. Thấy những thơ sách, Kinh kệ thì cho đó là những

lời nói bậy bạ để lừa bịp thiên hạ. Thấy người niệm Phật tu hành thì cho là việc mê tín dị đoan.

Năm anh ta ngoài ba mươi tuổi thì cha mẹ qua đời. Nhưng anh ta vẫn quen thói chơi bời lêu lổng nên cuộc sống lâm vào cảnh hết sức túng thiếu, nghèo khổ. Tuy vậy, anh ta vẫn thích ngao du đây đó để trêu chọc, quấy phá, làm cho mọi người phải nổi giận.

Một hôm, anh bỗng mắc một chứng bệnh rất quái dị, thân thể càng ngày càng bị co rút lại nên mọi người cho đó là điều kỳ lạ; lại thấy toàn thân anh ta mọc đầy lông màu vàng trông giống như một người chó. Sau đó, vào một đêm, anh ta cởi hết quần áo lăn lộn trên mặt đất. Sau một trận gào thét bi ai, anh ta bỏ đi thẳng vào trong núi. Từ đó trở đi, không ai còn thấy anh ta nữa.

Người xưa có dạy:

Thiện là nguồn gốc của mọi điều phước.

Nói ít là quý, nói nhiều sẽ sai.

Tô Lan Đình làm việc bất lương, lại thường chế giễu, cản trở người làm việc thiện bằng những lời nói rất ác độc nên bị trời trách phạt. Đây là một bài học nhằm răn đe đối với những kẻ hay chế giễu người khác làm việc thiện.

HUYNH ĐỆ TÌNH THÂM XẢ MẠNG CỨU GIÚP

Vào mùa hè năm Hàm Ninh đời Tấn Vũ Đế, bệnh dịch tả tự nhiên lây lan khiến cho người chết không sao kể hết. Bởi thế rất nhiều người

phải phiêu bạt khắp nơi để tránh sự lây nhiễm. Khi đó, có ba anh em nhà họ Canh đều đã lớn tuổi. Người anh đầu do nhiễm phải bệnh mà chết, mới đưa vào quan tài thì người anh kế cũng bị nhiễm bệnh phải nằm liệt giường, chỉ còn người em út là chưa bị nhiễm.

Bọn gia nhân thấy vậy sợ bị truyền nhiễm vội bỏ đi hết, còn lại người em út không chịu đi. Ông ta nhất quyết ở lại để hầu hạ cơm cháo, thuốc thang cho người anh. Mọi người đã nhiều lần đến thôi thúc ông ta nên nhanh chóng rời khỏi nơi chết chóc này, nhưng ông ta vẫn một mực không chịu đi.

Sau hơn mười ngày đêm chăm sóc anh, người em út không hề ngủ nghỉ và đến lúc này bệnh dịch tả cũng đã giảm xuống, ông ta cũng nhờ đó mà thoát nạn. Những việc làm của người em út rất được mọi người trong huyện khen ngợi và tán thán. Từ đó về sau, họ đều đối xử với ông ta hết mực tôn kính.

Làm lành thế nào cũng được hưởng an vui, còn làm ác chẵn chẵn sẽ gặp tai ương. Sanh khởi tâm thiện dầu là chưa làm nhưng sự may mắn đã theo người đó rồi, huống hồ là người hay làm thiện. Người em út xem trọng tình nghĩa nên bất chấp mọi nguy hiểm của dịch bệnh để ở lại giúp đỡ anh. Tình cảm anh em thâm sâu như vậy thật đáng khen ngợi.

Thử hỏi lòng người ngày nay làm sao có thể sánh được với người xưa. Thời nay, rất nhiều gia đình anh em vì chút tiền tài danh vọng mà hãm hại lẫn nhau, mất hết tình thâm cốt nhục. Thật đáng hổ thẹn vậy!

OÁN THÙ NÊN GIẢI KHÔNG NÊN KẾT

Triều đại nhà Tống, ở Hàng Châu có một thư sinh tên là Trương Vân Phi. Anh ta là một người tin hiểu Phật Pháp. Mỗi ngày anh ta tụng một quyển Kinh Kim Cang trong suốt mấy năm trời.

Vào một đêm nọ, có vị thần đến báo mộng với anh ta rằng: “Kim Quân Đinh Tiểu Đại là oan gia đời trước của ngươi, không bao lâu anh ta sẽ đến giết ngươi để trả mối thù đời trước.”

Quả đúng như điềm mộng, không lâu sau đó Kim Quân đến Hàng Châu và tìm gặp Trương Vân Phi. Trương Vân Phi tiếp đón niềm nở và hỏi Kim Quân: “Anh có phải là Đinh Tiểu Đại không?”

Kim Quân kinh ngạc liền hỏi lại: “Làm sao anh lại biết tên tôi?”

Trương Vân Phi đáp: “Đã có một vị thần đến mách bảo với tôi, vì thế tôi rất vui vẻ và chấp nhận trả món nợ đời trước của hai chúng ta. Vậy anh hãy giết tôi đi.”

Đinh Tiểu Đại vô cùng cảm động liền suy nghĩ: “Tại sao ta lại không hoà giải mà cứ gây oán thù qua lại để làm khổ cho nhau?”

Nghĩ rồi, anh ta quyết định không giết Trương Vân Phi nữa mà hai người lại kết nghĩa huynh đệ với nhau. Thật là một nghĩa cử nhân từ, cao thượng đã chuyển được oán thù thành tình bạn.

PHÁ HOẠI KINH TƯỢNG ẤT BỊ QUẢ BÁO

Trong thời gian trị vì thiên hạ, vua Lương Võ Đế là một người mộ đạo tin Phật. Lúc ấy, ở Tô Châu lại có một người rất phản đối đạo Phật, bởi anh ta cho rằng đạo Phật là đạo mê tín. Vì thế anh ta đem các Kinh

Phật xé thành giấy vụn rồi đốt, lại đem các tượng Phật bằng gỗ, bằng đồng cưa nhỏ ra từng mảnh, khắc thành các vật dụng, đồ trang trí v.v... để bán lấy tiền.

Một hôm anh ta uống rượu say, phá phách ở trong một quán rượu và lớn tiếng chửi rằng: “Lương Võ Đế là một ông vua ngu muội, chẳng biết quản lý việc triều chính, lại bắt người dân nộp tiền, đóng thuế để xây dựng Chùa miếu, bóc lột tiền lương của nhân dân để nuôi dưỡng hàng nghìn hàng vạn tăng ni.”

Có người đến báo với vua Lương Võ Đế, ông liền ra lệnh cho các võ tướng truy bắt anh ta. Ngay đêm hôm đó, anh ta nằm mộng thấy có người đến báo rằng: “Nhà ngươi cưa tượng Phật, đốt phá Kinh sách, thế nào cũng mắc quả báo bị chém đầu.”

Giật mình tỉnh dậy, anh ta hoảng sợ, nhưng vẫn không tin điềm mộng. Sáng sớm hôm sau, anh ta bị bắt dẫn ra giữa chợ để chém đầu. Khi đó, anh ta mới hối hận cho mình đã không tin Phật, không tin nhân quả. Song lúc này mà hối hận thì đã quá muộn.

Than ôi? Oai linh của Đức Phật như vậy làm sao mà không kính, không tin cho được? Phá hoại tượng Phật cũng giống như làm thân Phật chảy máu, tội này rất nặng, khó mà tránh khỏi quả báo, dù chết cũng chưa hết tội. Xem sự hiển linh như vậy, chắc chắn không phải là lời nói dối mà là chuyện có thật.

Vậy kính khuyên mọi người, muốn làm việc gì trước phải nên cân nhắc nghĩ đến hậu quả.

THẤY CHẾT KHÔNG CỨU, DIÊM VƯƠNG CHẴNG THA

Tại huyện Quế Lâm thuộc tỉnh Quảng Tây, hôm nọ có bọn cướp đột nhập vào một nhà giàu và cướp đi vô số vàng bạc, châu báu cùng với rất nhiều vải lụa gấm vóc khác. Sau đó, chúng dồn hết số gấm lụa vào một cái bao lớn rồi đem về bán ở một vùng nông thôn với giá 5 lạng bạc.

Có một người tên là Lý Phú Quý thấy vậy liền xuất tiền ra mua, vì ông ta biết rằng với số lượng gấm lụa này có thể bán lại được khoảng 50 lạng bạc. Nhưng không lâu sau, quan phủ phát hiện ra vật chứng ngay trong nhà của ông Lý. Thế là ông Lý bị nghi là kẻ cướp nên ông bị dẫn lên phủ và phải chịu sự đánh đập tra tấn của nha phủ. Ông ta một mực kêu oan và nói rằng: “Tôi không phải kẻ cướp, tôi chỉ là người mua lại. Nếu quý vị không tin thì có thể gọi ông chú họ của tôi đến làm chứng.”

Quan phủ liền cho gọi người chú lên, nhưng ông này sợ bị phiền phức nên khi đến nơi liền chỉ mặt ông Lý mà nói rằng: “Tôi không quen biết gì với ông cả. Ông đúng là một kẻ cướp.”

Thế là Lý Phú Quý phải bị bọn nha phủ đánh chết vì không chịu nhận tội.

Ngay đêm hôm đó, người chú họ nằm mộng thấy một con quỷ, tóc tai bê bết máu me lao đến dùng hai tay bóp cổ ông ta mà nói rằng: “Người thấy chết mà không chịu cứu nên Diêm Vương sai ta đến bắt ngươi xuống đê đối chất.”

Khi đó, ông ta liền lớn tiếng kêu cứu. Bọn gia nhân nghe vậy liền hốt hoảng chạy đến thì đã thấy ông ta trợn mắt mà chết trông rất đau đớn.

Cổ nhân dạy rằng: “Người nào làm ơn, làm phước chính là đã mở đường cho mọi sự tốt lành đến, còn người nào làm ác chính là tự đón lấy các tai hoạ vào mình.”

Khi thấy có người gặp nguy hiểm, nếu không cứu là bất nhân, còn sợ bị phiền phức mà nói dối là bất nghĩa. Mà những kẻ bất nhân, bất nghĩa như thế thì chắc chắn phải chịu sự trừng phạt của nhân quả. Thật là thiện ác có sự báo ứng rõ ràng!

LÀM ÁC GẶP ÁC

Vào thời nhà Tống, ở huyện Sơn Tây thuộc phủ Đại Đồng có một anh chàng giao liên tên là Ngô Nhân Hưng. Trách nhiệm của anh ta là cưỡi ngựa qua các huyện để gửi công văn.

Có lần trên đường đi qua một tỉnh ở phương bắc, anh ta nghỉ lại ở một trạm canh gác. Nhân vì người canh gác tiếp đãi không chu đáo nên anh ta nổi giận. Vì muốn thỏa sự tức giận, anh ta bèn bứt các thứ cỏ có độc bỏ vào trong giếng rồi cưỡi ngựa đi tiếp. Nước giếng vì thế mà bị ô nhiễm nên không dùng được, đành phải bỏ hoang.

Vào tháng bảy năm sau, nhằm lúc khí trời oi bức, anh ta lại đi qua và dừng nghỉ ở trạm này một lần nữa. Vì nước giếng bị nhiễm độc nên người canh gác đã dời đến một nơi khác. Lúc ấy, quá khát nước nên anh ta liền thả thùng xuống giếng múc nước lên uống một cách rất tự nhiên.

Song, anh ta đâu biết rằng nước giếng này đã bị ô nhiễm và vô số trùng độc đã sinh sản đầy trong đó. Bởi thế, khi anh ta vừa uống vào thì mặt mày tái xanh, liền ói mửa trở ra, sau đó hôn mê bất tỉnh. Vì trạm gác này đã bị bỏ hoang nên không có ai để cứu giúp anh ta cả. Do đó, anh ta bị nằm phơi dưới nắng mà chết. Quả thật là việc ác mình làm trở lại hại mình!

Chúng ta nên biết rằng: Tâm làm chủ bản thân, bởi thế, người có tâm thiện thì cuộc sống sẽ trở nên lương thiện, còn người có tâm xấu ác thì cuộc sống sẽ rất ác độc. Vậy người nào muốn biết mình gặp họa phước tốt xấu thế nào thì hãy tự hỏi lại lòng mình.

Ngô Nhân Hưng là người có tâm địa độc ác, vì muốn hại người nên phải gặp tai ương. Nhiều người ở đời thường cho rằng đạo trời thì mù mịt, thiện ác thì không chứng cứ. Thật là những người có mắt mà cũng như mù nên mới nói ra những lời sai trái như vậy.

HẠI NGƯỜI HÓA RA HẠI MÌNH

Vào đời nhà Minh, niên hiệu Chánh Đức, ở đảo Sùng Minh thuộc tỉnh Giang Tô, bốn mặt toàn là nước, Vương Đại là người chèo thuyền ở trên đảo.

Có một năm vào tháng bảy bỗng nhiên gió bão thổi đến. Do gió mạnh và kèm theo những đợt sóng lớn nên dân cư sống ở ven biển chết đuối rất nhiều, còn trên mặt biển các vật trôi nổi vô số. Vương Đại liền chèo thuyền ngược xuôi trên dòng nước dữ, nhưng mục đích của anh ta

không phải là để cứu người mà để lo vớt các đồ vật quý giá, nên khi nhìn thấy một người con gái nổi trên mặt nước trong tình trạng hấp hối, tay ôm một chiếc rương nhỏ màu đỏ. Vương Đại nhìn thấy chiếc rương, nghĩ là vàng bạc ở trong đó nên liền nổi máu tham. Anh ta cho thuyền áp sát vào cô ta và đưa tay đoạt lấy chiếc rương mang về, mặc cho cô gái phải bị chết đuối.

Nhưng khi Vương Đại mở rương ra xem bỗng thấy bên trong chỉ có một tờ hôn ước giữa mình với cô ta. Lúc này Vương Đại mới biết người con gái đó chính là vợ chưa cưới của mình.

Về sau Vương Đại nhân chuyện này mà bị sự gièm pha của mọi người, từ đó sanh bệnh.

Vương Đại tham lam tài vật, thấy người sắp chết mà không cứu, vì thế vô tình đánh mất người con gái đã đính hôn với mình để rồi một thân cô cút buồn phiền, thiếu thốn mà chết.

LÀM THIỆN THÌ CON CHÁU ĐƯỢC HƯỞNG

Vào thời nhà Minh, tại huyện Duyên Bình tỉnh Phúc Kiến có một thương nhân họ Chúc lên Nhiễm, là người rất thành đạt trên đường kinh doanh và rất rộng lượng. Hễ người nào gặp phải khó khăn, cực khổ là ông ta tận tụy giúp đỡ.

Có những năm mất mùa, người dân rơi vào tình trạng cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, thế là ông ta liền bỏ tiền của ra để cứu giúp mọi người.

Một năm nọ, trong khi con trai ông ta lên Kinh dự thi thì ở nhà những người hàng xóm đều nằm mộng thấy cậu ta đỗ trạng nguyên. Và quả đúng như điềm mộng của mọi người, về sau con trai ông ta đã đỗ trạng nguyên. Do vậy ai ai cũng đều cho rằng: Người có lòng tốt chắc chắn sẽ có phước báo.

Ông Chúc Nhiễm cả đời dùng đức để làm thiện, con ông lại được thi đỗ trạng nguyên. Thế mới biết, người làm thiện được hưởng phước báo chẳng phải là chuyện hoang đường vậy.

CHIẾM GIA SẢN NGƯỜI, CHẾT KHÔNG ĐƯỢC YÊN.

Ở huyện Tịch Dương tỉnh Hà Nam có một người đang lâm trọng bệnh tên là Lưu Quân Tường. Khi biết mình sắp chết, anh ta liền gọi cậu em tên là Lưu Quân Kỳ đến và buồn bã trần trối: “Vợ anh mất sớm mà con anh thì lại còn thơ dại, nên anh nhờ em giữ hộ gia sản và nuôi dạy cháu giúp anh. Dù anh có làm ma làm quỷ đi nữa cũng không bao giờ quên báo đáp ơn này.”

Nhưng ai ngờ Lưu Quân Kỳ đã không làm đúng theo lời phó thác của người anh mà lại còn bỏ bê cháu của mình đi lang thang ngoài các phố huyện, rồi một mình chiếm trọn toàn bộ gia tài của anh.

Năm năm sau, có người hàng xóm tên là Trương Thiện Tường trong khi đang làm việc vào ban đêm bỗng thấy Lưu Quân Tường hiện ra trước mặt đưa một bức thư và nhờ trao lại cho Lưu Quân Kỳ.

Trương Thiện Tường ngỡ mình gặp quý, sợ quá nên bất tỉnh. Sau khi tỉnh lại, ông vội đem bức thư trao lại cho Lưu Quân Kỳ. Ba ngày sau chỉ thấy Lưu Quân Kỳ vừa luôn miệng kêu lớn “Mong anh tha tội chết” vừa đập đầu vào tường đến nổi vỡ não mà chết. Vì thế những người hàng xóm mới biết: Đây là ác báo của sự vong tình bội nghĩa, quên mất tình thâm cốt nhục chỉ vì lòng tham.

Thật là một bài học đích đáng cho những kẻ bất nhân bất nghĩa.

MẶT THIỆN TÂM ÁC, CHẾT KHÔNG ĐƯỢC YÊN

Ở huyện Hội Khê thuộc tỉnh Triết Giang có một người tên là Ngô Tế Hữu. Cung cách cử chỉ hằng ngày của ông ta rất là nghiêm trang đạo mạo, vì thế mọi người đều cho rằng ông ta là một hiền nhân quân tử. Nhưng cả đời ông ta rất khôn khổ và thiếu thốn, nhất là lúc về già. Một hôm, ông ta đến hỏi một đạo sĩ rằng: “Cả đời của tôi chưa từng tạo tội lỗi, vậy tại sao ông trời lại bất công đối với tôi, hành hạ tôi suốt đời phải chịu khôn khổ như vậy?”

Đạo sĩ bèn đáp: “Cả đời của ông bên ngoài thì lúc nào cũng làm ra vẻ ta đây là người hiền lương nhân hậu nhưng bên trong chỉ toàn là tâm niệm hiểm ác. Tuy mọi người không biết nhưng trời biết, ông trời đang và sẽ tiếp tục trừng trị về những tội lỗi của ông. Nếu như ông rộng làm phước đức với một tấm lòng chân chính thì trời mới có thể miễn bớt hình phạt cho ông.”

Nhưng Ngô Tế Hữu đã không nghe theo lời khuyên của đạo sĩ mà vẫn ngoan cố giả dạng là một hiền nhân và âm thầm làm các việc xấu ác. Cuối cùng mọi người cũng phát hiện ra ông ta là kẻ giả dối nên đã xa lánh. Thế rồi Ngô Tế Hữu xấu hổ, uất ức mà chết.

Vậy kính khuyên những người làm thiện chớ nên dối lòng, bởi vì đạo trời rất công bằng, báo ứng rất phân minh, không nên cho rằng họa phước, báo ứng là chuyện mờ mịt để rồi phô bày điều thiện mà che đậy những điều xấu ác. Nếu làm như vậy thì sẽ không tránh khỏi sự trừng trị của luật nhân quả.

LỮ TỨ HÓA XÀ

Đây là câu chuyện Kỳ Hiếu Lam kể trong cuốn “Duyệt vi thảo đường bút ký” của ông. Kể rằng trên bờ sông Thành Nam ở Thương Châu, có một kẻ vô lại tên là Lữ Tứ. Thường ngày hắn hoành hành bá đạo không việc ác nào không làm, mọi người ai cũng đều sợ hắn.

Một hôm vào một buổi chiều tối, Lữ Tứ cùng nhóm bạn xấu lang thang bên ngoài thôn, trời bỗng nhiên biến sắc, tiếng sấm ầm ầm, gió mưa sắp đến. Nhìn thấy có một thiếu phụ vội vã chạy vào ngôi miếu cổ bên bờ sông để tránh mưa, Lữ Tứ bèn nảy sinh ý định đòi bại. Lúc này trời đã tối, mây đen che kín, không nhìn rõ gì nữa. Lữ Tứ dẫn nhóm vô lại kia xông vào trong miếu, lột hết y phục của người thiếu phụ, rồi thực hiện những hành vi sàm sỡ. Đột nhiên một ánh chớp phóng vào trong miếu, Lữ Tứ phát hiện người thiếu phụ chính là vợ mình. Hắn tức giận, muốn mang vợ ra đìm xuống sông cho chết. Người vợ gào khóc lên rằng:

“Người muốn hãm hại người khác, kết quả lại hại chính người vợ của mình. Lẽ trời rành rành, người còn muốn giết ta ư?” Lữ Tứ không biết nói gì thêm, đi tìm quần áo, nhưng quần áo đã bị gió thổi bay xuống sông trôi đi từ lâu rồi. Hắn đi đi lại lại không biết làm thế nào, không còn cách nào khác, đành phải công người vợ không mảnh vải che thân về nhà.

Lúc ấy mưa tạnh trời quang, ánh trăng soi sáng, bộ dạng nhếch nhác của vợ chồng Lữ Tứ bị người trong thôn nhìn thấy rõ ràng mười mươi; mọi người trong thôn đều cười lớn, chen nhau chạy đến hỏi họ xem đã xảy ra chuyện gì. Lữ Tứ xấu hổ nhục nhã đến mức nhảy xuống sông tự tử. Thì ra vợ của Lữ Tứ về nhà mẹ đẻ, định là ở đó một tháng mới về nhà chồng. Ngờ đâu nhà mẹ đẻ gặp hỏa hoạn, không có nơi cư trú, cho nên phải về sớm. Nào ngờ trên đường về lại xảy ra chuyện như vậy.

Sau này người vợ mộng thấy gặp Lữ Tứ, hắn nói với vợ: “Ta tội nghiệt to lớn, đáng ra phải vào địa ngục Nê Lê, vĩnh viễn không được siêu sinh. Các quan dưới âm phủ xét lại lời nói hành động một đời của ta, thấy ta phụng dưỡng mẹ đẻ cũng xem như làm tròn hiếu đạo, nên cho ta làm thân rắn, bây giờ ta phải đi đầu thai đây. Người chồng sau này của nàng sẽ sớm đến với nàng, nàng nhớ phải hầu hạ cha mẹ chồng mới cho tốt; luật dưới âm phủ xét nặng nhất là tội bất hiếu, cho nên chớ tự mình nhảy vào vạc dầu nơi âm tào địa phủ.”

Ngày vợ Lữ Tứ tái giá, cô nhìn thấy ở góc phòng trên vách có một con rắn đỏ đang thò đầu xuống nhìn, dáng vẻ quyền luyến dường như không muốn rời đi. Cô mới nghĩ lại giấc mơ, trong lòng biết rằng đó là

Lữ Tứ. Lúc này bên ngoài cửa vọng vào tiếng nhạc rước dâu, chỉ thấy con rắn nhảy từ trên xuống rồi vội vàng bò đi.

Bài học giáo huấn từ xưa đến nay, đều dạy rằng thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo. Hại người khác rốt cuộc lại là hại chính mình. Tự mình làm việc gì cuối cùng bản thân mình đều phải chịu nhận hết.

CỨU NGƯỜI NGUY CẤP CÔNG ĐỨC RẤT LỚN

Ở thành Lạc Dương thuộc tỉnh Hà Nam có một người rất giàu có và nhân hậu, tên là Chu Thừa Ân.

Vào một buổi sáng đẹp trời, trong khi đang đi dạo thì ông ta bỗng nghe ở dưới chân cầu có tiếng nhiều người khóc lóc rất thê thảm. Khi đến đó, ông thấy có hai vợ chồng và một người con. Nguyên vì gia đình quá nghèo không đủ tiền trả nợ, mà chủ nợ lại thuê bọn lưu manh đến để đòi. Vì vậy, họ chỉ còn cách chọn con đường chết. Trước khi cùng nhau gieo mình xuống nước tự vận, họ ôm nhau lần cuối và khóc kể thảm thiết đến như vậy.

Thấy cảnh tượng này, Chu Thừa Ân động lòng thương mới bảo họ rằng: “Thôi, anh chị đừng quá đau buồn nữa, tôi xin trả món nợ đó giúp anh chị.”

Thế là ông ta theo họ về lại gia đình. Khi đến nơi, thấy có rất nhiều tên lưu manh đang ngồi chờ sẵn trong nhà của vợ chồng người ấy, Chu Thừa Ân bước vào ôn tồn hỏi: “Gia đình này thiếu nợ quý vị nhiều hay ít?”

Một tên trong bọn đáp: “Đúng 100 lạng bạc, không thiếu một xu.”

Chu Thừa Ân liền lấy ngân phiếu 100 lạng bạc đưa cho bọn lưu manh. Sau khi bọn chúng đi rồi, hai vợ chồng kia mới cầu xin Chu Thừa Ân cho họ được làm tội tở để đền đáp lại thâm ân cứu mạng, nhưng Chu Thừa Ân bảo họ: “Đời người khi sanh ra chỉ hai bàn tay trắng, đến khi chết đi cũng chẳng mang được gì cả. Anh chị đừng có bận lòng, bây giờ tôi giúp anh chị, có lẽ đó là kiếp trước tôi đã mắc nợ anh chị nên kiếp này phải trả, vậy thôi.”

Nói xong ông cười ha hả rồi cáo từ.

Chu Thừa Ân làm việc thiện với một tấm lòng từ bi nhân hậu, với nguyện vọng sao cho mọi người, mọi nhà được hưởng sự ấm no hạnh phúc mà không cần sự báo đáp. Chính nhờ phước báo này mà về sau ông được trường thọ, con cháu trong năm đời đều được hưởng giàu sang phú quý.

CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT

Trong Kinh nói: Người nào chí tâm niệm Phật, sẽ được mười môn công đức lợi ích như sau:

1. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, đức Phật A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.
2. Thường được 25 vị Đại Bồ Tát như Đức Quán Thế Âm bảo vệ.
3. Ngày đêm thường được chư thiên cùng đại lực thần tướng ẩn hình ủng hộ.
4. Tất cả dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.
5. Không bị những tai nạn: nước, lửa, dao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.
6. Những tội đã làm thấy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.
7. Ban đêm nằm ngủ, thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân thắng diệu của Phật A Di Đà.
8. Tâm thường vui vẻ, sắc diện thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.
9. Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính lễ bái cũng như kính Phật.
10. Khi mạng chung, tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được A Di Đà Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát tiếp dẫn sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, hưởng sự an vui không cùng!”